

**LỊCH SỬ
NGÀNH DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

(Đến năm 2010)

TẬP III

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

LỊCH SỬ NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Đến năm 2010)

TẬP III

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011**

HỘI ĐỒNG BIÊN SOẠN¹

Chủ tịch	Trần Ngọc Cảnh
Phó Chủ tịch	Lê Minh Hồng (thường trực), Phan Thị Hòa
Ủy viên	Nguyễn Đăng Liệu (thường trực), Nguyễn Hiệp, Đinh Văn Sơn, Đỗ Chí Thanh
Cố vấn nội dung	Nguyễn Hòa, Phan Tử Quang, Lê Văn Cự, Phan Minh Bích

BAN BIÊN TẬP¹

Trưởng ban	Lê Minh Hồng
Phó Trưởng ban	Nguyễn Đăng Liệu (thường trực), Nguyễn Hiệp
Ủy viên-thư ký	Đinh Văn Sơn
Các ủy viên	Đặng Đình Cần, Vũ Đình Chiến, Đào Duy Chũ, Đặng Cửa, Hà Duy Dĩnh, Phạm Quang Dự, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Giao, Trần Văn Giao, Đỗ Văn Hà, Nguyễn Đông Hải, Lương Đức Hảo, Nguyễn Quang Hạp, Hồ Đắc Hoài, Hoàng Văn Hoan, Lê Văn Hùng, Vũ Văn Kính, Nguyễn Đức Lạc, Nguyễn Hùng Lân, Nguyễn Trí Liễn, Trương Minh, Phan Văn Ngân, Nguyễn Xuân Nhậm, Ngô Thường San, Nguyễn Sâm, Hồ Tế, Đỗ Chí Thanh, Hồ Sĩ Thoảng, Đỗ Quang Toàn, Trần Ngọc Toàn, Lê Văn Trương, Nguyễn Đức Tuấn, Bý Văn Tứ, Lê Xuân Vệ, Trần Quốc Việt
Thư ký	Đào Mạnh Chung, Vũ Thành Huyền

CƠ QUAN TƯ VẤN

Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Cố vấn biên soạn	Giáo sư Đặng Phong
Cố vấn biên tập	Tiến sĩ Khổng Đức Thiêm

1. Theo Quyết định số 419/QĐ-DKVN ngày 19-2-2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về thành lập Hội đồng Biên soạn và Ban Biên tập và Quyết định số 2968/QĐ-DKVN ngày 27-4-2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về bổ sung nhân sự.

Phần thứ tư

**TẬP ĐOÀN
DẦU KHÍ QUỐC GIA
VIỆT NAM
(2006-2010)**

<i>Chủ biên</i>	Trần Ngọc Cảnh
<i>Phó Chủ biên</i>	Lê Minh Hồng
<i>Cố vấn</i>	Đinh La Thăng, Phùng Đình Thực, Phan Thị Hòa, Nguyễn Hiệp, Nguyễn Đăng Liệu, Đỗ Văn Hậu, Vũ Quang Nam, Trần Thị Bình
<i>Tác giả</i>	Trần Ngọc Cảnh, Phạm Việt Dũng, Hoàng Ngọc Đàng, Đỗ Văn Hà, Lê Minh Hồng, Trần Quốc Hưng, Phùng Mai Hương, Nguyễn Hùng Lân, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Hồng Nga, Đinh Văn Sơn, Trịnh Việt Thắng, Nguyễn Văn Toàn, Lê Quang Trưởng, Kiều Thị Kim Thúy, Lê Xuân Vê, Trần Quốc Việt
<i>Cộng tác viên</i>	Nguyễn Hải Anh, Đỗ Thúy Anh, Bùi Thanh Bình, Vũ Hồng Chương, Hoàng Minh Cường, Đoàn Lê Thùy Dương, Hoàng Thị Thu Hà, Ngô Anh Hiền, Nguyễn Quang Hòa, Trần Văn Hòa, Nguyễn Ngọc Hoàn, Hoàng Thị Liên Hương, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Hoàng Lâm, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Việt Long, Võ Hoàng Long, Phan Anh Minh, Vũ Thị Bích Ngọc, Trần Thái Ninh, Trịnh Hồng Phong, Trương Việt Phương, Lê Ngọc Quang, Trương Quân, Nguyễn Doãn Trung, Vũ Hoàng Tuấn, Nguyễn Hồ Việt

MỞ ĐẦU

Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn đầu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam sau khi được thành lập vào cuối tháng 8-2006, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 theo Kết luận số 41-KL/TW ngày 19-1-2006 của Bộ Chính trị và Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 9-3-2006 của Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh Việt Nam vừa chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO (bắt đầu từ đầu năm 2007). Đây cũng là lúc cả nước tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006-2010 nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 của đất nước, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thế giới những năm 2008-2009 chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính bùng phát tại Mỹ và lan rộng toàn cầu, kéo theo sự sụp đổ của nhiều định chế tài chính khổng lồ, nhiều tập đoàn lớn trên thế giới bị phá sản. Giai đoạn này cũng chứng kiến các cơn sốt giá dầu và lạm phát, giảm phát, suy thoái kinh tế xảy ra, đã làm khuynh đảo nền kinh tế toàn cầu. Từ cuối năm 2007 và đặc biệt là trong năm 2008, thế giới đã chứng kiến sự biến động khó lường của giá dầu thô, từ mức 90 USD/thùng vào cuối năm 2007 đã leo lên trên 147 USD/thùng vào tháng 7-2008 và bất ngờ giảm nhanh, tới cuối năm 2008 giá dầu chỉ còn khoảng 35 USD/thùng, tương ứng giảm gần 70% so với giá trị lúc đạt đỉnh (tháng 7-2008). Từ đầu năm 2009, giá dầu cũng đã trải qua nhiều đợt biến động và trong năm 2009 ở thời điểm cao nhất giá dầu đạt 75 USD/thùng và trung bình cả năm chỉ đạt 60 USD/thùng bất chấp những nỗ lực cắt giảm sản lượng của các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và kinh tế thế giới đã có một số dấu hiệu phục hồi. Nguyên nhân lý giải hiện tượng trên là nhu cầu sử dụng dầu tại nhiều quốc gia, đặc biệt là tại Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ sụt giảm mạnh do khó khăn về kinh tế và siết chặt chi tiêu của các Chính phủ.

Tình trạng đóng băng của hệ thống tài chính đã dẫn đến sự giảm sút trong các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp cũng như chi tiêu của người dân. Hệ quả của tình trạng trên là nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, dẫn tới phá sản và tỷ lệ thất nghiệp tại nhiều quốc gia tăng cao, chi tiêu và chỉ số lòng tin của người tiêu dùng rơi xuống mức thấp nhất trong nhiều năm. Tại nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới đã dần chuyển từ lạm phát sang giảm phát/suy giảm kinh tế kéo dài.

Trong nước, để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 25-10-2007 Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 18-NQ/TW và ngày 27-12-2007 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1855/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia là:

“Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, góp phần bảo đảm giữ vững an ninh, quốc phòng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ của đất nước; cung cấp đầy đủ năng lượng với chất lượng ngày càng cao, giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội; khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, hình thành và phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh; đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sinh học, điện hạt nhân để đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững ngành năng lượng đi đôi với bảo tồn năng lượng và bảo vệ môi trường”¹.

Chiến lược đã đề ra các mục tiêu cụ thể nhằm phát triển từng lĩnh vực trong hệ thống năng lượng quốc gia như dầu khí, than khoáng sản và điện. Các mục tiêu gắn liền với ngành Dầu khí bao gồm:

(1) Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò để nâng cao trữ lượng khai thác các nguồn năng lượng sơ cấp của đất nước. Nâng cao độ chính xác trong việc đánh giá trữ lượng.

(2) Cung cấp đủ năng lượng sơ cấp cho nhu cầu trong nước, năm 2010 khoảng 47,5-49,5 triệu TOE; năm 2020 khoảng 100-110 triệu TOE, năm 2025 khoảng 110-120 triệu TOE và đến năm 2050 khoảng 310-320 triệu TOE.

(3) Ưu tiên phát triển năng lượng mới và tái tạo, tăng tỷ lệ các nguồn này từ mức không đáng kể hiện nay lên khoảng 3% tổng năng lượng thương mại sơ cấp,

1. Nghị quyết của Bộ Chính trị số 18-NQ/TW ngày 25-10-2007.

tương đương 1,4 triệu TOE năm 2010; khoảng 5% năm 2020, khoảng 8% tương đương 9,02 triệu TOE năm 2025 và 11% tương đương 35 triệu TOE năm 2050.

(4) Phát triển nguồn, lưới điện, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện và có dự trữ.

(5) Đẩy mạnh công tác xây dựng các nhà máy lọc dầu nhằm từng bước đáp ứng đủ nhu cầu trong nước về các sản phẩm dầu. Năm 2009 đưa vào vận hành Nhà máy lọc dầu tại Dung Quất, giai đoạn 2011-2015 xây dựng thêm 2 nhà máy lọc dầu; đến năm 2020 xem xét mở rộng hoặc xây dựng các trung tâm lọc dầu mới, đưa tổng công suất các nhà máy lọc dầu lên khoảng 25-30 triệu tấn dầu thô.

(6) Xây dựng kho dầu dự trữ chiến lược quốc gia với dự trữ bằng 45 ngày tiêu thụ bình quân vào năm 2010, bằng 60 ngày vào năm 2020 và bằng 90 ngày vào năm 2025.

(7) Xây dựng các mục tiêu, tiêu chuẩn dài hạn về môi trường theo hướng thống nhất với tiêu chuẩn môi trường khu vực và thế giới, phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước. Kiểm soát và giảm nhẹ ô nhiễm môi trường trong các hoạt động năng lượng, đến năm 2010, tất cả các công trình năng lượng phải đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.

(8) Chuyển dần các ngành Điện, Than, Dầu khí sang hoạt động theo cơ chế thị trường cạnh tranh có sự điều tiết của Nhà nước. Hình thành thị trường phát điện giai đoạn 2005-2014; thị trường bán buôn điện cạnh tranh giai đoạn 2015-2022; thị trường bán lẻ điện cạnh tranh giai đoạn sau năm 2022; hình thành thị trường than, thị trường kinh doanh dầu khí trong giai đoạn 2006-2020.

(9) Đảm bảo cân bằng tài chính bền vững và đa dạng hoá phương thức đầu tư phát triển ngành năng lượng. Nhà nước có chính sách đảm bảo sự công bằng trong hoạt động kinh doanh, để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào phát triển năng lượng.

(10) Tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, pháp lý, cán bộ để đưa tổ máy điện hạt nhân đầu tiên vào vận hành khoảng năm 2020 với công suất 2000 MW và sau đó tăng dần tỷ trọng điện hạt nhân trong cân bằng năng lượng quốc gia; đến năm 2050 năng lượng hạt nhân chiếm 10-11% tổng tiêu thụ năng lượng thương mại toàn quốc.

(11) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng. Thực hiện liên kết lưới điện (băng cấp điện áp đến 500 kV) trong giai đoạn 2010-2015, liên kết lưới

khí trong giai đoạn 2015-2020; thực hiện xuất - nhập khẩu năng lượng hợp lý và hiệu quả trên cơ sở bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia.

(12) Đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành năng lượng.

(13) Thực hiện cơ chế hoạt động đa dạng, xây dựng các tổng công ty, tập đoàn ngành năng lượng theo mô hình liên kết công nghiệp - tài chính - thương mại - dịch vụ.

Trước tình hình quốc tế và khu vực có những diễn biến mới, cũng như sự gia tăng đòi hỏi chủ quyền của các nước trên Biển Đông đã đặt ra yêu cầu về một Chiến lược biển toàn diện nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của biển đối với sự nghiệp phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Ngày 9-2-2007, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ra Nghị quyết số 09-NQ/TW về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 09-NQ/TW, là:

- Nước ta phải trở thành quốc gia mạnh về biển và làm giàu từ biển;
- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường.
- Khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường biển trên tinh thần chủ động, tích cực mở cửa. Thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 09-NQ/TW, là:

- Mục tiêu tổng quát: Đến năm 2020, phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, làm cho đất nước giàu mạnh.
- Mục tiêu cụ thể: Xây dựng và phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho đất nước giàu mạnh từ biển, bảo vệ môi trường biển. Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 53-55% tổng GDP của cả nước. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống nhân dân vùng biển và ven biển. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người cao gấp hai lần so với thu nhập bình quân chung của cả nước. Xây dựng một số thương cảng quốc tế có tầm cỡ trong khu vực, hình thành một số tập đoàn kinh tế mạnh. Phát triển mạnh cả khai thác, chế biến sản phẩm từ biển và phát triển các ngành dịch vụ

biển. Xây dựng một số khu kinh tế mạnh ở ven biển; xây dựng cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp thống nhất về biển có hiệu lực, hiệu quả; mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về biển.

Về Định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 09-NQ/TW, nêu rõ:

Đến năm 2020, phát triển thành công, có bước đột phá về kinh tế biển, ven biển như sau: (i) Khai thác, chế biến dầu, khí; (ii) Kinh tế hàng hải; (iii) Khai thác và chế biến hải sản; (iv) Du lịch biển và kinh tế hải đảo; (v) Xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển.

Sau năm 2020, thứ tự phát triển kinh tế biển có sự thay đổi: 1) Kinh tế hàng hải; 2) Khai thác, chế biến dầu, khí và các loại khoáng sản; 3) Khai thác và chế biến hải sản; 4) Du lịch biển và kinh tế hải đảo; 5) Các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển...

Về Định hướng chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Nghị quyết số 09-NQ/TW, khẳng định:

Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta. Nhiệm vụ trước mắt là phải bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo, duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển.

...

Đồng thời, Nghị quyết chỉ rõ các định hướng về điều tra cơ bản đối với tài nguyên và môi trường biển; về khoa học - công nghệ biển; về bảo vệ môi trường biển, ven biển, phòng - chống thiên tai; về xây dựng kết cấu hạ tầng, cũng như định hướng chiến lược các vùng biển của Việt Nam.

Nhằm thể chế hóa, ngày 30-5-2007 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đã được ban hành. Tiếp theo, ngày 23-9-2008 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1353/QĐ-TTg phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020.

Năm 2008 là một năm đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đó. Số lao động bị mất việc làm ước tính tới bốn mươi vạn người. VnIndex xuống sát ngưỡng 200 điểm,

thị trường chứng khoán tưởng chừng sụp đổ hẳn. Mức tăng trưởng GDP đang từ 8-9% tụt xuống còn 3-5%. Xuất khẩu giảm mạnh. Riêng ngành dầu khí bị mất khoảng 40% kim ngạch xuất khẩu do biến động khó lường của giá dầu thô, giá dầu từ mức 90 USD/thùng vào cuối năm 2007, đã leo lên trên 147 USD/thùng vào 11-7-2008, và sau đó giá dầu bất ngờ giảm nhanh chỉ còn gần 35 USD/thùng vào cuối năm 2008.

Từ đầu năm 2009, giá dầu cũng đã trải qua nhiều đợt biến động và đạt trung bình 64 USD/thùng trong năm 2009, năm 2010 kinh tế thế giới thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, bắt đầu chu kỳ phục hồi, giá dầu biến động ở mức cao hơn so với năm 2009, đạt trung bình 82 USD/thùng.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu và toàn diện hơn, những biến động về kinh tế tài chính thế giới và trong nước thời gian 2006-2010 đã có tác động lớn đến sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam với những thuận lợi và khó khăn:

1. Những thuận lợi

(1) Các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với phát triển ngành dầu khí đã được xác định rõ trong các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị và Chính phủ; Chiến lược Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, Chiến lược năng lượng quốc gia của Việt Nam, Chiến lược biển Việt Nam và các văn bản Chiến lược, Quy hoạch của các ngành kinh tế liên quan khác.

(2) Nền kinh tế nước ta đã duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đi liền với từng bước nâng cao sức cạnh tranh, tạo điều kiện cho hệ thống doanh nghiệp có bước trưởng thành trong kinh tế thị trường và tích lũy thêm kinh nghiệm trong cạnh tranh quốc tế, trong đó có Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

(3) Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước và Chính phủ; sự hỗ trợ tích cực của các bộ, ban/ngành, các tổ chức đoàn thể Trung ương và các địa phương liên quan. Các chính sách của Nhà nước đã tháo gỡ những khó khăn, tạo thuận lợi cho Tập đoàn phát triển nhanh và vững chắc.

(4) Uy tín, mối quan hệ kinh tế - chính trị, hữu nghị và truyền thống của Việt Nam với các nước trên thế giới ngày càng phát triển tốt đẹp. Uy tín và thương hiệu của Petrovietnam ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế.

(5) Chính phủ cho phép Tập đoàn để lại một phần lãi dầu nước chủ nhà và việc thực hiện thành công công tác cổ phần hoá đã tạo thuận lợi cho Tập đoàn thu xếp vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm.

(6) Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ và công nhân kỹ thuật của Tập đoàn không ngừng lớn mạnh cả về chất và lượng;

(7) Giá dầu tăng cao trong những năm 2007, 2008; xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư, công nghệ từ bên ngoài và tìm cơ hội để đầu tư, hợp tác, liên doanh mở rộng hoạt động thăm dò khai thác, phát triển dịch vụ dầu khí ra nước ngoài.

2. Những khó khăn

(1) Nền kinh tế thế giới biến động mạnh, tình trạng lạm phát, suy giảm/suy thoái kinh tế toàn cầu đã có nhiều tác động đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam; đặc biệt là giai đoạn từ giữa năm 2008 đến năm 2010, giá dầu biến động phức tạp (tăng dần trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến cuối năm 2008 và giảm đột ngột từ cuối năm 2008 đến năm 2009) đã ảnh hưởng mạnh tới hoạt động xuất khẩu và đầu tư; hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn cũng không nằm ngoài những tác động đó, đặc biệt trong giai đoạn giá dầu thấp, hầu hết các nhà thầu đều chủ động giãn đầu tư trong hoạt động phát triển mỏ, nhất là các mỏ nhỏ, các mỏ ở các vùng nước sâu, xa bờ, nhạy cảm, các dự án hợp tác khai thác dầu khí tại những khu vực khác trên thế giới.

(2) Việc đánh giá và dự báo tình hình, đặc biệt là tình hình biến động tài chính và giá dầu thô trên thị trường trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới còn yếu.

(3) Điều kiện triển khai công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí ngày càng khó khăn và đòi hỏi chi phí cao hơn nhiều so với trước đây; sự can thiệp của nước ngoài ở Biển Đông làm ảnh hưởng tới chương trình công tác của một số nhà thầu dầu khí và chương trình phát triển chung của Tập đoàn. Sự mất ổn định về chính trị ở những khu vực có trữ lượng tiềm năng dầu khí lớn (Trung Đông, Nam Mỹ) dẫn tới việc tìm kiếm những dự án dầu khí tốt ở nước ngoài để đầu tư gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi vốn đầu tư ngày càng tăng.

(4) Giá cả của nhiều loại thiết bị, vật tư, nhiên liệu chủ yếu và dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư tăng, giảm không ổn định (tăng

trong giai đoạn lạm phát, giảm trong giai đoạn suy giảm/suy thoái kinh tế) đã gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện đầu tư; thị trường vốn trong nước không ổn định trong cơn suy thoái tài chính toàn cầu làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của các đơn vị trong ngành.

(5) Hệ thống các cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các tập đoàn kinh tế đang trong quá trình được bổ sung và hoàn chỉnh.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Thực tế hội nhập đang đặt ra một yêu cầu là Việt Nam phải tạo ra những tập đoàn mạnh có tầm vóc chiến lược trong một thời gian ngắn để tạo ra sức mạnh tập trung nhằm giải quyết những vấn đề lớn và tham gia các hoạt động tầm cỡ quốc tế như tham gia vào các dự án quốc tế, tăng cường sự hiện diện ở nước ngoài... Ngay cả việc tham gia những dự án lớn trong nước, doanh nghiệp Việt Nam cũng phải thoát khỏi vai trò “thầu phụ” đã tồn tại trong nhiều năm qua bằng việc vươn lên tầm vóc quy mô hơn.

Đối với ngành Dầu khí Việt Nam, đòi hỏi cấp bách lúc này đã được Thủ tướng Chính phủ khẳng định trong Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 9-3-2006 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025. Nhằm tạo cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức và cơ chế quản lý phù hợp, thuận lợi cho việc phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với một số nội dung như sau:

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn) là tổ hợp doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên, các cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo¹.
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí) là Công ty mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, là Công ty Nhà nước, có tư cách pháp

1. Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg ngày 29-8-2006.

nhân được thành lập trên cơ sở tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, tham mưu, giúp việc và các Ban Quản lý dự án của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam¹.

Ngày 14-3-2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2007/QĐ-TTg, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

I. CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tính đến thời điểm thành lập (cuối năm 2006), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là tập đoàn kinh tế thứ 7 của cả nước do Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định thành lập. Với Quyết định trên, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chính thức trở thành Tập đoàn kinh tế nhà nước và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

1. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản

Tập đoàn Dầu khí có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- (1). Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết;
- (2). Tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết các hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí; tổ chức quản lý, giám sát công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí trên cơ sở hợp đồng với các nhà thầu dầu khí và các công ty con, các tổ chức và cá nhân khác;
- (3). Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật;
- (4). Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết;
- (5). Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

2. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn Dầu khí gồm:

- (1). Nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ dầu khí, làm dịch vụ dầu khí ở trong và ngoài nước;

1. Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29-8-2006.

(2). Kinh doanh, dịch vụ khai thác dầu thô, khí, các sản phẩm dầu, khí và sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí ở trong và ngoài nước;

(3). Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hoá dầu;

(4). Kinh doanh, phân phối các sản phẩm dầu, khí, các nguyên liệu hoá phẩm dầu khí;

(5). Khảo sát, thiết kế, xây dựng và khai thác các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;

(6). Đầu tư sản xuất kinh doanh điện;

(7). Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm;

(8). Khách sạn, du lịch, đào tạo, cung ứng nhân lực và các ngành nghề khác.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con được tổ chức lại trên cơ sở bộ máy cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị thành viên của Tập đoàn là các đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được hình thành trên cơ sở sắp xếp và chuyển đổi từ các đơn vị thành viên Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đều là các pháp nhân độc lập. Mọi quan hệ giữa Tập đoàn với các đơn vị thành viên được chuyển từ mệnh lệnh hành chính trước kia sang mối quan hệ theo các hợp đồng kinh tế. Tập đoàn Dầu khí chỉ phối các hoạt động của các đơn vị thành viên với tư cách là chủ sở hữu/đồng chủ sở hữu/cổ đông; và thông qua người đại diện của mình tại các đơn vị thành viên.

3. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành (theo quyết định thành lập)

(1). Cơ cấu tổ chức, gồm các đơn vị:

- Văn phòng, các phòng, ban tham mưu giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

- Các Ban quản lý dự án do Tập đoàn Dầu khí làm chủ đầu tư;

- Trung tâm Công nghệ tin học;

- Các chi nhánh, văn phòng đại diện.

(2). Cơ cấu quản lý và điều hành, gồm:

- Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là người đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại Tập đoàn, có tối đa 9 thành viên, trong đó có 01 thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Công Thương và 1 thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính. Thành viên Hội đồng Quản trị do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ Công Thương;

- Ban Kiểm soát Tập đoàn do Hội đồng Quản trị Tập đoàn bổ nhiệm và có tối đa 5 thành viên trong đó Trưởng ban Kiểm soát là thành viên Hội đồng Quản trị;

- Tổng Giám đốc Tập đoàn do Hội đồng Quản trị Tập đoàn bổ nhiệm sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

- Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị Tập đoàn bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn có Văn phòng và các ban chức năng tham mưu.

4. Bộ máy lãnh đạo

Nhân sự lãnh đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng Quản trị Tập đoàn bổ nhiệm từ nhân sự lãnh đạo của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị từ đại diện lãnh đạo của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính. Khi thành lập, bộ máy lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí như sau:

(1). *Chủ tịch Hội đồng Quản trị:* Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 27-12-2006 của Thủ tướng Chính phủ đã bổ nhiệm ông Đinh La Thăng, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Ông Đinh La Thăng nhớ lại:

Tôi đến với Dầu khí một cách rất tình cờ. Chưa bao giờ tôi nghĩ mình sẽ làm trong ngành Dầu khí. Trước đây tôi biết về ngành Dầu khí qua các phương tiện thông tin đại chúng, anh em, bạn bè trong ngành Dầu khí; đặc biệt, tôi có anh Hoan¹ là con bác ruột làm Phó Tổng Giám đốc ở đây. Hơn nữa trong công việc, một số đơn vị của dầu khí có giao dịch với các doanh nghiệp khác, trong đó có

1. Ông Hoàng Văn Hoan trước đây là Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; sau đó làm trợ lý Thủ tướng Chính phủ; rồi làm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Tổng công ty Sông Đà nên biết về dầu khí.

Thực ra quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ điều động tôi về đây được diễn ra trong thời gian rất ngắn, khoảng 1 tuần. Đó là từ khi anh Ba Dũng thay mặt Thủ tướng gặp tôi để thông báo về công việc của tôi. Thời gian này, tôi vừa kết thúc nhiệm kỳ Phó Bí thư Tỉnh ủy ở Thừa Thiên - Huế, vì chưa có nhiệm vụ gì nên được phân công đi đâu thì sẵn sàng làm ở đó.

Không ai nói trước cho tôi sẽ về ngành Dầu khí, tôi chỉ biết là dầu khí là ngành rất quan trọng, đóng góp lớn cho ngân sách quốc gia.

Quyết định được ban hành từ ngày 5-1-2006 nhưng tôi chính thức nhận việc từ ngày 10-2-2006 (là thời hạn có hiệu lực của Quyết định). Anh Hoan - Trưởng ban Tổ chức Trung ương, anh Ba Dũng, anh Đỗ Quang Trung đưa tôi xuống Tổng công ty Dầu khí và công bố quyết định. Sau đó tuy quyết định chưa có hiệu lực nhưng anh Cảnh, anh Dự cũng mời tôi đến dự các cuộc họp của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Đó cũng là dịp đầu năm, các buổi tổng kết tôi đều có tham dự để tìm hiểu công việc. Tôi được gặp gỡ các vị lãnh đạo tiền nhiệm. Tôi cũng xin ý kiến của Chính phủ, hỏi khi về dầu khí thì tôi cần phải làm những công việc gì.

Khi mới về làm việc trong ngành dầu khí tôi rất ngỡ ngàng. Công việc phải dựa vào tập thể, một mình thì khó có thể làm được việc. Hơn nữa tôi không được học về ngành dầu khí, nhưng có sự giúp đỡ của anh em thì tập trung để làm nhiệm vụ.

Tôi đọc các bản báo cáo, các tư liệu về dầu khí, từ điển dầu khí. Nhưng học quan trọng nhất là thông qua các cuộc họp, qua công việc cụ thể hàng ngày. Các dự án của dầu khí quá nhiều, suốt hơn 3 năm làm ở ngành dầu khí tôi đi làm dự án và chưa có cái tết nào cùng gia đình. Trong thời gian ngắn, không thể học được nhiều như vậy mà phải dựa vào tập thể. Những thuật ngữ của ngành Dầu khí không đơn giản. Ngay cả các vị lão thành của ngành Dầu khí đôi khi còn chật vật.

Tuy nhiên về dầu khí tôi có một vài tâm đắc. Thứ nhất là được làm việc với những con người rất trí tuệ, được đào tạo rất bài bản mà tất cả những ngành khác không bằng dầu khí. Phần lớn đội ngũ cán bộ được đào tạo ở nước ngoài. Ưu thế nữa là dầu khí được tiếp cận với khoa học - công nghệ, hội nhập sớm nhất. Vì thế có thể học hỏi được rất nhiều. Cho nên với tôi tất cả tập thể cán bộ anh em lãnh đạo từ trên xuống dưới đều là những người thầy¹.

(2). *Các Ủy viên Hội đồng Quản trị*: Trần Ngọc Cảnh, Phan Thị Hòa, Đỗ Văn Đạo, Hoàng Xuân Hùng (Tổng công ty Dầu khí Việt Nam), Bùi Xuân Khu (Thứ trưởng Bộ Công Thương), Trần Xuân Hà (Thứ trưởng Bộ Tài chính).

(3). *Ban Tổng Giám đốc*²: Tổng Giám đốc Trần Ngọc Cảnh; Phó Tổng Giám

1. Đặng Phong: Phỏng vấn ông Đinh La Thăng ngày 29-12-2009.

2. Các Quyết định ngày 2-1-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

đốc: các ông/bà Nguyễn Đăng Liệu, Hoàng Văn Hoan, Nguyễn Hữu Tuyển, Phùng Đình Thực, Đỗ Văn Hậu, Lê Minh Hồng, Vũ Quang Nam, Trần Thị Bình, Trương Văn Tuyển, Phạm Văn Định.

(4). *Kế toán trưởng*: Ông Nguyễn Ngọc Sự.

(5). *Ban kiểm soát*: Trưởng ban: bà Phan Thị Hòa; thành viên: các ông Vũ Hồng Chương, Đỗ Văn Thân, Phan Khánh Hà, Nguyễn Hữu Quý.



*Tập thể Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
(ngày 29-1-2007)*

Các bổ sung, thay đổi nhân sự bộ máy lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam các năm 2007-2009:

Năm 2007:

1. Ban Tổng Giám đốc:

1.1. Tổng Giám đốc Tổng công ty Thăm dò khai thác Dầu khí Nguyễn Văn Minh, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ ngày 1-8-2007¹.

1.2. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Nguyễn Đăng Liệu, nghỉ hưu kể từ ngày 10-11-2007².

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Phó Trưởng phòng Công trình Khai thác và Vận chuyển thuộc Ban Xây dựng

1. Quyết định số 2680/QĐ-DKVN ngày 30-7-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

2. Quyết định số 3266/QĐ-DKVN ngày 14-9-2007 của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Tập đoàn Nguyễn Hồng Thanh, được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn¹.

2.2. Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Vũ Thị Thanh Hương, được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn².

Năm 2008:

1. Ban Tổng Giám đốc:

1.1. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoàng Văn Hoan nghỉ hưu kể từ ngày 1-3-2008³.

1.2. Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính - Kế toán Tập đoàn Nguyễn Ngọc Sự, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn⁴.

1.3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính dầu khí Nguyễn Tiến Dũng, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn⁵.

2. Kế toán trưởng:

Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán Tập đoàn Ninh Văn Quỳnh, giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính - Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn⁶.

3. Ban Kiểm soát:

3.1. Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Đỗ Văn Thận, được điều động giữ chức Kiểm soát viên PV Power⁷.

3.2. Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Phan Khánh Hà, được điều động giữ chức Kiểm soát viên chính PVEP⁸.

3.3. Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Nguyễn Hữu Quý, được điều động giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên Petromanning⁹.

3.4. Phó Chánh Văn phòng kiêm Thư ký Hội đồng Quản trị Tập đoàn Tạ Thị Vĩnh Hiền, được điều động giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn¹⁰.

3.5. Phó Trưởng ban trụ bị thành lập Ngân hàng Thương mại cổ phần Dầu khí Bùi Thị Nguyệt, được điều động giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn¹¹.

-
1. Quyết định số 3355/QĐ-DKVN ngày 24-9-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 2. Quyết định số 4268/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 3. Quyết định số 4266/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Tổng Giám đốc Tập đoàn.
 4. Quyết định số 4257/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 5. Quyết định số 4258/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 6. Quyết định số 4256/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 7. Quyết định số 4269/QĐ-DKVN ngày 24-12-2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 8. Quyết định số 781/QĐ-DKVN ngày 12-4-2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 9. Quyết định số 1833/QĐ-DKVN ngày 5-8-2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 10. Quyết định số 2005/QĐ-DKVN ngày 19-8-2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 11. Quyết định số 2006/QĐ-DKVN ngày 19-8-2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

Năm 2009:

1. Ủy viên Hội đồng Quản trị:

1.1. Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Đỗ Văn Đạo, có quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 1-6-2009¹.

1.2. Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Trần Ngọc Cảnh, có quyết định điều động làm Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước các Dự án trọng điểm về dầu khí từ ngày 1-7-2009².

1.3. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Phùng Đình Thực, có quyết định kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn³.

1.4. Trưởng ban Luật và Quan hệ quốc tế Tập đoàn Vũ Khánh Trường, có quyết định giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn⁴.

2. Ban Tổng Giám đốc:

2.1. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Nguyễn Hữu Tuyển được điều động giữ chức Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro kể từ ngày 1-3-2009⁵.

2.2. Trưởng ban Xây dựng Tập đoàn Phạm Thị Thu Hà, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn⁶.

2.3. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Nguyễn Văn Minh, được giao nhiệm vụ Hàm Phó Tổng Giám đốc, chuyên trách giữ chức Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Dầu khí kiêm Chủ tịch Hội đồng Khoa học - Công nghệ Tập đoàn⁷.

2.4. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Trương Văn Tuyển, được giao nhiệm vụ Hàm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, chuyên trách giữ chức Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc - Hóa dầu Bình Sơn⁸.

2.5. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Phạm Văn Định, được giao nhiệm vụ Hàm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, chuyên trách giữ chức Trưởng ban Quản lý dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch⁹.

2.6. Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Nguyễn Quốc Thập, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn¹⁰.

1. Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 24-3-2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyết định số 904/QĐ-TTg ngày 26-6-2009 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 13-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 13-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Quyết định số 156/QĐ-DKVN ngày 16-1-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

6. Quyết định số 158/QĐ-DKVN ngày 16-1-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

7. Quyết định số 2048/QĐ-DKVN ngày 9-7-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

8. Quyết định số 2049/QĐ-DKVN ngày 9-7-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

9. Quyết định số 2050/QĐ-DKVN ngày 9-7-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

10. Quyết định số 2168/QĐ-DKVN ngày 17-7-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

2.7. Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam Nguyễn Quốc Khánh, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn¹.

2.8. Tổng Giám đốc Tập đoàn Trần Ngọc Cảnh, có quyết định thôi giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 1-7-2009 để nhận nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phân công làm Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước các Dự án trọng điểm về Dầu khí².

2.9. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Phùng Đình Thực, được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Tập đoàn kể từ ngày 1-7-2009³.

3. Ban Kiểm soát:

3.1. Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Tạ Thị Vĩnh Hiền, được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng công PVEP⁴.

3.2. Trưởng ban Khí - Điện Tập đoàn Nguyễn Bùi Hải, được điều động và bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn⁵.

3.3. Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Nguyễn Hồng Thanh có quyết định thôi là Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn⁶.

3.4. Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu Long Sơn Phạm Văn Bắc, được điều động và bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn⁷.

5. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19-3-2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, ngày 18-6-2010 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu⁸.

1. Quyết định số 2179/QĐ-DKVN ngày 17-7-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

2. Quyết định số 1818/QĐ-DKVN ngày 18-6-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

3. Quyết định số 1205/QĐ-DKVN ngày 21-4-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn (trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2443/VPCP-TCCV ngày 16-4-2009).

4. Quyết định số 223/QĐ-DKVN ngày 20-1-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

5. Quyết định số 543/QĐ-DKVN ngày 25-2-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

6. Quyết định số 1701/QĐ-DKVN ngày 10-6-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

7. Quyết định số 1702/QĐ-DKVN ngày 10-6-2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.

8. Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18-6-2010 của Thủ tướng Chính phủ.



*Ông Đinh La Thăng
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - Bí thư
Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng
Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ngày 9-7-2010)*



*Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
(ngày 9-5-2010)*

Trong khi chờ đợi quyết định bổ nhiệm mới của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy định trong Quyết định nói trên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là Chủ tịch và thành viên của Hội đồng Thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Thành viên Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Phan Thị Hòa có quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 1-11-2010¹.

Ngày 13-9-2010, Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã quyết định thành lập Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng Thành viên².

Ngày 9-11-2010, theo đề nghị của Bộ Công Thương và của Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định bổ nhiệm Hội đồng Thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.³ Theo Quyết định này Hội đồng Thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có thành phần như sau:

(1). Ông Đinh La Thăng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Thành viên.

(2). Ông Phùng Đình Thực, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên.

(3). Ông Hoàng Xuân Hùng, Ủy viên Hội đồng Quản trị, giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên.

(4). Ông Vũ Khánh Trường, Ủy viên Hội đồng Quản trị, giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên.

(5). Ông Nguyễn Thanh Liêm, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên.

(6). Ông Phan Đình Đức, Tổng Giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên.

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thành viên Tập đoàn đã tổ chức thực hiện việc chuyển đổi Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Tập đoàn

1. Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 7-8-2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyết định số 2229/QĐ-DKVN ngày 13-9-2010 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

3. Quyết định số 2031/QĐ-TTg ngày 9-11-2010 của Thủ tướng Chính phủ.



*Ông Phùng Đình Thực,
Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương,
Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt Nam -
Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*



*Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
(ngày 9-7-2010)*

Dầu khí Việt Nam; đồng thời trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để bổ nhiệm Tổng Giám đốc và quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt khác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Các bổ sung, thay đổi nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong năm 2010:

1. Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam Nguyễn Sinh Khang, được điều động và bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn¹.
2. Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Nguyễn Ngọc Sự, có quyết định điều động và bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Tầu thủy Việt Nam².
3. Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, Hàm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Trương Văn Tuyển, được điều động và bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Tầu thủy Việt Nam³.

II. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

(1). Các Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trong đó Tập đoàn Dầu khí nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP), được hình thành trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí;
- Tổng công ty Khí (PV Gas), được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí và các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các xí nghiệp liên doanh, các ban quản lý dự án khí;
- Tổng công ty Sản xuất và Kinh doanh Điện (PV Power), thành lập mới;
- Tổng công ty Lọc, Hóa dầu (sẽ thành lập mới khi các nhà máy lọc, hóa dầu do Tập đoàn làm chủ đầu tư đi vào hoạt động).

(2). Các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ

-
1. Quyết định số 737/QĐ-DKVN ngày 29-3-2010 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn.
 2. Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 9-10-2010 của Thủ tướng Chính phủ.
 3. Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 3-10-2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công ty Tài chính Dầu khí (Petrovietnam Finance);
- Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim);
- Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PV Oil);
- Công ty Xuất khẩu lao động dầu khí (Petro Manning), sau đó đổi thành công ty Cung ứng nhân lực và Dịch vụ Dầu khí ;

(3). *Doanh nghiệp khoa học - công nghệ*: là Viện Dầu khí Việt Nam, được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Viện Dầu khí và các trung tâm nghiên cứu trong Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

(4). *Các cơ sở đào tạo*: bao gồm Trường Đào tạo nhân lực dầu khí (sau là Trường cao đẳng Nghề dầu khí) và Trường Đại học Dầu khí.

2. Các công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

(1). Các công ty đã cổ phần hóa trước năm 2006

- Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
- Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí (Petrosetco);
- Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí (PV Drilling);
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí (PV Engineering);
- Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí (DMC);

(2). Các công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006-2007

- Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PV Insurance);
- Công ty Vận tải Dầu khí (PV Trans);
- Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFC Co).

(3). Các doanh nghiệp liên doanh

- Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt - Xô (Vietsovpetro);
- Công ty Liên doanh Dầu khí Mêkông (Petromekong).

3. Các công ty liên kết do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

- (1). Công ty trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Rusvietpetro
- (2). Công ty trách nhiệm hữu hạn Gazpromviet
- (3). Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc - Hóa dầu Nghi Sơn
- (4). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank)
- (5). Công ty cổ phần tập đoàn Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam (EIC)
- (6). Công ty cổ phần phát triển Đông Dương Xanh (GID)
- (7). Công ty Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí (PVFI)
- (8). Công ty cổ phần Quản lý Quỹ tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC-Capital)

III. TIẾP TỤC CÔNG TÁC SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP VÀ CỔ PHẦN HÓA

1. Tiếp tục tiến hành cổ phần hóa

Trên cơ sở Quyết định số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29-8-2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các văn bản bổ sung phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp có liên quan hàng năm, Tập đoàn đã tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa, cụ thể như sau:

(1). Năm 2007

Năm 2007, hoàn thành cổ phần hóa được 5 đơn vị là:

- Công ty kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PV Gas North);
- Công ty kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South);
- Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí (PVFC Co);
- Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC);
- Công ty Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC).

Đặc điểm của giai đoạn này là:

- Để phù hợp với thực tế quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và đồng bộ với Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Luật Chứng khoán năm 2006, ngày

26-6-2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2007/NĐ-CP về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nhằm thay thế Nghị định số 187/2004/NĐ-CP. Nghị định số 109/2007/NĐ-CP có những quy định mới như: (1) Đối tượng cổ phần hóa không chỉ bao gồm các công ty nhà nước độc lập mà còn cả các tổng công ty nhà nước, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, ngân hàng thương mại nhà nước; (2) Quy định cụ thể, chi tiết hơn về nhà đầu tư chiến lược, theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp cổ phần hóa chủ động thu hút vốn, kinh nghiệm nguồn lực từ các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài; (3) Bổ sung thêm các hình thức bán cổ phần lần đầu như bảo lãnh phát hành và thỏa thuận trực tiếp, phương thức xử lý đối với số lượng cổ phần nhà đầu tư từ chối mua trong đấu giá bán cổ phần lần đầu; (4) Bổ sung, sửa đổi một số vấn đề bất cập của Nghị định số 187/2004 về việc xác định giá trị doanh nghiệp; xác định cơ cấu vốn cổ phần lần đầu; (5) Tăng quyền chủ động để Hội đồng Quản trị Công ty mẹ được quyền ra quyết định cổ phần hóa sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, được công bố giá trị doanh nghiệp, phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết toán cổ phần hóa các đơn vị thành viên.

- Công tác cổ phần hóa đã có được một số kinh nghiệm đúc kết từ những đơn vị đã cổ phần hóa trong ngành. Bên cạnh đó, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP được ban hành thay thế Nghị định số 187/2004/NĐ-CP, theo đó tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Hội đồng Quản trị Tập đoàn. Hội đồng Quản trị Tập đoàn được công bố giá trị doanh nghiệp, phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết toán cổ phần hóa (trước đây là Bộ Công nghiệp). Điều này đã tạo điều kiện cho công tác cổ phần hóa của Tập đoàn được triển khai thuận lợi hơn.

- Đầu năm 2007, thị trường chứng khoán đang ở giai đoạn cực nóng nên kết quả đấu giá của PV Gas North (giá bình quân 113.570 VNĐ/CP) và PV Gas South (giá bình quân 177.800 VNĐ/CP) khá cao. Tuy nhiên, sau đó thị trường đột ngột xuống thấp dẫn đến nhiều nhà đầu tư đã bỏ không nộp tiền (chịu mất tiền đặt cọc) nên PV Gas North bán được 70% tổng số cổ phần chào bán còn PV Gas South chỉ thu tiền được gần 2% tổng số cổ phần chào bán. PV Gas South phải tổ

chức đấu giá đợt 2 để bán tiếp số cổ phần chưa bán hết, nhưng cũng không thành công. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ của Nhà nước khá cao (tại PV Gas North là 73,4% và của PV Gas South là 79,1% vốn điều lệ). Đối với Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFC Co), số cổ phần chào bán đã được các nhà đầu tư đặt mua hết với giá trúng thầu bình quân là 54.403 đồng/cổ phần, gấp hơn 5 lần mệnh giá.

Thông tin kinh doanh cụ thể về cổ phần hóa đối với từng đơn vị:

- *Công ty Khí hóa lỏng miền Bắc (PV Gas North):* Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 345.689.758.493 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước: 121.468.238.434 đồng¹.

Ngày 20-12-2006, Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc thành Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc với vốn điều lệ 135 tỷ đồng, Nhà nước nắm giữ 60% vốn điều lệ, cổ phần bán ưu đãi cho người lao động chiếm 0,69% vốn điều lệ².

Ngày 3-5-2007, Bộ Công nghiệp đã phê duyệt sửa đổi phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc thành Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc, theo đó vốn điều lệ 150 tỷ đồng, cổ phần nhà nước chiếm 73,51% vốn điều lệ, cổ phần bán ưu đãi cho người lao động chiếm 0,69% vốn điều lệ³.

Ngày 3-4-2008, Bộ Công Thương đã xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc, theo đó giá trị thực tế của doanh nghiệp là 767.185.777.658 đồng trong đó giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 136.734.375.870 đồng⁴.

- *Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South):* giá trị thực tế của doanh nghiệp: 376.143.443.641 đồng, trong đó giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 122.537.282.191 đồng⁵.

Ngày 3-4-2008, Bộ Công Thương đã xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam theo đó giá trị thực tế của doanh nghiệp 703.707.976.871 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại

1. Quyết định số 3546/QĐ-BCN.

2. Quyết định số 3733/QĐ-BCN.

3. Quyết định số 1527/QĐ-BCN.

4. Quyết định số 3733/QĐ-DKVN.

5. Quyết định số 3687/QĐ-BCN.

doanh nghiệp là 131.184.652.811 đồng¹.

▪ *Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí (PVFC Co)*: giá trị thực tế của doanh nghiệp là 7.676.691.970.102 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước là 5.322.659.593.589 đồng².

Ngày 15-3-2007, Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án chuyển Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí thành Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất dầu khí. Vốn điều lệ là 3.800 tỷ đồng, trong đó phần vốn nhà nước chiếm 60%, cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp 0,15% vốn điều lệ³.

▪ *Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC)*: Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 19.230.047.189.090 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước là 2.197.738.452.114 đồng⁴.

Ngày 22-8-2007, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tài chính dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam và sửa đổi vốn điều lệ là 5.000 tỷ đồng, trong đó Nhà nước chiếm 78% vốn điều lệ⁵.

Ngày 4-6-2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty Tài chính Dầu khí tại thời điểm 17-3-2008, chuyển sang công ty cổ phần⁶.

Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 42.152.926.294.505 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 4.240.651.213.650 đồng.

Ngày 20-9-2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã thông qua phương án cổ phần hóa Công ty Tài chính Dầu khí trình Thủ tướng Chính phủ⁷, trong đó báo cáo và xin phép Thủ tướng Chính phủ các tiêu chí để bán cổ phần cho cổ đông chiến lược. Ngày 8-1-2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt hợp đồng mua bán cổ phần với Morgan Stanley International Holding Inc⁸.

▪ *Công ty Du lịch dầu khí Phương Đông (PTC)*

Ngày 1-8-2007, Bộ Công nghiệp đã xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Du lịch dầu khí Phương Đông thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để cổ phần hóa⁹.

Ngày 28-8-2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt phương án và

1. Quyết định số 2107/QĐ-BCT.

2. Quyết định số 561/QĐ-BCN.

1. Quyết định số 793/QĐ-BCN.

2. Quyết định số 2004/QĐ-BCN.

3. Quyết định số 3002/QĐ-DKVN và Quyết định số 731/QĐ-DKVN .

4. Quyết định số 3912/QĐ-DKVN.

5. Công văn số 5601/DKVN-HĐQT.

6. Nghị quyết số 197/NQ-DKVN.

7. Quyết định số 2667/QĐ-BCN.

chuyển Công ty Du lịch dầu khí Phương Đông thành công ty cổ phần¹, cổ đông chiến lược là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Ngày 14-7-2008, Bộ Công Thương đã xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán công tác cổ phần hóa Công ty Du lịch dầu khí Phương Đông tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 31-1-2008².

(2). Năm 2008

Đặc điểm của giai đoạn này là:

- Thị trường tài chính tiền tệ trong và ngoài nước diễn biến bất lợi, do đó có tác động tiêu cực đến việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong năm 2008 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng đã bán đấu giá thành công cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phát triển nguồn lực và Dịch vụ Dầu khí (tiền thân là Công ty Xuất khẩu lao động Dầu khí; công ty Cung ứng nhân lực và Dịch vụ dầu khí).

- Mặc dù các quy định về cổ phần hóa ngày càng hoàn thiện để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cổ phần hóa, tuy nhiên việc quy định, xác định lợi thế vị trí địa lý và đất đai của doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ cổ phần hóa.

▪ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cung ứng nhân lực và Dịch vụ dầu khí: Giá trị Công ty tại thời điểm ngày 31-12-2007 là 136.757.277.896 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 30.139.763.587 đồng³.

Ngày 3-10-2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cung ứng nhân lực và Dịch vụ Dầu khí thành Công ty cổ phần (đến tháng 3-2010 đổi tên là công ty cổ phần Phát triển nguồn lực và dịch vụ Dầu khí Việt Nam). Vốn điều lệ là 30 tỷ đồng trong đó Nhà nước nắm 51% vốn điều lệ⁴.

(3). Năm 2009

Đặc điểm của giai đoạn này là:

- Thị trường tài chính tiền tệ tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng đã bước đầu phục hồi vì vậy việc bán cổ phần lần đầu đã thuận lợi hơn.

8. Quyết định số 3056/QĐ-DKVN.

9. Quyết định số 3930/QĐ-BCT.

3. Quyết định số 2296/QĐ-DKVN.

4. Quyết định số 7324/QĐ-DKVN.

- Các vướng mắc liên quan đến đất đai vẫn là trở ngại cho công tác cổ phần hoá, đặc biệt là trong công tác cổ phần hoá Công ty Máy và Phụ tùng.

▪ *Công ty Máy và Phụ tùng (Machino)*

Ngày 14-3-2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cung ứng nhân lực và Dịch vụ dầu khí và Công ty Máy và Phụ tùng¹.

Ngày 10-3-2009, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt phương án và chuyển Công ty Máy và Phụ tùng thành *Công ty Máy - Thiết bị dầu khí*; đồng thời ngày 10-3-2009 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty Máy và Phụ tùng là 411,252 tỷ đồng và ngày 7-4-2009 Tập đoàn đã bổ sung giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 556,894 tỷ đồng³.

▪ *Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hóa dầu Dầu khí (Vidamo)*

Ngày 8-4-2009, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoá dầu Dầu khí... (Vidamo)⁴.

Ngày 28-9-2009, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoá dầu Dầu khí... (Vidamo) thành Công ty cổ phần và ngày 3-12-2009 Tập đoàn đã sửa đổi vốn điều lệ là 89 tỷ đồng, cổ phần nhà nước chiếm 62,67% vốn điều lệ⁵.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2007-2010. Riêng đối với hai đơn vị là Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC) và Công ty Thương mại Petechim, do việc cổ phần hóa gặp khó khăn, nên để tập trung nguồn lực cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, năm 2008 Tập đoàn Dầu khí đã quyết định thành lập Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) trên cơ sở hợp nhất hai đơn vị này.

Bà Phan Thị Hoà, nguyên Thành viên Hội đồng Thành viên nhớ lại quá trình hình thành Tổng công ty Dầu Việt Nam:

“Do quá trình phát triển của các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, nên Tổng công ty đã tồn tại hai đơn vị đầu mối nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Hai công ty này có chức năng kinh doanh xăng dầu giống nhau, do đó đã nảy sinh việc Tập đoàn cùng đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho

1. Quyết định số 516/QĐ-DKVN và Quyết định số 517/QĐ-DKVN.

1. Quyết định số 675/QĐ-DKVN.

2. Quyết định số 2336/QĐ-DKVN và Quyết định số 674/QĐ-DKVN.

3. Quyết định số 1015/QĐ-DKVN.

4. Quyết định số 7531/QĐ-DKVN và Quyết định số 9729/QĐ-DKVN.

cả hai đơn vị và đặc biệt là có sự cạnh tranh không lành mạnh giữa hai công ty trên thị trường, tạo ra hình ảnh không tốt cho Tổng công ty Dầu khí và không tập trung được nguồn lực của Tổng công ty Dầu khí để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong lĩnh vực này.

Do đó, khi Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chuyển sang mô hình Tập đoàn, hoạt động theo cơ chế Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn đã thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PV Oil trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị này. Việc sáp nhập này đã đưa PV Oil vào hoạt động ổn định, phát triển và trở thành công ty đầu mối xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu lớn thứ hai ở Việt Nam, hỗ trợ đúng lúc cho việc xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, bao tiêu sản phẩm của nhà máy kịp thời và an toàn trong giai đoạn chạy thử, góp phần đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ đề ra.

Mặc dù các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu thuộc danh mục cổ phần hoá, nhưng giá bán lẻ xăng dầu vẫn do Nhà nước điều tiết nên đến năm 2010 vẫn chưa thể tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp này và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kể cả PV Oil, vẫn còn rất khó khăn”.

2. Hoạt động của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh

Nhìn chung, hoạt động của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Kết quả sản xuất, kinh doanh của hầu hết các đơn vị sau cổ phần hóa đều tăng mạnh và vượt mức so với kế hoạch đề ra trong phương án cổ phần hóa. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu đến 2010 hàng năm tăng bình quân 61%, tổng tài sản tăng hàng năm bình quân 57%. Sự tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa cũng đã tạo ra được nhiều công ăn việc làm, đồng thời đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

Nguyên nhân của sự tăng trưởng và phát triển của các đơn vị trong giai đoạn này một phần là do được sự hỗ trợ bởi sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và của Tập đoàn nói riêng. Những yếu tố này đã tác động tích cực đến hoạt động của các doanh nghiệp, tạo cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng thị trường, phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ. Việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần cũng góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Cơ chế của công ty cổ phần giúp cho các doanh nghiệp chủ động hơn trong việc ra các quyết định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, các

doanh nghiệp có thêm kênh huy động vốn mới từ thị trường chứng khoán, qua đó có thể nhanh chóng huy động được một nguồn vốn lớn để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị... cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam còn tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị thành viên cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành, với việc hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đòi hỏi các đơn vị phải minh bạch hơn và kinh doanh hiệu quả hơn.

2.2. Tiếp tục sắp xếp tổ chức sau cổ phần hóa

Để tập trung nguồn lực và phát huy thế mạnh của ngành Dầu khí, giúp Nhà nước hoàn toàn chi phối lĩnh vực kinh doanh chính, quan trọng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tái cấu trúc lại các doanh nghiệp đã được cổ phần hóa, chuyển một số doanh nghiệp có quy mô lớn sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, đó là:

- Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI).
- Tổng công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- Tổng công ty Vận tải Dầu khí (PV Trans).
- Tổng công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD).
- Tổng công ty Dịch vụ tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).
- Tổng công ty Tài chính Dầu khí (PVFC).
- Tổng công ty Xây lắp Dầu khí (PV Construction).
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFC Co).
- Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)

Các doanh nghiệp còn lại đã được sắp xếp lại dưới hình thức mua bán, sáp nhập doanh nghiệp để trở thành các đơn vị thành viên của các tổng công ty nói trên.

3. Kế hoạch cổ phần hóa giai đoạn tiếp theo

Tập đoàn tiến tới cổ phần hóa các lĩnh vực hoạt động then chốt, như:

- Thăm dò, khai thác dầu khí;
- Sản xuất và kinh doanh điện;

- Chế biến dầu, khí: các nhà máy lọc dầu, nhà máy đạm, nhà máy sản xuất chất dẻo, xơ sợi, hóa dầu khác...;
- Phân phối dầu khí.

Điều này phù hợp với Chiến lược phát triển của Tập đoàn và tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Tuy nhiên, để có cơ sở lựa chọn đối tượng cổ phần hóa, cần xem xét một cách cụ thể yêu cầu về mức độ kiểm soát của Tập đoàn đối với các lĩnh vực hoạt động.

Quan điểm chủ đạo, xuyên suốt trong sự phát triển của Tập đoàn là hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực nhưng phải chi phối và kiểm soát toàn bộ hoạt động trong chuỗi giá trị dầu khí từ khâu thăm dò, khai thác, vận chuyển, tàng trữ, lọc, hóa dầu, chế biến khí đến kinh doanh phân phối các sản phẩm dầu khí và điện khí. Vì vậy nên cân nhắc xem tiến hành cổ phần hóa toàn bộ các tổng công ty hay chỉ cổ phần hóa các đơn vị thành viên của các tổng công ty.

4. Đánh giá kết quả công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

4.1. Các bước triển khai

Quá trình triển khai công tác cổ phần hóa, sắp xếp đổi mới các đơn vị thành viên của Tập đoàn đã bám sát tinh thần chỉ đạo trong các nghị quyết của Đảng, văn bản của Nhà nước. Cụ thể:

- Về xử lý tài chính, đã tiến hành: (i) Kiểm kê, phân loại tài sản: các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dầu khí thực hiện công tác kiểm kê, phân loại tài sản tốt. Tuy nhiên, ở một vài nơi vẫn có một số tài sản không loại trừ được như ở Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí (PVECC) hay Nhà máy sản xuất sợi bazan siêu mảnh của Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC). Việc không loại trừ triệt để những tài sản kém chất lượng, không còn giá trị sử dụng sẽ làm tăng giá trị tài sản doanh nghiệp dẫn đến áp lực về hiệu quả sử dụng vốn khi chuyển sang công ty cổ phần; (ii) Xử lý các khoản nợ tồn đọng: vấn đề giải quyết các khoản nợ tồn đọng đối với khối doanh nghiệp xây dựng cơ bản như Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (PVECC) không xử lý dứt điểm được do thiếu hồ sơ, chứng từ đối chiếu hoặc không có khả năng thu hồi. Có nhiều công trình dở dang chưa thể quyết toán được. Tuy nhiên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng đã tạo điều kiện giúp doanh nghiệp lành mạnh hóa sổ liệu, sổ sách tại thời điểm chuyển sang công

ty cổ phần.

Quá trình xử lý các vấn đề tài chính tồn đọng tại các doanh nghiệp được thực hiện đúng quy trình, tuân thủ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

- *Về xác định giá trị doanh nghiệp:* Trù Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí (PVI) là đơn vị duy nhất trong Tập đoàn xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp dòng tiền chiết khấu, các đơn vị còn lại đều xác định theo phương pháp tài sản.

- *Về xử lý lao động dôi dư:* Do chất lượng lao động ở nhóm các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dầu khí khá tốt, nhìn chung đáp ứng được yêu cầu công việc, hầu hết số lao động tại các đơn vị này đều được chuyển sang công ty cổ phần, Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (PVECC) là đơn vị có số lao động dôi dư nhiều nhất, chiếm tới 33% tổng số lao động tại doanh nghiệp và chủ yếu là lao động gián tiếp.

Tuy nhiên, ở một số nơi, do công tác tuyên truyền chưa tốt và chưa có biện pháp xử lý kiên quyết nên ở một số đơn vị chưa xử lý triệt để lao động dôi dư. Mặt khác, do thu nhập hiện hưởng của người lao động cao hơn mức trợ cấp của Nhà nước nên số người tự nguyện đăng ký lao động dôi dư rất ít.

- *Về phương án cổ phần hóa:* Các doanh nghiệp xác định hình thức cổ phần hóa, dự kiến cơ cấu vốn điều lệ, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn từ 3-5 năm sau cổ phần hóa và xác định phương thức bán cổ phần.

Tất cả các đơn vị đều tuân thủ đúng các quy trình về lập phương án cổ phần hóa, với đầy đủ các nội dung nêu ở trên, cụ thể như sau: (i) Xác định hình thức cổ phần hóa: Các đơn vị thuộc Tập đoàn đều lựa chọn hình thức cổ phần hóa là bán bớt phần vốn Nhà nước. Riêng PVFC, PTSC, PTC hình thức cổ phần hóa được lựa chọn là kết hợp bán bớt phần vốn Nhà nước với việc phát hành thêm; (ii) Cơ cấu vốn điều lệ: Phương án cổ phần hóa của các đơn vị hầu hết đều xây dựng theo hướng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối để nhóm các đơn vị này hoạt động theo đúng định hướng của Tập đoàn; (iii) Quy mô vốn điều lệ: Các đơn vị đều xây dựng Phương án Vốn điều lệ phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa; (iv) Phương án sản xuất, kinh doanh: Khi chuyển sang công ty cổ phần, các đơn vị đều tăng quy mô và phạm vi hoạt động. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị đều thể hiện có đầu tư bổ sung; (v) Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Một trong những mục tiêu quan trọng của các công ty cổ phần là thu hút được trình độ quản lý, vốn và công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt

động do đó không thể thiếu được vai trò của nhà đầu tư chiến lược. Tuy nhiên, chỉ có PV Trans, PVFC, PTC đã lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược là Ngân hàng Á châu (PV Trans), Morgan Stanley (PVFC), Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn; (vi) Phương án bán cổ phần lần đầu: Các đơn vị đều sử dụng hình thức bán đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; (vii) Giá khởi điểm: Phần lớn xoay xung quanh giá khởi điểm từ 10.000-11.000 đồng/cổ phần. PVFC và PVFC Co định giá khởi điểm cao hơn các doanh nghiệp khác. Giá khởi điểm của PVFC là 51.000 đồng/cổ phần và của PVFC Co là 50.000 đồng/cổ phần.

- Về công tác quyết toán sau cổ phần hóa: Hầu hết các doanh nghiệp đều quyết toán cổ phần hóa chậm do những nguyên nhân khách quan và chủ quan liên quan đến việc quyết toán thuế do sự quá tải của cơ quan quản lý thuế, nên việc quyết toán thuế của các đơn vị thường bị kéo dài, ảnh hưởng đến việc quyết toán cổ phần hóa.

4.2. Các kết quả đã đạt được

- Quá trình triển khai công tác cổ phần hóa, sắp xếp đổi mới các đơn vị thành viên của Tập đoàn đã bám sát tinh thần chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Về cơ bản, công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn đã thực hiện được những mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 9 (khoá IX) đề ra là: cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung vốn nhà nước vào các lĩnh vực then chốt, bảo đảm kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, thu hút thêm các nguồn vốn của xã hội đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo ra loại hình đa sở hữu với cơ chế quản lý năng động, hiệu quả hơn,...

- Hầu hết các đơn vị thành viên của Tập đoàn sau cổ phần hóa đều có tốc độ tăng trưởng khá, hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào thành tựu kinh tế chung của đất nước. Cùng với việc cổ phần hóa, Tập đoàn đã chỉ đạo tất cả các đơn vị đều phải niêm yết trên thị trường chứng khoán nhằm làm tăng tính minh bạch, giám sát của nhà đầu tư đối với hoạt động của doanh nghiệp. Nhờ đó, các doanh nghiệp tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh, sẵn sàng cho hội nhập kinh tế quốc tế;

- Chế độ, chính sách xử lý, sắp xếp lại lao động trong quá trình sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp được quan tâm đúng mức; việc giải quyết chính sách cho lao động dôi dư được thực hiện khá tốt, không để xảy ra khiếu kiện;

- Kết quả tích cực của công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp trong Tập đoàn đã tạo ra bước đổi mới trong nhận thức, tư duy của lãnh đạo và cán bộ công nhân viên.

4.3. Một số hạn chế

- Mục tiêu thu hút các nguồn vốn xã hội vào sản xuất, kinh doanh khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đạt được còn thấp. Việc thực hiện chủ trương thu hút đối tác chiến lược mua cổ phần của doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các cổ đông chiến lược nước ngoài còn nhiều lúng túng;

- Việc bán cổ phần cho người lao động tại doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi và tạo sự gắn bó, phát huy tinh thần làm chủ của người lao động trong doanh nghiệp chưa được giải quyết tốt. Tình trạng nhiều người lao động trong doanh nghiệp bán cổ phần ưu đãi được mua, thậm chí bán trước khi được mua, chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả;

- Cơ chế quản lý trong doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối trên một số mặt vẫn còn chưa thực sự chủ động, vẫn còn tâm lý trông chờ vào Tập đoàn.

4.4. Bài học kinh nghiệm

- Cần có sự nhất trí cao về chủ trương, hành động từ Hội đồng Quản trị (Hội đồng Thành viên) Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Tập đoàn đến lãnh đạo, cán bộ công nhân viên các đơn vị thành viên;

- Có những biện pháp tháo gỡ cụ thể từ phía Tập đoàn, đặc biệt là tháo gỡ các vướng mắc trong xử lý tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm hợp đồng, việc làm trước khi cổ phần hóa;

- Cần tính toán thời điểm bán đấu giá cổ phần ra ngoài để đạt hiệu quả.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đến lãnh đạo, cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

Qua quá trình thực hiện công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp trong Tập đoàn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổng kết và có kiến nghị với Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả công tác cổ phần hóa. Nội dung kiến nghị như sau:

Thứ nhất là, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho cổ phần hóa: Cơ sở pháp lý quy định việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung điều chỉnh qua nhiều văn bản (Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 24-6-1998 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19-6-2002 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định số 187/2004/CP ngày 16-11-2004 về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần) và hiện nay, công tác cổ phần hóa đang được triển khai thực hiện theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26-6-2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Trong thời gian qua, các quy định về cổ phần hóa không ngừng được sửa đổi hoàn thiện và đến nay, về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, các quy định hiện hành vẫn có một số khó khăn, vướng mắc, đòi hỏi phải tiếp tục được nghiên cứu, tháo gỡ nhằm tạo điều kiện cho công tác cổ phần hóa, cụ thể như sau:

(i) Về việc xác định lợi thế về vị trí địa lý, theo quy định tại Thông tư số 146/2007/TT-BTC, doanh nghiệp cổ phần hóa phải xác định lợi thế về vị trí địa lý khi xác định giá trị doanh nghiệp. Giá đất phải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định sát với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường và doanh nghiệp cổ phần hóa thuê tổ chức tư vấn có chức năng để xác định giá trị quyền sử dụng đất làm căn cứ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Với quy định này, việc xác định lợi thế về vị trí địa lý để tính vào giá trị doanh nghiệp tương đối khó khăn vì vậy đề nghị cơ quan chức năng quy định cụ thể căn cứ để xác định giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường, danh sách các tổ chức tư vấn có chức năng định giá và thời hạn tối đa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có ý kiến quyết định khi nhận được báo cáo của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện và bảo đảm cho công tác xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện đúng tiến độ quy định;

(ii) Việc quy định về nhà đầu tư chiến lược còn bất cập, các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược còn chung chung dẫn đến tình trạng không lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược hoặc lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược nhưng không đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Thứ hai là, quán triệt sâu rộng về công tác cổ phần hóa: Để công tác cổ phần hóa thành công, một trong những nội dung quan trọng là phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên. Cụ thể là tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên về chủ trương của Đảng, Nhà nước về cổ phần hóa và các nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cơ quan chức

năng, để công nhân viên chức và người lao động hiểu rõ mục đích, yêu cầu và các hình thức cổ phần hóa; các quyền, lợi ích cùng trách nhiệm của người lao động, nhằm tạo sự nhất trí để thực hiện chủ trương cổ phần hoá đạt kết quả cao. Đồng thời, cần nghiên cứu, hoàn thiện, đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền để tránh nhàm chán, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc tuyên truyền (tuyên truyền, giáo dục cán bộ, viên chức và người lao động thông qua các phong trào quần chúng trong lao động, sản xuất, tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin hiện có tại đơn vị, cơ sở như: bản tin, áp phích... với những nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm, tổ chức tọa đàm, trao đổi, tổ chức đối thoại, giải thích, giải đáp giữa người sử dụng lao động với đại diện tổ chức công đoàn và đoàn viên, cán bộ công nhân viên. Tổ chức nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết và luật pháp, chính sách của Nhà nước về chủ trương cổ phần hóa và những vấn đề có liên quan với hình thức phong phú và phù hợp với điều kiện sống, làm việc của người lao động. Tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền, giáo dục).

Thứ ba là, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” và “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Như vậy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ luôn là một yêu cầu, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục mang tính lịch sử kế thừa xuất phát từ thực tiễn. Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu cán bộ trong tình hình mới với việc cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang hình thức công ty cổ phần, tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực đòi hỏi đội ngũ cán bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cần sự tác động bằng nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, cần nhiều giải pháp mang tính đồng bộ, dài hạn. Muốn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, cần triển khai thực hiện một số giải pháp:

(i) Một là, rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ một cách có hệ thống với nhiều tiêu chí cụ thể như, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, độ tuổi, trình độ tin học, ngoại ngữ, quá trình thực thi nhiệm vụ... Đánh giá cán bộ phải dựa trên cơ sở tiêu chuẩn hoá các chức danh gắn với các yêu cầu cụ thể, khả năng thực thi nhiệm vụ, hiệu quả công tác. Các tiêu chí đặt ra càng chi tiết, cụ thể mang tính định lượng thì kết quả càng sát với thực trạng. Trong đánh giá cán bộ cần phân biệt rõ ràng năng lực thực thi nhiệm vụ của mỗi cá nhân, tách rời các yếu tố xã hội, thâm niên, độ tuổi... Hay nói cách khác là đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có.

(ii) Hai là, trên cơ sở kết quả đánh giá đối với đội ngũ cán bộ hiện có, đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trên cơ sở khuyến khích động viên cán bộ tự học tập, tu dưỡng dưới nhiều hình thức (đơn vị bố trí thời gian, hỗ trợ kinh phí...) với phương châm “thiếu gì, bổ sung đó”. Hiện nay, khâu yếu nhất của phần lớn cán bộ là trình độ am hiểu luật pháp quốc tế chưa đáp ứng được yêu cầu.

(iii) Ba là thu hút, tạo nguồn cán bộ có đủ năng lực, trình độ thay thế, bổ sung. Khâu tuyển dụng cần triển khai theo hướng “cung, cầu” mới tìm được cán bộ giỏi. Muốn vậy, phải làm tốt cả bốn khâu: quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và sử dụng. Để có được những cán bộ giỏi, cần nhanh chóng đổi mới chế độ đãi ngộ, đặc biệt là cải cách chế độ tiền lương. Hiện tượng chảy máu chất xám ở một số đơn vị hiện nay là vấn đề cần hết sức lưu tâm. Cán bộ chỉ thật sự yên tâm, đóng góp hết công sức, trí tuệ khi không phải “quá lo” về vấn đề cuộc sống hàng ngày. Mặt khác, phải tạo ra được động lực cạnh tranh lành mạnh bình đẳng.

(iv) Bốn là, mạnh dạn xây dựng và ban hành cơ chế đưa cán bộ không đủ năng lực ra khỏi biên chế để thay thế bằng những cán bộ đủ năng lực. Đây là vấn đề thực sự rất khó, nhưng không làm thì không tạo được động lực và sự cạnh tranh, không tuyển được những cán bộ mới, có đủ năng lực.

Đội ngũ cán bộ được coi như “xương sống” của doanh nghiệp, có vai trò hết sức quan trọng trong giai đoạn mở cửa, hội nhập, phát triển đất nước. Mỗi doanh nghiệp phải coi công tác cán bộ là một trong những khâu đột phá cần tập trung chỉ đạo, xây dựng quy hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về công tác cán bộ phù hợp với từng giai đoạn nhất định. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phải được coi là nhiệm vụ của cấp uỷ đảng, chính quyền và là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn doanh nghiệp.

Thứ tư là, bảo đảm tính hiệu quả thực tế của công tác cổ phần hóa: Có thể nói, mặt được lớn nhất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa là sự chủ động, bởi mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau cổ phần hóa đều do Đại hội cổ đông quyết định và Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty điều hành theo quyết định này, từ việc huy động nguồn vốn, đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất đến việc bổ nhiệm các chức danh quản lý điều hành tại đơn vị. Vì vậy, sau cổ phần hoá, các doanh nghiệp đều có kết quả sản xuất, kinh doanh tốt hơn so với trước khi cổ phần hóa. Tuy nhiên, để đảm bảo được tính hiệu quả thực tế của công tác cổ phần hóa, thì một số bất cập về cơ chế, chính sách phải được giải quyết như sau:

(i) Mặc dù được các ngân hàng tin tưởng về cơ sở tài chính, thậm chí doanh nghiệp có uy tín sau cổ phần hóa đã được ngân hàng cho vay với định mức cao hơn, nhưng không ít doanh nghiệp vẫn buộc phải thế chấp số tài sản lớn hơn trước khi cổ phần mới được ngân hàng cho vay vốn. Chuyển vốn vẫn là khó khăn lớn đối với các doanh nghiệp vì vậy nhiều doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn huy động để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(ii) Việc thực hiện chế độ lương, bảo hiểm cho người lao động; việc xếp hạng doanh nghiệp; hoạt động của tổ chức đảng... vẫn chưa được thể chế hóa cụ thể, dẫn đến nhiều chống chéo trong quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp. Rõ ràng, các quy định cụ thể về quản lý cũng như quan hệ giữa các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước với các tổ chức, đoàn thể cần được thể chế hóa kịp thời; vì điều này vừa giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vừa là điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa.

Thứ năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cổ phần hóa doanh nghiệp ở Tập đoàn: Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, là một trong những giải pháp quan trọng nhằm sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Thực tiễn trong quá trình thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, kể từ năm 1992, nhất là sau Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IX) trở lại đây cho thấy chủ trương đó là hoàn toàn đúng đắn, ngày càng đi vào cuộc sống. Sau khi cổ phần hoá, phần lớn các doanh nghiệp cổ phần đã làm ăn hiệu quả hơn và vai trò của tổ chức cơ sở đảng cũng ngày càng được khẳng định và phát huy. Tuy nhiên cho tới nay, xung quanh vấn đề về vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp cổ phần vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Vì vậy, cần tiếp tục khẳng định rằng trong các doanh nghiệp cổ phần, tổ chức Đảng vẫn thực hiện chức năng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và các quy chế quy định của doanh nghiệp; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông và người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng về: kiện toàn hệ thống tổ chức cơ sở đảng, xác định vị thế pháp lý, thể chế hoá về mặt nhà nước vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các loại hình cơ sở. Chú ý xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp cổ

phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở vùng sâu, vùng xa. Vì vậy, trong thời gian tới cần nghiên cứu, tăng cường công tác tư tưởng để xây dựng quy định về nội dung, quy trình, cách thức xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng trong những doanh nghiệp này.

IV. PHÁT TRIỂN VÀ ĐỒNG BỘ HÓA NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Quá trình xây dựng để phát triển và đồng bộ hóa ngành Dầu khí Việt Nam được đánh dấu từ những ngày đầu triển khai công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác. Đến năm 1986, chúng ta bắt đầu tổ chức khai thác dầu khí trên quy mô công nghiệp tại mỏ Bạch Hổ. Ngày 26-6-1986 là thời điểm đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của ngành Dầu khí Việt Nam, chuyển từ một đơn vị chỉ có các hoạt động tìm kiếm, thăm dò sang giai đoạn tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu thô (không tính đến việc tổ chức khai thác khí với quy mô nhỏ tại mỏ khí Tiền Hải - C ở tỉnh Thái Bình vào năm 1981).

Ngày 1-5-1995, chính thức khánh thành tuyến ống dẫn khí từ mỏ Bạch Hổ vào bờ; cuối năm 1998, Nhà máy xử lý khí Dinh Cố được nghiệm thu bàn giao, ngành Dầu khí đã bắt đầu cung cấp khí khô cho các hộ công nghiệp (chủ yếu để sản xuất điện tại khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu) và condensat để pha chế thành sản phẩm xăng dầu. Từ đây, chúng ta đã chính thức khai sinh ngành Công nghiệp khí.

Ngày 18-2-2004, được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt Hợp đồng EPC triển khai các gói thầu chính xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất ký giữa Petrovietnam và Tổ hợp nhà thầu Technip. Ngày 21-9-2004, Nhà máy đạm Phú Mỹ cho sản phẩm đầu tiên. Ngày 29-11-2007, hợp đồng EPC dự án Nhà máy sản xuất Polypropylene (một phân xưởng của Tổ hợp Lọc - Hóa dầu Dung Quất) đã được ký giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tổ hợp Nhà thầu bao gồm Hyundai Engineering (HEC), LG International (LGI), Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí (PVE) và Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), trong đó Hyundai Engineering của Hàn Quốc là nhà thầu đứng đầu. Ngày 14-5-2009, Công ty cổ phần Xơ sợi Đình Vũ (PVTEX) đã ký hợp đồng EPC thi công gói thầu chính của nhà máy với tổ hợp các nhà thầu Hyundai Engineering Co., LG International Corp. và Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Những nền móng đầu tiên cho nền công nghiệp chế biến dầu khí của Việt Nam đã được hình thành.

Quốc hội khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 44/2005/QH11 về dự án lọc dầu Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đưa Nhà máy vào sản xuất trong năm 2009. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và nỗ lực của Chủ đầu tư, sau hơn 10 năm thực hiện, dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được triển khai, hoàn thành và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực cho đất nước.

Thời điểm Nhà máy lọc dầu Dung Quất xuất dòng sản phẩm đầu tiên ra thị trường đã đánh dấu việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chuyển mình sang giai đoạn chế biến, lọc - hóa dầu, hoàn thành việc hoàn thiện và đồng bộ hóa nền công nghiệp dầu khí Việt Nam từ khâu tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành, trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, Tập đoàn đã tiếp nhận và sáp nhập vào cơ cấu các đơn vị thành viên của Tập đoàn nhiều doanh nghiệp ngoài ngành đang có khó khăn, như: (i) các doanh nghiệp xây dựng dân dụng được tiếp nhận và nhập vào cơ cấu Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam; (ii) các căn cứ dịch vụ cảng biển được nhập vào Tổng công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí; (iii) hay Công ty Máy và Phụ tùng (Machino). Năm 2010 Tập đoàn tiếp tục nhận các đơn vị thành viên mới khác, như:

- *Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)*

Ngày 12-2-2010, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0881/QĐ-BCT, chuyển Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (PETEC) về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 5-3-2010, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ra Quyết định số 555/QĐ-DKVN, tiếp nhận Công ty PETEC làm đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- *Tiếp nhận một số đơn vị của Vinashin:*

Ngày 18-6-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 926/QĐ-TTg tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin), trong đó có việc chuyển giao 12 công ty con của Vinashin về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines). Việc chuyển giao hầu như được hoàn tất trong quý III năm 2010.

Các dự án của Vinashin chuyển về PVN gồm:

- (1). Khu Công nghiệp tàu thủy Lai Vu (Hải Dương);
- (2). Khu Công nghiệp tàu thủy Nghi Sơn (Thanh Hóa);
- (3). Nhà máy đóng tàu đặc chủng và sản xuất trang thiết bị tàu thủy Nhơn Trạch (Đồng Nai);
- (4). Nhà máy đóng tàu Dung Quất;
- (5). Khu Công nghiệp tàu thủy Soài Rạp (Tiền Giang);

V. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Các định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế được thông qua tại Đại hội lần thứ X của Đảng là cơ sở để ngành Dầu khí Việt Nam triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư của mình trong giai đoạn này, cụ thể là:

- Những sản phẩm quan trọng của ngành như: ... *lọc hóa dầu, phân bón...* và một số sản phẩm cơ khí chế tạo như dự án đóng giàn khoan biển được đưa vào danh mục các dự án trọng điểm, được Nhà nước tập trung đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư.

- Các dự án quan trọng của ngành Dầu khí được đưa vào quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp trọng điểm của cả nước như các Tổ hợp lọc hóa dầu Dung Quất, Nghi Sơn và Long Sơn; hay các Cụm khí - điện - đạm Cà Mau và Phú Mỹ, Cụm khí - điện Nhơn Trạch, Cụm nhiệt điện Thái Bình, Vũng Áng (Hà Tĩnh), Quảng Trạch (Quảng Bình), Sông Hậu (Hậu Giang), Long Phú (Sóc Trăng)...

- Để tạo bước ngoặt về hội nhập kinh tế quốc tế và hoạt động kinh tế đối ngoại của Đảng là chủ trương tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài... mở rộng lĩnh vực, địa bàn và hình thức thu hút FDI... ở trong nước, cũng như tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế khuyến khích các hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam. Đây là các chủ trương lớn mà trong thời gian qua, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã triển khai một cách tích cực và đạt hiệu quả. Bên cạnh việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển các lĩnh vực hoạt động của ngành, Tập đoàn còn thành lập các công ty liên doanh, ký kết hợp đồng mở rộng

đầu tư vào lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí ở Liên bang Nga (Công ty Liên doanh Rusvietpetro, Công ty Liên doanh Gaspromviet), ở Vênêzuêla (Công ty Liên doanh khai thác dầu lô Junin-2 thuộc vành đai dầu nặng Orinoco), cũng như thăm dò, khai thác dầu khí và các khoáng sản có ích như vàng, đồng, thiếc ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Công ty Đông Dương Xanh, Công ty Mêkông)...

- Để phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đối với các cơ sở nghiên cứu khoa học như Viện Dầu khí và các trung tâm nghiên cứu độc lập, như: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến dầu khí, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển An toàn và Môi trường dầu khí, Trung tâm Lưu trữ Dầu khí..., Tập đoàn đã hợp nhất thành Viện Dầu khí Việt Nam triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, “chuyển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp dưới các hình thức phù hợp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế”¹.

- Tập đoàn đã triển khai tích cực chủ trương “tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước”... “đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, kể cả các Tổng công ty, nhằm tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động, để vốn nhà nước được sử dụng có hiệu quả và ngày càng tăng lên, đồng thời thu hút mạnh các nguồn lực trong, ngoài nước cho phát triển”².

Đến năm 2010, sau 4 năm chuyển sang hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã thu được những thành tựu nổi bật ban đầu.

1. Công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí

Công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí được triển khai tích cực ở cả trong nước và ngoài nước. Việc kêu gọi đầu tư nước ngoài tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí ở những lô còn mở, các lô nước sâu, xa bờ, nhạy cảm ở trong nước và công tác tìm kiếm dự án và triển khai hoạt động thăm dò dầu khí ở nước ngoài của Petrovietnam đã thu được kết quả tốt, đã đạt được nhiều phát hiện dầu khí mới ở cả trong và ngoài nước.

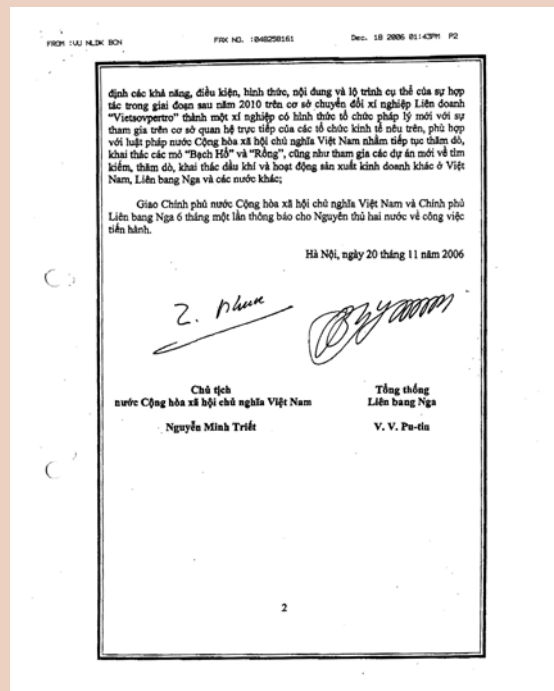
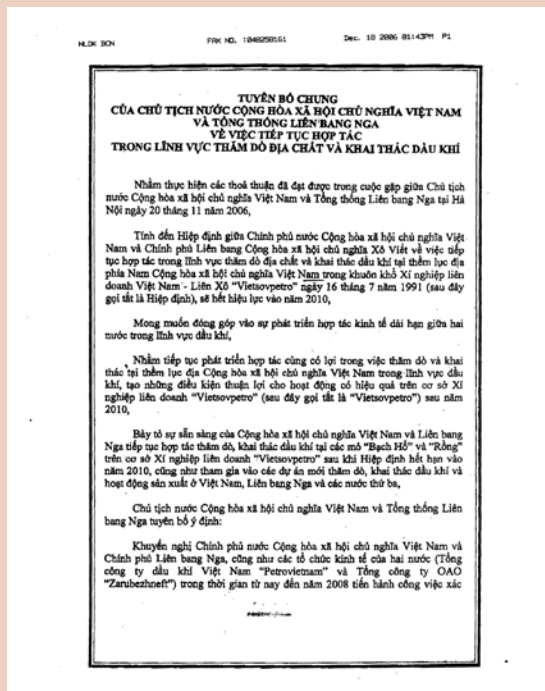
1,2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 212, 232.

Các mỏ dầu khí trong nước tiếp tục được khai thác an toàn và hiệu quả. Tháng 9-2006, Việt Nam đã có tấn dầu thô đầu tiên được khai thác ở nước ngoài (lô PM 304 - Malaixia). Kết quả khai thác dầu khí 5 năm 2006-2010 đạt tổng sản lượng là 118,24 triệu tấn quy dầu, bằng 100,1% kế hoạch, tăng 6,4% so với thực hiện 5 năm 2001-2005 (111,14 triệu tấn quy dầu), trong đó: khai thác dầu đạt 79,47 triệu tấn (ở trong nước đạt 78,92 triệu tấn và ở nước ngoài đạt 0,55 triệu tấn) và khai thác khí đạt 38,77 tỷ m³, bằng 103,8% kế hoạch, tăng 92,2% so với thực hiện 5 năm 2001-2005 (20,17 tỷ m³). Tập đoàn đạt mốc khai thác 300 triệu tấn dầu quy đổi vào ngày 2-9-2009, khai thác tấn dầu thô thứ 250 triệu vào ngày 12-10-2009 và khai thác mét khối khí thứ 50 tỷ vào ngày 5-6-2009.

Các phát hiện dầu khí mới trong giai đoạn 2006-2010

Năm	Trong nước			Nước ngoài		
	Lô	Cấu tạo	Bể trầm tích	Lô	Cấu tạo	Quốc gia
2006	102	Thái Bình	Sông Hồng	SK305	Darma	Malaixia
	15-2/01	Hải Sư Trắng	Cửu Long			
	12W	Chim Sáo	Nam Côn Sơn			
	107	Bạch Long	Sông Hồng			
2007	02/97	Thăng Long	Cửu Long	SK305	Dana	Malaixia
	03/97	Đông Đô	Cửu Long		Danau	Malaixia
	113	Báo Vàng	Sông Hồng			
	15-2/01	Hải Sư Đen	Cửu Long			
	11-1	Gấu Chúa	Nam Côn Sơn			
2008	01/97	Hồ Xám South	Cửu Long	SK305	Daya	Malaixia
	B & 48/95	North Kim Long	Malay Thổ Chu	SK305	D41 West	Malaixia
	15-2/01	Hải Sư Bạc	Cửu Long	SK305	C9	Malaixia
	106	Hàm Rồng	Sông Hồng			

2009	103	Hắc Long	Sông Hồng	SK305	Daya North	Malaixia
	103	Địa Long	Sông Hồng	SK305	Dafnah	Malaixia
	111	Bảo Đen	Sông Hồng	SK305	C3	Malaixia
	10 & 11-1	Móng Gấu Chúa	Nam Côn Sơn			
	15-1/05	Lạc Đà Nâu	Cửu Long			
	124	Cá Mập Trắng	Phú Khánh			
	07/03	Cá Rồng Đỏ	Nam Côn Sơn			
2010	16-2	Dơi Nâu	Cửu Long			
	15-1/05	Lạc Đà Vàng	Cửu Long			
	15-1	Sư Tử Nâu	Cửu Long			
	01-02/97	Đông Đô (trong móng)	Cửu Long			
	09-2/09	Kình Ngư Trắng	Cửu Long			
	16-2	Hà Mã Xám	Cửu Long			
	05-1b	Đại Nga	Nam Côn Sơn			



Tuyên bố chung của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tổng thống Liên bang Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí

(1) Ở trong nước:

Trong giai đoạn 2006-2010, Tập đoàn ký được 30 hợp đồng dầu khí (so với kế hoạch là 24 hợp đồng). Riêng năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, Petrovietnam đã tổ chức 2 vòng đấu thầu hạn chế cho hơn hai mươi lô thuộc khu vực bể Sông Hồng và bể Nam Côn Sơn. Tuy nhiên, số lượng các công ty dầu khí quốc tế tham gia không nhiều và không có những tập đoàn dầu khí lớn, có công ty dầu khí nước ngoài trúng thầu rồi bỏ; một số công ty vào đàm phán xong hợp đồng, nhưng lại dilly dally, chưa ký; một số khác, đã ký hợp đồng rồi nhưng lại xin hoãn thực hiện. Tình trạng này cũng gặp đối với những hợp đồng dầu khí đã ký trước đây, đến năm 2008 vẫn còn hiệu lực nhưng chỉ hoạt động cầm chừng.

Đối với hoạt động của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, để chuẩn bị cho giai đoạn sau năm 2010, khi Hiệp định dầu khí Việt - Xô 1991 hết hiệu lực, thực hiện Tuyên bố chung của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tổng thống Liên bang Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí ký ngày 20-11-2006; các bên tham gia đã thỏa thuận chuyển đổi với phần tham gia của Phía Nga (OAO Zarubezhneft) là 49% và Phía Việt Nam

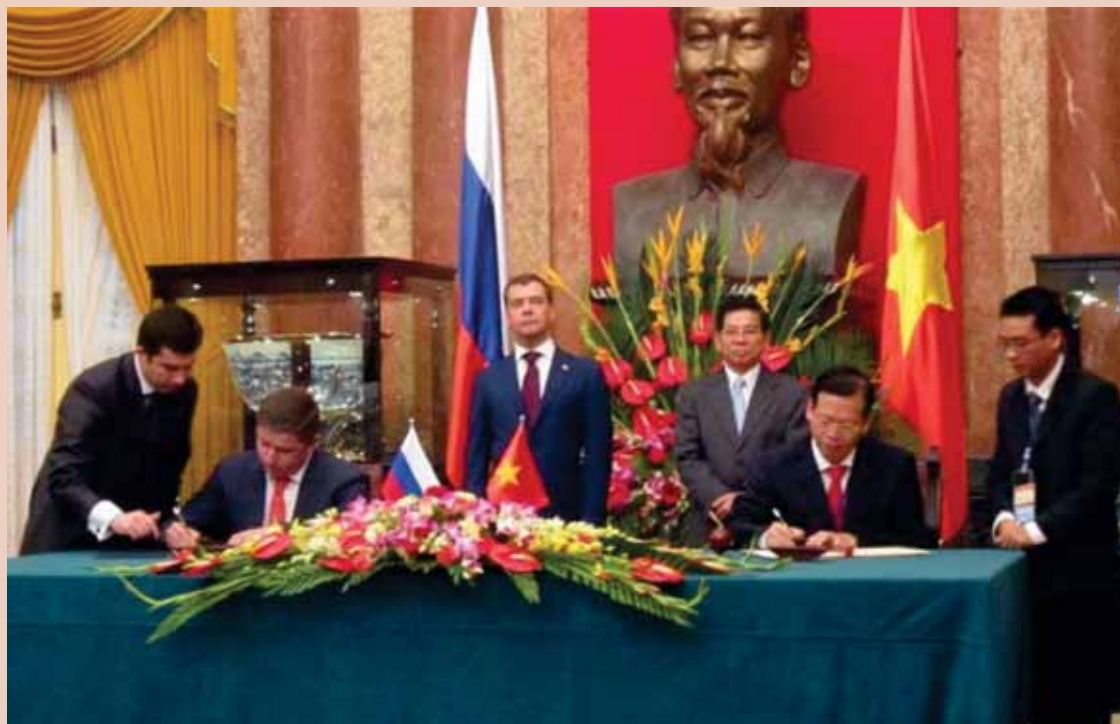


Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam Andrey G. Kovtun thay mặt hai Chính phủ ký Hiệp định

(của Petrovietnam) là 51% vào cuối năm 2010 thay cho cơ cấu liên doanh 50/50 giữa 2 bên trước đây và hoạt động theo Hiệp định Liên doanh mới được hai bên ký kết ngày 27-12-2010 với tên hoạt động mới theo Điều lệ công ty là Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro” thay cho Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro trước đây. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác chiến lược và truyền thống giữa Việt Nam và Liên bang Nga.

Ngày 27-10-2008 tại Mátxcơva, Chính phủ hai nước Việt Nam và Liên bang Nga đã ký kết Thỏa thuận về tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí trên cơ sở Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro. Thỏa thuận do Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng ký với Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thương mại Nga Victor Borisovich Khrichenko.

Ngày 27-12-2010, được sự uỷ nhiệm của lãnh đạo hai Chính phủ, Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng và Đại sứ Nga Andrey Grigorievich Kovtun đã tiến hành ký kết “Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác



Lễ ký “Văn bản ghi nhớ về hợp tác giữa OAO Zarubezhneft và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong khuôn khổ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro sau năm 2010” (ngày 31-10-2010)

49

định liên Chính phủ ký ngày 16-7-1991 thêm 20 năm với một số nội dung sửa đổi phù hợp với tình hình hiện tại.

Về công tác điều tra cơ bản, Tập đoàn đã tích cực triển khai công tác khảo sát ở những vùng nhạy cảm thông qua việc tự đầu tư tàu địa chấn 2D (Bình Minh) để tổ chức khảo sát địa chấn tại khu vực Phú Quốc và lô 156-159 cho nhà thầu Exxon Mobil; thực hiện chương trình hợp tác khảo sát địa chấn 3 bên Việt Nam - Trung Quốc - Philippin và hợp tác 2 bên Việt Nam - Trung Quốc tại những khu vực nhạy cảm.

Theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các quốc gia ven biển có thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải. Tuy nhiên, các quốc gia ven biển có thể xác định rìa ngoài của thêm lục địa mở rộng ra quá 200 hải lý cách đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, khi mà thêm lục địa tự nhiên trải dài nhưng không được quá đường 350 hải lý và phải bảo đảm các điều kiện:

- Các điểm ngoài cùng có bề dày trầm tích không nhỏ hơn một phần trăm khoảng cách tính từ điểm đó đến chân dốc lục địa; hoặc
- Các điểm cách chân dốc lục địa không quá 60 hải lý; hoặc
- Các điểm có khoảng cách không quá 100 hải lý đến đường đẳng sâu 2.500 m.

Ủy ban Biên giới Quốc gia (thuộc Bộ Ngoại giao) được giao nhiệm vụ chủ trì Đề án Xây dựng Báo cáo Quốc gia về Ranh giới ngoài thêm lục địa Việt Nam để trình Ủy ban Thêm lục địa của Liên hợp quốc. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được giao nhiệm vụ thực hiện và điều hành công tác khảo sát địa vật lý tổng hợp nhằm thu thập các tài liệu về điều kiện trầm tích tự nhiên của thêm lục địa Việt Nam, làm cơ sở để xây dựng báo cáo nói trên.

Từ năm 2006, khi đang thực hiện đề án khảo sát TC-06 (khu vực Tư Chính) bằng tàu Prof. Polshkov của Công ty Địa vật lý Dầu khí Biển Bắc (SMNG - Liên bang Nga), Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí cùng với Ủy ban Biên giới Quốc gia đã tiến hành đàm phán với nhà thầu SMNG để thực hiện công tác khảo sát địa vật lý tổng hợp phục vụ xác định ranh giới ngoài thêm lục địa Việt Nam ngay sau khi kết thúc đề án TC-06 nhằm giảm bớt các chi phí liên quan đến việc điều động và giải tỏa tàu khảo sát và áp dụng các điều khoản trong hợp đồng đã ký của đề án TC-06. Do các thủ tục không được thực hiện kịp thời, nên Hợp đồng khảo sát với SMNG phải đàm phán lại từ đầu và công tác khảo sát được bắt đầu thực hiện từ ngày 20-4-2007. Tuy nhiên, đến đêm ngày 7-5-2007, khi đang khảo sát tuyến thứ 6 thì phải dừng lại do có sự cản trở của tàu và máy bay quân sự nước ngoài. Sau đó có sự can thiệp của nước ngoài đối với Bộ Ngoại giao Liên bang Nga và chủ tàu Polshkov, cho nên hợp đồng với nhà thầu SMNG bị chấm dứt. Trong thời gian này, tàu Prof. Polshkov đã thực hiện được 2.144 km tuyến địa vật

lý tổng hợp bao gồm địa chấn, từ và trọng lực trong tổng số 7.000 km tuyến của toàn bộ đề án.

Để kịp thời có đủ tài liệu phục vụ đề án, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép kết hợp đề án khảo sát địa vật lý tổng hợp phục vụ xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam với các khảo sát địa chấn phục vụ dầu khí. Trên cơ sở Công văn số 052/DKVN-TKTD ngày 15-8-2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các đề án khảo sát địa chấn năm 2008, trình bày của Ủy ban Biên giới Quốc gia (Bộ Ngoại giao) về tiếp tục đề án khảo sát địa vật lý tổng hợp phục vụ xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam năm 2008 và trình bày của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về khả năng kết hợp các đề án khảo sát địa chấn tại cuộc họp vào chiều ngày 15-8-2008 của Thường trực Chính phủ với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 216/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ cho phép đề án khảo sát địa chấn không độc quyền khu vực phía Đông bể trầm tích Phú Khánh (PKBE08) do PGS (Na Uy) thực hiện, được kết hợp với đề án khảo sát địa vật lý tổng hợp phục vụ xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam do Ủy ban Biên giới Quốc gia (Bộ Ngoại giao) chủ trì và giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp nhận đề án khảo sát và điều hành việc thực hiện. Công ty PGS triển khai công tác khảo sát địa vật lý tổng hợp từ ngày 21-8-2008 bằng tàu Northern Explorer. Trong các ngày 11, 12 và 14-9-2008 máy bay quân sự nước ngoài xuất hiện phía trên tàu Northern Explorer và gây ảnh hưởng xấu đến công tác khảo sát và đến ngày 15-9-2008, tàu Northern Explorer phải dừng khảo sát do bị các tàu quân sự nước ngoài cản trở và cắt đôi cáp địa chấn khi đang thực hiện khảo sát tuyến PV08-06. Tính đến thời điểm dừng khảo sát, tàu Northern Explorer đã thực hiện được 9 tuyến và đoạn tuyến với khối lượng 3.432 km tuyến.

Với mục đích sớm có đủ tài liệu phục vụ cho đề án của Bộ Ngoại giao, Petrovietnam đã ký hợp đồng với WaveField (Na Uy) để tiếp tục khảo sát các tuyến PV-08 còn lại bằng tàu Bergen Surveyor. Tàu Bergen Surveyor bắt đầu tham gia từ ngày 24-10 nhưng đến ngày 28-10 thì dừng do thời điểm chưa thích hợp. Khối lượng khảo sát được là 270 km tuyến.

Tổng khối lượng đã khảo sát được là 5.845 km tuyến cùng với các tài liệu đã được khảo sát từ các đề án trước là tài liệu quý giá phục vụ cho đề án xây dựng Báo cáo quốc gia về ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam do Bộ Ngoại giao chủ trì. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bằng các lực lượng của mình đã tiến hành công tác xử lý tài liệu và cùng với các chuyên gia của Bộ Ngoại giao đã minh giải tài liệu làm cơ sở chủ yếu để xây dựng báo cáo quốc gia nói trên.

Trong giai đoạn này, Tập đoàn đã hoàn thành việc khảo sát địa chấn phục vụ cho xác định ranh giới biển ngoài thềm lục địa, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ biên giới và an ninh trên biển của Việt Nam; đã tích cực, chủ động phối

hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Nhà nước về Biển Đông và hải đảo, triển khai các nhiệm vụ được Nhà nước giao về các vấn đề biên giới, hải đảo và công tác bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông. Đôn đốc các nhà thầu dầu khí thực hiện công tác khảo sát điều tra cơ bản theo đúng cam kết, giai đoạn 2006-2010, các nhà thầu tổ chức thu nổ trên 112 nghìn km địa chấn 2D và trên 24 nghìn km² địa chấn 3D; trong đó ở trong nước thu nổ được trên 92 nghìn km địa chấn 2D và hơn 23 nghìn km² địa chấn 3D; ở nước ngoài, thu nổ hơn 6,8 nghìn km địa chấn 2D và hơn 2 nghìn km² địa chấn 3D.

Tàu địa chấn 2D - Bình Minh 02 được đưa vào vận hành vào ngày 20-5-2009 tại cảng dịch vụ dầu khí Vũng Tàu do PTSC điều hành. Việc đưa tàu địa chấn 2D - Bình Minh 02 vào khởi động, vận hành là bước đi quan trọng nhằm phát triển một loại hình dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao tại Việt Nam, phục vụ công tác điều tra cơ bản và đánh giá tiềm năng dầu khí; tìm kiếm, thăm dò dầu khí.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động trong công tác điều tra cơ bản và đánh giá tiềm năng dầu khí, tự chủ trong việc tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã giao cho Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) thực hiện việc triển khai Dự án mua tàu địa chấn 2D.

Để thực hiện nhiệm vụ này, PVEP đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua tàu địa chấn 2D hoán cải với Nhà thầu Nordic Maritime với sự hỗ trợ giám sát của Tư vấn kỹ thuật Germanischer Lloyd Industrial Services Vietnam Co.Ltd. và Công ty trách nhiệm hữu hạn Tàu dịch vụ Dầu khí của PTSC.

Tàu địa chấn 2D được hoán cải từ tàu cá mang tên Pavlovsk hệ Atlantic 333. Tàu có kết cấu tốt, được trang bị vỏ cứng và dày, có tuổi thọ cao, bảo đảm hoạt động dài ngày với mọi điều kiện thời tiết trên tất cả các vùng biển kể cả điều kiện băng giá. Tàu được thay máy chính năm 2003 và đại tu tháng 2-2006.

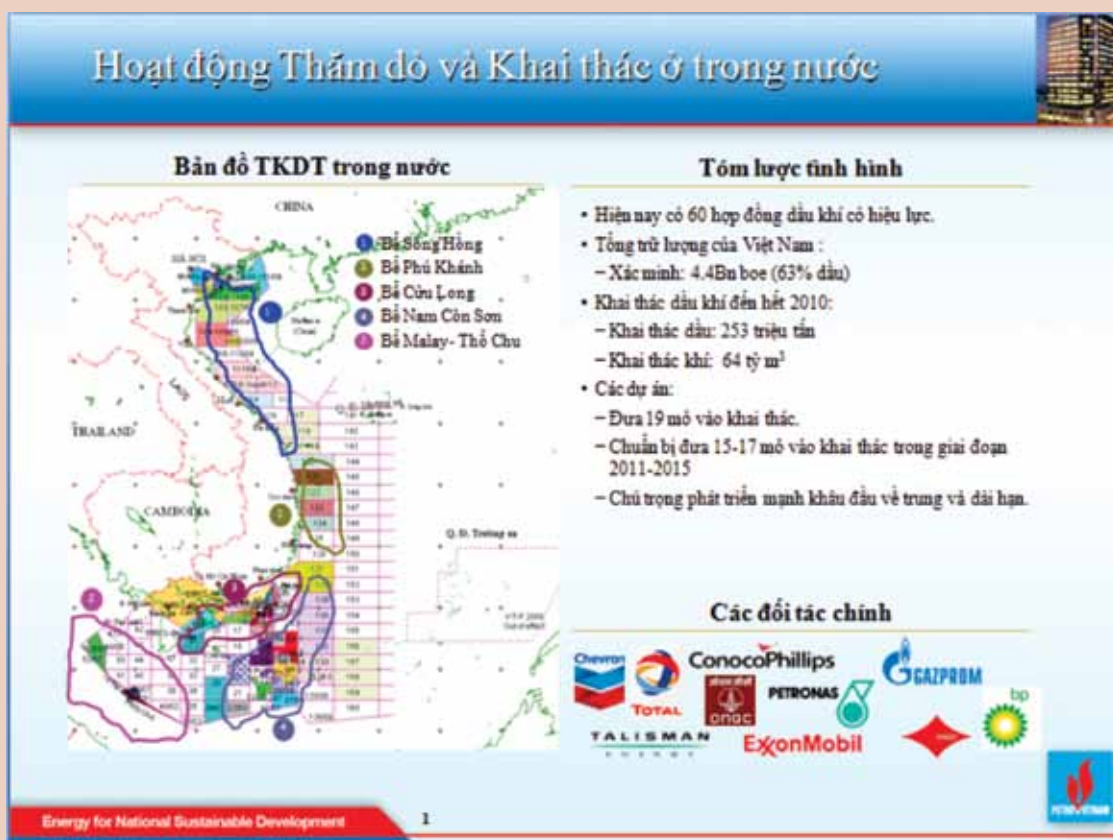
Toàn bộ các thiết bị địa chấn của tàu được trang bị mới 100%, từ các hãng nổi tiếng trên thế giới Sercel (Pháp), Seemap (Mỹ), Quest (Anh)... với công nghệ và cấu hình chuẩn hiện nay đối với loại tàu địa chấn 2D. Tàu có thể thu nổ với cáp dài 12.000 m và tài liệu được xử lý sơ bộ hoàn toàn trên tàu với thiết bị thu, ghi và xử lý tốt nhất hiện nay.

Ngày 19-3-2009, tàu địa chấn 2D đã được nhà thầu Nordic Maritime bàn giao cho PVEP sau khi chạy thử thành công và được chính thức mang tên “Bình Minh 02”. Tên gọi “Bình Minh 02” được đặt cho tàu với ý nghĩa tiếp nối lịch sử của con tàu địa chấn đầu tiên của ngành Dầu khí Việt Nam trước đây có tên gọi là “Bình Minh”.

Ngay sau khi được bàn giao, tàu Bình Minh 02 đã tiến hành công tác khảo sát địa chấn trên các lô thuộc thềm lục địa Việt Nam.

Giai đoạn 2006-2010, gia tăng trữ lượng đạt 160-175 triệu tấn (bằng 100% kế hoạch). Nếu tính cả phần gia tăng trữ lượng đạt được ở nước ngoài thì tổng cộng đạt 330 triệu tấn quy dầu, bằng 163% kế hoạch, tăng 25,2% so với thực hiện 5 năm 2001-2005 (263,5 triệu tấn quy dầu). Riêng phần trữ lượng gia tăng đạt được ở nước ngoài (gần 160 triệu tấn và vượt kế hoạch đề ra là 5-6 triệu tấn/năm) phần lớn là từ trữ lượng mỏ Junin-2, Vênêzuêla và từ mỏ Nhenhexki, Liên bang Nga.

Tập đoàn đã đưa 12 mỏ mới vào khai thác, gồm mỏ: Rồng Đồi/Rồng Đồi Tây (lô 11-2), Cá Ngừ Vàng (lô 09-2), Phương Đông (lô 15-2), Sư Tử Vàng (lô 15-1),



Sông Đốc (lô 46-02), mỏ khí và mỏ dầu Bunga Orkid (lô PM3-CAA), Nam Rồng - Đồi Mồi (lô 09-3 và 09-1), Pearl (lô 01 và 02); Sư Tử Đen Đông Bắc (lô 15-1), Topaz (lô 01 và 02), Lan Đỏ (lô 06-1).

(2) Ở nước ngoài:

Ở nước ngoài, Tập đoàn đã ký được 20 hợp đồng và 03 thoả thuận hợp tác chung trong lĩnh vực dầu khí với các công ty dầu khí quốc gia của các nước: Nicaragua, Bolivia, Áchentina (so với kế hoạch đề ra là 21 hợp đồng/thoả thuận); ký kết 02 thoả thuận nghiên cứu chung về tiềm năng dầu khí tại thềm lục địa của Nicaragua.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã thành lập Liên doanh Khai thác và nâng cấp dầu nặng, thuộc lô Junin 2 tại Vênêzuêla; thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn liên doanh Rusvietpetro với Tổng công ty cổ phần mở OAO Zarubezhneft để tiến hành công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tại khu tự trị Nhenhexki - Liên bang Nga; thành lập Công ty Liên doanh Gaspromviet với Tập đoàn Dầu khí Gasprom để tiến hành công tác tìm kiếm, thăm dò tại khu vực mỏ Nagumanov ở Liên bang Nga, thành lập Liên doanh điều hành chung phát triển khai thác lô 433a và 416b - Angieri.

Tháng 9-2006, Việt Nam có tấn dầu thô đầu tiên được khai thác ở nước ngoài. Đây là dầu thô được khai thác từ mỏ dầu Cendor thuộc Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô PM304 ngoài khơi Malaixia mà Công ty Đầu tư và Phát triển dầu khí (PIDC) tham gia đầu tư 15% cổ phần cùng Tổ hợp Nhà thầu gồm Petrofac (Anh) - nhà điều hành sở hữu 30% cổ phần, Petronas Carigali (Malaixia) - 30% cổ phần và Kufpect (Côoét) - 25% cổ phần. Việc khai thác dòng dầu thương mại đầu tiên của mỏ Cendor có ý nghĩa rất quan trọng với ngành Dầu khí Việt Nam, đánh dấu sự thành công của việc đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí của Petrovietnam, góp phần gia tăng sản lượng khai thác dầu khí của toàn ngành, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Năm 2009 là một năm đánh dấu những thành công vượt bậc trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tính đến hết năm, Tập đoàn đã có 22 dự án đầu tư ở nước ngoài, trong đó riêng PVEP tham gia góp vốn và điều hành 20 dự án dầu khí.

Những chuyển công tác đầu tiên của Tập đoàn để tìm kiếm cơ hội đầu tư được thực hiện từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX và năm 1999 các hợp đồng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đầu tiên đã được ký. Trong giai đoạn 2006-2007, Tập đoàn đã hoàn thành xây dựng chiến lược đầu tư ra nước ngoài, cũng như tạo lập được nền *ngoại giao dầu khí*. Việc triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập



Petrovietnam phát hiện dầu ở Angiêri

đoàn trong giai đoạn đầu còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm cao và sự tháo gỡ kịp thời của Chính phủ và sự hỗ trợ tích cực của các cấp, các ngành, hoạt động đầu tư của Tập đoàn ngày càng phát triển và gặt hái được nhiều thành công. Hợp tác đầu tư ở nước ngoài cũng linh hoạt với nhiều hình thức như hợp đồng chia sản phẩm, hợp đồng điều hành chung, hợp đồng liên doanh, hợp đồng dịch vụ và tô nhượng.

Trang sử hợp tác mới cũng được mở ra trong lĩnh vực hợp tác dầu khí với Liên bang Nga khi Công ty Liên doanh Rusvietpetro giữa Tập đoàn với Zarubezhneft được thành lập vào năm 2008, trong đó Petrovietnam chiếm 49% phần vốn góp để tiến hành các hoạt động phát triển và khai thác tại 4 lô trên diện tích 807km² tại vùng tự trị Nhenhexki, Liên bang Nga. Kết quả hoạt động thăm dò đã cho 13 mỏ với tổng trữ lượng thu hồi khoảng 95 triệu tấn dầu. Theo luật hiện hành của Nga, Công ty liên doanh Rusvietpetro có quyền tiến hành các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí trên đất Nga và ở nước ngoài. Như vậy, Việt Nam đã trở thành một trong số ít đối tác nước ngoài tham gia khai thác dầu mỏ trên lãnh thổ của Nga.

Sau khi ký hợp đồng thành lập Liên doanh Rusvietpetro với đối tác Nga, Tập đoàn đã tích cực triển khai dự án và nỗ lực hết sức tổ chức thực hiện dự án để có dòng dầu công nghiệp sớm nhất trong khả năng có thể. Sau gần 2 năm ký hợp đồng và gần 1 năm triển khai công tác trên thực địa, toàn bộ hệ thống công nghệ được kết nối và chạy thử, ngày 30-9-2010 mỏ đã được đưa vào khai thác với sản lượng 21.000 thùng/ngày.

Mặc dù với phía Nga việc mỏ Nhenhexki đi vào khai thác không phải là sự kiện lớn nhưng với Việt Nam thì đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì:

Thứ nhất, đây là thành công đầu tiên của Petrovietnam trên đất Nga trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí (là mỏ có trữ lượng thu hồi đạt 95 triệu tấn, sản lượng năm 2011 đạt 1,5 triệu tấn và sản lượng đỉnh đạt 6 triệu tấn/năm), khẳng định hướng đi đúng đắn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc thực hiện Chiến lược phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thứ hai, thành công này cũng khẳng định thương hiệu của Petrovietnam tại Liên bang Nga trong đầu tư tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí. Theo luật của Nga, các công ty nước ngoài chỉ được đầu tư tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí với 3 điều kiện chính: có kinh nghiệm tại Nga, liên doanh với đối tác Nga và có tỷ lệ vốn góp dưới 50%. Mỏ đầu tiên thành công tại Nga đã tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí khác tại Nga.

Ngoài ra, Gazprom và Petrovietnam trên cơ sở hai bên cùng có lợi đã thành lập Liên doanh “Gazpromviet” trên lãnh thổ của Nga.

Việc ký kết các hợp đồng dầu khí và triển khai các hoạt động dầu khí ở nước ngoài đã cho phép gia tăng quỹ trữ lượng của Tập đoàn, trong đó hai dự án ở Liên bang Nga (Nhenhexki) và Vênêzuêla (Junin 2)¹ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Hoạt động thăm dò và thăm lường ở các dự án hiện có, cũng như tìm kiếm cơ hội phát triển mỏ mới cũng đã mở ra nhiều triển vọng. Trong bối cảnh đất nước đang rất ổn định về chính trị và ngày càng phát triển về kinh tế; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao cùng với sự lớn mạnh của Petrovietnam và chính sách mở cửa thu hút đầu tư, đã tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư của ngành Dầu khí ra nước ngoài.

1. Hợp đồng liên doanh dự án lô Junin 2 ở Vênêzuêla được ký vào ngày 29-6-2010.

Hoạt động Thăm dò và Khai thác ở Nước ngoài



Bản đồ Thăm dò – Khai thác ở nước ngoài



Tóm lược tình hình

- Địa bàn trọng điểm:
 - Mi Latin - Bắc Phi
 - Liên Xô cũ - Đông Nam Á
- Năm 2006 Lũ 304, Malaysia cho dòng dầu đầu tiên từ nước ngoài.
- Hiện có 18 hợp đồng tại 13 quốc gia
- Trữ lượng xác minh ở nước ngoài đến hết 2010: 164,7 triệu tấn quy dầu.
- Sản lượng khai thác ở nước ngoài đến hết 2010: 240.000 tấn
- Tiềm năng:
 - 6 dự án phát triển sẽ đưa vào khai thác trong 5 năm tới ở Malaysia, Nga, Algeria và Venezuela

Các đối tác chính



Energy for National Sustainable Development

2

Ông Trần Ngọc Cảnh nói về công tác đầu tư ra nước ngoài:

Xưa thì Liên Xô và các nước đầu tư vào lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí ở Việt Nam chúng ta. Bây giờ thì chúng ta không những tự đầu tư và điều hành công tác thăm dò, khai thác dầu khí ở trong nước, mà còn tiến hành đầu tư vào lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí ở nước ngoài như: Liên bang Nga, Uđôbêkxtan, Indônêxia, Malaixia, Angiêri, Tuynidi, Vênezuela, Iran.. và đang nghiên cứu cơ hội đầu tư lại vào Kádácxtan, Ađecbaizan, Irắc... Đầu tư, không những chúng ta hy vọng nhiều vào lợi nhuận của các dự án, mà cái chính là mong muốn với nguồn năng lượng dồi dào của các nước giàu tài nguyên, chúng ta sẽ có được nguồn trữ lượng dầu khí ở các nước bên ấy. Một khi đã có được trữ lượng dầu và khí thì chúng ta có thể khai thác đem về, hoặc bán đi để mua lại những nguồn dầu lửa hoặc khí ở nơi khác đem về nếu hiệu quả nhằm đảm bảo nhu cầu năng lượng lâu dài cho nền kinh tế quốc dân. Đó là mục tiêu phải đạt được, vì với thời gian nguồn tài nguyên dầu khí của ta sẽ cạn kiệt dần, giá dầu thô và khí thiên nhiên chắc chắn sẽ còn tăng. Ngay cả LNG là khí nén hóa lỏng hiện nay ta đang muốn nhập khẩu từ nước ngoài chúng ta vẫn nói rằng giá cao tận 11-13 USD/1 triệu BTU (tương đương 0,39-0,46 USD/m³) thì nếu chúng ta không phải chủ mỏ mà mua với giá như vậy (từ nay đến năm 2015 cũng không có nguồn để mua) thì

điện trong nước cũng rất khó tiếp nhận. Nhưng nếu chúng ta là chủ một phần của mỏ, thì chúng ta có thể cân đối và vẫn có thể nhập khẩu sử dụng nguồn tài nguyên quý giá này. Với mục tiêu như thế, chúng ta đã sang Nga, và cũng đang cố gắng để nhận được những dự án ở Viễn Đông. Nếu dự án khí ở khu vực này thành công, chúng ta có thể chuyển thành khí hóa lỏng để chở về phục vụ nhu cầu trong nước thông qua các đội tàu chuyên dụng chở LNG¹.

Việc kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tìm kiếm, thăm dò trong nước và triển khai tìm kiếm dự án đầu tư thăm dò dầu khí ra nước ngoài của Tập đoàn đạt được kết quả cao; tổng vốn FDI trong 5 năm 2006-2010 là trên 11,5 tỷ USD, đầu tư của Tập đoàn ra nước ngoài là gần 900 triệu USD.

Ông Nguyễn Ngọc Hoàn, nguyên Trưởng ban Vênêzuêla Tổng công ty PVEP, nhớ lại những ngày đầu công tác tại châu Mỹ²:

Những đoàn công tác đầu tiên bắt đầu sang Vênêzuêla vào giữa năm 2006. Trước đó, Hiệp định liên Chính phủ được ký vào tháng 3-2006. Quyết định bổ nhiệm Trưởng ban Vênêzuêla được ban hành vào tháng 11-2006.

Khi mới sang, chưa có văn phòng, anh em ở, làm việc và nấu ăn tại khách sạn. Ngày đầu, mới hạ cánh xuống sân bay về khách sạn cất đồ đặc anh em đi tìm quán ăn. Đi rất xa mới thấy một quán giống quán của người Trung Quốc còn mở cửa nên anh em vào, nhưng người Trung Quốc ở đó lại không nói tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh nên trao đổi rất lâu mới hiểu ý nhau.

Liên sau đó, tháng 11-2006 có đoàn công tác của Tập đoàn sang và tiếp theo đến tháng 1-2007 là đoàn cấp cao khác cũng của Tập đoàn. Đến tháng 5-2007 Văn phòng đã chuẩn bị hậu cần đón tiếp Tổng Bí thư sang thăm Vênêzuêla. Nhân lực chưa có, ngôn ngữ bất đồng (khi đó Văn phòng mới chỉ có 4 anh em, vẫn thường đùa vui là 3 thằng câm 1 thằng ngọng (chỉ có 1 người có thể nói tiếng Bồ Đào Nha) mà phải thu xếp cho những đoàn công tác 60-70 người. Thời kỳ đầu có tôi là Trưởng ban, anh Trần Bình Minh là Phó Trưởng ban (nay là Phó Tổng Giám đốc PVEP), anh Long là Trưởng phòng Hành chính Ban Vênêzuêla, anh Nguyễn Thành Nhơn và sau này có thêm anh Trần Toàn.

Về sinh hoạt tất nhiên xa gia đình thì rất vất vả. Mấy anh em mua bếp điện để tự nấu. Đi làm thì xa, hay tắc đường, nhiều khi mất 3-4 giờ mới về tới nơi. Về sau khi các anh em sang đông hơn thì lo nhà cửa cho anh em, tìm hiểu thủ tục thanh toán mà không biết ngôn ngữ. Đến thời điểm tôi về nước tháng 3-2009 Văn phòng có 23 người, đã mua nhà đặt Văn phòng rồi, nhân viên Văn phòng cũng đã có người biết tiếng Tây Ban Nha.

1. Đặng Phong; Phòng vấn ông Trần Ngọc Cảnh ngày 12-5-2010.
2. Ông Hoàn sau là Giám đốc Công ty Điều hành chung Dầu khí Bạch Đằng - PVEP Bạch Đằng. Phòng vấn ngày 6-8-2010.

Mua được nhà đặt Văn phòng là quyết tâm rất lớn của lãnh đạo Tập đoàn và lãnh đạo PVEP. Qua 3 năm, việc mua nhà đặt Văn phòng đã chứng tỏ hiệu quả kinh tế do giá nhà văn phòng giờ đã lên hơn gấp đôi. Ngay cả giá không lên thì tiền mua cũng chỉ bằng tiền thuê nhà trong 3 năm. Đặc biệt, có nhà làm Văn phòng đã tạo điều kiện thuận lợi cho anh em ổn định và yên tâm công tác. Có được nhà làm Văn phòng là nhờ có quyết tâm rất cao của anh Thăng, anh Thập cùng các lãnh đạo khác.

Văn phòng Venêzuêla thay mặt Tập đoàn và PVEP làm việc với phía bạn, thường đến Bộ Dầu mỏ Venêzuêla, nhiều nhất là PDVSA (Công ty Dầu khí Quốc gia Venêzuêla). Mỗi khi có đoàn Chính phủ sang thì phối hợp với Đại sứ quán để tổ chức các buổi làm việc. Một mặt gửi thư chính thức, một mặt văn phòng cầm trực tiếp đến Bộ. Vì Venêzuêla rất xa Việt Nam nên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Tập đoàn thường đi một loạt mấy nước Nam Mỹ. Văn phòng khi đó được thông báo ngày đến và có nhiệm vụ bố trí chương trình. Công việc này rất khó khăn vì phía bạn cũng rất bận rộn, một năm khai thác 3-4 trăm triệu tấn dầu và các công ty đối tác như PVN lên đến 30 công ty. Các kỹ sư phía bạn rất tốt, trao đổi kinh nghiệm và công việc rất cởi mở, thẳng thắn nhưng có một điểm khác biệt về văn hóa làm việc, đó là phía bạn hầu như không xác nhận lịch làm việc trước mà đến sát nút mới bố trí. Trung bình 2-3 tháng lại có đoàn, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng và các đoàn cấp cao của Tập đoàn (anh Thăng, anh Cảnh, anh Thực, anh Hậu) và các đơn vị khác của Tập đoàn như PVI, PV Oil, PVD.

Khi mới sang chúng tôi tìm hiểu rất kỹ, cũng chủ định thuê Văn phòng, tìm hiểu khu có an ninh tốt. Sau khi Chủ tịch nước sang thăm và ký tắt Hợp đồng lô Junin 2 và về nước thì tối hôm sau có người bấm chuông, nhân viên ra mở cửa (anh này học ở Cuba về nên biết tiếng Tây Ban Nha) thì lập tức bị dí súng vào đầu. Lúc đó là buổi tối toàn Văn phòng có 13 người vẫn đang ngồi làm việc với máy tính cả. Bọn cướp dí súng vào đầu từng người và lấy đi đồ đạc. Rất may ngay khi đó có động nên chúng rút đi.

Trong 2 năm từ 2007-2009, Văn phòng đã phối hợp cùng các tổ đàm phán thống nhất chương trình công tác của lô Junin 2 và ký tắt hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đây là dự án đàm phán ký kết nhanh nhất so với các nước có hợp đồng đàm phán tương tự như Việt Nam với Venêzuêla.

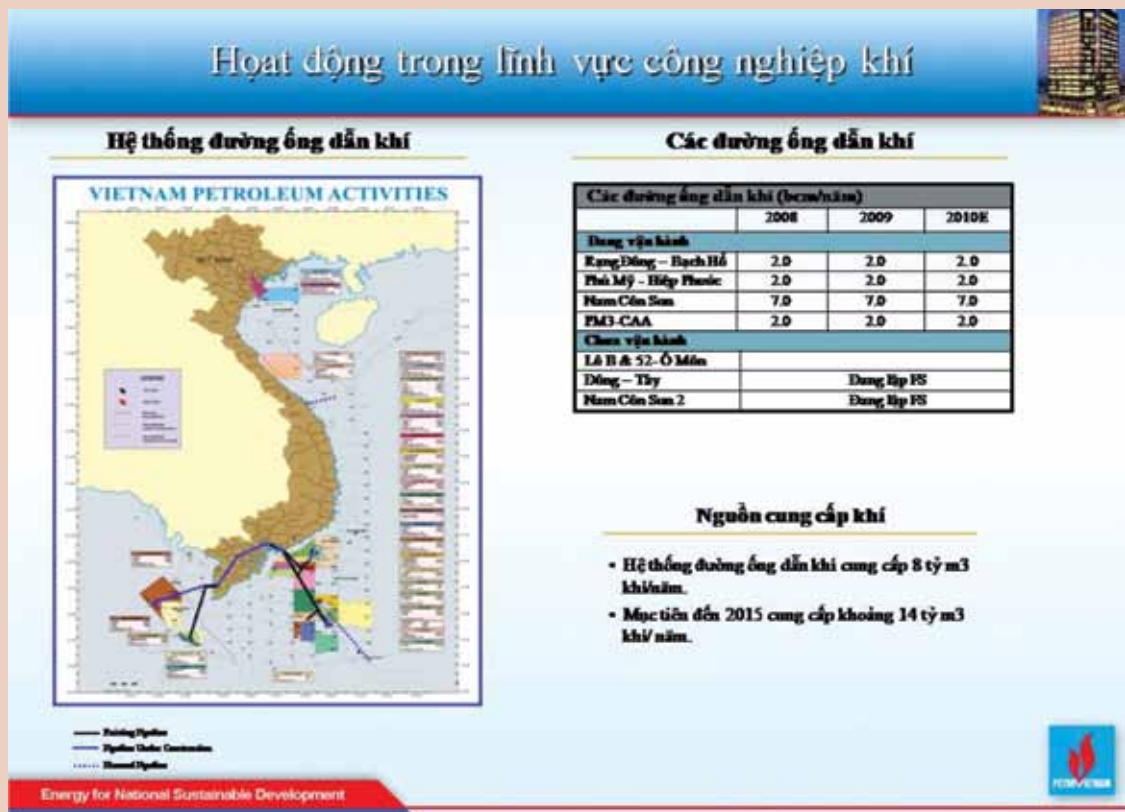
2. Công nghiệp khí

Trong giai đoạn 2008-2010, các hệ thống đường ống dẫn khí Rạng Đông - Bạch Hổ - Bà Rịa-Vũng Tàu và Nam Côn Sơn tiếp tục được vận hành an toàn và hiệu quả, đảm bảo ổn định nguồn khí cung cấp cho phát triển công nghiệp và các hộ tiêu thụ dân sinh trong cả nước. Tập đoàn tiếp tục hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau, phục vụ cho vận hành các nhà máy điện tại khu vực Cà Mau; và đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Nhơn Trạch, phục vụ cho vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 1; đồng thời hoàn thành đầu

nối đường ống dẫn khí Sư Tử Đen/Vàng, hệ thống thu gom khí Rồng - Đồi Mồi, đường ống thu gom khí vòm Bắc Bạch Hổ vào hệ thống đường ống Rạng Đông - Bạch Hổ - Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 1-1-2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tiếp nhận thành công quyền điều hành Hợp doanh đường ống khí Nam Côn Sơn. Theo đó, Tổng công ty Khí Việt Nam được ủy quyền làm đại diện nhà điều hành đã ra quyết định thành lập Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn (NCSP) để trực tiếp thực hiện công tác vận hành hoạt động hàng ngày của hệ thống.

Công ty NCSP có nhiệm vụ vận hành hệ thống đường ống dẫn khí và trạm xử lý khí, vận chuyển và xử lý khí, condensat từ bể Nam Côn Sơn vào đất liền để phân



phối cho các nhà máy điện tại khu công nghiệp Phú Mỹ và Hiệp Phước. Công ty NCSP luôn đảm bảo duy trì mức độ tin cậy cao của hệ thống trong việc cung cấp khí phục vụ ngành điện, đảm bảo an toàn điện lưới quốc gia.

Ngày 8-1-2008, Chủ tịch nước đã ký quyết định trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể cán bộ công nhân viên Đường ống khí Nam Côn Sơn vì những thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển ngành Dầu khí Việt Nam,

góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa Việt Nam¹.

Từ các đường ống dẫn khí của Tập đoàn, trong 5 năm 2006-2010 đã cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ khí trong nước:

+ Khí khô:	35,97 tỷ m ³ ;
+ Sản phẩm khí hoá lỏng (LPG):	1.372 nghìn tấn;
+ Condensat:	385 nghìn tấn.

Đưa sản phẩm khí nén (CNG) vào sử dụng cho các phương tiện vận tải và hộ tiêu thụ công nghiệp, đã góp phần khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường và hạ giá thành sản phẩm so với các nguồn nhiên liệu truyền thống.

Các dự án: đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn, đường ống dẫn khí kết nối Đông và Tây Nam Bộ, hệ thống kho chứa LNG, LPG, đường ống dẫn khí thứ 2 từ bể Nam Côn Sơn, công tác xúc tiến đầu tư các dự án khí ở nước ngoài đang được triển khai tích cực các thủ tục đầu tư để sớm đưa vào phục vụ phát triển kinh tế đất nước.

Tập đoàn Dầu khí luôn hoàn thành kế hoạch hàng năm về cung cấp các sản phẩm khí đã đề ra. Tiến độ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp khí đã được đảm bảo theo kế hoạch. Đối với trường hợp dự án đường ống dẫn khí lô B- Ô Môn, bị chậm tiến độ so với kế hoạch ban đầu (dự kiến hoàn thành trong năm 2008) là do gặp nhiều khó khăn trong việc đàm phán giá khí, lựa chọn tuyến ống.

3. Công nghiệp điện

Các dự án điện đã được đưa vào vận hành đúng tiến độ, năm 2007 Tập đoàn đã chính thức có sản phẩm điện sản xuất từ nguyên liệu khí đưa vào phục vụ phát triển kinh tế đất nước và nhu cầu dân sinh, góp phần tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia.

Từ năm 2007, tổng sản lượng điện Tập đoàn đã cung cấp cho lưới điện quốc gia là 25,53 tỷ KWh, bằng 102,1% kế hoạch.

Trong giai đoạn này, Tập đoàn đã hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành thương mại Nhà máy điện Cà Mau 1, công suất 750 MW (tháng 3-2008); Nhà

1. Website Tổng công ty Khí Việt Nam.



Nhà máy điện Nhon Trạch 1

máy điện Cà Mau 2, công suất 750 MW (tháng 6-2008) và Nhà máy điện Nhon Trạch 1, công suất 450 MW (tháng 5-2008), Dự án năng lượng sạch trên đảo Trường Sa lớn.

Nhà máy điện Nhon Trạch 1 được xây dựng tại ấp 3, xã Phước An, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, do Tổng công ty PV Power làm chủ đầu tư (100% vốn) với công suất thiết kế 450 MW, tổng mức đầu tư 6,5 nghìn tỷ đồng. Nhà máy được khởi công xây dựng từ năm 2007 và đã chính thức khánh thành vào tháng 8-2009. Sản lượng điện mỗi năm nhà máy sản xuất khoảng 2,2-2,5 tỷ kWh.

Tập đoàn đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy điện Nhon Trạch 2 (năm 2009 - công suất 750 MW), triển khai thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC nhiệt điện Vũng Áng 1 - Hà Tĩnh (năm 2009 - công suất 1.200 MW), thủy điện Hòa Na (năm 2008 - công suất 180 MW), thủy điện Đắkring (năm 2007- công suất 125 MW) và Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (năm 2010 - công suất 1.200 MW).

Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện, Dự án tổng thể hệ thống năng lượng sạch và



Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ủng hộ quân và dân huyện đảo Trường Sa

chiếu sáng quần đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 đã được hoàn thành đúng tiến độ quy định. Giai đoạn thí điểm kéo dài từ tháng 10-2008 đến tháng 4-2009 với 2 dự án “Đầu tư thí điểm hệ thống chiếu sáng ở quần đảo Trường Sa” và “Đầu tư thí điểm sản xuất năng lượng sạch trên đảo Trường Sa lớn” với nguồn vốn tài trợ hơn 37 tỷ đồng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tháng 5-2009, đoàn công tác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Ủy viên Hội đồng Quản trị Hoàng Xuân Hùng, làm Trưởng đoàn và 55 cán bộ, kể cả Đội văn nghệ xung kích Dầu khí, đã thực hiện chuyến đi thăm đảo Trường Sa và dự lễ cắt băng khánh thành hai dự án trên.

Ngày 11-11-2010, tại đảo Song Tử Tây, Phó Tổng Giám đốc thường trực Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Đỗ Văn Hậu và Phó Cục trưởng Cục Hậu cần Quân chủng Hải quân, Đại tá Nguyễn Thanh Hà đã chủ trì Lễ khánh thành công trình tổng thể Hệ thống năng lượng sạch và chiếu sáng quần đảo Trường Sa và các Trạm dịch vụ kinh tế - kỹ thuật (nhà giàn) DK1.

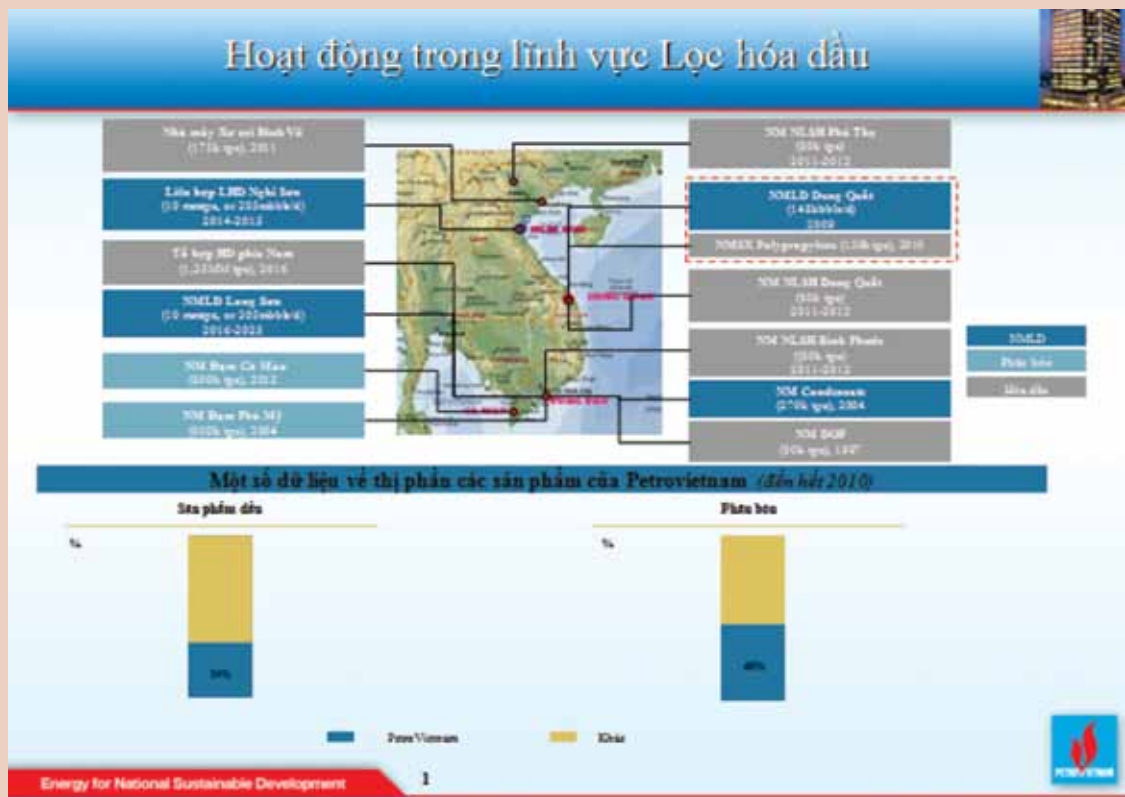
Sau khi hoàn thành, đã lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đường nội bộ đảo Trường Sa lớn và xung quanh bờ kè 9 đảo nổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ đảo. Sau khi giai đoạn thí điểm hoàn thành với kết quả tích cực, Bộ Tư lệnh Hải quân đã báo cáo các cấp và được Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, các bộ, ban, ngành có liên quan và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhất trí đầu tư Dự

án tổng thể hệ thống năng lượng sạch và chiếu sáng quần đảo Trường Sa và nhà giàn DK1.

Với việc hoàn thành dự án, các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và các nhà giàn DK1 sẽ được cung cấp điện 24 giờ/ngày thay cho việc cấp điện bằng nguồn diesel với công suất hạn chế. Hệ thống điện năng bằng năng lượng gió và mặt trời đã được lắp đặt nhằm bảo đảm cho quân và dân Trường Sa, DK1 được sử dụng điện hằng ngày, phục vụ cho mọi nhiệm vụ và nhu cầu sinh hoạt. Hỗ trợ của Tập đoàn cho 2 dự án trên các đảo Trường Sa đã thực sự đem lại hiệu quả thiết thực cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Trường Sa, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, đảo.

Ngoài ra, các dự án nhiệt điện Quảng Trạch 1, Quảng Bình (công suất 1.200 MW), nhiệt điện Sông Hậu 1, Hậu Giang (công suất 1.200 MW), nhiệt điện Long Phú 1, Sóc Trăng (công suất 1.200 MW), thủy điện Luông Phrabăng, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (công suất 1.500 MW) và việc chuẩn bị nguồn than cho các dự án nhiệt điện than của Tập đoàn đang được triển khai thực hiện theo tiến độ đề ra và Quy hoạch công nghiệp điện đã được Chính phủ phê duyệt.

Trong giai đoạn này, Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch về sản lượng điện sản



xuất, góp phần tích cực cùng ngành điện đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia. Tiến độ đầu tư các dự án điện (đặc biệt là các dự án trọng điểm nhà nước Cà Mau 1 và 2, Nhơn Trạch 1) được đảm bảo, đã góp phần đáng kể vào việc giảm bớt căng thẳng về nguồn cung điện phục vụ cho công nghiệp, quốc phòng, dân sinh và các lĩnh vực khác.

4. Công nghiệp chế biến dầu khí

Việc đầu tư phát triển công nghiệp chế biến dầu khí được đẩy mạnh và đã thu được nhiều kết quả quan trọng, đặc biệt Việt Nam đã chính thức có sản phẩm xăng dầu sản xuất trong nước, từ tháng 2-2009.

Nhà máy đạm Phú Mỹ tiếp tục được vận hành an toàn và ổn định, hàng năm đáp ứng khoảng 35-40% nhu cầu phân đạm urê trong nước, góp phần tích cực ổn định thị trường và giá phân đạm, tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước do không phải nhập khẩu phân đạm (trung bình 350 triệu USD/năm), hỗ trợ đắc lực cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Tổng sản lượng của Nhà máy sản xuất trong 5 năm dự kiến đạt 3.635 nghìn tấn. Để góp phần bình ổn giá đạm của thị trường trong nước trong thời điểm lạm phát tăng cao (cuối năm 2007-2008) và tình hình suy giảm/suy thoái kinh tế trên thế giới (từ cuối năm 2008 đến 2010), bắt đầu từ năm 2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiến hành nhập khẩu phân bón nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về phân bón của thị trường trong nước và bán phân bón 1 giá trên toàn quốc thực hiện chủ trương bình ổn thị trường của Chính phủ.

Cuối năm 2010, Tập đoàn đã triển khai Chương trình bán đạm Phú Mỹ với giá ưu đãi trực tiếp và mời chuyên gia nông nghiệp có uy tín hướng dẫn sử dụng phân bón hiệu quả, thích hợp với từng loại cây trồng cho bà con nông dân tại 7 tỉnh Trung Bộ và Nam Trung Bộ, nhằm hỗ trợ nông dân khắc phục hậu quả sau lũ và sớm phục hồi sản xuất vụ đông xuân 2010-2011, kết quả đã bán trực tiếp gần 5 nghìn tấn đạm Phú Mỹ đến tay trên 60 nghìn hộ dân.

Ngày 21-9-2009, Nhà máy đạm Phú Mỹ kỷ niệm 5 năm vận hành. Dự án thành công không chỉ góp phần đảm bảo an ninh lương thực, đạt hiệu quả kinh tế mà còn đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ kỹ sư Việt Nam trong việc nhanh chóng tiếp nhận khoa học - kỹ thuật và làm chủ công nghệ vận hành nhà máy.

Là một nhà máy hiện đại, công nghệ tiên tiến mang tầm cỡ quốc tế, công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy đạm Phú Mỹ là một thách thức lớn đối với đội ngũ cán bộ còn trẻ khi mới tiếp nhận, quản lý và vận hành.

Bước đầu đi vào hoạt động, Nhà máy phải thuê 50 chuyên gia nước ngoài để

cùng vận hành, bảo dưỡng, sau 5 năm vận hành chỉ còn 1 chuyên gia nước ngoài hỗ trợ.

Về kinh doanh, sau 5 năm, hệ thống tiêu thụ đạm Phú Mỹ đã được triển khai tại hầu hết các địa phương trên toàn quốc thông qua 5 công ty với 54 đại lý, 39 cửa hàng do các công ty trực tiếp ký hợp đồng và 3.690 cửa hàng do các đại lý ký kết hợp đồng tiêu thụ.

Sau 5 năm đi vào hoạt động, phân bón thương hiệu đạm Phú Mỹ đã đáp ứng 40% nhu cầu trong nước, góp phần quan trọng vào việc bình ổn thị trường đạm trong nước.

Ngày 30-5-2010, Nhà máy lọc dầu Dung Quất chính thức được bàn giao cho Chủ đầu tư, chuyển sang giai đoạn vận hành thương mại. Sản lượng sản xuất của nhà máy kể từ ngày bắt đầu sản xuất vào cuối tháng 2-2009 đạt 6,74 triệu tấn xăng, dầu các loại, trong đó năm 2009 đạt 1,49 triệu tấn và năm 2010 là 5,25 triệu tấn. Với sản phẩm xăng, dầu các loại đạt chất lượng, sản xuất của Nhà máy đã góp phần bình ổn thị trường xăng dầu cả nước, phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn tài nguyên quý giá của quốc gia, đồng thời góp phần hình thành đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lọc dầu có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Thành công của công trình trọng điểm quốc gia này là do có sự nỗ lực, quyết tâm cao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự chỉ đạo đúng đắn và sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, sự lãnh đạo tích cực của Chính phủ, Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình trọng điểm về Dầu khí, các bộ, ngành có liên quan và những đóng góp tích cực của các cấp lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi, Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất và nhân dân địa phương nơi triển khai dự án.

Ông Trần Ngọc Cảnh nhớ lại:

Quá trình làm việc cũng đầy vất vả. Từ những dự án bắt đầu, rồi đàm phán chuyển đổi, những giải pháp cũ cũng chưa hẳn là những giải pháp triệt để. Ngay cả đối với Nhà máy lọc dầu Dung Quất, tại sao nói những giải pháp đó kéo dài, là vì những giải pháp mà Công ty Liên doanh Vietross đưa ra không thỏa đáng cả về mặt công nghệ cũng như các dây chuyền sản phẩm. Vì vậy, năm 2003, chúng tôi kiểm tra lại mới thấy rằng sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất mà chúng ta liên doanh với Nga có đến hơn 500 nghìn tấn xăng A83 - một sản phẩm mà lúc ấy Việt Nam đã không còn dùng nữa, mà dùng xăng từ A90 trở lên. Ngoài ra còn khoảng 1,3 triệu tấn diesel, chưa phải diesel ô tô mà là diesel công nghiệp. Khi đặt câu hỏi đã có hợp đồng nào xử lý số sản phẩm này chưa thì được trả lời là chưa có, hay trên thực tế có bàn tới việc xử lý sản phẩm nhưng chưa có hợp đồng nào.

Như vậy, nếu chúng ta xây theo mô hình cũ thì cho Nhà máy chạy xong rồi chúng ta cũng vẫn phải đóng cửa vì sản phẩm không tiêu thụ được. Sau quá trình sửa lại Luận chứng khả thi của Nhà máy lọc dầu Dung Quất rồi, chúng ta mới có được như ngày nay. Bên cạnh đó, tất nhiên là được sự hỗ trợ rất tốt của Chính phủ, lập ra Ban Chỉ đạo những công trình trọng điểm về dầu khí. Những gì mà luật quy định thuộc thẩm quyền Thủ tướng quyết định được thì Chính phủ cũng đã giúp. Nhờ những công lao đấy và nhờ những cố gắng của anh em trong những năm 2004-2006, cho đến ngày hôm nay chúng ta đã thực sự lấy lại niềm tin của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân. Bằng chứng thể hiện là Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Anh hùng cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Vừa qua, Chủ tịch nước cũng đã ký Quyết định tặng Huân chương Sao Vàng cho Tập đoàn. Đây là phần thưởng cao quý nhất mà Đảng và Chính phủ có thể dành cho chúng ta¹.

Cũng trong giai đoạn này, Tập đoàn đã hoàn thành đầu tư và đưa các dự án: kho xăng dầu Cù Lao Tào sức chứa 200 nghìn m³, kho xăng dầu Tây Ninh, kho xăng dầu Cần Thơ (giai đoạn 2), kho xăng dầu Nhà Bè, kho cảng xăng dầu trung chuyển Thái Bình, Tổng kho xăng dầu Vũng Áng - Hà Tĩnh, kho chứa LPG Cần Thơ, Đình Vũ vào hoạt động..., nâng tổng công suất các kho đầu mối và kho trung chuyển của Tập đoàn đến hết năm 2010 đạt gần 1 triệu m³.

Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn tăng tốc và bùng nổ trong lĩnh vực chế biến dầu khí, nhìn chung các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2006-2010 đã được thực hiện tốt. Nếu từ năm 2005 trở về trước, Petrovietnam đã tiến hành nghiên cứu nhiều dự án lọc dầu và hóa dầu nhưng mới hiện thực hóa đầu tư một số dự án hóa dầu, trong đó điển hình là Nhà máy đạm Phú Mỹ và bắt đầu xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thì từ năm 2006 đến năm 2010, hàng loạt dự án lọc dầu và hóa dầu được triển khai nghiên cứu và khởi công xây dựng. Các dự án chế biến dầu khí đều triển khai trên cơ sở tiếp thu và sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và môi trường; đã hình thành được đội ngũ cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm về vận hành và quản lý cho lĩnh vực khâu sau.

Hàng loạt các dự án trong lĩnh vực chế biến dầu khí đã được khởi động. Tập đoàn đã khởi công xây dựng Nhà máy đạm Cà Mau (năm 2008) công suất 800 nghìn tấn/năm; Nhà máy xơ sợi tổng hợp Đình Vũ - Hải Phòng (năm 2009) công suất 170 nghìn tấn/năm; các dự án sản xuất nhiên liệu sinh học: Ethanol Phú Thọ và Ethanol Dung Quất (năm 2009) công suất 100.000 tấn/năm, Bio - Ethanol Bình Phước (năm 2010), Nhà máy tinh bột biến tính Quảng Ngãi (năm 2010).

Các dự án nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất; dự án sản xuất nhiên liệu

1. Đặng Phong, Nguyễn Hiệp: Phỏng vấn ông Trần Ngọc Cảnh ngày 12-5-2010.

sinh học miền Nam; nghiên cứu đầu tư hợp tác với các đối tác để xây dựng nhà máy sản xuất amoniac, sản xuất phân bón ở nước ngoài... được tích cực triển khai.

Tiến độ đầu tư và chuẩn bị đầu tư các dự án trong lĩnh vực chế biến dầu khí đã từng bước bù đắp tiến độ bị chậm thời gian trước đây. Nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam tại Dung Quất đã chính thức đưa vào vận hành thử và cho sản phẩm dầu đầu tiên từ tháng 2-2009 là mốc quan trọng của ngành Dầu khí Việt Nam, đánh dấu sự phát triển toàn diện từ khâu tìm kiếm - thăm dò - khai thác đến lọc - hóa dầu. Với những bài học kinh nghiệm rút ra từ dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất, trong 5 năm qua Tập đoàn Dầu khí đã tích cực triển khai hàng loạt các dự án khác, có quy mô và mức độ lớn, phức tạp hơn, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các dự án này sẽ đóng góp vai trò hết sức quan trọng trong ngành công nghiệp Dầu khí vào những năm sau 2015.

Ngày 25-8-2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã lập Báo cáo số 7619/BC-DKVN, báo cáo Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tổng kết Công trình quan trọng quốc gia Nhà máy lọc dầu Dung Quất - tỉnh Quảng Ngãi với những bài học kinh nghiệm sau:

1. Bài học kinh nghiệm đối với Chủ đầu tư:

1.1. Đối với công tác chuẩn bị đầu tư:

Công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt đã trở thành một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc làm chậm tiến độ và gây phát sinh cho dự án.

Một số vấn đề cần rút kinh nghiệm liên quan đến chất lượng lập Báo cáo dự án đầu tư là:

- Công tác lập tiến độ phải có cơ sở thực tế và khả thi. Thông thường tiến độ đầu tư một nhà máy lọc dầu phải kéo dài từ 5 đến 6 năm, nhưng do chưa có kinh nghiệm, Báo cáo Nghiên cứu khả thi của Chủ đầu tư đã xác định tiến độ khởi công năm 1997, hoàn thành năm 2001, có 4 năm để triển khai xây dựng một nhà máy lọc dầu là không thực hiện được.

- Do hạn chế về khả năng tài chính và chưa đánh giá, dự báo đón đầu xu thế phát triển của chất lượng, chủng loại sản phẩm nên Chủ đầu tư đã hạn chế áp dụng công nghệ hoàn chỉnh ngay từ đầu nhằm cố gắng cắt giảm tổng mức đầu tư (từ gần 1,9 tỷ USD theo nghiên cứu năm 1996 của tổ hợp 6 công ty nước ngoài xuống 1,5 tỷ USD bao gồm cả chi phí tài chính), dẫn đến phải mất hơn 2 năm chỉnh sửa lại thiết kế tổng thể và phát sinh chi phí.

- Công tác khảo sát địa chất công trình tại vị trí các gói thầu EPC số 4, 5A và 5B không đầy đủ nên không phát hiện ra các điều kiện địa chất bất thường đã gây ra phát sinh lớn trong quá trình thi công xây lắp.

Ngoài ra, việc xác định nguồn dầu thô 100% Bạch Hổ với trữ lượng hạn chế để thiết kế cho nhà máy giai đoạn đầu cũng là một bất cập cho công tác vận hành hiệu quả và đảm bảo lâu dài nguồn nguyên liệu cho dự án. Hiện nay Tập đoàn Dầu khí đã phải tìm dầu thô nhập khẩu thay thế và đang triển khai dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất để có thể chế biến được tối đa dầu chua và cải thiện hiệu quả kinh tế của dự án.

Rút kinh nghiệm từ dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã coi trọng và quan tâm đúng mức đến chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư các dự án tiếp sau.

1.2. Đối với công tác tổ chức thực hiện đầu tư:

Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chuyên nghiệp, có kiến thức và kinh nghiệm quản lý, đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc triển khai thành công một dự án lớn như Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Trong giai đoạn từ 1998 đến 2003, Chủ đầu tư chưa thật quyết liệt, tập trung nhân tài vật lực cho dự án. Kết quả trong suốt hơn 4 năm liên doanh mới chỉ hoàn thành được Thiết kế tổng thể và trao 5 gói thầu EPC cho các nhà thầu Việt, Nga với các giao diện công nghệ, xây dựng rất phức tạp trong tình trạng năng lực quản lý của Chủ đầu tư rời rạc, yếu kém lại không thuê tư vấn quản lý dự án. Nguyên nhân chủ yếu là do các Bên trong liên doanh có nhiều quan điểm không đồng thuận, không gắn kết được sự thành công, hiệu quả của dự án với quyền lợi của mỗi Bên.

Rút kinh nghiệm tình hình trên, sau khi chuyển sang hình thức tự đầu tư, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã củng cố lại công tác tổ chức, nhân sự của Ban Quản lý dự án. Đã thu hút và sử dụng các cán bộ, kỹ sư có năng lực chuyên môn, có trách nhiệm và tâm huyết với công việc. Ngoài ra, Chủ đầu tư cũng đã thuê tư vấn quản lý dự án nước ngoài (PMC) giúp Ban Quản lý dự án giám sát thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC. Qua đó, các cán bộ, kỹ sư của Chủ đầu tư đã học hỏi được rất nhiều kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn.

Cơ chế ủy quyền tối đa cho Ban Quản lý dự án đi đôi với giám sát chặt chẽ, tạo mọi điều kiện thuận lợi và xử lý kịp thời các phát sinh vướng mắc của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là yếu tố quyết định trong việc thúc đẩy tiến độ.

1.3. Phát huy nội lực của các nhà thầu Việt Nam

Đây là vấn đề cần thiết nhưng cần phải xem xét và cân đối với khả năng thực hiện công việc của nhà thầu với hiệu quả tổng thể của dự án chứ không trên cơ sở cảm tính.

Trong giai đoạn liên doanh, dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được chia thành 7 gói thầu EPC nhằm mục tiêu phát huy nội lực, tối đa hóa quyền lợi tham gia vào dự án của các nhà thầu Việt, Nga. Mặc dù là những đơn vị Việt Nam có uy

tín trong lĩnh vực xây dựng, nhưng năng lực tài chính, tổ chức và quản lý còn hạn chế, thiếu các thiết bị thi công chuyên dụng, chưa tương xứng với quy mô và tính chất phức tạp của công việc theo hình thức hợp đồng tổng thầu EPC, vì vậy đã gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai. Mặt khác, khi dự thầu, các nhà thầu Việt Nam chưa coi trọng công tác nghiên cứu kỹ yêu cầu của đầu bài, cứ chấp nhận như hồ sơ mời thầu và sẵn sàng giảm giá để được trúng thầu. Tình hình này dẫn đến hầu hết các nhà thầu Việt Nam đều kiến nghị phát sinh khối lượng và chi phí nhưng vẫn không thực hiện được hợp đồng.

Sau này Chủ đầu tư đã phải chọn nhà thầu nước ngoài thay cho nhà thầu Lũng Lô thi công tiếp đề chấn sổng và nhập 4 gói thầu chính lại trao cho tổ hợp TPC do Technip (Pháp) đứng đầu. Dưới sự quản lý và hướng dẫn của tổng thầu có kinh nghiệm nước ngoài, các nhà thầu phụ Việt Nam với trên 90% tổng số nhân lực tại công trường đã thực hiện đến 75% khối lượng thi công xây lắp của dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Điều này cho thấy, nếu năng lực tổ chức, quản lý dự án của các nhà thầu xây lắp trong nước được nâng lên thì có thể đảm nhận được vai trò tổng thầu EPC ở các dự án lớn.

Tuy nhiên, đối với các gói thầu, dự án quy mô lớn và phức tạp về công nghệ, đặc biệt là đòi hỏi cao về trình độ quản lý dự án thì cần phải chọn được tổng thầu EPC có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, các doanh nghiệp Việt Nam nên tham gia với tư cách là nhà thầu phụ, coi đó là cơ hội học hỏi kinh nghiệm, từ công tác quản lý đến trình độ tay nghề chuyên môn, để tích lũy và trưởng thành.

1.4. Quản lý tranh chấp hợp đồng tốt đã góp phần nâng cao hiệu quả tổng thể của dự án.

Nhận thức được tính quan trọng của hợp đồng tổng thầu EPC, Chủ đầu tư đã thuê tư vấn luật soạn thảo hợp đồng với các điều khoản chặt chẽ đã bảo vệ được quyền lợi của Chủ đầu tư một cách tối đa. Trong quá trình thực hiện công tác giám sát, phê duyệt tài liệu của nhà thầu EPC, với sự giúp đỡ của Tư vấn quản lý dự án (PMC), Ban Quản lý dự án đã tổ chức tốt việc quản lý các tài liệu pháp lý và luôn cập nhật, kiểm tra và đánh giá các vấn đề có nguy cơ gây tranh cãi, phát sinh với nhà thầu. Chính nhờ quản lý tài liệu tốt và nắm vững các quy định của hợp đồng mà Chủ đầu tư đã có cơ sở để kiên quyết từ chối rất nhiều yêu cầu phát sinh có giá trị hàng trăm triệu USD của nhà thầu TPC, kể cả những phát sinh mà nhà thầu đã thuê tư vấn luật nước ngoài phân tích và chuẩn bị hồ sơ khiếu nại.

Mặt khác, trên tinh thần lấy sự thành công và hiệu quả tổng hợp của dự án làm tiêu chí hành động, Chủ đầu tư đã quản lý các hợp đồng trên nguyên tắc các bên cùng có lợi. Với thái độ khách quan, phân tích và bám sát tình hình thị trường trong và ngoài nước, để tạo điều kiện hỗ trợ cho các nhà thầu hoàn thành được trách nhiệm của mình, Chủ đầu tư đã có nhiều kiến nghị lên Chính phủ xin cơ chế hỗ trợ cho các nhà thầu Việt Nam tham gia dự án.

1.5. Công tác đào tạo nhân lực vận hành và đầu tư đồng bộ khu nhà ở công vụ đã

góp phần cho thành công của dự án.

Công tác đào tạo nhân lực cho giai đoạn chạy thử và vận hành đã được Chủ đầu tư quan tâm và lập kế hoạch tổng thể ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Đến giai đoạn chạy nghiệm thu, Chủ đầu tư đã cung cấp cho nhà thầu TPC hơn 1000 kỹ sư, công nhân kỹ thuật đã qua các khoá đào tạo chuyên môn và ngoại ngữ có hệ thống trong và ngoài nước. Số nhân sự vận hành này đã phát huy được tay nghề, hiện đang trực tiếp tham gia vận hành nhà máy và trưởng thành rất nhanh, từng bước thay thế các chuyên gia nước ngoài.

Song song với xây dựng nhà máy, Chủ đầu tư đã xây dựng hai khu nhà ở, đảm bảo đời sống cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc lâu dài.

2. Bài học kinh nghiệm đối với công tác quản lý nhà nước:

2.1. Chủ trương về hình thức đầu tư và chính sách khuyến khích đầu tư cho các dự án lớn cần được nghiên cứu và triển khai nhất quán.

Một điểm yếu trong dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất là việc không nhất quán trong chủ trương về hình thức đầu tư. Nếu nhìn xuyên suốt cả giai đoạn từ năm 1977 đến năm 2002 thì mong muốn của chúng ta là thành lập liên doanh để đầu tư nhà máy lọc hoá dầu đầu tiên của Việt Nam. Tuy nhiên, trong giai đoạn này Chính phủ chưa ban hành Quy hoạch địa điểm xây dựng các nhà máy lọc dầu tại Việt Nam và chưa có cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp nên nhiều nhà đầu tư nước ngoài rút khỏi dự án, chúng ta đã phải giải quyết tình thế, thay đổi hình thức đầu tư nhiều lần, dẫn đến kéo dài tiến độ, gây phát sinh chi phí.

Đối với các dự án lọc hóa dầu, với vốn đầu tư rất lớn, công nghệ phức tạp, làm việc trong môi trường đòi hỏi an toàn cao đồng thời có lợi nhuận hạn chế thì Chính phủ cần phải có những cơ chế chính sách ưu đãi hợp lý, phù hợp và gắn với các địa điểm cụ thể để thu hút đầu tư nước ngoài nhằm chia sẻ rủi ro và lợi nhuận là một hướng đi hợp lý. Vấn đề này đã được rút kinh nghiệm, ngày 26-3-2009 Bộ Công Thương đã có quyết định phê duyệt Quy hoạch địa điểm các nhà máy lọc hóa dầu ở Việt Nam đến giai đoạn 2025, có xét tới năm 2050, Chính phủ đã cho phép áp dụng một số chính sách ưu đãi cho dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn và sẽ xem xét cho các dự án lọc hóa dầu khác.

2.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý đầu tư xây dựng với tiêu chí Chính phủ tập trung quản lý hiệu quả sử dụng vốn, trao tối đa quyền hạn và trách nhiệm cho Chủ đầu tư.

Hệ thống văn bản pháp lý trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn nhiều bất cập và chưa hoàn chỉnh, làm cho công tác quản lý đầu tư chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Cần nghiên cứu để điều chỉnh các quy định về đấu thầu để tránh hiện tượng nhà thầu bỏ giá thấp để giành hợp đồng, sau đó đề nghị tăng giá, nếu không được chấp nhận phát sinh tăng giá thì công trình bị chậm tiến độ và chất lượng không đảm bảo.

Trong quá trình triển khai dự án, do quyền hạn của Chủ đầu tư còn bị hạn chế nên đã gặp nhiều khó khăn để đáp ứng được các quy định pháp luật hoặc mất nhiều thời gian để xin bổ sung các cơ chế đặc cách nhằm tháo gỡ vướng mắc.

Đối với dự án lớn như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Ban Chỉ đạo Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng. Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên phải họp giao ban để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn. Các bộ, ngành cũng thường xuyên phải tham gia giải quyết các vướng mắc, có vấn đề tuy không lớn nhưng vượt thẩm quyền của Chủ đầu tư. Tất cả các hoạt động trên đã giải quyết được nhiều tình huống khó khăn và đem lại thành công cho dự án, nhưng đã chiếm mất nhiều thời gian của lãnh đạo, cơ quan quản lý cấp cao. Trong bối cảnh hiện nay, để thực hiện thành công các dự án trọng điểm thì cần tiếp tục tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo Nhà nước. Tuy nhiên, trong tương lai cần phải có quan điểm mới trong công tác quản lý đầu tư, Chính phủ tập trung quản lý hiệu quả sử dụng vốn, trên cơ sở đó xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật với tiêu chí trao tối đa quyền hạn và trách nhiệm cho Chủ đầu tư.

2.3. Cần chú trọng đến công tác di dân, đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Công tác lập Quy hoạch địa điểm các dự án lớn cần được thông báo cho chính quyền địa phương và nhân dân để thuận lợi trong việc làm các thủ tục cấp đất và giải phóng mặt bằng khi triển khai xây dựng. Tái định cư phải gắn liền với tái định canh, đảm bảo các điều kiện về sản xuất, sinh hoạt và hạ tầng kỹ thuật nơi tái định cư phải bằng hoặc hơn nơi ở cũ.

2.4. Về công tác bảo vệ an ninh.

Cần chủ động đưa các dự án trọng điểm quốc gia vào danh mục các dự án trọng điểm về an ninh quốc gia để có cơ chế đặc thù bảo vệ ngay trong giai đoạn xây dựng và sau này là giai đoạn vận hành.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh urê đạt kế hoạch đề ra. Đội ngũ quản lý, vận hành, bảo dưỡng Nhà máy đã trưởng thành và chủ động đảm đương hầu hết các công việc. *Đạm Phú Mỹ* đã trở thành sản phẩm urê có chất lượng và thị phần lớn nhất tại Việt Nam, hệ thống phân phối đạm đã và đang dần hoàn thiện, các công ty vùng miền và các đại lý, cửa hàng đã phân phối sản phẩm đến tận tay người nông dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước.

Tiến độ đầu tư Nhà máy đạm Cà Mau bị chậm hơn so với kế hoạch (theo kế hoạch sẽ vận hành vào năm 2010), do gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn Nhà thầu thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC của Nhà máy, đến nay Nhà máy đã được khởi công xây dựng và dự kiến sẽ vận hành từ năm 2012.

5. Hoạt động dịch vụ dầu khí

Hoạt động dịch vụ kỹ thuật dầu khí đã có bước phát triển vượt bậc, đạt tốc độ tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu toàn ngành.

Trong 5 năm 2006-2010, các hoạt động sản xuất - kinh doanh và dịch vụ dầu khí đã được chấn chỉnh và phát triển phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của ngành. Doanh thu lĩnh vực dịch vụ dầu khí đạt 384,5 nghìn tỷ đồng (trong đó: giai đoạn 2006-2009 đạt 232 nghìn tỷ đồng, năm 2010 là 152,5 nghìn tỷ đồng), chiếm 27% tổng doanh thu toàn Tập đoàn (cao hơn so với mục tiêu chiến lược ngành đề ra là chiếm từ 20-25% tổng doanh thu toàn Tập đoàn), đạt tốc độ tăng trưởng 44%/năm (so với mục tiêu kế hoạch 5 năm đã đề ra là trung bình 20%/năm); hầu hết các loại hình dịch vụ đều có bước phát triển mạnh; một số lĩnh vực dịch vụ đã có sự tăng trưởng và phát triển rất tốt, điển hình là: Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) có tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 26,1%/năm (Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD) đưa vào vận hành 03 giàn khoan tự nâng đa năng và 01 giàn khoan đất liền góp phần chủ động thực hiện dịch vụ khoan dầu khí cho nhà thầu Việt Nam trên thềm lục địa Việt Nam và trong khu vực), dịch vụ khoan có tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 38,2%/năm; dịch vụ tài chính dầu khí tăng trưởng 60,4%/năm; dịch vụ bảo hiểm dầu khí tăng trưởng 32,5%/năm; dịch vụ xây dựng, xây lắp dầu khí tăng trưởng 167,4%/năm; dịch vụ vận tải dầu khí tăng trưởng 58,6%/năm.

Để đẩy mạnh và phát triển công tác dịch vụ của Tập đoàn trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới diễn ra từ năm 2008, thực hiện các Nghị quyết số 232/NQ-ĐU ngày 17-3-2009 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và số 233/NQ-ĐU ngày 17-3-2009 về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn đã chỉ đạo và bảo đảm tối đa các dịch vụ mà các đơn vị trong Tập đoàn có khả năng cung cấp được thực hiện; tích cực tìm kiếm, mở rộng và phát triển các loại dịch vụ mới nhằm đa dạng hoá các loại hình dịch vụ đi đôi với việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để mở rộng thị phần, tăng doanh thu và tạo việc làm cho cán bộ công nhân viên, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động dầu khí đồng thời xúc tiến mở rộng thị trường dịch vụ sang các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm phát triển bền vững lĩnh vực dịch vụ dầu khí, Tập đoàn đã hoàn thành đầu tư và đưa tàu địa chấn 2D, nhà máy bọc ống vào hoạt động; các đơn vị thành viên Tập đoàn đã tích cực trong việc triển khai các dự án đầu tư hạ tầng phục vụ

phát triển dịch vụ dầu khí, như: giàn khoan PV Drilling số 1, 2, 3; tàu chở dầu thô số 2, 3 (công suất 105 nghìn tấn); tàu chở sản phẩm dầu số 1 (công suất 40 nghìn tấn); kho nổi chứa/xuất dầu FSO-5; dự án đóng giàn khoan 60 m nước ở trong nước; tàu vận tải dầu thô; xây dựng Căn cứ dịch vụ Sao Mai - Bến Đình, Cảng dịch vụ dầu khí Phước An - Đồng Nai, tiếp nhận cảng Hòn La, Nghi Sơn... nhằm nâng cao năng lực dịch vụ dầu khí, nâng tỷ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

Nhìn chung, trong giai đoạn này tốc độ tăng trưởng dịch vụ dầu khí đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra. Công tác triển khai các dự án đầu tư và thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia vào phát triển lĩnh vực dịch vụ dầu khí đã thu được kết quả tương đối tốt (thông qua việc hợp tác đầu tư, cổ phần hoá các doanh nghiệp, Tập đoàn không giữ 100% vốn...). Việc xúc tiến mở rộng thị trường dịch vụ sang các nước trong khu vực và trên thế giới gắn liền với các dự án của Tập đoàn ở nước ngoài được triển khai tích cực. Phát huy nội lực, ưu tiên sử dụng các dịch vụ nội bộ Tập đoàn được quán triệt và triển khai thực hiện trong tất cả các đơn vị thành viên của Tập đoàn và đã thu được kết quả bước đầu, năng lực của các đơn vị dịch vụ trong Tập đoàn đã được khẳng định.

6. Công tác khoa học - công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Công tác khoa học - công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được các cấp lãnh đạo trong Tập đoàn đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện.

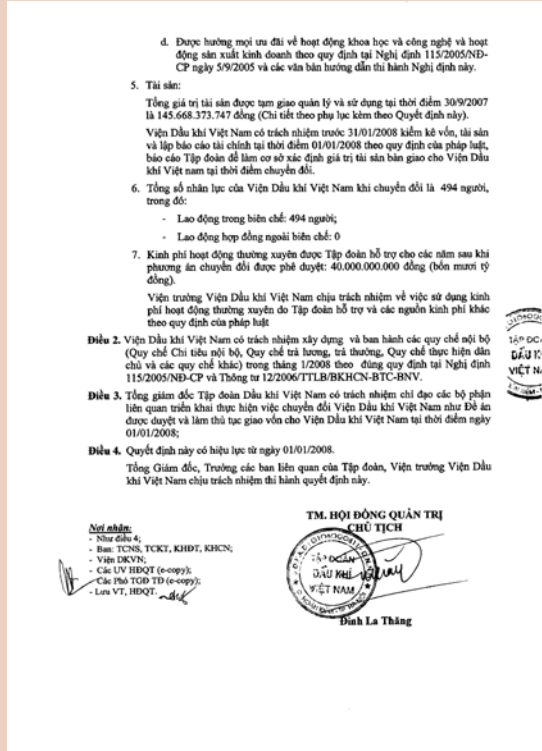
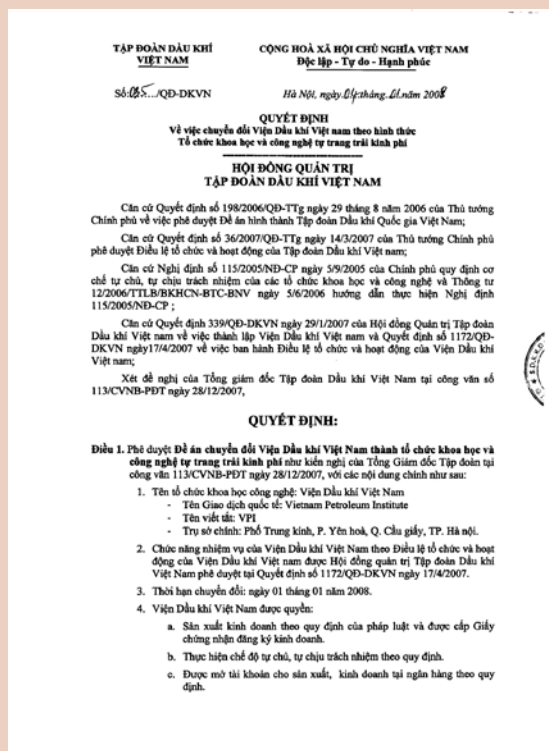
Hoạt động khoa học - công nghệ đã được triển khai ở tất cả các lĩnh vực từ khâu thượng nguồn - trung nguồn - hạ nguồn, kiểm soát đánh giá môi trường ở hầu hết các dự án của Tập đoàn. Trong 5 năm 2006-2010, Tập đoàn đã thực hiện 19 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước/Bộ và gần 150 đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Chất lượng công tác nghiên cứu khoa học đã được cải thiện và tỷ trọng các đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được ứng dụng và phục vụ trực tiếp cho sản xuất - kinh doanh ngày càng cao.

Thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5-9-2005 về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ, Viện Dầu khí Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 399/QĐ-DKVN ngày 29-1-2007, trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị cũ gồm Viện Dầu khí Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển An toàn và Môi trường dầu khí, Trung tâm Nghiên cứu và Phát

triển Chế biến dầu khí, Trung tâm Thông tin Tư liệu Dầu khí (trừ bộ phận Lưu trữ); đồng thời thành lập 3 trung tâm nghiên cứu chuyên ngành trực thuộc Viện Dầu khí Việt Nam: (1) Trung tâm Nghiên cứu tìm kiếm, thăm dò và khai thác; (2) Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ; và (3) Trung tâm Nghiên cứu kinh tế và Quản lý dầu khí.

Ngày 4-1-2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyết định chuyển đổi Viện Dầu khí Việt Nam theo hình thức tổ chức khoa học - công nghệ tự trang trải kinh phí. Đến năm 2009, Trung tâm Lưu trữ dầu khí được sáp nhập vào Viện Dầu khí Việt Nam và thành lập mới Trung tâm Phân tích thí nghiệm, trực thuộc Viện. Tuy việc triển khai chậm 2 năm so với thời điểm ban hành Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5-9-2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Viện Dầu khí Việt Nam cũng là viện nghiên cứu 100% vốn nhà nước đầu tiên trong cả nước thực hiện được việc chuyển đổi thành công.

Quá trình chuyển đổi Viện Dầu khí đã gặp không ít khó khăn về: (i) Nhận thức của cán bộ khoa học đối với cơ chế mới (chuyển từ bao cấp sang tự chủ, tự chịu trách nhiệm), (ii) Bộ máy quản lý chưa quen với việc hoạt động theo cơ chế tài chính mới, (iii) Việc xếp lại lương/thu nhập của cán bộ nghiên cứu khoa học và cán bộ quản lý đụng chạm đến quyền lợi của một số người, (iv) Trong một thời



Quyết định về việc chuyển đổi Viện Dầu khí Việt Nam theo hình thức tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí

gian ngắn phải hoàn thành việc xây dựng định mức, đơn giá cho công tác nghiên cứu khoa học để làm cơ sở cho các hợp đồng kinh tế. Với nỗ lực của cả bộ máy Tập đoàn và Viện Dầu khí đến hết năm 2010 Viện Dầu khí đã hoạt động tương đối ổn định theo cơ chế mới trong khi Tập đoàn vẫn tiếp tục điều chỉnh các quy chế, quy định trong nội bộ cho phù hợp với thực tiễn và đang nghiên cứu phương án để tiếp tục chuyển đổi Viện Dầu khí hoạt động theo hình thức doanh nghiệp nghiên cứu khoa học khi Nhà nước ban hành các quy định cụ thể về hành lang pháp lý cho hoạt động của loại hình này¹.

Tập đoàn đã thực hiện thành công việc chuyển đổi Viện Dầu khí Việt Nam thành đơn vị khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, hoàn thiện Quy chế Quản lý nghiên cứu khoa học, và kiện toàn các Hội đồng Xét duyệt - Nghiệm thu các cấp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Tập đoàn; triển khai đề án thành lập tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh một Trung tâm Phân tích thí nghiệm dầu khí đủ mạnh để đáp ứng các nhu cầu của hoạt động dầu khí và phần đầu từ sau năm 2012 chấm dứt việc gửi mẫu đi phân tích ở nước ngoài; đầu tư cơ sở vật chất (trang thiết bị thí nghiệm, các phần cứng và phần mềm chuyên dụng) ở tất cả các cơ sở nghiên cứu khoa học dầu khí một cách đồng bộ, tiên tiến nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, luận cứ khoa học đầy đủ và tin cậy phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và quản lý sản xuất, kinh doanh của ngành Dầu khí; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ với các tổ chức, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khoa học - công nghệ và các đối tác nước ngoài. Đồng thời tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm khoa học - công nghệ mang thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nhằm tiến tới từng bước hình thành một thị trường khoa học - công nghệ dầu khí ở Việt Nam.

Công tác đào tạo và phát triển nhân lực đã có những chuyển biến tích cực, đổi mới không chỉ về công tác quản lý mà còn đa dạng hoá các hình thức đào tạo, mở rộng liên doanh liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo của Việt Nam và nước ngoài. Thông qua công tác đào tạo trong những năm qua Tập đoàn đã xây dựng được một nguồn nhân lực hùng hậu, đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam. Tập đoàn đã xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược - quy hoạch xây dựng nguồn nhân lực đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025. Việc cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo ở trong nước và ở nước ngoài được thực hiện theo đúng quy trình. Trong 5 năm 2006-2010, toàn Tập đoàn tổ chức đào tạo (đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuyên đề, đào tạo cập nhật...) cho 162.130 lượt người tại 12.830 khoá

1. Phỏng vấn bà Phan Thị Hòa ngày 14-4-2011.

đào tạo với kinh phí là hơn 1.316 tỷ đồng, trong đó: các khoá do Tập đoàn tổ chức là 1.270 khoá với 10.680 lượt cán bộ tham dự, kinh phí đào tạo hơn 513 tỷ đồng; các đơn vị trong Tập đoàn tổ chức được 11.560 khoá với 151.450 lượt cán bộ tham dự, kinh phí đào tạo hơn 802 tỷ đồng. Trường Cao đẳng Nghề dầu khí tổ chức đào tạo 2.630 khoá với 46.450 lượt người tham dự, trong đó: đào tạo theo kế hoạch Tập đoàn giao là 399 khoá đào tạo với 9.898 lượt cán bộ tham dự, kinh phí đào tạo hơn 115 tỷ đồng; đào tạo dịch vụ là 2.231 khoá với 36.552 lượt người tham dự. Đào tạo cho các dự án của Tập đoàn 12.180 lượt cán bộ vận hành với kinh phí đào tạo hơn 240,78 tỷ đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo dành cho 410 cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực và quản lý hiệu quả của đội ngũ cán bộ quản lý trong Tập đoàn. Hợp tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học và một số đơn vị khác đã được đẩy mạnh hơn. Thực hiện tốt chương trình phát triển nguồn nhân lực dài hạn cho ngành Dầu khí thông qua chương trình học bổng dầu khí cho 315 sinh viên các trường đại học trong nước với số tiền gần 905 triệu đồng. Tổng số tiền dự kiến tài trợ thiết bị phòng thí nghiệm cho Trường đại học Mỏ - Địa chất khoảng gần 7 tỷ đồng (Dự án đang được triển khai các thủ tục mua sắm thiết bị). Dự án Trường Đại học Dầu khí cũng được triển khai theo tiến độ đề ra (Tập đoàn khởi công xây dựng năm 2010).

VI. CÁC SỰ KIỆN LỚN GIAI ĐOẠN 2006-2010

1. Năm 2006

- Ngày 19-1-2006: Bộ Chính trị ra Kết luận số 41-KL/TW thông qua Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

- Ngày 9-3-2006: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 386/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

- Ngày 1-8-2006: Ký Thỏa thuận Hợp tác về dầu khí và ký Nghị định thư Hợp tác giữa Petrovietnam và Công ty Dầu khí Quốc gia Venêzuêla (PDVSA);

- Ngày 27-8-2006: đạt mốc khai thác tấn dầu thô thứ 200 triệu;

- Ngày 29-8-2006: Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 198/QĐ-TTg phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng công ty Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

- Ngày 29-8-2006: Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 199/QĐ-TTg về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ngày 18-9-2006: lần đầu tiên có sản phẩm khai thác dầu khí ở nước ngoài từ mỏ PM 304, Malaixia;
- Ngày 27-9-2006: Ký kợp đồng tổng thầu EPC Dự án Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Nhơn Trạch - Thành phố Hồ Chí Minh với NACAP, Malaixia;
- Ngày 6-10-2006: Ký MOU về cùng triển khai đánh giá trữ lượng và lấy chứng chỉ trữ lượng lô dầu nặng Junin 2 thuộc vành đai dầu nặng Oricono, Cộng hòa Vênzuela;
- Ngày 29-10-2006: Ký hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch với Tổng công ty Lắp máy (Lilama), Bộ Xây dựng.
- Tháng 11-2006: Ký Thỏa thuận thăm dò chung (Joint Exploration Agreement - JEA) trong Diện tích Thỏa thuận chung tại vịnh Bắc Bộ với Tổng công ty CNOOC, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;
- Ngày 20-11-2006: ký Thỏa thuận Hợp tác với Tập đoàn Gazprom, Liên bang Nga.

2. Năm 2007

- Ngày 2-1-2007: Thỏa thuận Thăm dò chung giữa Petrovietnam và CNOOC (Trung Quốc) trong Diện tích Thỏa thuận chung tại vịnh Bắc Bộ có hiệu lực và có thời hạn 03 năm;
- Ngày 14-3-2007: Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 36/2007/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ngày 23-4-2007: Khởi công Dự án đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Nhơn Trạch - Hiệp Phước, công suất 2 tỷ m³/năm (dự kiến hoàn thành xây dựng và cung cấp khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 từ tháng 4-2009);
- Ngày 19-7-2007: Khánh thành Trụ sở làm việc của Tập đoàn tại số 1-5 Lê Duẩn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ngày 14-8-2007: Ký Biên bản ghi nhớ với Cục Kế hoạch năng lượng - Bộ Năng lượng của Mianma;
- Ngày 16-8-2007: Ký Biên bản ghi nhớ với Petroleum Brunei, Vương quốc Brunây;

- Ngày 29-8-2007: Ký Thỏa thuận hợp tác kinh doanh với Nippon Oil Corp., Nhật Bản;
- Ngày 11-9-2007: Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga ký Nghị định thư về dầu khí;
- Ngày 1-10-2007: Ký Biên bản Ghi nhớ với Total SA, Cộng hòa Pháp;
- Ngày 27-11-2007: Ký Thỏa thuận Nghiên cứu chung với Japan Oil, Gas & Metals National Corp., Nhật Bản;



*Tòa nhà Trung tâm thương mại Dầu khí tại 18 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
(ảnh chụp mặt tiền)*

- Ngày 11-12-2007: Ký Biên bản Ghi nhớ với Qatar Petroleum (QP);
- Ngày 19-12-2007: Khởi công xây dựng Nhà máy Polypropylene tại Dung Quất, Quảng Ngãi (dự kiến có sản phẩm chạy thử đầu tiên vào cuối năm 2009; khánh thành và vận hành thương mại nhà máy vào quý III năm 2010);
- Ngày 28-12-2007: Khánh thành Trụ sở làm việc của Tập đoàn tại 18 Láng Hạ - Hà Nội.

Tòa nhà Trung tâm thương mại Dầu khí tại 18 Láng Hạ, Hà Nội, được xây dựng trên diện tích đất 4.370 m², cao 19 tầng, diện tích sử dụng 17.000 m² với trang thiết bị hiện đại. Đây là Trung tâm điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn trong và ngoài nước.

- Tháng 12-2007: Ký Biên bản Ghi nhớ với Công ty Dầu Quốc gia Oman (Oman Oil Company - OOC) trong chuyến thăm chính thức Tiểu vương quốc Ôman của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng;
- Có 03 phát hiện dầu khí mới ở trong nước (Đông Đô, Báo Vàng, Hải Sư Đen).

3. Năm 2008

- Ngày 1-1-2008: Tiếp nhận quyền điều hành hợp doanh đường ống khí Nam Côn Sơn từ Công ty đường ống BP Việt Nam;
- Ngày 3-3-2008: Ký Ghi nhận hợp tác chiến lược với BP Vietnam;
- Ngày 3-3-2008: Ký Biên bản ghi nhớ với BP Alternative Energy International Ltd.;
- Ngày 19-3-2008: Ký thoả thuận thành lập liên doanh với các đối tác Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (Vinachem) và SCG, TPC (Thái Lan) để triển khai Dự án hóa dầu tại Long Sơn, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với quy mô dự án là 2,5 triệu tấn nguyên liệu condensat và naphta và các sản phẩm là PP, PE, VCM, nhiên liệu lỏng với tổng mức đầu tư khoảng 3,8 tỷ USD (dự kiến đưa tổ hợp vào vận hành năm 2014);
- Ngày 7-4-2008: Ký Thoả thuận hợp tác với Belneftekhim (Cộng hòa Bêlarút);
- Ngày 10-5-2008: Lễ ra mắt Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc - Hóa dầu Nghi Sơn và khởi công san lấp mặt bằng Dự án Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa với công suất 10 triệu tấn/năm, tổng mức đầu tư dự kiến trên 6 tỷ USD. Dự kiến khởi công dự án trong năm 2009, hoàn thành xây dựng và đưa nhà máy vào

hoạt động vào cuối năm 2013;

- Ngày 23-5-2008: Ký Thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Gazprom (Liên bang Nga);

- Ngày 2-7-2008: Ký Thỏa thuận Hợp tác chiến lược (SAA) với Petroecuador (Cộng hòa Ecuador) trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò dầu khí;

- Ngày 7-7-2008: Thành lập Công ty Liên doanh Thăm dò và Khai thác dầu khí Rusvietpetro tại Liên bang Nga với Tổng công ty cổ phần mở OAO Zarubezhneft;

- Ngày 26-7-2008: Khởi công xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau, công suất 800 nghìn tấn/năm (dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào năm 2012);

- Ngày 12-8-2008: Ký Biên bản Ghi nhớ với Mitsubishi (Nhật Bản);

- Ngày 22-8-2008: Ký thỏa thuận Thành lập và Hợp đồng Liên doanh khai thác và nâng cấp dầu lô Junin 2 tại Vênêzuêla với Công ty Dầu khí Quốc gia Vênêzuêla (PDVSA), Cộng hòa Vênêzuêla;

- Từ 27-8-2008 đến 3-9-2008: Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam lần thứ 4 và lễ tôn vinh cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn tiêu biểu lần thứ nhất. Lần đầu tiên tổ chức Tuần lễ Văn hoá Dầu khí;

- Tháng 8-2008: Ký Biên bản Ghi nhớ hợp tác giữa Petrovietnam với UNG (Udobêkixtan) trong khuôn khổ khoá họp Ủy ban Liên Chính phủ giữa Việt Nam và Udobêkixtan;

- Ngày 25-9-2008: Thành lập Công ty và khởi công san lấp mặt bằng Tổ hợp hóa dầu miền Nam ở Long Sơn - Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng mức đầu tư dự kiến gần 4 tỷ USD;

- Ngày 22-10-2008: Ký Thỏa thuận Hợp tác chiến lược với CNOOC (Trung Quốc);

- Ngày 27-10-2008: Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga ký Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực dầu khí;

- Ngày 5-11-2008: Ký Biên bản Ghi nhớ với Bộ Công nghiệp Dầu của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên về việc hợp tác trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí;

- Ngày 5-11-2008: Ký Biên bản ghi nhớ với Công ty Thương mại (khai mỏ)

Kwangob thuộc Bộ Công nghiệp Mỏ của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên về hợp tác trong việc thành lập liên doanh để khai thác, xử lý và xuất khẩu barity của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên;

- Ngày 9-11-2008: Ký Biên bản ghi nhớ với Công ty Dầu khí Quốc gia Ai Cập (EGPC) về hợp tác trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở Việt Nam, Ai Cập và các nước thứ ba; trao đổi dầu thô; hợp tác trong lĩnh vực dầu khí nhân chuyển thăm chính thức Ai Cập của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Từ ngày 12 đến ngày 15-11-2008: Lần đầu tiên tổ chức thành công Hội nghị và Triển lãm Công nghiệp khí khu vực châu Á Thái Bình Dương tại Việt Nam (GASEX - 2008);

- Ngày 29-11-2008: Ký Biên bản Ghi nhớ với Tập đoàn Shell (Hà Lan);

- Tháng 11-2008: Ký Hợp đồng Thành lập và Quản lý Công ty Liên doanh khai thác và nâng cấp dầu tại lô Junin 2 với Công ty Dầu khí Quốc gia Vênêzuêla (PDVSA);

- Ngày 17-12-2008: Thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

- Ngày 24-12-2008: Ký Thỏa thuận hợp tác với Zarubezhneft (Liên bang Nga);

- Ngày 24-12-2008: Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

- Ngày 27-12-2008: Khánh thành Nhà máy điện Cà Mau 1 và 2 (công suất 750 MW/nhà máy) và đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau (công suất 2 tỷ m³/năm);

- Đưa 5 mỏ dầu khí mới vào khai thác (Cá Ngừ Vàng, Phương Đông, Bunga Orkid, Sư Tử Vàng, Sông Đốc);

- Hoàn thành chương trình ủng hộ 5.000 căn nhà Đại đoàn kết; ủng hộ xây dựng mới 08 trường học và các chương trình an sinh xã hội trị giá trên 150 tỷ đồng.

4. Năm 2009

- Ngày 13-1-2009: ký Biên bản Ghi nhớ hợp tác giữa Petrovietnam với UNG (Udobeikixtan) về việc trao quyền nghiên cứu địa chất - địa vật lý (G&G) lô

Kossorsk cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Ngày 14-1-2009: Chủ tịch nước ra Quyết định số 95/QĐ-CTN trao tặng Danh hiệu Tập thể Anh hùng Lao động năm 2008 cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Ngày 19-1-2009: Ra mắt Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

- Ngày 3-02-2009: Khởi công xây dựng khu Khách sạn 5 sao và khu văn phòng cho thuê ở Mỹ Đình;

- Ngày 12-2-2009: Ký Biên bản Ghi nhớ với Đại sứ quán Đan Mạch;

- Ngày 22-2-2009: Khánh thành Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi;

- Ngày 25-2-2009: Nhà máy lọc dầu Dung Quất được đưa vào vận hành thử và cho sản phẩm đầu tiên đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam;

- Ngày 11-3-2009: Ký Thỏa thuận khung với Exxon Mobil (Mỹ) về hợp tác trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò tại các lô 156, 157, 158, 159 (khu vực Vũng Mây) và các lô 117, 118, 119 ngoài khơi Đà Nẵng; hợp tác trong lĩnh vực khí bao gồm xây dựng đường ống dẫn khí và bao tiêu sản phẩm; hợp tác trong lĩnh vực chế biến dầu khí;

- Ngày 23-3-2009: Ký Thỏa thuận Hợp tác chung trong lĩnh vực dầu khí và Thỏa thuận Nghiên cứu chung với Công ty Dầu khí Quốc gia Nicaragua (Petrico);

- Ngày 25-3-2009: Ký Thỏa thuận Hợp tác chung trong lĩnh vực dầu khí với Công ty Dầu khí Quốc gia Bolivia (YPFB);

- Ngày 25-3-2009: Đưa mỏ dầu Bunga Orkid (lô PM3-CAA) vào khai thác;

- Ngày 27-3-2009: Ký Thỏa thuận Hợp tác chung trong lĩnh vực dầu khí với Công ty Dầu khí Quốc gia Argentina (Enarsa);

- Ngày 15-4-2009: Hoàn thành Dự án năng lượng sạch trên đảo Trường Sa lớn;

- Ngày 8-5-2009: Ký Thỏa thuận hợp tác về năng lượng dầu khí giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Kế hoạch, Đầu tư và Các dịch vụ Liên bang Argentina nhân kỳ họp của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Argentina tổ chức tại Buenos Aires;

- Ngày 10-5-2009: Khởi công xây dựng cơ sở hạ tầng Dự án nhiệt điện Long Phú 1 - Sóc Trăng (dự kiến nhà máy sẽ được hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2013);

- Ngày 17-5-2009: Khởi công san lấp mặt bằng Nhà máy điện Thái Bình 2 (dự kiến nhà máy sẽ được hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2013);

- Ngày 18-5-2009: Khởi công Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp, công suất 500 tấn xơ sợi/ngày tương đương 175.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư là 324,85 triệu USD (dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành công tác xây dựng và đi vào sản xuất trong quý III năm 2011);

- Ngày 18-5-2009: Ký Hiệp định hợp tác về năng lượng và dầu khí giữa Bolivia và Bộ Công Thương Việt Nam;

- Ngày 20-5-2009: Đưa tàu khảo sát địa chấn 2D vào hoạt động góp phần chủ động trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia;

- Ngày 22-5-2009: Ký Biên bản Ghi nhớ giữa Petrovietnam và Cơ quan quản lý Dầu khí Campuchia;

- Ngày 26-5-2009: Khánh thành khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên dầu khí ở Vạn Tường, Quảng Ngãi;

- Ngày 2-6-2009: Hoàn thành đầu tư và đưa kho xăng dầu Cù Lao Tào, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với sức chứa 150 nghìn m³ vào hoạt động;

- Ngày 21-6-2009: Khởi công xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học ở Phú Thọ (dự kiến hoàn thành vào quý IV năm 2010);

- Ngày 26-6-2009: Khởi công Dự án đóng mới giàn khoan 60 m nước - đây là dự án trọng điểm nhà nước về cơ khí, được thực hiện bằng chính năng lực của các đơn vị trong Tập đoàn và trong nước; hết năm 2010 hoàn thành 75% tiến độ công việc theo hợp đồng tổng thầu EPC, dự kiến đưa giàn vào vận hành vào cuối năm 2011;

- Ngày 27-6-2009: Khởi công Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, công suất 750 MW, dự kiến đưa tổ máy số 1 vào vận hành từ quý II-2011 và đưa toàn bộ nhà máy vào hoạt động cuối năm 2011;

- Ngày 24-7-2009: Hoàn thành kết nối và chính thức đưa đường ống Sư Tử Đen - Sư Tử Vàng vào vận hành;

- Ngày 10-8-2009: Tiếp nhận và vận hành cảng Hòn La - tỉnh Quảng Bình và cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

- Ngày 22-8-2009: Khởi công Nhà máy bọc ống đầu tiên của Việt Nam;

- Ngày 23-8-2009: Khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (công suất 450 MW) và đường ống Phú Mỹ - Nhơn Trạch;

- Ngày 27-8-2009: Khởi công thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC Dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 - Hà Tĩnh, dự kiến nhà máy sẽ được hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2012;

- Ngày 6-9-2009: Khởi công Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học ở miền Trung (Dung Quất - Quảng Ngãi). Dự kiến hoàn thành xây dựng vào đầu năm 2011;

- Ngày 28-11-2009: Khởi công xây dựng đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn công suất 6,4 tỷ m³/năm - đường ống dẫn khí lớn nhất Việt Nam;

- Ngày 1-12-2009: Ký Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Môdambích (ENH) và Cơ quan quản lý đầu tư Môdambích (SPI);

- Ngày 3-12-2009: Ký Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Ăngôla (Sonangol);

- Ngày 7-12-2009: Ký Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Xudăng (Sudapet);

- Ngày 9-12-2009: Ký Thỏa thuận điều hành chung mỏ Nam Rồng - Đối Mồi giữa các bên, gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, OAO Zarubezhneft, Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Tổng Công ty Thăm dò, Khai thác Dầu khí (PVEP), Công ty Dầu khí Idemitsu Cửu Long và Công ty Dầu khí Việt - Nga - Nhật (VRJ);

- Ngày 15-12-2009: Ký Thỏa thuận Đối tác chiến lược với Tập đoàn Gazprom Liên bang Nga và ký hợp đồng thành lập Công ty Liên doanh Gazpromviet tại Liên bang Nga;

- Ngày 22-12-2009: Ký Thỏa thuận hợp tác Chiến lược giữa Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Công ty Dầu khí Quốc gia Cadắcxtan (KazMunaiGaz).

- Ngày 29-12-2009: Ký hợp đồng mua bán điện Nhơn Trạch 1 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 2 của Hợp đồng mua bán điện Cà Mau 1 và 2;

- Ngày 31-12-2009: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đóng góp 500 tỷ đồng trong Cuộc vận động Ngày vì người nghèo Việt Nam. Đóng góp của Petrovietnam đạt mức kỷ lục về công tác an sinh xã hội với tổng số tiền thực

hiện năm 2009 là trên 940 tỷ đồng, gấp 4,6 lần so với số tiền đã cam kết đầu năm (205 tỷ đồng).

5. Năm 2010

- Ngày 5-3-2010: Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro và Công ty Dầu khí Việt - Nga - Nhật (VRJ) đã tổ chức Lễ đón nhận dòng dầu đầu tiên mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi;

- Ngày 11-3-2010, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas), Chevron (Hoa Kỳ), Moeco (Nhật Bản) và PTTEP (Thái Lan) đã ký Hợp đồng Hợp tác kinh doanh (BCC) Dự án đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn;

- Ngày 31-3-2010: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bên liên quan đã tiến hành bàn giao nguyên trạng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec thuộc Bộ Công Thương về làm đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Ngày 12-4-2010: Ký kết thỏa thuận hợp tác dài hạn giữa Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam với Tập đoàn GE Oil and Gas của Mỹ;

- Ngày 17-4-2010: Kỷ niệm 15 năm ngày đón dòng khí đầu tiên vào bờ từ giàn khí nén ngoài biển;

- Ngày 29-4-2010: Sản xuất tấn phân đạm urê thứ 4 triệu;

- Ngày 13-6-2010: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trao tặng Huân chương Sao Vàng cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

- Ngày 15-6-2010: Ký kết Bản Ghi nhớ (MOU) với Tổ chức Det Norske Veritas (DNV) về hợp tác trong lĩnh vực khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG);

- Ngày 15-6-2010: Ký Thỏa thuận hợp tác với Tổng cục Thuế;

- Ngày 24-6-2010: Sản xuất m³ khí khô thứ 50 tỷ;

- Ngày 1-7-2010: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 1-7-2010.

- Ngày 1-7-2010: Hợp đồng thành lập và quản lý Công ty Liên doanh PetroMacareo, lô Junin 2 thuộc vành đai dầu Orinoco (Venezuela) đã được ký kết tại Caracát, Venezuela giữa đại diện Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

(Petrovietnam) và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Vênêzuêla (PDVSA);

- Ngày 19-7-2010: Ký kết biên bản ghi nhớ cùng hợp tác phát triển các dự án điện tại Việt Nam với Tập đoàn POSCO - Hàn Quốc;

- Ngày 17-8-2010: Cừu Long JOC phát hiện dầu khí ở mỏ Sư Tử Nâu;

- Ngày 21-9-2010: Lễ đặt ky cho Giàn khoan tự nâng 90 m nước - một trong bốn mốc quan trọng của quá trình triển khai dự án (bao gồm Lễ khởi công, Lễ đặt ky, Lễ hạ thủy và Lễ bàn giao);

- Ngày 23-7-2010: Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ nhất nhiệm kỳ 2010-2015;

- Ngày 22-9-2010, tại Thủ đô Mátxcơva, Liên bang Nga, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chính thức ký kết hợp đồng mua dài hạn dầu ESPO với Tập đoàn Dầu khí TNK - BP của Liên bang Nga, mở rộng nguồn nguyên liệu quan trọng cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các nhà máy lọc dầu của Việt Nam trong tương lai;

- Ngày 30-9-2010: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) và Công ty Zarubezhneft đã tổ chức Lễ đón nhận dòng dầu công nghiệp đầu tiên của Công ty Liên doanh Rusvietpetro tại khu vực mỏ Bắc Khosedai, khu tự trị Nhenhexki, Liên bang Nga;

- Ngày 1-10-2010: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chính thức hòa lưới điện quốc gia;

- Ngày 23-10-2010: Khởi công xây dựng Nhà máy chế tạo ống thép hàn thẳng tại Khu công nghiệp dịch vụ dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang;

- Ngày 26-10-2010: Khai thác tấn dầu thô thứ 260 triệu;

- Ngày 31-10-2010: Ký kết Văn bản ghi nhớ về hợp tác giữa OAO Zarubezhneft và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong khuôn khổ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro sau năm 2010;

- Ngày 11-11-2010: Lễ khánh thành công trình tổng thể hệ thống năng lượng sạch và chiếu sáng quần đảo Trường Sa lớn và các Trạm dịch vụ kinh tế - kỹ thuật (nhà giàn) DK1;

- Ngày 17-11-2010: Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) IPO thành công;

- Ngày 6-12-2010: Sản xuất KWh điện thứ 25 tỷ;

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2006-2010

I. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn đầu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015,



Mỏ Sư Tử Đen Đông Bắc khai thác dòng dầu thương mại đầu tiên vào ngày 30-4-2010

định hướng đến năm 2025; và là giai đoạn Tập đoàn chuyển đổi mô hình hoạt động từ mô hình tổng công ty trước đây sang mô hình tập đoàn kinh tế. Chuyển đổi thành công từ mô hình tổng công ty sang hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế; đồng thời với việc có sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất từ tháng 2-2009, tập đoàn đã cơ bản xây dựng hoàn chỉnh ngành công nghiệp Dầu khí từ khâu tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, phân phối và dịch vụ dầu khí.



Khánh thành Nhà máy Điện Cà Mau (ngày 27-12-2008)

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn giai đoạn 2006-2010 đạt 1.452,087 nghìn tỷ đồng, bằng 116,7% kế hoạch, tăng 3,1 lần so với kết quả đạt được của kỳ kế hoạch trước (giai đoạn 2001-2005), chiếm trung bình 18-20%/GDP của cả nước hàng năm; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 28%/năm, so với tốc độ tăng GDP cả nước giai đoạn 2006-2010 ước đạt bình quân là 6,9-7%/năm.

Tập đoàn đã nộp ngân sách nhà nước gần 508 nghìn tỷ đồng, bằng 115,5% kế hoạch, gấp 3,1 lần so với kết quả đạt được của kỳ kế hoạch trước (giai đoạn 2001-2005); chiếm trung bình 25-30% tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm.

Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 5%/năm, chiếm trung bình 15% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước hàng năm, tăng 96% so với thực hiện 5 năm 2001-2005 (giá dầu trung bình thực hiện cả giai đoạn 2006-2010 là 78 USD/thùng).



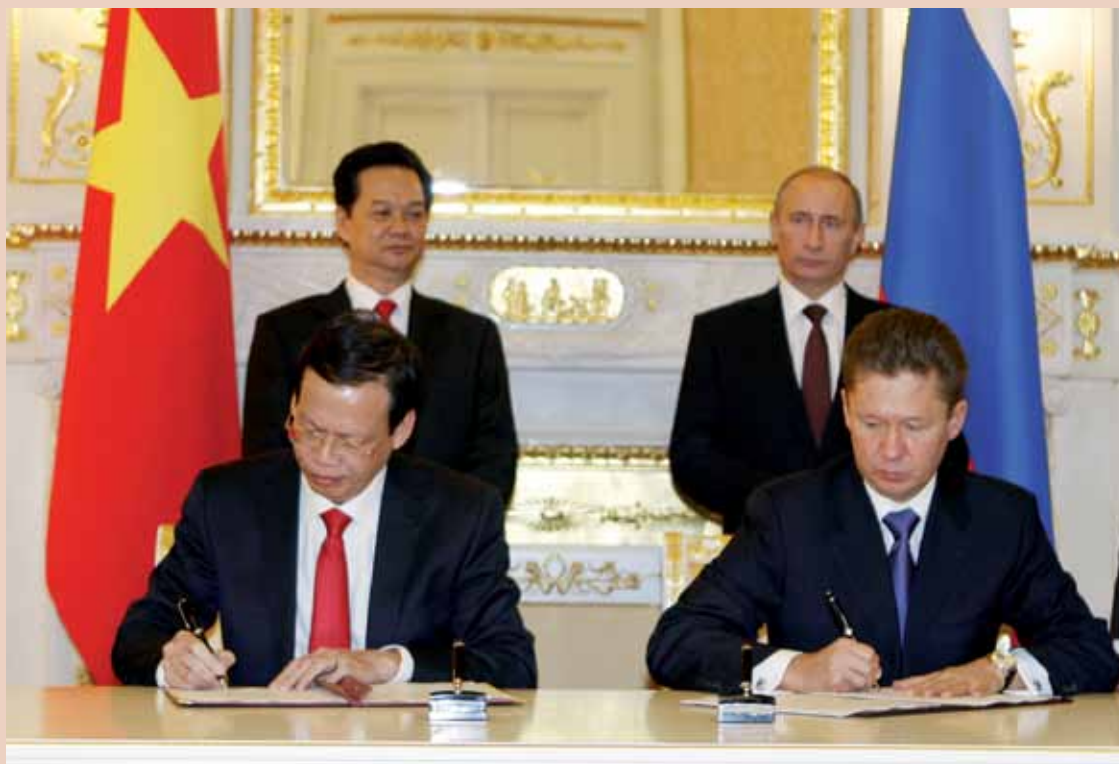
Khánh thành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (ngày 6-1-2011)

Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tăng gấp 2,4 lần so với năm 2005 (năm 2010 đạt 184 nghìn tỷ đồng so với năm 2005 là 76,17 nghìn tỷ đồng); trong đó: thực hiện năm 2006 là 98,6 nghìn tỷ đồng, năm 2007 là 128,4 nghìn tỷ đồng, năm 2008 là 157,89 nghìn tỷ đồng, năm 2009 là 170 nghìn tỷ đồng và năm 2010 là 184 nghìn tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (Công ty mẹ) đạt trung bình 20%/năm (không bao gồm phần lãi dầu nước chủ nhà từ kết quả hoạt động của các JOC và của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro).

Tập đoàn đã đưa các nhóm sản phẩm mới vào phục vụ nền kinh tế quốc dân, góp phần tăng GDP của đất nước, bao gồm sản phẩm điện, sản phẩm xăng dầu, sản phẩm hóa dầu polypropylene và sản phẩm năng lượng sạch, sản phẩm nhiên liệu sinh học,...

Gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 171,6% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn đạt kỷ lục về các phát hiện dầu khí mới và ký hợp đồng dầu khí mới (cả giai đoạn có 19 phát hiện dầu khí, ký 50 hợp đồng dầu khí mới). Trong giai đoạn 2006-2010, Tập đoàn có ba liên doanh khai thác dầu khí ở nước ngoài đã đi vào hoạt động (01 ở Vênêzuêla và 02 liên doanh ở Nga là Rusvietpetro và Gaspromviet).



Lễ ký hợp tác giữa PVN và Gazprom tại Kremlin với sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng Nga V.V. Putin

Ngày 1-7-2010 tại thủ đô Caracát, Vênêzuêla, hợp đồng thành lập và quản lý Công ty Liên doanh PetroMacareo, lô Junin 2 thuộc vành đai dầu Orinoco (Vênêzuêla) đã được ký kết giữa đại diện Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Vênêzuêla (PDVSA) trước sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải, nhiều quan chức cấp cao Việt Nam và Vênêzuêla.

Sự kiện này được đánh giá như một mốc son trong mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước, nhất là về kinh tế, thương mại và năng lượng - dầu khí, hiện thực hóa hiệp định hợp tác về năng lượng giữa Việt Nam và Vênêzuêla đã ký kết nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hugo Chavez của Vênêzuêla năm 2006.

Dự án lô Junin 2 đã được hai nhà nước Việt Nam - Vênêzuêla hết sức coi trọng và chỉ đạo tập trung triển khai, coi đây là dự án cốt lõi trong chuỗi giá trị về hợp tác đầu tư giữa Vênêzuêla và Việt Nam.



Đại diện Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Dầu khí Vênêzuêla ký hợp đồng thành lập và quản lý Công ty Liên doanh PetroMacareo

Việc đàm phán hợp đồng dầu khí lô Junin 2 được bắt đầu từ năm 2007 với những thỏa thuận bước đầu đã nhanh chóng được ký kết. Tuy nhiên, khi thảo luận cụ thể thì quá trình đàm phán kéo dài và gặp không ít khó khăn, các đoàn đàm phán đã rất kiên trì với mục tiêu dự án phải mang lại hiệu quả cao nhất cho Phía Việt Nam. Các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Tập đoàn đã theo dõi và chỉ đạo một cách sát sao, quyết liệt từng bước đi của dự án và đã nhiều lần trực tiếp sang Vênêzuêla để làm việc với bạn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đàm phán.

Mỏ dầu khí lô Junin 2 là mỏ dầu lớn nhưng là dầu nặng, công nghệ khai thác mới và rất khó khăn. Về kỹ thuật, chắc chắn trong quá trình triển khai sẽ phát sinh nhiều vấn đề phức tạp chưa thể lường hết. Mặt khác, điều kiện địa lý xa cách và chênh lệch rất lớn giữa tỷ giá chính thức và trên thị trường của đồng tiền Vênêzuêla và ngoại tệ mạnh cũng tác động đến dự án. Những vấn đề đó nếu không xử lý thấu đáo sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của dự án. Tuy nhiên không thể giải quyết hết những vấn đề chi tiết, cụ thể ngay lúc này. Bài toán đó chỉ có thể

giải được bằng cách thỏa thuận, bổ sung thêm những điều khoản phù hợp nhằm bảo đảm hiệu quả kinh tế tổng thể của dự án.

Từ tháng 9-2009 đến đầu năm 2010, đoàn công tác cấp cao của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tổng Giám đốc Phùng Đình Thực, Ủy viên Hội đồng Thành viên Phan Thị Hòa dẫn đầu lần lượt lên đường sang Vênêzuêla để hội đàm với lãnh đạo cao cấp của Bộ Dầu mỏ Vênêzuêla và PDVSA do Bộ trưởng Bộ Dầu mỏ kiêm Chủ tịch của PDVSA dẫn đầu. Trước khi đi, Chủ tịch Hội đồng thành viên Đinh La Thăng và Tổng Giám đốc Phùng Đình Thực đã lên báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, sau khi nghe báo cáo, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng căn dặn: “Đất nước ta còn nghèo, tài nguyên dầu khí hạn chế, do đó việc đầu tư các dự án tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở nước ngoài là tất yếu, nhưng phải tính toán hết sức cẩn thận để có hiệu quả, nếu không hiệu quả thì không được triển khai”.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đoàn đã cố gắng kiên trì đàm phán, giữ vững nguyên tắc và đã đạt được sự thống nhất một số nội dung quan trọng mang tính tiên quyết, bảo đảm cho dự án có hiệu quả như mục tiêu đề ra, đó là:

- Đồng tiền thanh toán bằng ngoại tệ mạnh, mà cụ thể là bằng đôla Mỹ (USD).
- Đến hết thời hạn hợp đồng nếu chưa khai thác hết trữ lượng dầu trong mỏ vì những lý do khách quan thì được gia hạn để khai thác đến bằng hết.
- Thời gian thu hồi vốn đầu tư là 8 năm, trong trường hợp trong 8 năm không thu hồi được vốn đầu tư thì nước chủ nhà sẽ điều chỉnh các mức thuế để bảo đảm dự án thu hồi vốn trong 8 năm.

Sau khi đạt được thỏa thuận này, mặc dù vẫn có nhiều vấn đề khó khăn cần tiếp tục xử lý, dự án đang được triển khai theo đúng tiến độ và dự kiến sẽ cho dòng dầu đầu tiên vào năm 2013.

Thông tin chung về dự án như sau:

PetroMacareo là liên doanh giữa Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí Việt Nam (PVEP), Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Dầu khí Vênêzuêla (CVP) với tỷ lệ tham gia của PVEP 40% và của CVP 60% nhằm triển khai khai thác dầu nặng trong diện tích phát triển của lô Junin 2, nâng cấp dầu nặng và bán sản phẩm sau nâng cấp tại lô Junin 2, thuộc bang Monagas, Vênêzuêla, cách thủ đô Caracát 450 km.

Hợp đồng có thời hạn tối đa 25 năm kể từ ngày ký kết với thời gian gia hạn tối đa 15 năm. Khu vực phát triển có diện tích 247,8 km² với trữ lượng dầu thô tại chỗ là 36,6 tỷ thùng.

Trữ lượng thu hồi khai thác trong 25 năm là 1,466 tỷ thùng dầu, trong trường hợp gia hạn thêm 15 năm khai thác có thể lên tới 2,5 tỷ thùng dầu. Sản lượng khai thác ban đầu là 50.000 thùng/ngày và đạt đỉnh 200.000 thùng/ngày vào năm 2015.

Tổng mức đầu tư của Dự án giai đoạn 2009-2014 là 1,825 tỷ USD.

Ngày 30-9-2010, tại thành phố Naryan Mar - thủ phủ Khu tự trị Nhenhetxki, Liên bang Nga, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) và Công ty Zarubezhneft đã tổ chức Lễ đón nhận dòng dầu công nghiệp đầu tiên của Công ty Liên doanh Rusvietpetro tại khu vực mỏ Bắc Khoxedai, khu tự trị Nhenhetxki, Liên bang Nga, với sự tham gia và chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Hoàng Trung Hải và đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao.

Rusvietpetro là công ty liên doanh giữa Petrovietnam (49%) và Zarubezhneft (51%) được thành lập tháng 12-2008 để tiến hành các dự án tại Liên bang Nga, cũng như các nước khác, trước mắt để thực hiện các hoạt động dầu khí tại 04 lô với diện tích khoảng 807 km² ở vùng Cực Bắc khu tự trị Nhenhetxki, Liên bang Nga.

Đây là dự án đầu tiên của Petrovietnam tại Liên bang Nga, đánh dấu bước phát triển mới của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đồng thời là một khởi đầu mới trong quan hệ hợp tác giữa Petrovietnam và Zarubezhneft tại Nga. Dự án này đạt được kỷ lục về tốc độ triển khai dự án, chỉ sau hai năm kể từ ngày ký hợp đồng chúng ta đã có sản phẩm được khai thác từ mỏ Bắc Khoxedai, khu tự trị Nhenhetxki. Theo dự kiến, sản lượng khai thác của Rusvietpetro trong năm 2011 sẽ vào khoảng 1,5 triệu tấn dầu (tương đương 25 nghìn thùng/ngày), tăng lên hai triệu tấn vào năm 2012 và tăng dần lên đến sản lượng đỉnh khoảng 5-6 triệu tấn dầu khai thác vào năm 2020. Từ năm 2012, Petrovietnam không phải góp vốn đầu tư vào dự án nữa mà lấy từ nguồn tiền thu được từ bán dầu để đầu tư trở lại cho dự án. Đây là một dự án lớn và khả năng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Petrovietnam và nước ta. Ngoài ra, dự án sẽ góp phần củng cố và nâng cao mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa hai nhà nước Việt Nam - Liên bang Nga và giữa hai doanh nghiệp Petrovietnam và Zarubezhneft, đồng thời tạo điều kiện để Petrovietnam có thêm kinh nghiệm triển khai các dự án đầu tư ở nước ngoài.



*Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Phùng Đình Thực,
Tổng Giám đốc OAO Zarubezhneft và Tổng Giám đốc Liên doanh Rusvietpetro
ấn nút khởi động đưa dòng dầu đầu tiên tại khu mỏ Bắc Khoxedai,
khu tự trị Nenhetxki, Liên bang Nga vào khai thác*

Tháng 9-2006, lần đầu tiên, ngành Dầu khí Việt Nam có sản phẩm khai thác dầu khí ở nước ngoài từ lô PM 304-Malaixia. Trước đó, Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu thô thứ 200 triệu vào tháng 8-2006. Tháng 10-2009, Petrovietnam đã khai thác tấn dầu thô thứ 250 triệu và đạt tổng sản lượng 300 triệu tấn dầu khí quy

đối. Trong kỳ kế hoạch 2006-2010, tổng sản lượng khai thác dầu thô và condensat đạt 118,24 triệu tấn quy dầu, tăng 6,4% so với kết quả đạt được của kỳ kế hoạch trước (giai đoạn 2001-2005 đạt 111,09 triệu tấn quy dầu).

Tiến độ các dự án đầu tư được bảo đảm, việc chậm tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí và trọng điểm của ngành trước đây đã được khắc phục, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt mức cao (trên 11,5 tỷ USD). Tập đoàn đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 49 dự án, trong đó có 3 dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí là Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Nhà máy Điện Cà Mau 1, 2 và đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau; Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1 và 46 dự án trọng điểm khác của Tập đoàn; khởi công và thực hiện đầu tư xây dựng 27 dự án trọng điểm khác. Kết quả của việc triển khai các dự án đầu tư của Tập đoàn trong giai đoạn 2006-2010 đã góp phần nâng cao vị thế và vai trò của Tập đoàn ở trong và ngoài nước, đã nâng cao uy tín, thương hiệu của Petrovietnam.

Đối chiếu với kế hoạch đề ra, Tập đoàn đã thực hiện các chỉ tiêu đạt kết quả như sau:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2001-2005	Kế hoạch 2006-2010	Thực hiện 2006-2010	So sánh TH 2006-2010 (%)	
						với KH 2006-2010	với TH 2001-2005
1	Gia tăng trữ lượng	Triệu tấn quy dầu	264	184-194	333	171,6	126,4
2	Sản lượng sản xuất chủ yếu						
	Tổng khai thác dầu khí	Triệu tấn quy dầu	111,14	118,18	118,24	100,1	106,4
	Urea	Nghìn tấn	929	3.604	3.701	102,7	398,4
	Điện	Tỷ kWh		25,0	25,53	102,1	
3	Sản phẩm kinh doanh						
	Xuất bán dầu	Triệu tấn	88,34	69,65	78,59	112,8	89,0
	Khí khô	Tỷ m ³	14,57	33,78	35,97	106,5	246,9

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2001-2005	Kế hoạch 2006-2010	Thực hiện 2006-2010	So sánh TH 2006-2010 (%)	
						với KH 2006-2010	với TH 2001-2005
4	Doanh thu	Tỷ đồng	460.168	1.244.803	1.452.087	116,7	315,6
	Trong đó: + Ngoại tệ	Tr. USD	23.302	45.264	45.618	100,8	195,8
	+ Tăng trưởng trung bình	%/năm			28%		
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	206.378	439.925	507.962	115,5	246,1
6	Lao động cuối kỳ	Nghìn người	21,5	30,0	47,4		220,0
7	Năng suất lao động bình quân/năm	Tỷ đồng/người	5,1	8,2	8,4	102,4	160,8
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	154.000	358.887	305.616	85,2	198,5

2. Phát huy vai trò đầu tàu kinh tế và công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô

2.1. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã tiên phong và triển khai thực hiện hiệu quả các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, chủ động đề xuất với Chính phủ thực hiện các dự án trọng điểm ở vùng sâu, vùng xa, các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển để góp phần cùng Chính phủ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương và khu vực.

Từ kết quả triển khai các dự án trọng điểm Nhà nước về dầu khí thời gian qua (Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Cụm khí điện đạm Phú Mỹ - Nhơn Trạch, Cụm khí điện đạm Cà Mau, Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Tổ hợp hóa dầu miền Nam...), Tập đoàn đã thực sự là nòng cốt, hạt nhân trong việc hình thành nên các khu công nghiệp tập trung tại: Bà Rịa - Vũng Tàu - Đồng Nai - Hiệp Phước, Cà Mau, Dung Quất - Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Nghi Sơn - Thanh Hóa. Ngoài việc đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh lương thực cho đất nước thông qua các sản phẩm của Tập đoàn như: khí, điện, đạm, xăng dầu...; việc đưa vào vận hành các dự án trên đã thu hút nhiều doanh nghiệp kinh tế khác trong nước (EVN, Lilama, Vinaconex, BIDV...) cùng phát triển, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng ngân sách và giải quyết nhiều việc làm cho lao động ở các địa phương và các vùng lân cận nơi Tập đoàn triển khai dự án.

Với các dự án của Tập đoàn đang được tích cực triển khai ở cả 3 miền Bắc, Trung và Nam của đất nước, Tập đoàn đã bước đầu góp phần hình thành các khu công nghiệp đi liền với các dự án của Tập đoàn như: khu vực Cần Thơ - Ô Môn - Hậu Giang, Tiền Giang, Thanh Hoá - Nghệ An - Hà Tĩnh, Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên - Huế... Trong thời gian tới, Tập đoàn sẽ quyết tâm triển khai các dự án theo đúng tiến độ đề ra để góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu hút các doanh nghiệp trong nước cùng phát triển.

2.2. Tăng cường hợp tác để thu hút/hỗ trợ các doanh nghiệp khác và các địa phương trên cả nước cùng phát triển, tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, song song với việc thực hiện vai trò đầu tàu kinh tế thông qua triển khai các dự án trọng điểm (đã nêu ở trên), Tập đoàn đã tích cực đẩy mạnh hợp tác với các địa phương/các doanh nghiệp ở trong nước và đã đạt được một số kết quả: Tập đoàn đã ký 55 thoả thuận hợp tác, trong đó bao gồm 28 thoả thuận hợp tác với các tỉnh/thành phố; 27 thoả thuận hợp tác với các bộ/ngành và các tổ chức kinh tế - xã hội. Việc thực hiện các chương trình hợp tác trên, ngoài việc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm tiền đề tăng tốc phát triển trong những năm tới, mà còn góp phần cùng Chính phủ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trên cả nước và hỗ trợ các tập đoàn, các tổ chức kinh tế - xã hội khác cùng phát triển.

Hưởng ứng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, từ năm 2006 đến năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã tài trợ hơn 1.902 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết, trường học, bệnh viện, cơ sở y tế và hỗ trợ các hộ nghèo trong cả nước; đồng thời tham gia các chương trình đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, chương trình biển đảo... Cụ thể là:

- Nhà đại đoàn kết: đã hỗ trợ xây dựng được 38.023 căn nhà, với tổng số tiền tài trợ của các đơn vị thuộc Tập đoàn là trên 286,703 tỷ đồng.

- Các công trình giáo dục, trường học: 69 trường học, với tổng số tiền tài trợ hơn 280,8 tỷ đồng.

- Bệnh viện/trạm y tế: số trạm y tế, bệnh viện được xây dựng là 15 cơ sở với tổng số tiền tài trợ 56,3 tỷ đồng.

- Chương trình đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ thiên tai, từ thiện xã hội với tổng số tiền trên 660,2 tỷ đồng.

- Chương trình biển đảo: tổng số tiền hỗ trợ là 618,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam còn tài trợ xây dựng những công trình văn hóa cho các địa phương. Đặc biệt, việc đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình rạp Kim Đồng đúng vào dịp cả nước đón mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội là món quà thiết thực, ý nghĩa mà tập thể những người lao động dầu khí Việt Nam trao tặng cho nhân dân Thủ đô.

Công tác hỗ trợ hoạt động đền ơn đáp nghĩa được Tập đoàn hết sức chú trọng thông qua việc nhận phụng dưỡng suốt đời gần 300 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả chất độc da cam, hỗ trợ các trung tâm thương bệnh binh, hỗ trợ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn, xây nhà, cấp sổ tiết kiệm theo chương trình “Màu hoa đỏ” do Tạp chí Cộng sản phát động, tài trợ chương trình “Thăng Long - Hồn thiêng sông núi” do Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức để đón 1000 Anh hùng và Mẹ Việt Nam Anh hùng về dự Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, hỗ trợ kinh phí xây dựng các tượng đài, nhà lưu niệm, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ,...

Đối với cán bộ công nhân viên dầu khí (kể cả cán bộ đã nghỉ hưu), Tập đoàn đã thành lập “Quỹ tương trợ Dầu khí” mang ý nghĩa xã hội, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau giữa cán bộ công nhân viên dầu khí trong Tập đoàn để trợ giúp khi cán bộ công nhân viên dầu khí gặp hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, hỗ trợ xây dựng nhà “Nghĩa tình Dầu khí” cho cán bộ đã về hưu gặp khó khăn. Trong các dịp lễ tết, Tập đoàn, Công đoàn Dầu khí đã hỗ trợ tặng quà cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức tết cho cán bộ công nhân viên đang làm việc tại các công trình trọng điểm của ngành Dầu khí.

Công tác “An sinh xã hội” của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong thời gian qua được triển khai tích cực, việc giải ngân thực hiện kịp thời đáp ứng tiến độ của các dự án/công trình bảo đảm theo chương trình, kế hoạch đã cam kết. Trong quá trình thực hiện các chương trình dự án/công trình an sinh xã hội đều được quản lý, giám sát và kiểm tra thường xuyên, công tác giải ngân được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy định của Nhà nước, của Tập đoàn, bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đem lại hiệu quả thiết thực góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên khắp các vùng miền trong cả nước.

2.3. Chủ động và tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để đối phó với những biến động phức tạp của nền kinh tế nước ta

Cuối năm 2007 đầu năm 2008, nền kinh tế nước ta có nhiều biến động phức tạp, lạm phát tăng cao. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các giải pháp kiềm chế lạm phát, phát huy vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã triển khai xây dựng Chương trình hành động và tổ chức thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cùng cả nước kiềm chế lạm phát, thông qua việc thực hiện các giải pháp: bảo đảm cân đối cung cầu các sản phẩm thiết yếu (xăng dầu, phân đạm, khí hoá lỏng, v.v.) cho nền kinh tế; triệt để thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không thực sự cần thiết trong hoạt động của các đơn vị, triển khai rà soát, giãn tiến độ hoặc dừng các dự án đầu tư chưa hiệu quả.

Nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định giá phân đạm, Tập đoàn đã chỉ đạo Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí (PVFCCo) triển khai bán phân bón 1 giá trên toàn quốc, thấp hơn giá thị trường 15% và tăng cường nhập khẩu phân bón bảo đảm cho nông dân có đủ phân bón sản xuất, góp phần ngăn chặn việc tăng giá phân bón trong nửa đầu năm 2008.

Cũng trong giai đoạn này, Tập đoàn đã triệt để thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không thực sự cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc cắt giảm 10% chi phí theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, trong đó năm 2008, Tập đoàn đã tiết kiệm được 543 tỷ đồng, năm 2009, 2010 toàn Tập đoàn tiết kiệm chi phí thường xuyên trên 500 tỷ đồng/năm.

Trước tình hình lạm phát tăng cao của năm 2008, Tập đoàn đã tiến hành rà soát và quyết định tạm dừng/giãn tiến độ 112 dự án chưa thật sự cấp bách (trong đó: 60 dự án đầu tư xây dựng cơ bản, 40 dự án đầu tư phương tiện thiết bị và 12 dự án đầu tư tài chính) với tổng số vốn đầu tư giảm trên 6.000 tỷ đồng.

Tập đoàn đã triển khai rà soát, cơ cấu lại hoạt động của các đơn vị trong Tập đoàn, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án chuyển đổi, sáp nhập các công ty nhỏ, hoạt động kém hiệu quả theo đúng các quy định của pháp luật; thực hiện chuyển phần vốn góp không chi phối của Tập đoàn ở các đơn vị về các tổng công ty để quản lý hiệu quả hơn. Sau khi rà soát và cơ cấu lại một số đơn vị, cơ cấu các doanh nghiệp thành viên hiện nay của Tập đoàn gồm 37 đơn vị thành viên.

Thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11-12-2008 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì mức tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Tập đoàn đã chủ động xây dựng và tổ chức thực

hiện ngay Chương trình hành động cùng Chính phủ thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong tháng cuối năm 2008 và năm 2009, 2010. Để thực hiện thắng lợi Chương trình hành động trên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện và đã phân công cụ thể cho từng thành viên trong ban lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo, tổ chức thực hiện, trong đó tập trung: thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu; thực hiện các biện pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng, đẩy mạnh tiến độ đầu tư các dự án của Tập đoàn; bám sát và hỗ trợ các đơn vị về vốn để đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong tất cả các đơn vị thành viên của Tập đoàn; tổ chức tối đa các cuộc họp trực tuyến; tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn Tập đoàn...

Các mục tiêu chính của Chương trình hành động cùng Chính phủ thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trong những tháng cuối năm 2008 và năm 2009, 2010:

- Thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, linh hoạt trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm hiệu quả trong xuất khẩu dầu thô để bảo đảm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các biện pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh tiến độ đầu tư các dự án của Tập đoàn; bám sát và hỗ trợ các đơn vị về vốn để đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; chỉ đạo Tổng công ty Tài chính cổ phần dầu khí triển khai thực hiện gói hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn theo Quyết định số 131/QĐ-TTg và Quyết định số 443/QĐ-TTg về việc hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay trung - dài hạn và phối hợp với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Việt Nam (PVFCCo) triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng phân bón, theo đó PVFCCo cấp tín dụng cho các hộ tiêu thụ/đại lý của PVFCCo.

- Tổ chức, chỉ đạo điều hành năng động, quyết liệt: tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức toàn Tập đoàn, hoàn thiện mô hình quản lý linh hoạt, hiệu quả đáp ứng với sự thay đổi của điều kiện thực tế; rà soát, chấn chỉnh lại đội ngũ người đại diện phần vốn tại các đơn vị để đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật và Tập đoàn; triển khai rà soát và hoàn chỉnh hệ thống các định mức kinh tế, kỹ thuật; xây dựng giá thành kế hoạch các sản phẩm sản xuất và dịch vụ chủ yếu trong Tập đoàn để nâng cao tính chủ động trong quản lý và điều hành các mặt hoạt động

sản xuất kinh doanh và đầu tư trong Tập đoàn; phân cấp tối đa và tăng cường quyền tự chủ cho các đơn vị thành viên. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 232/NQ-ĐU ngày 17-3-2009 về “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và Nghị quyết số 233/NQ-ĐU ngày 17-3-2009 về “phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn” của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn; ban hành quy định về thực hiện và phối hợp thực hiện các dịch vụ dầu khí trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- Chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động của Tập đoàn và đơn vị thành viên với các cơ quan truyền thông, báo chí (thông qua các buổi họp báo, cung cấp thông tin trực tiếp theo yêu cầu của báo chí...) để kịp thời phản ánh các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

- Tăng cường hợp tác để thu hút/hỗ trợ các doanh nghiệp khác và các địa phương trên cả nước cùng phát triển, tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

Nguyên Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Trần Ngọc Cảnh, nhận định:

Về đóng góp của ngành Dầu khí thì như lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã khẳng định, ngành Dầu khí là một ngành có nhiều đóng góp to lớn cho đất nước ta trong giai đoạn chuyển đổi và khủng hoảng kinh tế - xã hội của những năm cuối 1980, đầu 1990, trước và sau khi Liên Xô tan rã, và suốt cả những năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước. Bên cạnh việc đổi mới trong lĩnh vực nông nghiệp, dẫn đến đủ gạo để nuôi dân, thì chúng ta đã có ngành Dầu khí để cung cấp nguồn thu trang trải tài chính cho những hoạt động của Nhà nước. Trong giai đoạn 2006-2010, ngành Dầu khí luôn đóng góp khoảng 1/4 nguồn thu ngân sách nhà nước, cũng như ngành Dầu khí đã trở thành một trong các động lực của việc phát triển nền kinh tế quốc dân.

Việc tăng cường công tác thăm dò, tìm kiếm dầu khí, chúng ta đã kéo toàn bộ hệ thống dịch vụ đi theo. Hệ thống dịch vụ gồm dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ xây lắp các công trình dầu khí trên biển và bờ, dịch vụ đời sống, dịch vụ bay của bên không quân, dịch vụ về tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, dịch vụ về nghiên cứu khoa học... Việc khai thác thăm dò dầu khí đi lên đã kéo theo cả các lĩnh vực đó của Trung ương cũng như của các địa phương cùng phát triển. Rồi hệ thống công nghiệp khí đi lên kéo theo ngành công nghiệp điện, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp hóa chất, công nghiệp xây dựng, các ngành công nghiệp địa phương,... Công nghiệp lọc hóa dầu phát triển thì các ngành công nghiệp phụ trợ khác cũng phát triển theo. Sau khi nhiều đơn vị trong Tập đoàn đã cổ phần hóa, xã hội hóa đầu tư thì các nguồn vốn của xã hội rót vào để phát triển ngành Dầu khí, tính đầu tàu của dầu khí lại càng rõ hơn. Trong năm 2008-2009, chúng ta gặp khó khăn về khủng hoảng thì ngành Dầu khí đã cùng chia sẻ khó khăn với Nhà nước, Chính phủ, xây dựng những chương trình hành động và những giải pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và góp phần ngăn chặn đà suy thoái của nền kinh tế.

Về xuất nhập khẩu, cùng với đà phát triển của Tập đoàn, dầu khí cũng luôn chiếm giữ khoảng 15% xuất nhập khẩu của cả nước¹.

3. Tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới quốc gia

Trong các hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt là công tác triển khai thực hiện khảo sát, điều tra cơ bản và tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại những vùng nước sâu, xa bờ, nhạy cảm, Tập đoàn đã hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan (Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan khác) trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, nhằm đẩy mạnh công tác an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội và chủ quyền quốc gia. Tập đoàn đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan bảo vệ tốt các hoạt động dầu khí trên biển, đặc biệt là tại các khu vực nhạy cảm. Đồng thời, Tập đoàn đã tuyên truyền khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các nhà thầu/công ty dầu khí quốc tế; hợp tác và hỗ trợ các nhà thầu dầu khí triển khai các hoạt động dầu khí tại các khu vực nhạy cảm. Tập đoàn đã cùng Bộ Tư lệnh Hải quân tổ chức tổng kết 15 năm (1994-2009) công tác bảo vệ các công trình dầu khí quốc gia trên biển; tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Bộ Tư lệnh Hải quân về bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí trên biển, triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng gió và mặt trời toàn bộ các đảo nổi đảo chìm tại Trường Sa, triển khai sửa chữa và nâng cấp các trạm kỹ thuật (nhà giàn) DK1 trong khu vực quần đảo Trường Sa; tổ chức hội nghị tổng kết công tác biển Đông năm 2008 và kế hoạch thực hiện năm 2009, 2010. Tập đoàn đã phối hợp hiệu quả với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng trong các vấn đề trên biển Đông và hải đảo; hợp tác với Tổng cục 5 Bộ Công an trong việc triển khai các hoạt động dầu khí...

Đặc biệt trong năm 2008, Tập đoàn đã triển khai thu nổ được 9 tuyến địa chấn 2D với khối lượng 3.700 km tuyến, kịp thời phục vụ cho *Đề án xây dựng Báo cáo quốc gia về ranh giới ngoài thêm lục địa Việt Nam* theo quy định của Ủy ban Thêm lục địa của Liên hợp quốc.

Trong các ngày 6 và ngày 8-5-2009, Bộ Ngoại giao đã thay mặt Nhà nước Việt Nam nộp Báo cáo quốc gia về ranh giới ngoài thêm lục địa Việt Nam cho Ủy ban Thêm lục địa của Liên hợp quốc, sớm hơn thời hạn quy định cuối cùng là ngày 13-5-2009.

1. Đặng Phong, phỏng vấn ông Trần Ngọc Cảnh ngày 12-5-2010.

4. Tham gia bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Nhiệm vụ bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đã được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện thông qua các công việc sau:

- Khai thác an toàn và hiệu quả các mỏ dầu khí ở trong nước, đưa các mỏ dầu khí ở nước ngoài vào khai thác đúng tiến độ (PM 304 ở Malaixia, mỏ Nhenhetxki ở Liên bang Nga).
- Thực hiện đúng tiến độ phát triển mỏ (trong 5 năm 2006-2010 Tập đoàn đưa 15 mỏ mới vào khai thác, có 19 phát hiện dầu khí mới).
- Tích cực triển khai tìm kiếm đầu tư dự án dầu khí ở nước ngoài nhằm bảo đảm chủ động bù đắp cho phần thiếu hụt sản lượng dầu khai thác ở trong nước.
- Triển khai các kế hoạch dài hạn, nghiên cứu các dự án nhập khẩu khí, than.
- Triển khai đồng bộ các hoạt động chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí nhằm sử dụng hiệu quả nguồn dầu khí khai thác ở trong nước, cũng như nguồn cung cấp dầu thô dài hạn và ổn định từ nước ngoài.
- Tham gia sản xuất và phân phối điện (trong 5 năm 2006-2010, Tập đoàn sản xuất 25,53 tỷ kWh) nhằm bổ sung thiếu hụt điện năng của lưới điện quốc gia để phục vụ phát triển kinh tế đất nước...

5. Thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã tích cực triển khai và thực hiện nghiêm túc Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước, Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 198 và 199/2006/QĐ-TTg. Trong quá trình hoạt động, Tập đoàn đã thường xuyên rà soát hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị trong Tập đoàn, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án chuyển đổi, cơ cấu các doanh nghiệp theo đúng các quy định của pháp luật để quản lý hiệu quả hơn. Kết quả là Petrovietnam đã thực hiện chuyển đổi thành công mô hình quản lý từ Tổng công ty 91 sang hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế. Sau 3 năm hoạt động theo mô hình mới, Tập đoàn đã nhiều lần tiến hành sơ kết mô hình công ty mẹ - công ty con và tập đoàn kinh tế, đánh giá mặt được và những tồn tại để

từng bước khắc phục, kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động của tập đoàn kinh tế và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn cho phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiện nay. Quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp giai đoạn này bao gồm các sự kiện chính:

- Hình thành/chuyển đổi, cổ phần hóa 13 công ty thành viên thành các tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc cổ phần, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, gồm: PVEP, PV Gas, PV Power, PV Oil, PTSC, PVI, PVD, PV Trans, Petrosetco, PVFC, PVFCCo, PVC, DMC;

- Niêm yết, đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán: Công ty PVD, PVI, PTSC, PV Trans, PVFCCo, Petrosetco, PV Gas miền Nam, DMC, PVFC, PV Engineering, PV Gas North và Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An, Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Sông Hồng, Công ty cổ phần Dầu khí Phương Đông, PV Construction và một số đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil).

- Thành lập 06 chi nhánh/ban quản lý dự án mới để thực hiện các dự án trọng điểm của Tập đoàn (tổng cộng là 7 ban quản lý dự án). Đưa các công ty quản lý nhà tại các khu vực Cà Mau, Dung Quất, Nhơn Trạch và Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí Việt Nam vào hoạt động.

Sau khi rà soát lại, cơ cấu các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn tính đến ngày 31-12-2010 như sau:

Tổng số đơn vị thành viên trong Tập đoàn: 37 đơn vị, trong đó:

- Các đơn vị Tập đoàn giữ 100% vốn điều lệ: 07 đơn vị, gồm: Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam, Tổng công ty Khí Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên công nghiệp Tàu thủy Dung Quất, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (PETEC).

- Chi nhánh - công ty: 02 đơn vị, là PV Coal và chi nhánh - Công ty Dầu khí Biển Đông.

- Các công ty cổ phần: 11 đơn vị.

- Công ty liên doanh, liên kết: 07 đơn vị, gồm: Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Công ty trách nhiệm hữu hạn liên doanh Nghi Sơn, Ngân hàng cổ

phần Đại Dương và Gazpromviet, Petromacareo, Rusvietpetro, Công ty cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

- Ban Quản lý dự án: 07 đơn vị.

- Doanh nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học: 02 đơn vị, là Viện Dầu khí Việt Nam và Trường cao đẳng nghề Dầu khí Vũng Tàu.

- Công ty sử dụng vốn 100% ngân sách nhà nước: 01 đơn vị, là Trung tâm NASOS.

6. Bảo đảm ổn định đời sống của người lao động; thực hành “Văn hoá doanh nghiệp Petrovietnam”

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đưa vào vận hành các khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên làm việc tại các công trình: Cụm khí điện đạm Cà Mau,

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1297/NQ-DKVN Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2009

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
Về việc: Chính sách hỗ trợ và đảm bảo nhà ở đối với CBCNV làm việc trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ; các Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn tại Công văn số 108/CVNB-LMH ngày 20 tháng 08 năm 2009,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Người đại diện của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên, Trưởng Ban quản lý dự án/Ban Chuẩn bị đầu tư thuộc Tập đoàn có trách nhiệm đảm bảo nhà ở cho Cán bộ, công nhân viên (CBCNV) trong quá trình từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng đến giai đoạn vận hành các cụm nhà máy, công trình. Trong đó, đặc biệt chú trọng trong việc đầu tư, xây dựng nhà ở cho CBCNV tại các cụm nhà máy, công trình tại các địa bàn khó khăn, xa xôi, hẻo lánh nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cần thiết của CBCNV, đảm bảo chỗ ở ổn định, góp phần tái tạo sức lao động, duy trì và thu hút CBCNV làm việc tại các cụm nhà máy, công trình của Tập đoàn.

Điều 2: Đầu tư các khu nhà ở tại các cụm nhà máy, công trình nếu tại Điều 1, Nghị quyết này phải bao gồm các công trình dân sinh tối thiểu (nhà trẻ, trường học, khu thể thao, trung tâm thương mại) nếu không kết hợp sử dụng được các công trình dân sinh của địa phương. Nguồn vốn để xây dựng được huy động từ mọi nguồn có thể.

Điều 3: Việc đầu tư các khu nhà ở tại các cụm nhà máy, công trình thuộc Tập đoàn phải được tiến hành trên nguyên tắc ứng dụng tối đa cơ chế ưu đãi của Chính phủ, của địa phương, tiết giảm tối đa giá thành xây dựng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhà ở theo tiêu chuẩn quy định.

Điều 4: Nhà ở do Tập đoàn/Đơn vị thành viên xây dựng tại các cụm nhà máy, công trình được bán hoặc cho CBCNV thuê phải theo mức giá ưu đãi, cùng với các biện pháp hỗ trợ tài chính (cho vay ưu đãi, trả góp, hỗ trợ từ phúc lợi ...) với mục tiêu 100% CBCNV tham gia xây dựng, vận hành các cụm nhà máy, công

trình, nếu có nhu cầu, được ở tại các khu nhà ở do Tập đoàn/Đơn vị thành viên đầu tư xây dựng.

Điều 5: Người đại diện của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên có trách nhiệm chỉ đạo tiến hành rà soát, xác định nhu cầu nhà ở của CBCNV làm việc thường xuyên tại đơn vị (không thuộc các cụm nhà máy, công trình). Trên cơ sở đó, xây dựng các phương án đầu tư nhà ở cho CBCNV, đặc biệt là đối tượng CBCNV có nhu cầu bức thiết về chỗ ở nhằm tạo điều kiện sinh hoạt ổn định, giúp CBCNV yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó với đơn vị. Các phương án đầu tư xây dựng nhà ở cho CBCNV phải đáp ứng được các tiêu chí sau:

- Có mức giá ưu đãi theo nguyên tắc tính đủ chi phí đầu tư, không tính lãi định mức trên chi phí đầu tư.
- Có các biện pháp hỗ trợ tài chính, cơ chế mua nhà ở linh hoạt phù hợp với khả năng chi trả của CBCNV.

Trong trường hợp cần thiết, Đơn vị có thể đề nghị Tập đoàn: xem xét hỗ trợ để hoàn tất các thủ tục hành chính với các địa phương, các bộ ban ngành (giao đất, cấp phép xây dựng ...); hỗ trợ tín dụng thông qua các định chế tài chính của Tập đoàn.

Điều 6: Người đại diện của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này cùng với các báo cáo SXKD quý, năm cho Tập đoàn.

Điều 7: Ban Thường vụ Đảng uỷ Tập đoàn, Tổng giám đốc Tập đoàn, các cấp uỷ Đảng, các Ban/Văn phòng có liên quan của Tập đoàn và Người đại diện phân vụ của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. BAN THƯỜNG VỤ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
Caull
Phạm Xuân Cảnh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH
Đinh La Thăng
Đinh La Thăng

Nơi nhận:

- Các UV HĐQT TD (e-copy);
- Các UV BCH Đảng bộ TD;
- TGD và các P.TGD TD;
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc;
- CDKVN, Đoàn TN TD;
- Các Ban/VP Đảng uỷ TD;
- Các Ban/VP TD;
- Người DGPV của TD tại các đơn vị;
- Lưu: VT(VP), HĐQT, VPĐU.

2

Ngày 21-9-2009, Thường vụ Đảng uỷ - Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra Nghị quyết liên tịch về Chính sách hỗ trợ và đảm bảo nhà ở đối với cán bộ công nhân viên làm việc trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Cụm khí điện Nhơn Trạch; trích từ “Quỹ tương trợ dầu khí” để ủng hộ, giúp đỡ cán bộ công nhân viên trong ngành đã nghỉ hưu cũng như trợ cấp cho cán bộ công nhân viên đang công tác gặp khó khăn.

Trong 5 năm 2006-2010, Tập đoàn giải quyết 16.500 việc làm cho lao động mới. Năm 2010, lực lượng lao động của toàn Tập đoàn là hơn 44 nghìn người (bao gồm cả Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro), so với năm 2005 là 21,5 nghìn người. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 tăng 3,8 lần so với thực hiện của năm 2005 (9,5 triệu đồng/người/tháng so với 2,5 triệu đồng/người/tháng của năm 2005).

Từ tháng 5-2008, chương trình “Văn hóa doanh nghiệp Petrovietnam” được xây dựng và triển khai thực hiện trong phạm vi toàn Tập đoàn.

7. Các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước

Trong giai đoạn 2006-2010, nhiều tập thể và cá nhân của Tập đoàn đã được Đảng và Nhà nước vinh danh và trao tặng các phần thưởng cao quý, trong đó điển hình có 02 đơn vị là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (năm 2009), Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (năm 2010) và 02 cá nhân là Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro Trần Lê Đông (năm 2009) và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn kiêm Trưởng ban Quản lý Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất Trương Văn Tuyển (năm 2010) được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.



*Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới **Trần Lê Đông***

Sinh năm: 1949

Quê quán: Trung Lễ, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Tốt nghiệp kỹ sư địa chất dầu khí năm 1973, nhận học vị tiến sĩ chuyên ngành địa chất dầu khí năm 1978 tại Trường đại học Dầu hóa Bacu, Adécbaigian. Sau

đó ông được phân công về công tác tại Viện Dầu khí Việt Nam (1978-1988); được điều động đến Vietsovpetro năm 1988 và đảm nhiệm nhiều chức vụ, Phó Giám đốc Xí nghiệp Khai thác (1988-1989), Viện Phó thứ nhất Viện Nghiên cứu khoa học và Thiết kế dầu khí biển - NIPI (1990-1995), Viện trưởng NIPI (1996-1998), Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác địa chất (1996-2002), Tổng Giám đốc Vietsovpetro (6/2002 - 2/2009). Ông tiếp tục tham gia các khóa học chuyên ngành Quản lý kinh tế và tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 1996 và nhận học vị tiến sĩ khoa học năm 2008 của Liên bang Nga. Với tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, dám nghĩ dám làm, ông đã cùng ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Vietsovpetro phát huy sáng tạo, sức mạnh tập thể khai thác mỏ an toàn, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Đặc biệt ông đã đề xuất và lãnh đạo Vietsovpetro thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ khai thác thân dầu trong móng trước Đệ Tam mỏ Bạch Hổ mang lại hiệu quả kinh tế to lớn, được Nhà nước Việt Nam và Liên bang Nga đánh giá cao.

Trong suốt quá trình công tác, ông liên tục nhận được nhiều bằng khen và danh hiệu cao quý: Huân chương Hữu nghị của Liên bang Nga năm 2001, Huân chương Lao động hạng Ba năm 2002, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2005, Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2005, Danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2006, Doanh nhân dầu khí xuất sắc năm 2007 và Nhà quản lý giỏi năm 2007 do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng. Là nhà khoa học, ông đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp 3 bằng độc quyền sáng chế vào các năm 1993, 2005, 2006, hơn 100 bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí trong và ngoài nước. Ông được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2009.



Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới **Trương Văn Tuyển**
Sinh năm: 1950
Quê quán: Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội

Tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Chế tạo lò hơi Đại học Năng lượng Mátxcơva (Liên Xô) năm 1975. Sau đó, ông được phân công về công tác tại Xí nghiệp Lắp máy số 3 với chức danh Trưởng phòng Kỹ thuật rồi đến Phó Giám

đốc Xí nghiệp Lắp máy số 3. Ông tiếp tục tham gia các khóa học chuyên ngành Quản lý kinh tế và tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Từ năm 1993 đến năm 2003, ông đảm nhiệm chức Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy, sau là Giám đốc Công ty Lắp máy 45.1 Lilama thuộc Bộ Xây dựng. Ngày 1-12-2003, ông được điều động về Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (sau là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam), giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam kiêm Trưởng ban Quản lý Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Thay mặt chủ đầu tư, ông đã trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công tác thiết kế, mua sắm, xây dựng và vận hành chạy thử thành công Nhà máy Lọc dầu Dung Quất do Việt Nam tự đầu tư tại khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Là Trưởng ban Quản lý Dự án, ông đã cùng ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên phát huy sức mạnh tập thể, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng của dự án.

Trong suốt quá trình công tác, ông liên tục nhận được nhiều bằng khen và danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1998, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2000, Bằng khen của Chính phủ năm 2007, Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2008, Bằng khen Bộ Công Thương và danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2010.

II. NHỮNG BÀI HỌC THỰC TIỄN

1. Đánh giá chung bước đầu

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được hình thành từ việc tổ chức lại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 198/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2007/QĐ-TTg ngày 29-8-2006 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam mà điểm cốt lõi là việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam¹ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam².

Trước khi trở thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91 với cơ cấu tổ chức gồm cơ quan Tổng công ty và 9 doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, 4 đơn vị hạch

1. Quyết định số 36/2007/QĐ-TTg ngày 14-3-2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5-9-2007 của Chính phủ.

toán phụ thuộc, 5 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo, 1 đơn vị liên doanh cùng với một số ban quản lý dự án.

Triển khai thực hiện việc hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được thành lập và kiện toàn, các doanh nghiệp hạch toán độc lập, phụ thuộc đã được sắp xếp lại, cổ phần hóa, chuyển đổi thành các công ty con của Tập đoàn, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ đã được hợp nhất lại thành một viện nghiên cứu thống nhất. Một số doanh nghiệp có quy mô lớn đã được tổ chức lại thành các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Một số công ty con được thành lập ở những lĩnh vực mà Tập đoàn có lợi thế cạnh tranh, sau một thời gian hoạt động cũng được sắp xếp lại thành các đơn vị thành viên của các tổng công ty. Tập đoàn cũng đã tiếp nhận một số doanh nghiệp ngoài Tập đoàn và cơ cấu lại thành công ty con của Tập đoàn hoặc công ty con của các tổng công ty.

Với việc Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 1-7-2010, Công ty mẹ - Tập đoàn đã chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Vốn Điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm thành lập là 76 nghìn tỷ đồng và sau bốn năm hoạt động đã tăng lên đến 184 nghìn tỷ đồng.

1.1. Chuyển từ liên kết theo kiểu hành chính sang liên kết bằng cơ chế đầu tư tài chính

Sự liên kết này được thể hiện qua các mối quan hệ sau:

- Mối quan hệ giữa công ty mẹ (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) với các công ty con:

+ Đối với các công ty con do công ty mẹ (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) giữ 100% vốn: công ty mẹ quyết định các vấn đề theo quy định của Luật Doanh nghiệp đã được cụ thể hoá trong Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn. Công ty mẹ chỉ thực hiện chức năng chủ sở hữu vốn đối với công ty, không can thiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bằng các mệnh lệnh hành chính.

+ Đối với các công ty con do công ty mẹ (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) nắm cổ phần chi phối: công ty mẹ chỉ thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty con.

- Việc thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty mẹ (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) tại các công ty liên kết và các công ty khác (cử và quản lý người đại diện phần vốn, chế độ đối với người đại diện phần vốn...): công ty mẹ thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty mẹ tại các công ty liên kết và các công ty khác thông qua người đại diện phần vốn cũng như đối với loại hình công ty cổ phần có vốn góp chi phối của công ty mẹ. Tuy không chi phối các công ty này nhưng thông qua người đại diện của mình ở mức độ khác nhau Tập đoàn đã hướng các công ty này hoạt động theo định hướng chiến lược của Tập đoàn.

- Vai trò của công ty mẹ (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) và sự tham gia của các công ty con: trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển chung của Tập đoàn; việc phối hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, kết nối các mối quan hệ, các liên kết kinh tế trong Tập đoàn; việc hỗ trợ các đơn vị thành viên trong tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ về khoa học-công nghệ và các quan hệ khác với bên ngoài Tập đoàn, v.v. được thể hiện quan trọng nhất trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển chung của toàn Tập đoàn.

Trên cơ sở Chiến lược phát triển ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tập đoàn đã chỉ đạo lập và tổ chức xét duyệt Chiến lược phát triển của các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và của từng đơn vị thành viên, làm cơ sở cho toàn Tập đoàn tăng tốc phát triển với mục tiêu đuổi kịp các tập đoàn kinh tế thành đạt trong khu vực.

1.2. Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp

a) Phương thức quản trị mới thể hiện ở việc áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp trong quản trị doanh nghiệp

Cùng với triển khai tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con ở bộ máy công ty mẹ và các công ty con, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cũng đã từng bước đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp. Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo điều kiện tối đa cho các công ty con tăng cường tính cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao khả năng thích ứng với tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, Tập đoàn, với tư cách là chủ sở hữu chỉ quyết định các vấn đề lớn như quyết định mục tiêu, chiến lược phát triển, bổ nhiệm cán bộ quản lý chủ chốt, quyết định các dự án đầu tư, phát triển, phân phối lợi nhuận, tăng cường công tác kiểm tra giám sát đồng thời tôn trọng quyền tự

chủ kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, xoá bỏ những quy định “xin - cho” bất hợp lý, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

b) Đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý được triển khai theo hướng gọn nhẹ, bảo đảm thực hiện chức năng quản lý, trực tiếp sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn của công ty mẹ cũng như các công ty con

Đổi mới cơ cấu tổ chức quản lý không chỉ thể hiện ở việc bộ máy cơ quan công ty mẹ đã được kiện toàn bảo đảm quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn mà còn chú trọng tới chất lượng của công tác quản lý điều hành thông qua việc tăng cường các nhân sự chủ chốt từ việc thí điểm tăng cường nhân sự chủ chốt từ Hội đồng Quản trị (có 2 ủy viên Hội đồng Quản trị là đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính và Bộ Công Thương) đến việc tăng cường số lượng các Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ các ban/phòng bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên, v.v..

c) Thực hiện chế độ công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp

Tập đoàn đã và đang hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực sự hoạt động trong môi trường bình đẳng, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. Tiếp tục đẩy nhanh cải cách các doanh nghiệp trong Tập đoàn, gắn việc cổ phần hoá các doanh nghiệp với niềm yết trên thị trường chứng khoán để tăng cường sự giám sát của các cơ quan quản lý, nhà đầu tư nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước tham gia góp vốn vào các doanh nghiệp để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị công ty.

d) Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, người góp vốn thiểu số trong doanh nghiệp

Để bảo đảm quyền lợi của các cổ đông nhỏ, Tập đoàn đã chỉ đạo các công ty con công bố công khai, minh bạch các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đối với những vấn đề lớn, để bảo đảm lợi ích của tất cả các cổ đông, người góp vốn chi phối, Điều lệ quy định phải có trên 75% số phiếu biểu quyết thông qua.

e) Mối quan hệ với chủ sở hữu nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước

Trước đây, từ năm 1995, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (tiền thân của Tập đoàn) đã chịu sự quản lý nhà nước của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung

ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và quy định của pháp luật, nên mối quan hệ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam với Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương có hoạt động dầu khí là tốt, thuận lợi, không có vướng mắc gì lớn.

1.3. Phát triển kinh doanh đa ngành

Nhận thức được dầu khí là một lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh và có điều kiện phát triển, cạnh tranh trong thời gian tới, Bộ Chính trị đã có kết luận và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí đến năm 2015 định hướng đến năm 2025. Theo đó, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam sẽ trở thành tập đoàn kinh tế dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành theo hướng lấy công nghiệp dầu khí làm nòng cốt, phát triển kinh doanh sang các lĩnh vực tài chính, thương mại, bảo hiểm... có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

Phù hợp với chiến lược phát triển của ngành là “kinh doanh đa ngành trong nước và quốc tế”, Tập đoàn đã chủ động mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh. Tập đoàn đã ký kết thoả thuận hợp tác đầu tư toàn diện với Thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh, các tổng công ty lớn; đã ký kết thoả thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài tại Nga, Vênezuela... để đầu tư phát triển lĩnh vực khai thác, chế biến, vận tải và kinh doanh các sản phẩm dầu khí, đầu tư hệ thống kho trung chuyển dầu khí và cơ sở đóng tàu vận tải dầu khí...

Để tăng cường hiệu quả việc phát triển kinh doanh đa ngành, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang tiếp tục sắp xếp lại các công ty con của các đơn vị thành viên để giảm đầu mối quản lý của công ty mẹ đồng thời tránh trùng nhau về ngành nghề kinh doanh, cạnh tranh nội bộ giữa các công ty con dẫn tới giảm hiệu quả đầu tư chung của toàn Tập đoàn. Hiệu quả của việc sắp xếp, tổ chức lại các công ty, đơn vị có thể nhận thấy rõ trong việc hợp nhất Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim) với Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC) thành Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil); các công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, bất động sản (Petrowaco, Petroland, PV Engineering, PVR...) được chuyển thành các công ty con của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí (PVC); và Công ty Chứng khoán Dầu khí (PSI) sáp nhập vào Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí...

1.4. Quản lý nhà nước và thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với Tập đoàn

Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng Quản trị thực hiện một số quyền của chủ sở hữu theo pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Do trong Điều lệ đã quy định rất rõ ràng về các nội dung quản lý nhà nước đối với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nên trong thời gian qua có thể đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương là tốt. Các cơ quan quản lý nhà nước cùng với những nội dung cải cách hành chính trong quản lý đã từng bước chuyển đổi quản lý theo hướng không can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo chủ động tối đa cho doanh nghiệp hoạt động theo luật pháp.

1.5. Vai trò của một tập đoàn kinh tế nhà nước

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là tập đoàn kinh tế hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực cả trong nước và ở nước ngoài với hoạt động dầu khí là lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hiện là công ty nhà nước do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Trong các lĩnh vực hoạt động chủ chốt, Tập đoàn đã thành lập một số tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần chi phối như thành lập Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí hoạt động trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; thành lập Tổng công ty Khí hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí; thành lập Tổng công ty Dầu Việt Nam trong lĩnh vực chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu. Việc hình thành các tổng công ty này đã phát huy thế mạnh của ngành Dầu khí, đồng thời giúp Nhà nước hoàn toàn đảm bảo chi phối trong ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong giai đoạn 2007-2008, việc chỉ đạo của Tập đoàn với các doanh nghiệp kinh doanh đạm, LPG, xăng dầu, bán dầu thô đã góp phần kiềm chế lạm phát. Việc hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên và các nhà thầu xây dựng góp phần bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm nhà nước, duy trì tăng trưởng.

Với việc chi phối ngành Dầu khí và hàng năm thu về cho ngân sách nhà nước (25-30%), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã và tiếp tục góp phần để Nhà

nước thực hiện chức năng điều tiết vĩ mô nền kinh tế và chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng được vai trò là đầu tàu của nền kinh tế nước ta.

Tuy nhiên, bên cạnh đó ngành Dầu khí còn được xác định là một ngành kinh tế đặc thù thể hiện chủ yếu ở các đặc điểm là: đầu tư lớn, rủi ro cao, lợi nhuận cao, hoạt động dầu khí gắn liền với an ninh - quốc phòng và chủ quyền quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng của đất nước... Tính chất đặc thù trên lại thể hiện ở các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí. Để chia sẻ đầu tư và rủi ro, Tập đoàn phải ký kết các hợp đồng phân chia sản phẩm tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí với các công ty dầu khí nước ngoài. Dù có tiềm năng tài chính không nhỏ nhưng ở các hoạt động khâu sau (chế biến và kinh doanh các sản phẩm dầu khí) Tập đoàn cũng không thể đứng ra một mình để xây dựng các nhà máy lọc dầu, chế biến khí... mà vẫn phải kêu gọi liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước cùng tham gia... Như vậy, có thể nói, do tính chất đặc thù của ngành Dầu khí nên khả năng độc quyền cũng như lạm dụng việc thống lĩnh thị trường là khó có thể xảy ra và không thể thực hiện được.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện mô hình công ty mẹ - công ty con và tập đoàn kinh tế

Do mới triển khai tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con nên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chưa có vướng mắc gì lớn, về cơ bản việc triển khai hoạt động là thuận lợi. Các công ty sau khi chuyển đổi hoạt động tốt, đã tăng nhanh năng lực sản xuất kinh doanh, đồng thời không chỉ phát triển về quy mô mà hiệu quả hoạt động cũng được tăng lên rõ rệt qua con số tăng trưởng của doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách cũng như thu nhập của người lao động, quy mô hoạt động được mở rộng, không chỉ tập trung đầu tư trong nước mà bước đầu vươn ra đầu tư ra nước ngoài, v.v..

Tuy nhiên, những khó khăn, vướng mắc ban đầu cũng đã bộc lộ như sau:

2.1. Khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của các tập đoàn kinh tế chưa đầy đủ

Mặc dù một số tập đoàn kinh tế đã được thành lập và hoạt động, cho đến nay vẫn chưa có một hành lang pháp lý rõ ràng cho việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tập đoàn kinh tế. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, nhìn chung các tập đoàn kinh tế đã gặp không ít những vướng mắc như quản lý trong nội bộ Tập đoàn,

quản lý nhà nước đối với tập đoàn, thực hiện quyền chủ sở hữu đối với tập đoàn, cơ chế hoạt động, kinh doanh đa ngành... Nhiều quy định trong nội bộ tập đoàn đều phải xây dựng trên cơ sở vận dụng theo các quy định hiện hành đối với các tổng công ty nhà nước.

2.2. Cơ cấu tổ chức và quản lý từ công ty mẹ đến công ty con

Công ty mẹ hoạt động theo mô hình là công ty dầu khí quốc gia, thay mặt Nhà nước quản lý các hoạt động dầu khí, đầu tư tài chính vào các công ty thành viên, thực hiện việc điều tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh ở các đơn vị thông qua người đại diện phần vốn. Các hoạt động sản xuất kinh doanh được giao cho các công ty thành viên trực tiếp thực hiện. Đây là mô hình lựa chọn phù hợp cho giai đoạn đầu khi mới hình thành và với đặc thù của ngành Dầu khí. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, hiện nay công ty mẹ đang phải chuyển dần theo hướng có các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp trong lĩnh vực chủ chốt của ngành như khai thác, chế biến dầu khí.

Đối với các công ty con được tổ chức dưới dạng tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con đa số cũng lựa chọn mô hình công ty mẹ chỉ đơn thuần là đầu tư tài chính, không có các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, do đó đã thể hiện những bất cập về vai trò của công ty mẹ với các công ty con, đặc biệt khi các công ty con là những công ty mới thành lập còn đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có doanh thu cũng như lợi nhuận để nộp về công ty mẹ. Với những bất cập đó, hiện tại một số công ty đã nghiên cứu, chuyển đổi để công ty mẹ nắm giữ lại một số hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp như Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power), Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí (PVC)...

2.3. Các quy định về quyền và trách nhiệm của đơn vị thành viên

Các đơn vị thành viên của Tập đoàn được hiểu là các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị nghiên cứu khoa học và đào tạo. Các quy định về công ty con thì đã rõ, còn các quy định về công ty liên kết chưa được rõ ràng (đối với một số công ty liên kết có vốn của Tập đoàn dưới 50%, mặc dù theo Luật Doanh nghiệp, Tập đoàn có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc, nhưng trong thực tế quản lý điều hành thì lại khác. Các công ty này vì được coi là công ty thành viên nên được hưởng quyền đối với Tập đoàn như công ty con, nhưng trách nhiệm với Tập đoàn thì lại không). Nếu theo định nghĩa trên, bất cứ một đơn vị nào có vốn đầu tư của công ty mẹ dù

ít hay nhiều cũng đều được quy định là đơn vị thành viên liên kết của Tập đoàn. Ngoài ra còn có loại đơn vị thành viên tự nguyện liên kết là các công ty không có vốn đầu tư của Tập đoàn. Đây là bất cập nảy sinh từ định nghĩa vì như vậy số đơn vị thành viên của một tập đoàn kinh tế hoạt động đa ngành sẽ quá nhiều, đồng thời đối với một công ty cổ phần đại chúng có rất nhiều tập đoàn, tổng công ty, công ty tham gia thì nó sẽ là đơn vị thành viên liên kết của rất nhiều công ty mẹ. Đây cũng là hậu quả của việc một công ty liên kết như vậy có thể sử dụng logo, thương hiệu của công ty mẹ tùy tiện trong khi các công ty mẹ hiện nay phần lớn chưa có các quy định chặt chẽ về việc sử dụng logo, thương hiệu của mình.

2.4. Đầu tư của các đơn vị thành viên

Do phần lớn các đơn vị thành viên là các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nên nhiều doanh nghiệp cũng thông qua đại hội đồng cổ đông/hội đồng thành viên lựa chọn cho mình mô hình kinh doanh đa ngành. Việc kinh doanh đa ngành của nhiều đơn vị thành viên đã không tránh khỏi có sự trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh mà trong chừng mực nhất định có cạnh tranh nội bộ dẫn tới việc Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải dùng quyền chi phối của mình để thông qua người đại diện tại các đơn vị bố trí, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhằm tránh những tổn tại nêu trên. Thực tế là do không có quy định nào của pháp luật ngăn cấm nên đã bắt đầu xuất hiện hiện tượng các công ty con đầu tư ngược lại công ty mẹ hoặc đầu tư chéo giữa công ty mẹ với các công ty con... dẫn đến quan hệ đầu tư chồng chéo và kết quả là một số công ty con phải gánh chịu cho công ty mẹ những khoản đầu tư không hiệu quả, nguy cơ phá sản của các công ty con là tiềm tàng. Như vậy nên chăng cần có quy định các công ty con không được đầu tư trở lại công ty mẹ ở các Điều lệ tổ chức và hoạt động của cả công ty mẹ lẫn các công ty con.

2.5. Nhân sự bộ máy quản lý điều hành từ công ty mẹ tới các công ty thành viên

Với việc thí điểm tăng cường nhân sự cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bằng việc cử hai lãnh đạo Bộ Tài chính và Bộ Công Thương vào Hội đồng Quản trị của Tập đoàn để có thể quyết định được nhanh chóng hầu hết các vấn đề mà trước đây phải trình Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành. Tuy nhiên trong thực tế chưa có cơ chế pháp lý để thực hiện. Lẽ ra đối với các vấn đề lớn đã được Hội đồng Quản trị của Tập đoàn thông qua trình lên Thủ tướng Chính phủ quyết định thì phải được xem là đã có ý kiến của hai bộ (Bộ Tài chính và Bộ Công Thương), nhưng trên thực tế quy trình lại vẫn phải thực hiện như các

tập đoàn khác (gửi xin ý kiến các bộ, chờ ý kiến, Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình Thủ tướng...) dẫn đến chậm trễ đối với việc ra các quyết định liên quan đến Tập đoàn.

Theo khoản d Điều 21 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, việc bổ nhiệm đại diện chủ sở hữu tại Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lại được thực hiện theo mô hình cũ. Ngày 9-11-2010, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2031/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Phan Đình Đức - Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Phú Mỹ và ông Nguyễn Thanh Liêm - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí giữ chức thành viên Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Đối với việc bố trí các nhân sự chủ chốt ở các đơn vị thành viên của Tập đoàn còn thể hiện ở việc thí điểm mô hình. Đó là việc lựa chọn mô hình Chủ tịch chuyên trách hay kiêm nhiệm, Chủ tịch có kiêm Tổng Giám đốc không, các thành viên kiểm soát chuyên trách hay kiêm nhiệm, tiền lương và phụ cấp do các công ty thành viên chi trả hay công ty mẹ chi trả, cơ chế hạch toán các khoản này như thế nào, v.v..

Quy trình bổ nhiệm nhân sự về cơ bản chưa được sửa đổi phù hợp với mô hình mới, đặc biệt đối với các công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài dẫn tới trong quá trình triển khai thực hiện chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu.

2.6. Cơ chế tài chính

Mặc dù cơ chế tài chính của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được quy định bởi Nghị định số 142 của Chính phủ đã có nhiều tiến bộ so với trước đây, song vẫn còn nhiều bất cập trong triển khai thực hiện. Sự bất cập lớn nhất trong cơ chế là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quy định là một doanh nghiệp nhưng cơ chế tài chính chưa bảo đảm để Tập đoàn trở thành một doanh nghiệp thực sự.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn sau 4 năm hoạt động theo mô hình tập đoàn

Từ sự đánh giá những thành công và tồn tại trong những năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

3.1. Tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

Là tập đoàn kinh tế hàng đầu của đất nước, trong từng bước phát triển phải tuyệt đối tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật. Đồng thời phải tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ và giữ mối quan hệ chặt chẽ với các bộ, ban, ngành trung ương và các địa phương để phát triển theo định hướng chiến lược đã đề ra, tích cực thực hiện và phải phát huy được vai trò đầu tàu kinh tế của đất nước, là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước thông qua việc chủ động thực hiện các giải pháp góp sức cùng Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội và ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng.

3.2. Đoàn kết thống nhất, chung sức, chung lòng tạo sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển chung của Tập đoàn

Tập trung trí tuệ trong lãnh đạo và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao; trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Thường xuyên thực hiện phê bình và tự phê bình, phát huy tính chủ động của mỗi cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo ra một hình ảnh thương hiệu “Petrovietnam” mới và tạo được niềm tin, khơi dậy lòng tự hào “Petrovietnam” trong toàn thể lãnh đạo và mọi cán bộ, đảng viên, công nhân viên Tập đoàn.

3.3. Bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều hành, tăng cường công tác phân cấp quản lý, chủ động và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị thành viên

Có sự phân công cụ thể cho từng thành viên trong ban lãnh đạo bám sát nhiệm vụ kế hoạch, bám sát công việc để chỉ đạo và điều hành thực hiện, nói đi đôi với làm, chủ động ứng phó với biến động của thị trường. Kịp thời nắm bắt cơ hội và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị nhằm thúc đẩy sản xuất và bảo đảm tiến độ các dự án đầu tư. Không nể nang, né tránh trách nhiệm; cải tiến lề lối làm việc, thực hiện nghiêm túc phương châm “việc hôm nay không để ngày mai”, cải tiến việc tổ chức các buổi giao ban, các cuộc họp, hội nghị mang tính năng động, linh hoạt và tiết kiệm. Nghiêm cấm mọi hành vi gây phiền hà khó dễ cho các đơn vị.

Linh hoạt trong tổ chức hoạt động và kịp thời điều chỉnh cơ cấu lại hoạt động của các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế ở từng thời điểm phát triển. Thực hiện triệt để việc phân cấp quản lý cho các đơn vị thành viên, trong chỉ đạo và điều hành phải tập trung, năng động và quyết liệt trên cơ sở tôn trọng quyết định

của tập thể, tạo uy tín và tính chủ động cho cán bộ trong chỉ đạo điều hành, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết định kịp thời để nắm bắt thời cơ phát triển, gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.4. *Coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là vai trò của người cán bộ đứng đầu đơn vị*

- Đánh giá cán bộ thông qua hiệu quả, chất lượng công việc;
- Bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ kịp thời, đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực;
- Kịp thời thay thế các cán bộ yếu kém không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
- Thực hiện luân chuyển, đào tạo cán bộ theo quy hoạch..., nâng cao và bảo vệ uy tín cho cán bộ theo quy định của pháp luật;
- Có chính sách động viên khen thưởng kịp thời đối với cán bộ có trách nhiệm cao và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm khắc đối với cán bộ vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực yếu kém, hiệu quả công việc thấp...;
- Tăng cường công tác đào tạo, trọng dụng nhân tài; tạo lập sự bình đẳng về cơ hội cũng như ý thức trách nhiệm;
- Có chính sách nhân viên phù hợp để thu hút nhân tài và khuyến khích lao động sáng tạo;
- Có kế hoạch và chương trình đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn tiên tiến và hiệu quả.

3.5. *Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong Tập đoàn; thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*

- Phát huy triệt để vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả trong chỉ đạo và điều hành công tác giữa cấp uỷ Đảng, chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức phát động các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trên tất cả các công trình, tại các đơn vị thành viên

của Tập đoàn; đồng thời, cũng từ các phong trào thi đua sẽ phát hiện thêm nhiều nhân tố mới để nhân rộng và định hướng phát triển cán bộ lâu dài.

Ông Đinh La Thăng nói về sự phối hợp giữa cấp ủy Đảng và chính quyền¹:

Trong các tập đoàn, tổng công ty nhà nước khi thành lập có Hội đồng Quản trị. Vai trò chính là thay mặt Nhà nước quản lý vốn của Nhà nước trong doanh nghiệp. Nghĩa là quyền hạn của Chính phủ, của Nhà nước được giao một phần cho Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quản lý doanh nghiệp bằng các nghị quyết. Căn cứ vào các nghị quyết đó, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất về công tác điều hành nhằm biến những nghị quyết đó thành hiện thực. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng phải thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Trong Hội đồng Quản trị phần lớn các đồng chí đều trong Ban Cán sự Đảng. Sau này khi chấm dứt hoạt động của Ban Cán sự Đảng, trong Hội đồng Quản trị có các đồng chí trong Thường vụ Đảng ủy. Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và của Thường vụ Đảng ủy có sự thống nhất trong chỉ đạo chung về nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bởi vì Đảng lãnh đạo cả về công tác chính trị, công tác sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng Đảng; đồng thời nhận các nhiệm vụ chính trị từ Nhà nước và Đảng giao. Đồng chí Bí thư thường là Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị nên có sự đồng nhất trong vai trò về đứng đầu cấp ủy các đơn vị.

Trước đây, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đều do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Từ năm 2007, Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Các thành viên của Hội đồng Quản trị đều do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Vì thế, trong một doanh nghiệp gần như có hai người đứng đầu. Nếu không vì trách nhiệm và công việc chung sẽ dễ xảy ra mâu thuẫn. Trong bối cảnh cơ chế như hiện nay thì vai trò của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng rất quan trọng. Nhưng nếu không xác định được rõ vị trí thì sẽ lấn át quyền của Tổng Giám đốc hoặc không làm gì cả. Vì thế trong một số doanh nghiệp, khi tiếp xúc người ta chỉ thấy Tổng Giám đốc mà không biết Chủ tịch Hội đồng Quản trị là ai, và ngược lại, một số doanh nghiệp khác, người ta chỉ biết Chủ tịch Hội đồng Quản trị mà không biết Tổng Giám đốc.

Làm việc với anh Cảnh là Tổng Giám đốc, anh hơn tôi cả về kinh nghiệm và tuổi đời, anh Cảnh lại giỏi về chuyên môn, ngoại ngữ nên tôi rất kính trọng. Anh Cảnh cũng là người biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp. Cho nên chúng tôi làm việc với nhau rất thoải mái. Để làm được như vậy, cả hai chúng tôi thường xuyên cập nhật thông tin với nhau. Thông thường đầu giờ làm việc tôi hoặc anh Cảnh sẽ gặp nhau để trao đổi thông tin.

1. Đặng Phong phỏng vấn ông Đinh La Thăng, *Tlđđ*.

- Coi việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là động lực tư tưởng hàng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kết hợp chặt chẽ giữa việc học tập và làm theo, giữa tổ chức nghiên cứu, quán triệt với hướng dẫn; kiên định mục tiêu lâu dài của Cuộc vận động, không nóng vội hoặc chủ quan; kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong toàn Tập đoàn.

3.6. Phát huy tối đa nội lực; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Linh hoạt trong huy động và sử dụng các nguồn lực, mọi nguồn lực của Tập đoàn và các đơn vị được bố trí phù hợp để phát triển và hoạt động có hiệu quả;

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có (nội lực) của các đơn vị và Tập đoàn;

- Tổ chức thực hiện tối đa các dịch vụ mà các đơn vị trong Tập đoàn có khả năng cung cấp, tích cực tìm kiếm, mở rộng và phát triển các loại dịch vụ mới để mở rộng thị phần;

- Mở rộng quan hệ quốc tế và hợp tác đầu tư trong nước để huy động mọi nguồn lực bên ngoài đầu tư phát triển vào ngành Dầu khí nhằm tạo ra động lực phát triển bền vững và tăng khả năng cạnh tranh cho Tập đoàn.

3.7. Luôn có sự cảm thông chia sẻ, thực hiện văn hóa lối sống vì cộng đồng, thực hiện công tác an sinh xã hội

- Phát triển của Tập đoàn phải gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước;

- Mọi hoạt động của Tập đoàn có sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế, lợi ích của xã hội và cộng đồng;

- Kịp thời gánh vác và chia sẻ những khó khăn đối với toàn xã hội như: chủ động hỗ trợ/giúp đỡ các địa phương gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các địa phương nghèo, gặp nhiều thiên tai, v.v., là nhiệm vụ hết sức cần thiết tạo thành nét văn hóa “dầu khí phát triển vì cộng đồng”.

3.8. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát

Bám sát mọi hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo cho hoạt động của các đơn vị luôn theo đúng định hướng đã đề ra, thực hiện phòng ngừa và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện sai phạm, xử lý kỷ luật nghiêm các cán bộ, đảng viên và công nhân viên vi phạm để tạo niềm tin cho cán bộ công nhân viên đối với lãnh đạo các cấp.

Phần thứ năm

**TỔ CHỨC ĐẢNG
VÀ CÁC TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
NGHỀ NGHIỆP DẦU KHÍ**

Chủ biên **Trần Quang Dũng**

Tác giả **Phạm Xuân Cảnh, Hà Duy Dĩnh, Nguyễn Hiệp,
Nguyễn Văn Minh, Ngô Thường San,
Nguyễn Quốc Thịnh, Tống Quốc Trường**

Thư ký **Lê Anh Chiến**

TỔ CHỨC ĐẢNG

Thực hiện ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Sau khi Việt Nam kháng chiến thắng lợi, Liên Xô nói chung và Adécbaigian nói riêng phải giúp đỡ Việt Nam khai thác và chế biến dầu khí, xây dựng được những khu công nghiệp dầu khí mạnh như Bacu*”¹, được sự ủng hộ của Liên Xô, từ cuối những năm 1950, Chính phủ Việt Nam đã mời chuyên gia Liên Xô sang giúp điều tra địa chất dầu khí. Ngay sau khi Tổng cục Địa chất Việt Nam được thành lập², ngày 27-11-1961, Đoàn Thăm dò dầu lửa (số hiệu là Đoàn 36 dầu lửa, thường gọi là Đoàn 36) đã chính thức ra đời. Hoạt động của Đoàn 36 đã tạo tiền đề để ngày 9-10-1969 Chính phủ quyết định thành lập Liên đoàn Địa chất 36 trên cơ sở mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động thăm dò dầu khí ở miền Bắc. Sau giải phóng miền Nam, ngày 3-9-1975, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập Tổng cục Dầu khí Việt Nam; đến ngày 6-7-1990 thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam; và ngày 29-8-2006, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Kể từ ngày thành lập đến nay, ngành Dầu khí luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước, được các bộ, ban, ngành của Trung ương và các địa phương hỗ trợ về nhiều mặt nên đã có những bước trưởng thành nhanh chóng, liên tục tăng trưởng cao và đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà

-
1. Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với cán bộ dầu khí Liên Xô, khi thăm khu công nghiệp dầu lửa Bacu - Adécbaigian, ngày 23-7-1959.
 2. Theo Lệnh số 18-LG ngày 26-7-1960 của Chủ tịch nước về việc đặt Tổng cục Địa chất trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

nước; trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh giữ vai trò trụ cột, chủ đạo của nền kinh tế đất nước. Đến cuối năm 2010, ngoài Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có 32 đơn vị thành viên (không kể 7 đơn vị liên doanh liên kết) với tổng số trên 50.000 lao động làm việc trên khắp đất nước và ở một số vùng, lãnh thổ ngoài nước.

Thực hiện Kết luận số 31-KL/TW ngày 6-11-2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 17-12-2008 Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã ban hành Quyết định số 849-QĐ/ĐUK về việc thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Đến cuối năm 2010, Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có trên 10.000 đảng viên, sinh hoạt tại 26 tổ chức đảng trực thuộc, trong đó có 11 đảng bộ cơ sở mà Đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, 13 đảng bộ cơ sở và 2 chi bộ cơ sở.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, tổ chức đảng của ngành Dầu khí Việt Nam đã trải qua các giai đoạn sau đây:

- *Giai đoạn trước năm 1975: Tổ chức đảng ở Đoàn 36/Liên đoàn Địa chất 36.*
- *Giai đoạn 1975-1990: Tổ chức đảng trong Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.*
- *Giai đoạn 1990-2006: Tổ chức đảng trong Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.*
- *Giai đoạn 2007-2010: Tổ chức đảng trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.*

I. GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1975: TỔ CHỨC ĐẢNG Ở ĐOÀN 36/LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT 36

1. Giai đoạn 1961-1963: Chi bộ Đoàn 36

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, với sự giúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, các nhà địa chất Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu các đối tượng địa chất dầu khí ở miền Bắc Việt Nam.

Ngày 27-11-1961, Đoàn 36 trực thuộc Tổng cục Địa chất được thành lập, đây là đơn vị đầu tiên có nhiệm vụ tiến hành công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Ban đầu Đoàn bộ đóng tại Trường Đảng thị xã Bắc Ninh.

Về tổ chức đảng, Chi bộ Đoàn 36 được thành lập trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Địa chất, ông Phan Tử Nghĩa - Đoàn phó Đoàn 36 trực tiếp là Bí thư Chi bộ.

2. Giai đoạn 1963-1969: Đảng bộ Đoàn 36

Ngày 2-5-1963, sau khi Đoàn 36 chuyển về thị xã Hưng Yên, trên cơ sở Chi bộ Đoàn 36, Đảng bộ Đoàn 36 được thành lập, trực thuộc Tỉnh ủy Hưng Yên. Khi thành lập tỉnh Hải Hưng, trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương, Đảng bộ Đoàn 36 được quyết định trực thuộc Tỉnh ủy Hải Hưng, ông Phan Tử Nghĩa được quyết định làm Bí thư Đảng ủy.

Tại các đội khảo sát: Trọng lực, Điện và Địa chấn có các chi bộ đảng (lúc đầu là tổ đảng).

Đảng bộ Đoàn 36 lãnh đạo chính quyền, công đoàn cùng các đoàn thể quần chúng phát động các phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe để phục vụ công tác và chiến đấu. Từ năm 1965, nhiều thanh niên Đoàn 36 đã gia nhập quân đội, chuẩn bị cho chiến trường B. Đảng bộ Đoàn 36 đã chú trọng phát triển Đảng trong hàng ngũ đoàn viên và thanh niên tích cực có nhiều thành tích.

3. Giai đoạn 1969-1973: Đảng bộ Liên đoàn Địa chất 36

Để đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở vùng Đồng bằng sông Hồng, ngày 9-10-1969, Chính phủ đã quyết định thành lập Liên đoàn Địa chất 36 (thường gọi là Liên đoàn 36) trên cơ sở Đoàn 36 dầu lửa, trực thuộc Tổng cục Địa chất, trụ sở đặt tại Chợ Gạo, thị xã Hưng Yên.

Cùng với tổ chức chính quyền, các tổ chức đảng và đoàn thể cũng được kiện toàn. Đảng bộ Liên đoàn 36 được thành lập trên cơ sở Đảng bộ Đoàn 36. Bí thư Đảng ủy Liên đoàn 36 là Liên đoàn trưởng Vũ Bột.

Tại các đoàn chuyên đề: 36C, 36Đ, 36T, 36F, 36K, 36S... các chi bộ đảng, công đoàn bộ phận và chi đoàn thanh niên đều được đặt trực thuộc Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Liên đoàn 36. Bí thư Chi bộ 36C là ông Nguyễn Mạc; Bí thư Chi bộ 36Đ là ông Trần Trọng Đính, sau là ông Trần Đức Đình; Bí thư Chi bộ 36T là ông Văn Đăng Lợi, sau là ông Nguyễn Thanh Xuân; Bí thư Chi bộ 36F là ông Đào Như; Bí thư Chi bộ Phòng Thí nghiệm hóa là ông Lương Trọng Đảng...

4. Giai đoạn 1973-1975: Các đảng bộ: Liên đoàn Địa chất 36, Đoàn Địa vật lý 36F, Đoàn Nghiên cứu chuyên đề 36B và Đoàn Địa chất 36C

Đầu năm 1973, Tổng cục Địa chất quyết định thành lập Đoàn Địa vật lý, trên cơ sở sáp nhập các đoàn: 36F, 36Đ và 36T; thành lập Đoàn 36B, trên cơ sở hợp nhất Phòng Thí nghiệm hóa, Phòng Thông tin tổng hợp... của Liên đoàn 36. Đến cuối năm 1973, Tổng cục Địa chất quyết định chuyển Liên đoàn 36 về thị xã Thái Bình; và tách khỏi Liên đoàn 36 các Đoàn 36C, 36B và Đoàn Địa vật lý 36F. Các đảng bộ, công đoàn cơ sở và đoàn thanh niên của các đoàn: 36F và 36B được thành lập trực thuộc các tổ chức đảng và đoàn thể tỉnh Hải Hưng. Bí thư Đảng ủy Đoàn 36B là Đoàn trưởng Nguyễn Ngọc Sớm; Bí thư Đảng ủy Đoàn 36F là ông Đào Như; Bí thư Đảng ủy Đoàn 36C là ông Nguyễn Mạc. Riêng tổ chức đảng và đoàn thể của Đoàn 36C tiếp tục trực thuộc Tỉnh ủy Hà Bắc.

Đảng bộ Liên đoàn 36 được quyết định trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Bình. Liên đoàn phó Liên đoàn 36 Nguyễn Trọng Tường được quyết định là Bí thư Đảng ủy Liên đoàn 36. Các đoàn khoan: 36K, 36Y, 36N... trực thuộc Liên đoàn 36 đều có các chi bộ, tổ công đoàn, chi đoàn thanh niên trực thuộc Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Liên đoàn 36.

II. GIAI ĐOẠN 1975-1990: TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG TỔNG CỤC DẦU MỎ VÀ KHÍ ĐỐT VIỆT NAM

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, ngày 3-9-1975, Tổng cục Dầu khí Việt Nam được thành lập, trên cơ sở các tổ chức dầu khí, như: Liên đoàn 36 (Tổng cục Địa chất), Ban Dầu mỏ và Khí đốt (Tổng cục Hoá chất)...

1. Đảng đoàn/Ban Cán sự Đảng Tổng cục Dầu khí

Ngay sau khi Tổng cục Dầu khí được thành lập, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III đã quyết định thành lập Đảng đoàn Tổng cục Dầu khí, Bí thư Đảng đoàn là Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Biên; uỷ viên Đảng đoàn là các phó tổng cục trưởng và vụ trưởng vụ tổ chức cán bộ.

Ngày 13-6-1978, Ban Chấp hành Trung ương ra Quyết định số 465/NQ-NS/TW giải thể Đảng đoàn Tổng cục Dầu khí, thành lập Ban Cán sự Đảng Tổng cục Dầu khí. Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng phụ trách công tác dầu

khí Đinh Đức Thiện được quyết định làm Bí thư; các ủy viên Ban Cán sự, gồm: Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Biên, các Phó Tổng cục trưởng: Phan Tử Quang và Lê Văn Cự, và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo Trần Ngôn Hoạt.

Tháng 9-1982, Ban Cán sự Đảng Tổng cục Dầu khí chấm dứt hoạt động¹.

2. Đảng bộ cơ quan Tổng cục Dầu khí

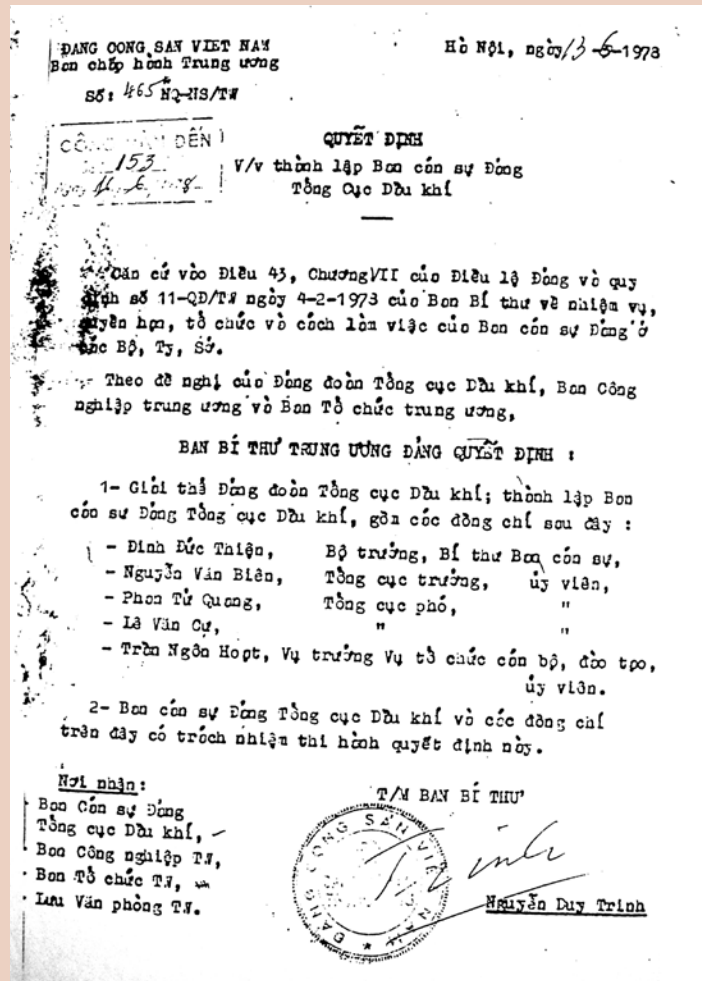
Được thành lập theo Nghị quyết số 1665-NQ/ĐU ngày 7-11-1975 của Đảng ủy Khối dân chính đảng các cơ quan Trung ương (sau được chuyển trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Kinh tế Trung ương); Bí thư Đảng bộ là Ủy viên Đảng đoàn -

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo của Tổng cục Trần Ngôn Hoạt. Đảng bộ cơ quan Tổng cục trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Kinh tế Trung ương.

Đến năm 1990, Đảng bộ Cơ quan Tổng cục Dầu khí đã tổ chức 6 lần đại hội, cụ thể:

- Đại hội nhiệm kỳ I (1975-1977), Bí thư là ông Trần Ngôn Hoạt - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo, Ủy viên Đảng đoàn Tổng cục Dầu khí.

- Đại hội nhiệm kỳ II (1977-1980), Bí thư là ông Trần Ngôn Hoạt - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng cục Dầu khí.



Quyết định số 465/NQ-NS/TW

1. Thông tri số 13-TT/TW ngày 13-9-1982 của Ban Bí thư về việc giải thể các Ban cán sự Đảng ở bộ, sở và thành lập Hội đồng bộ ở các bộ (hoặc tổng cục).

- Đại hội nhiệm kỳ III (1980-1983), Bí thư là Trung tướng Nguyễn Hòa - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng cục trưởng Tổng cục Dầu khí.

- Đại hội nhiệm kỳ IV (1983-1985), Bí thư là tiến sĩ Trương Thiên - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Dầu khí.

- Đại hội nhiệm kỳ V (1985-1988), Bí thư là cựu Thượng tá Hoàng Lộc.

- Đại hội nhiệm kỳ VI (1989-1992), Bí thư là ông Nguyễn Văn Kế.

Giai đoạn này, tổ chức đảng trong ngành Dầu khí Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong việc truyền đạt quan điểm, tư tưởng, đường lối, chủ trương của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 244-NQ/TW và Nghị quyết số 15-NQ/TW trong toàn ngành. Đồng thời, Đảng bộ rất quan tâm đến công tác cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực cũng như xây dựng, củng cố tổ chức đảng và phát triển đảng viên.

Ông Hoàng Lộc, nguyên Bí thư Đảng ủy cơ quan Tổng cục (giai đoạn 1985-1988) kể lại: “Mặc dù là Đảng ủy cơ quan Tổng cục, nhưng nhiều Đảng ủy viên là lãnh đạo Tổng cục, các cục, vụ của Tổng cục nên các nghị quyết của Đảng ủy cơ quan Tổng cục có tác động đến toàn ngành.

Đảng ủy có trách nhiệm tham gia bốn vấn đề cốt lõi:

(1) Về đường lối, chủ trương xây dựng và phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, nhất là quan điểm hợp tác với nước ngoài.

(2) Là hạt nhân đoàn kết trong lãnh đạo Tổng cục.

(3) Vấn đề xây dựng con người mới trong ngành Dầu khí: đã tổ chức hội thảo để trao đổi xây dựng “con người dầu khí” phải có tri thức và phẩm chất.

(4) Vấn đề nhân sự lãnh đạo Tổng cục: Đảng ủy đã làm việc với các cơ quan đảng cấp trên, phản ánh đúng ý kiến của đông đảo đảng viên, quần chúng nên đã có đóng góp to lớn trong việc bố trí nhân sự của lãnh đạo Tổng cục”¹.

3. Các đảng bộ dầu khí cơ sở

Đảng bộ Liên đoàn 36 (sau là Công ty Dầu khí I) tiếp tục trực thuộc Tỉnh ủy Thái Bình. Đảng bộ Đoàn Địa vật lý 36F (sau là Công ty Địa vật lý) và Đảng bộ Đoàn 36B (sau là Viện Dầu khí) tiếp tục trực thuộc Tỉnh ủy Hải Hưng...

Tổ chức đảng của các đơn vị được thành lập sau năm 1975, như: Công ty Vật tư - Vận tải, Công ty Đời sống, Trường Bổ túc cán bộ dầu khí (Cổ Nhuế, Hà Nội)..., là các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Dầu khí.

1. Trích phỏng vấn ông Hoàng Lộc ngày 20-10-2009, tại Vũng Tàu.

Tổ chức đảng Công ty Dầu khí Nam Việt Nam, khi được thành lập là Chi bộ trực thuộc Thành ủy Sài Gòn (tháng 2-1976 là Thành ủy Sài Gòn - Gia Định và tháng 7-1976 là Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh); Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Đoàn Ngọc Tám được quyết định làm Bí thư Chi bộ. Tổ chức đảng ở đơn vị thuộc Công ty như Đoàn Địa chất 21 và Đoàn Địa vật lý 22 lúc đầu là các tổ đảng, sau đó trở thành các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Công ty Dầu khí Nam Việt Nam.

Năm 1978, Công ty Dầu khí Nam Việt Nam đổi tên thành Công ty Dầu khí II và chuyển về thị xã Vũng Tàu. Đảng bộ Công ty Dầu khí II được quyết định lúc đầu trực thuộc Tỉnh ủy Đồng Nai (sau trực thuộc Đặc khu ủy Vũng Tàu - Côn Đảo); cựu Trung tá Phạm Quang Tuấn được quyết định làm Bí thư Đảng ủy.

Chi bộ đảng đầu tiên của Trường Công nhân kỹ thuật dầu khí Bà Rịa, được thành lập cuối năm 1975, trực thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai. Hiệu trưởng Trần Quang Vinh được quyết định làm Bí thư Chi bộ.

Trên cơ sở Hiệp định hợp tác Việt - Xô về thăm dò địa chất và khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam Việt Nam, Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro ra đời, chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 136/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Đảng bộ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro được thành lập trực thuộc Đặc khu ủy Vũng Tàu - Côn Đảo. Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro là cựu Đại tá Nguyễn Hồng Thanh.

Tổ chức đảng cơ sở ở các đơn vị dầu khí khác hoạt động ở Vũng Tàu, như Ban Kiến thiết khu công nghiệp dầu khí Vũng Tàu (sau là Ban Quản lý công trình dầu khí Vũng Tàu), Xí nghiệp Liên hiệp Xây lắp dầu khí (trên cơ sở Binh đoàn 318), Công ty Dịch vụ dầu khí (PSC), Trường Đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật cho Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro..., cũng được tổ chức và đưa vào hoạt động.

III. GIAI ĐOẠN 1990-2006: TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG TỔNG CÔNG TY DẦU MỎ VÀ KHÍ ĐỐT VIỆT NAM

1. Giai đoạn 1990-1992: Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Đảng bộ cơ quan Bộ Công nghiệp nặng

Tháng 7-1990, Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam được thành lập. Triển khai Nghị quyết của Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương về việc

thành lập Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam¹, theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty, ngày 12-9-1990, Đảng ủy cơ quan Bộ Công nghiệp nặng đã ra Nghị quyết số 69-QĐ/ĐU về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ cơ sở cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.

Thành phần Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ cơ sở cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam theo Nghị quyết số 69-QĐ/ĐU gồm:

- Bí thư: Nguyễn Văn Kế,
- Phó Bí thư: Doãn Tiến Dũng,
- Ủy viên Thường vụ: Nguyễn Đức Tuấn,
- Các ủy viên Ban Chấp hành: Đỗ Văn Hà, Đỗ Chí Hiếu, Nguyễn Văn Lộc, Trần Ngọc Cảnh, Nguyễn Tiến Dũng và Tạ Đình Vinh.

Cũng trong thời gian này, để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ phát triển ngành Dầu khí, các tổ chức đảng cơ sở tại các đơn vị dầu khí mới được thành lập ra đời, như Chi bộ Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí, Chi bộ Công ty Dầu mỡ nhờn VIDAMO, Đảng bộ Công ty Lọc hóa dầu... Đội ngũ cán bộ, đảng viên phát triển nhanh chóng, gắn liền với sự lớn mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên đang thực hiện nhiệm vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, dịch vụ, chế biến dầu khí.

2. Giai đoạn 1992-1995: Đảng bộ cơ sở cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan Kinh tế Trung ương

Theo Quyết định số 125-HĐBT ngày 14-4-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam được tách khỏi Bộ Công nghiệp nặng đặt trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng (sau là Thủ tướng Chính phủ). Ngày 5-6-1992, Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương quyết định chuyển Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam từ Đảng bộ Bộ Công nghiệp nặng về trực thuộc Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương².

Đại hội Đảng bộ Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam nhiệm kỳ I (1993-1995) diễn ra từ ngày 25-12-1992 đến ngày 26-12-1992. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Các chức vụ chủ chốt trong Đảng bộ là:

1. Nghị quyết số 644-NQ/ĐUK ngày 12-9-1990 của Đảng ủy Khối cơ quan kinh tế Trung ương về thành lập Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Đảng bộ Bộ Công nghiệp nặng.
2. Nghị quyết số 47-NQ/ĐUK.

- Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Trí Liễn: Bí thư.
- Trưởng ban Thanh tra Bảo vệ Tổng công ty Lê Ngọc Thịnh: Phó Bí thư kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
- Bí thư Chi bộ Phòng Kế hoạch Nguyễn Mạnh Cư: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Theo quy định của Điều lệ Đảng, các tổ chức đảng của các đơn vị sản xuất kinh doanh cũng như sự nghiệp của Tổng công ty đều trực thuộc các cấp ủy địa phương nơi đơn vị có trụ sở chính, vì vậy việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong toàn Tổng công ty có những hạn chế và khó khăn nhất định. Đảng bộ cơ quan Tổng công ty chỉ bao gồm tổ chức đảng ở các phòng, ban của Tổng công ty và ở các đơn vị có trụ sở chính tại Hà Nội, các đơn vị khác rải rác trực thuộc các cấp ủy địa phương. Cụ thể, Đảng bộ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro (tổ chức đảng lớn nhất trong hệ thống Petrovietnam) và các tổ chức đảng cơ sở ở các đơn vị có trụ sở ở Bà Rịa - Vũng Tàu trực thuộc Tỉnh ủy và Đảng bộ cấp huyện. Các tổ chức đảng cơ sở này quan hệ với nhau như những thành viên độc lập trong đảng bộ tỉnh. Các đơn vị ở Thành phố Hồ Chí Minh thì tùy nơi đặt trụ sở mà trực thuộc Đảng ủy các quận. Từ cuối năm 1991, Đảng bộ Công ty GPTS chuyển từ Quận ủy Lê Chân (Hải Phòng) về trực thuộc Thành ủy Hà Nội. Sau khi Công ty GPTS và Công ty PSC sáp nhập thành Công ty PTSC, Đảng bộ PTSC (năm 1993) vẫn tiếp tục sinh hoạt tại Đảng bộ Hà Nội. Các tổ chức đảng của các đơn vị khác đóng ở Hà Nội như: Viện Dầu khí, Công ty DMC, Công ty PVSC, Bảo hiểm Y tế/Bảo hiểm Dầu khí, sinh hoạt trong Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Tình hình đó rõ ràng không thuận lợi cho việc bảo đảm sự lãnh đạo của các tổ chức đảng cũng như phối hợp công tác giữa thủ trưởng và cấp ủy ở các đơn vị. Mặc dù lãnh đạo Tổng công ty đã hết sức quan tâm đến mối quan hệ và sự hợp tác với lãnh đạo các địa phương có hoạt động dầu khí, sự phối hợp trong chỉ đạo các đơn vị đóng tại các địa phương không tránh khỏi kém hiệu quả và đôi khi mang tính hình thức.

Trước tình hình đó, để lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành, ngày 10-7-1993, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 71-QĐ/TW thành lập lại Ban Cán sự Đảng ở Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trực thuộc Ban Bí thư Trung ương. Ngày 30-12-1993, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định chỉ định nhân sự Ban Cán sự Đảng Tổng công ty¹, danh sách cụ thể gồm:

- Bí thư: Hồ Sĩ Thoảng, Tổng Giám đốc.

1. Quyết định số 558-NS/TW ngày 30-12-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII.

- Phó Bí thư: Nguyễn Trí Liễn, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy cơ quan Tổng công ty.

- Các ủy viên: Nguyễn Ngọc Cư, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP); Nguyễn Thị Ngọc Sương, Phó Tổng Giám đốc; Vũ Văn Kính, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty.

Việc thành lập Ban Cán sự Đảng trực thuộc Ban Bí thư là một sự kiện quan trọng đối với Tổng công ty, thể hiện sự quan tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước đối với ngành Dầu khí. Tổng công ty Dầu khí là doanh nghiệp nhà nước duy nhất lúc đó được Ban Bí thư lập Ban Cán sự Đảng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động dầu khí được thống nhất. Ban Cán sự Đảng đảm nhiệm công tác tổ chức và cán bộ của toàn Tổng công ty (công tác đảng vụ thuộc trách nhiệm của các cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng tại các đơn vị). Nhiệm vụ quan trọng nhất của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty là bảo đảm để các chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động dầu khí được quán triệt và thực hiện nhất quán, thông suốt trong cả nước.

Ngay sau khi thành lập, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đã xây dựng quy chế làm việc trình Ban Bí thư, đồng thời phối hợp với lãnh đạo Tổng công ty và lãnh đạo công đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Quy chế về quan hệ công tác. Ban Cán sự Đảng Tổng công ty luôn kịp thời báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Ban Bí thư và Ban Cán sự Đảng Chính phủ (mặc dù về danh nghĩa Ban Cán sự Đảng Chính phủ không phải là cấp trên trực tiếp) để nhận sự chỉ đạo đối với những dự án và công tác quan trọng.

Ban Cán sự Đảng Tổng công ty cũng rất coi trọng sự phối hợp và hỗ trợ từ phía các cấp ủy địa phương, như tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức đảng của các đơn vị dầu khí trực thuộc các quận ủy, không thuận tiện cho việc phối hợp chỉ đạo giữa Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và cấp ủy các địa phương đó; do đó Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đã chủ động đề xuất với Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Đảng bộ Khối dầu khí trực thuộc Thành ủy bao gồm các tổ chức đảng của các đơn vị dầu khí đóng trên địa bàn Thành phố. Việc thống nhất này đã tạo thuận lợi cho sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đối với các đơn vị đóng trên địa bàn thành phố, đặc biệt là về công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cán bộ. Đảng bộ Khối dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện rất tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hiệu quả với lãnh đạo các đơn vị trong chỉ đạo việc chấp hành chỉ

thị, nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và lãnh đạo Tổng công ty về nhiều mặt hoạt động dầu khí.

Từ ngày thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động để chuyển sang mô hình Đảng bộ toàn Tổng công ty, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đã rất quan tâm đến việc phối hợp hoạt động giữa Ban Cán sự Đảng Tổng công ty, Hội đồng Quản trị (giai đoạn đầu là Hội đồng Quản lý) và Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là trong việc ban hành các nghị quyết về những dự án và công tác quan trọng, trong đó hình thức hội nghị liên tịch là cách làm việc có hiệu quả thiết thực. Từ khi Ban Cán sự Đảng Tổng công ty được thành lập, hoạt động của công đoàn Dầu khí Việt Nam cũng có nhiều thuận lợi, ngoài sự quan tâm của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đến công tác công đoàn và tâm tư nguyện vọng của người lao động, yếu tố quan trọng không thể không nhắc đến là sự phối hợp và hợp tác hết sức chặt chẽ giữa Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Giai đoạn 1995-2006: Đảng bộ (cấp trên cơ sở) cơ quan Tổng công ty Dầu khí trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan Kinh tế Trung ương

Ngày 29-5-1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 330/TTg thành lập Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.

Trong các năm 1996, 1998, 2001, 2004 và 2006, Thường vụ Bộ Chính trị/Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có các quyết định bổ sung và kiện toàn Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Năm 1996, Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Đức Tuấn¹, Tổng Giám đốc Ngô Thường San² (lúc này ông Hồ Sĩ Thoảng đã được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hiệp³ được chỉ định làm Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

1. Quyết định số 1009-NS/TW ngày 25-4-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về chỉ định ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Nguyễn Đức Tuấn giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
2. Quyết định số 78-QĐNS/TW ngày 19-9-1996 của Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VIII về chỉ định Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Ngô Thường San giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty.
3. Quyết định số 80-QĐNS/TW ngày 19-9-1996 của Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VIII về chỉ định Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Bí thư Đảng ủy cơ quan Nguyễn Hiệp giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty.

Sau khi có Hướng dẫn số 11-HD/TCTW ngày 5-11-1997 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo cấp ủy đảng các đơn vị cơ sở của Tổng công ty tổ chức thống kê, phân loại, đánh giá toàn bộ số cán bộ lãnh đạo khung của đơn vị mình và có ý kiến đối với cán bộ khung của Tổng công ty trên tất cả các mặt: trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, độ tuổi, khả năng phát triển. Trên cơ sở kết quả thống kê, phân loại và đánh giá cán bộ, danh sách cán bộ nguồn đối với từng chức danh chủ chốt của các đơn vị thành viên và của Tổng công ty đã được Ban Cán sự Đảng Tổng công ty xem xét phê duyệt. Danh sách cán bộ nguồn đối với các chức danh lãnh đạo của Tổng công ty đã được Ban Cán sự Đảng Tổng công ty thông qua để trình Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt. Căn cứ kết quả quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh của ngành Dầu khí; đồng thời nâng cao trình độ nghề nghiệp và năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ nguồn, bên cạnh việc chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Tổng công ty đã thường xuyên tiến hành việc điều động và luân chuyển cán bộ¹.

Ngày 27-3-1998, thay mặt Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương đã ký quyết định chỉ định các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty: Trần Ngọc Cảnh, Hoàng Văn Hoan, Nguyễn Xuân Nhậm² giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty; đồng thời quyết định để một số ủy viên thôi tham gia Ban Cán sự Đảng Tổng công ty do nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác³. Ngày 28-12-1998, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Nguyễn Đăng Liệu⁴, Ủy viên Hội đồng Quản trị Phạm Quang Dự⁵ được chỉ định giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 6-1997) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó khẳng định: *cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng*, cùng với việc thực hiện các Quyết định số 49/QĐ-TW, 50/QĐ-TW, 51/QĐ-TW, ngày 3-5-1999, của Bộ Chính trị về công tác quản lý cán bộ, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty đã trực tiếp lãnh đạo công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ trong Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

1. Công văn số 2354/BC-HĐQT ngày 25-10-2002 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, gửi Bộ Nội vụ, báo cáo về tình hình số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
2. Quyết định số 394-QĐNS/TW ngày 27-3-1998 của Bộ Chính trị, do Ủy viên - Trưởng ban Tổ chức Trung ương ký chỉ định bổ sung ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
3. Quyết định số 395-QĐNS/TW ngày 27-3-1998.
4. Quyết định số 551-QĐNS/TW ngày 28-12-1998.
5. Quyết định số 570-QĐNS/TW ngày 28-12-1998.

Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ, thực hiện các Quyết định số 49, 50, 51 của Bộ Chính trị, ngày 19-4-2000 Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 118/QĐ-BCS ban hành Quy chế quản lý cán bộ trong Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Ngoài các quy định chung về công tác quản lý cán bộ, Quy chế đã cụ thể hóa các quy định của Đảng về tiêu chuẩn cán bộ và quy trình xem xét giới thiệu, lấy phiếu tín nhiệm và nhận xét quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ chủ chốt trong Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Ngày 1-1-2000, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hồ Sĩ Thoảng có quyết định nghỉ hưu theo chế độ song vẫn tiếp tục đảm nhiệm cương vị Bí thư Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam cho đến tháng 9-2000, khi Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Tổng Giám đốc Nguyễn Xuân Nhậm được giao Quyền Bí thư Ban Cán sự Đảng.

Ngày 30-7-2001, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo Lương Đức Hảo¹ được chỉ định giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty.

Năm 2002, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phạm Quang Dự được chỉ định làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Tổng công ty.

Ngày 24-3-2003, Bộ Chính trị có Quyết định số 67-QĐ/TW thành lập Ban Cán sự Đảng tại 7 tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt, trong đó có Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Năm 2004, Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng ban Kiểm soát Phan Thị Hòa được chỉ định giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty².

Ngày 5-1-2006, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Quyết định số 1627-QĐNS/TW điều động và chỉ định Phó Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, Đinh La Thăng, giữ chức Bí thư Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Thời kỳ này hoạt động chủ yếu của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty là chỉ đạo triển khai đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương đến các đơn vị trong ngành. Ngoài lĩnh vực tổ chức quản lý cán bộ, đối với những vấn đề, dự án trọng điểm của ngành Dầu khí (thăm dò, khai thác, khí, lọc hoá dầu, dịch vụ...) Ban Cán sự Đảng Tổng công ty thường tổ chức các cuộc họp liên tịch với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, Đảng uỷ cơ quan Tổng công ty để có Nghị quyết xử lý.

1. Quyết định số 157-QĐNS/TW ngày 30-7-2001.

2. Quyết định số 1023-QĐNS/TW ngày 21-5-2004.

Để phù hợp với vị thế và hoạt động của cơ quan Tổng công ty Dầu khí, ngày 22-11-1995, Đảng ủy Khối cơ quan kinh tế Trung ương đã ra Nghị quyết số 96-NQ/ĐUK nâng cấp Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam thành Đảng bộ cấp trên cơ sở.

Trong thời gian này, Đảng bộ cơ quan Tổng công ty đã tổ chức 3 kỳ đại hội, cụ thể:

- Đại hội nhiệm kỳ II (1996-2000) diễn ra từ ngày 8-4-1996 đến ngày 10-4-1996



*Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam
khóa II, nhiệm kỳ 1996-2000 (Hà Nội, tháng 4-1996)*

Đại hội đã lựa chọn và bầu Ban Chấp hành với các chức vụ chủ chốt, như:

- + Bí thư: Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hiệp.
- + Phó Bí thư: Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Đức Tuấn.
- + Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường Tổng công ty Nguyễn Đăng Liệu.

+ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Phó phòng Kế toán Tổng công ty Phan Thị Hoà.

- Đại hội nhiệm kỳ III (2001-2005) diễn ra từ ngày 14-12-2000 đến ngày 16-12-2000



*Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam
khóa III, nhiệm kỳ 2001-2005 (Hà Nội, tháng 12-2000)*

Đại hội đã lựa chọn và bầu Ban Chấp hành với các chức vụ chủ chốt, như:

+ Bí thư: Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương, Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Phó Tổng Giám đốc (sau là Tổng Giám đốc Tập đoàn) Trần Ngọc Cảnh.

+ Phó Bí thư: Viện trưởng Viện Dầu khí Vũ Văn Kính.

+ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ (sau là Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng ban Kiểm soát) Phan Thị Hoà.

+ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Phó phòng Thanh tra - Bảo vệ (sau là Trưởng ban An toàn môi trường) Nguyễn Văn Quyết.

- Đại hội nhiệm kỳ IV (2005-2010) diễn ra từ ngày 20-10-2005 đến ngày 21-10-2005



Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam khóa IV, nhiệm kỳ 2005-2010 (Hà Nội, tháng 10-2005)

Đại hội đã lựa chọn và bầu Ban Chấp hành với các chức vụ chủ chốt, như:

- + Bí thư: Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Tổng Giám đốc Trần Ngọc Cảnh.
- + Phó Bí thư Thường trực: Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Hà Duy Dĩnh.
- + Phó Bí thư: Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hữu Tuyến.
- + Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Trưởng ban Tổ chức nhân sự và Đào tạo Lương Đức Hào.
- + Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Trưởng ban Thanh tra - Bảo vệ Vũ Xuân Lũng và Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Hồ Huy Nhân.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng đối với hoạt động dầu khí, đồng thời chuẩn bị cho việc thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn, được sự cho phép và ủng hộ của các cấp lãnh đạo đảng, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu

khí đã phối hợp với các tỉnh/thành ủy địa phương thành lập các đảng bộ trên cơ sở tại khu vực, cụ thể:

(1) Ở Hà Nội, Đảng bộ cơ quan Tổng công ty đã được mở rộng, bao gồm cả đơn vị thành viên và trực thuộc Tổng công ty đóng tại khu vực Hà Nội.

(2) Ở Thành phố Hồ Chí Minh, đã thành lập Đảng bộ khối Dầu khí trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là đảng bộ trên cơ sở bao gồm tất cả các đảng bộ và chi bộ cơ sở dầu khí hoạt động trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ở thành phố Vũng Tàu, Đảng bộ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro trở thành đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu.

(4) Đảng bộ Công ty PTSC là đảng bộ cấp trên cơ sở và tiếp tục trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

Ngoài ra, các đảng bộ cơ sở khác như Đảng bộ Công ty PV Gas, Công ty PVC, Đảng bộ Trường cao đẳng Nghề dầu khí... đều là các đảng bộ cơ sở mạnh sinh hoạt tại Vũng Tàu.

Vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các cấp ủy đảng đã được tăng cường. Riêng đối với Đảng bộ cơ quan Tổng công ty, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tổng công ty đều sinh hoạt trong Đảng bộ, do đó các vấn đề lớn quan trọng của ngành Dầu khí trước khi quyết định triển khai hoặc trình Chính phủ phê duyệt đều được thảo luận kỹ trong Đảng ủy. Vì vậy, các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy Tổng công ty có tác dụng lan toả đến toàn ngành. Nhiều cuộc họp giữa Tổng Giám đốc và Ban Thường vụ Đảng ủy đã có tác động tích cực đến việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Đảng ủy cơ quan Tổng công ty đã tham gia nhiều vấn đề liên quan đến tổ chức và cán bộ trong ngành và đóng vai trò quan trọng trong việc xử lý các vụ việc mất đoàn kết trong Tổng công ty.

IV. GIAI ĐOẠN 2007-2010: TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Giai đoạn 2007-2008: Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Ngày 29-8-2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 16-11-2006, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã có Quyết định số 287-QĐNS/TW đổi tên Ban Cán sự Đảng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam thành Ban Cán sự Đảng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và chỉ định thành phần Ban Cán sự, gồm:

(1) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Đình La Thăng - Bí thư.

(2) Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Trần Ngọc Cảnh - Ủy viên.

(3) Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Phan Thị Hoà - Ủy viên.

(4) Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Nguyễn Đăng Liệu - Ủy viên.

(5) Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoàng Văn Hoan - Ủy viên.

(6) Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Đỗ Chí Hiếu - Ủy viên.

(7) Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Lương Đức Hảo - Ủy viên.

Ban Cán sự Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo, định hướng phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, công tác tổ chức, cán bộ và phối hợp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong toàn Tập đoàn.

Ngày 18-9-2007, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 84-QĐ/TW về việc kết thúc hoạt động của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt, theo đó Ban Cán sự Đảng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kết thúc hoạt động. Một số nhiệm vụ của Ban Cán sự Đảng Tập đoàn được chuyển về Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam¹ thực hiện.

Ngày 22-1-2007, Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương ban hành Quyết định số 340-QĐ/ĐUK đổi tên Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam thành Đảng bộ cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đảng bộ cơ quan Tập đoàn (mở rộng) là đảng bộ cấp trên cơ sở, bao gồm các chi bộ các ban/văn phòng thuộc cơ quan Tập đoàn và 6 đảng bộ của 6 đơn vị dầu khí hoạt động trong khu vực Hà Nội. Đảng bộ cơ quan Tập đoàn trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (trước đó là Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương).

Tổ chức đảng trong các đơn vị thành viên khác của Tập đoàn tiếp tục trực thuộc đảng bộ các địa phương, tỉnh, thành phố nơi đơn vị có trụ sở chính.

1. Công văn số 111/CV-BCS ngày 26-9-2007 của Ban Cán sự Đảng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 15-6-2007, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương ra Quyết định số 148-QĐ/ĐUK đổi tên Đảng bộ cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 26-9-2007, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương quyết định chuyển Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Đảng bộ Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, lấy tên là Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam¹ (trên cơ sở sắp xếp lại Đảng bộ cơ quan mở rộng, thành lập mới các đảng bộ, như Đảng bộ Tổng công ty Điện lực dầu khí; các chi bộ, đảng bộ tại một số liên doanh, công ty, tổng công ty mới thành lập khác); đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam gồm 27 ủy viên trong đó Ban Thường vụ có 9 ủy viên² (Bí thư và 3 Phó Bí thư), Ủy ban Kiểm tra gồm 7 ủy viên³.

Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Ngọc Cảnh	Bí thư	8	Nguyễn Ngọc Sự	Ủy viên Thường vụ
2	Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Phó Bí thư	9	Lê Văn Hùng	Ủy viên Thường vụ
3	Hà Duy Dĩnh	Phó Bí thư	10	Đỗ Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Hữu Tuyến	Phó Bí thư	11	Hoàng Xuân Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Đỗ Văn Hậu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Thường vụ	12	Vũ Quang Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Phan Thị Hoà	Ủy viên Thường vụ	13	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lê Minh Hồng	Ủy viên Thường vụ	14	Nguyễn Hữu Phẩm	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Quyết định số 279-QĐ/ĐUK.

2. Quyết định số 280-QĐ/ĐUK.

3. Quyết định số 291-QĐ/ĐUK.

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
15	Phạm Ngọc Giản	Ủy viên Ban Chấp hành	22	Lê Xuân Vệ	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	23	Phùng Đình Thực	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Vũ Khánh Trường	Ủy viên Ban Chấp hành	24	Vũ Huy Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Đức Chính	Ủy viên Ban Chấp hành	25	Cao Hoài Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Vũ Xuân Lũng	Ủy viên Ban Chấp hành	26	Phan Ngọc Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Vũ Văn Viện	Ủy viên Ban Chấp hành	27	Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Hồ Huy Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành			

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Hồng	Chủ nhiệm	5	Nguyễn Văn Quyết	Ủy viên
2	Vũ Xuân Lũng	Phó Chủ nhiệm	6	Phạm Việt Dũng	Ủy viên
3	Hồ Huy Nhân	Phó Chủ nhiệm	7	Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên
4	Ninh Văn Quỳnh	Ủy viên			

Ngày 31-10-2007, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Văn bản chỉ đạo số 2794-CV/BTCTW về việc chuyển một số nhiệm vụ của Ban Cán sự Đảng cho Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện, cụ thể là:

- Lãnh đạo Đảng bộ và tổ chức đảng các đơn vị thành viên thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập đoàn kinh tế; thực hiện quyết định của cấp trên về công tác tổ chức, cán bộ và quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp.

- Phối hợp với cấp ủy địa phương (nơi có các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn có trụ sở và sinh hoạt đảng tại địa phương) triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Đến ngày 1-12-2007, Đảng bộ Tập đoàn có 26 tổ chức trực thuộc, trong đó có 13 đảng bộ cơ sở, 11 chi bộ cơ sở và 2 chi bộ trực thuộc với trên 2.000 đảng viên/tổng số gần 24.000 cán bộ công nhân viên chức lao động toàn ngành.

2. Giai đoạn 2008-2010: Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

2.1. Đề án thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

Ngày 16-4-2008, xuất phát từ tình hình thực tiễn, để bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với ngành Dầu khí, Đảng bộ Tập đoàn đã báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng Đề án thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (toàn ngành Dầu khí Việt Nam) trong đó làm rõ vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Đảng bộ.

Đề án thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
(Lược trích):

Vị trí, chức năng của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Đảng ủy Tập đoàn):

- Đảng ủy Tập đoàn là cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn.

- Đảng ủy Tập đoàn có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, giáo dục và động viên cán bộ, đảng viên và người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng Tập đoàn, các đoàn thể quần chúng và đội ngũ công nhân vững mạnh; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát huy truyền thống ngành Dầu

khí, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược kinh tế Biển Việt Nam và Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025; giữ vai trò, vị trí then chốt của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ của Đảng ủy Tập đoàn:

- Lãnh đạo việc chấp hành chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Lãnh đạo việc đề ra và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn.
- Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.
- Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao trình độ chuyên môn.
- Lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng bộ.
- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát.
- Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội.

Ngày 6-11-2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X có Kết luận số 31-KL/TW về việc thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; ngày 18-11-2008, Ban Tổ chức Trung ương có Công văn số 5032-CV/BTCTW hướng dẫn thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Ngay sau đó, Đảng ủy Tập đoàn và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã khẩn trương tiến hành các thủ tục chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng. Ngày 17-12-2008, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương quyết định thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, gồm 39 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc¹. Đảng ủy Khối đã chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn gồm 35 uỷ viên; Ban Thường vụ có 11 uỷ viên, trong đó có Bí thư và 2 Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có 9 uỷ viên². Đến ngày 31-12-2008, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 6.727 đảng viên.

1. Quyết định số 849-QĐ/ĐUK.

2. Quyết định số 850-QĐ/ĐUK.

**Ban Chấp hành Đảng ủy (lâm thời)
toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Bí thư	16	Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
2	Trần Ngọc Cảnh	Phó Bí thư	17	Vũ Khánh Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
3	Phạm Xuân Cảnh	Phó Bí thư Thường trực	18	Nguyễn Việt Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Hà Duy Dĩnh	Ủy viên Thường vụ	19	Vũ Xuân Lũng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Hữu Tuyền	Ủy viên Thường vụ	20	Vũ Văn Viện	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Đỗ Văn Hậu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Thường vụ	21	Lê Xuân Vệ	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Phùng Đình Thực	Ủy viên Thường vụ	22	Đặng Minh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phan Thị Hoà	Ủy viên Thường vụ	23	Đỗ Đức Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Minh Hồng	Ủy viên Thường vụ	24	Trần Đức Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Ngọc Sứ	Ủy viên Thường vụ	25	Vũ Huy Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Thường vụ*	26	Phan Ngọc Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hoàng Xuân Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	27	Nguyễn Sinh Khang	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Vũ Quang Nam	Ủy viên Ban Chấp hành	28	Trương Văn Tuyền	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành	29	Đỗ Khang Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	30	Nguyễn Xuân Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành

*. Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Trần Quang Dũng được chỉ định tham gia Ban Chấp hành và bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy.

31	Phạm Xuân Diệu*	Ủy viên Ban Chấp hành	34	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Tổng Quốc Trường	Ủy viên Ban Chấp hành	35	Đỗ Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Thái Quốc Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành			

**Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (lâm thời)
toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Hồng	Chủ nhiệm	6	Phạm Việt Dũng	Ủy viên
2	Vũ Xuân Lũng	Phó Chủ nhiệm	7	Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên
3	Vũ Văn Trọng	Phó Chủ nhiệm	8	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên
4	Đào Mạnh Cường	Ủy viên	9	Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên
5	Ninh Văn Quỳnh	Ủy viên			

Ông Đinh La Thăng nhận định về mô hình tổ chức đảng của ngành Dầu khí¹:

Mô hình tổ chức đảng của dầu khí trước đây khác. Mô hình tổ chức đảng của ngành Dầu khí là đảng bộ cơ quan, rộng hơn một chút bao gồm cơ quan của Tổng công ty Dầu khí với một số đơn vị cơ quan đóng trên địa bàn Hà Nội, gọi là Đảng bộ cơ quan Tổng công ty Dầu khí. Ban Cán sự Đảng Tổng công ty làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh và công tác cán bộ, không làm công tác xây dựng Đảng. Công tác xây dựng Đảng ở Tổng công ty do Đảng bộ cơ quan, còn các công ty ở dưới đơn vị trực thuộc đảng bộ các địa phương.

*. Khi đồng chí Phạm Xuân Diệu chuyển công tác, Tổng Giám đốc Tổng công ty PVC Trịnh Xuân Thanh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ.

1. Đặng Phong và Nguyễn Hiệp phỏng vấn ông Đinh La Thăng, *Tlđđ*.

Khi ấy anh Cảnh - Tổng Giám đốc làm Bí thư Đảng ủy cơ quan, tôi làm Bí thư Ban Cán sự Tổng công ty nhưng chỉ làm hai nhiệm vụ: công tác lãnh đạo nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ. Vì vậy, ngay từ khi về công tác trong ngành Dầu khí tôi đã xác định một doanh nghiệp chưa có sự đồng thuận cao thì sự gắn kết giữa các tập thể, giữa những con người và đặc biệt với lực lượng cán bộ dầu khí vừa trí tuệ lại vừa được đào tạo bài bản là điều rất quan trọng. Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và Đảng bộ cơ quan, Công đoàn ngành, Đoàn Thanh niên có sự phân tán ở phía Bắc và phía Nam nên tổ chức chính trị không đồng nhất. Cho nên mọi người đề xuất phải thành lập một đảng bộ chung cho cả Tổng công ty.

Cuối năm 2008, mới thống nhất để án thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn. Trước đó, khi chưa có Đảng bộ toàn Tập đoàn thì mỗi đơn vị có một đặc thù riêng. Sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo được đặc biệt quan tâm. Vì đây là một doanh nghiệp đặc biệt có vai trò quan trọng trong nền kinh tế; hơn nữa liên quan đến ngành thường xuyên có những vấn đề hết sức nhạy cảm, mà luôn luôn gắn kết dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ.

Tháng 2 tôi về, tháng 3-2006 có Nghị quyết đầu tiên của Ban Cán sự Đảng đề cập phải lấy lại hình ảnh của Petrovietnam, lấy lại niềm tự hào của Petrovietnam. Như vậy để tất cả mọi người cùng hướng về một mục đích. Có thể lúc đó có nhiều chuyện riêng tư, nhưng quan trọng là phải lấy lại vị thế của Petrovietnam đối với nền kinh tế đất nước. Từ đó mới nâng cao được vai trò của tổ chức đảng, của ban cán sự đảng ở các đơn vị thành viên.

Trong suốt một năm khi Đảng bộ toàn Tập đoàn được thành lập và đi vào hoạt động đã có sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ nhiệm vụ chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng được cụ thể hóa rất nhanh. Vai trò đó càng trở nên quan trọng trong bối cảnh hội nhập, trong nền kinh tế thị trường. Do trước đây chưa có sự thống nhất nên các đơn vị thành viên vừa phải thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vừa phải thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng tại các địa phương; đồng thời cũng hạn chế sự cập nhật thông tin. Những định hướng của Đảng được kịp thời tới cán bộ, đảng viên.

Tổ chức Đảng toàn Tập đoàn ra đời, Đoàn Thanh niên và một số tổ chức khác như Hội Dầu khí, Hội Cựu chiến binh,... cũng được thống nhất chung cho toàn ngành.

Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí được thành lập và hoạt động với mô hình mới đã phát huy vai trò, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp để giữ vững vị trí then chốt, vai trò chủ lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm được sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện đối với các đảng ủy trực thuộc và đơn vị thành viên. Bộ máy lãnh đạo của Tập đoàn và các đơn vị

thành viên được tổ chức đồng bộ. Hệ thống chính trị (Đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Cựu Chiến binh) thống nhất.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể và phong trào quần chúng được đẩy mạnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp ở tất cả các đơn vị với mục tiêu chung của từng thời kỳ mà Đảng uỷ và lãnh đạo Tập đoàn đề ra. Toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công nhân viên và người lao động dầu khí góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Mô hình của Đảng bộ Tập đoàn chia theo các cấp bao gồm:

- Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Đảng bộ/Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tập đoàn.
- Đảng bộ cơ sở/Đảng bộ bộ phận/Chi bộ cơ sở/Chi bộ trực thuộc.
- Chi bộ trực thuộc.

Tổ chức đảng trong các đảng bộ trực thuộc gồm:

- Tổ chức đảng công ty/tổng công ty là các đơn vị thành viên của Tập đoàn gồm: các công ty trách nhiệm một thành viên, công ty cổ phần do Tập đoàn nắm quyền chi phối, trong đó có 14 tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Tổ chức đảng trong các đơn vị nghiên cứu, đào tạo.
- Tổ chức đảng trong các công ty liên kết.

Các tổ chức cơ sở đảng trong nhiều loại hình đơn vị, doanh nghiệp có quy mô, hình thức sở hữu, tính chất hoạt động khác nhau: doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp cổ phần chi phối, doanh nghiệp liên kết, liên doanh với nước ngoài, nghiên cứu, đào tạo. Quy mô của Tập đoàn, quy mô của các doanh nghiệp cấp II hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con rất lớn, địa bàn rộng khắp nhưng tổ chức cơ sở đảng là thống nhất đầu mối trực thuộc và gắn chặt với lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các ban xây dựng Đảng của Đảng uỷ Tập đoàn gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận. Tham mưu, giúp việc cho Đảng uỷ Tập đoàn còn có các ban chuyên môn của Tập đoàn theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng uỷ Tập đoàn.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X: *Đối với các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện thống nhất chủ trương chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tổng giám đốc (giám đốc) đồng thời là bí thư cấp ủy...*, Đảng ủy Tập đoàn và các đảng bộ trực thuộc (nhiệm kỳ 2010-2015) đã bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết: có 14 bí thư đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên, 4 đồng chí là Giám đốc/Tổng Giám đốc, 4 đồng chí là viện trưởng/hiệu trưởng/thủ trưởng đơn vị, 2 đồng chí là bí thư chuyên trách, 2 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc đơn vị.

Các đảng bộ mà đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở đều đã kiện toàn cơ cấu tổ chức, tham mưu thành lập các cơ quan chuyên trách giúp việc đảng ủy, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu cho đảng ủy đơn vị các mặt hoạt động. Đảng ủy các đơn vị đã sửa đổi và ban hành quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phù hợp với Quy định số 196-QĐ/TW của Ban Bí thư.

2.2. Đại hội đại biểu lần thứ I - Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (từ ngày 22 đến ngày 24-7-2010)

Trong các ngày từ 22 đến 24-7-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2010-2015 đã diễn ra trọng thể tại Hà Nội. Với tinh thần *Đổi mới quyết liệt, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết định kịp thời*, với phương châm *Đồng tâm hiệp lực, hiện đại, hội nhập, tăng tốc, phát triển*, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I đã xác định chủ đề của Đại hội là: *Phát huy truyền thống Anh hùng, đồng tâm hiệp lực, đổi mới quyết liệt, tăng tốc phát triển, giữ vững vị trí đầu tàu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Đại hội thực sự là sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động toàn ngành.

Trong giai đoạn 2006-2010, Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo toàn ngành vượt qua những thách thức, phát triển vượt bậc, toàn diện. Doanh thu tăng bình quân 5 năm đạt trên 22%/năm, tương đương 18-20% GDP cả nước, tăng ba lần so với thực hiện 5 năm 2001-2005; nộp ngân sách nhà nước tăng bình quân 14%/năm, chiếm trung bình 28-30% tổng thu ngân sách nhà nước, tăng gần 2,5% so với thực hiện 5 năm 2001-2005; kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 5%/năm, chiếm trung bình 15%/năm tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng 95% so với thực hiện 5 năm 2001-2005...



*Đồng chí Nông Đức Mạnh,
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, phát biểu chỉ đạo
tại Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I*

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tự hào đã thực hiện được mong ước lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng, của nhân dân: xây dựng hoàn chỉnh ngành công nghiệp Dầu khí Việt Nam, từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; đưa thêm 5 nhóm sản phẩm mới vào phục vụ nền kinh tế quốc dân, đó là: sản phẩm điện khí, xăng dầu, hạt nhựa polypropylene, khí nén cao áp và năng lượng sạch. Công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí được triển khai tích cực cả ở trong nước và nước ngoài, trong 5 năm, Tập đoàn đã ký 50 hợp đồng dầu khí mới và nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí với các công ty dầu khí quốc tế và công ty dầu khí quốc gia của các nước trên thế giới, có 27 phát hiện dầu khí mới; gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 163% kế hoạch, tăng 25% so với thực hiện 5 năm 2001-2005. Tập đoàn đã đưa thêm 14 mỏ mới vào khai thác; tổng sản lượng khai thác dầu khí tăng gần 6% so với thực hiện kế hoạch 5 năm 2001-2005, trong đó sản lượng dầu thô khai thác đạt 80 triệu tấn và sản lượng khí đạt 38 tỷ m³...

Thương hiệu và hình ảnh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được nâng lên tầm cao mới cả trong nước và quốc tế; khẳng định vai trò của Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vị trí đầu tàu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô, duy trì phát triển sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao tạo nguồn thu lớn cho ngân sách quốc gia, quy mô vốn sở hữu của Tập đoàn tăng vượt trội, tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và chủ động tham gia bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển. Gắn kết giữa nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học - công nghệ, đào tạo và sản xuất, kinh doanh; quy mô phát triển không chỉ ở trong nước mà ngày càng vươn xa ra ngoài nước, góp phần quan trọng vào việc tạo dựng được hình ảnh của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Tập đoàn đã chuyển đổi thành công, hoàn thiện tổ chức và hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước, với mốc son thành lập Đảng bộ toàn Tập đoàn, thống nhất, kiện toàn hệ thống chính trị trong toàn ngành và triển khai sâu rộng Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã làm tăng sức mạnh, vai trò, vị trí, năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ. Từ những kết quả, thành tích đạt được, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và Huân chương Sao Vàng.*

Đại hội lần này đã xác định các giải pháp đột phá trong nhiệm kỳ 2010-2015 với mục tiêu tổng quát của ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2010-2015 là: *Phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh trong khu vực, có tốc độ tăng trưởng bình quân 18-20%/năm; với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí là chủ đạo.* Từ mục tiêu tổng quát đó, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đặt ra các mục tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực hoạt động. Về tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát, điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí; phấn đấu gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 35-45 triệu tấn quy dầu/năm (trong đó, ở trong nước 25-30 triệu tấn, ở nước ngoài 10-15 triệu tấn), sản lượng khai thác dầu khí đạt 23-34 triệu tấn quy dầu/năm, trong đó: khai thác dầu giữ ở mức 15-20 triệu tấn/năm (ở trong nước 14-17 triệu tấn/năm, ở nước ngoài 1-3,5 triệu tấn/năm) và khai thác khí 8,5-14 tỷ m³/năm. Về công nghiệp khí, xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ ngành công nghiệp khí vào năm 2015; bảo đảm cung cấp đủ khí cho tiêu thụ công nghiệp và dân sinh trong nước, tích cực đầu tư, phát triển theo hướng đa dạng hóa thị trường khí với sản lượng khí tiêu thụ khoảng 14 tỷ m³/năm vào năm 2015.

Về công nghiệp điện, phấn đấu đến năm 2015 đạt tổng công suất lắp đặt trên 9.000 MW, tổng sản lượng điện sản xuất từ các nhà máy điện của Tập đoàn chiếm 20-25% tổng sản lượng điện toàn quốc.

Trong công nghiệp chế biến dầu khí, về lọc dầu, Tập đoàn đầu tư đúng tiến độ các dự án lọc dầu, đến năm 2015 tổng công suất các nhà máy lọc dầu của Tập đoàn đạt khoảng 16-17 triệu tấn, đáp ứng khoảng 60-70% nhu cầu sản phẩm xăng dầu trong nước và có một số sản phẩm xuất khẩu ra thị trường khu vực. Về hoá dầu, phát triển công nghiệp hoá dầu nhằm đáp ứng 60-70% nhu cầu phân đạm trong nước, 40-50% nhu cầu nguyên liệu cho hóa dầu và các sản phẩm hóa dầu, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sản xuất chất dẻo, xơ sợi tổng hợp và dẫn xuất aromatic. Về nhiên liệu sinh học, phát triển hệ thống sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học bảo đảm đến năm 2011 bắt đầu có sản phẩm nhiên liệu sinh học và đến năm 2015 sản lượng xăng dầu pha trộn nhiên liệu sinh học đạt ít nhất 20-30% tổng tiêu thụ nhiên liệu xăng dầu trong cả nước; nâng tỷ lệ pha trộn nhiên liệu sinh học gốc lên trên 5%. Về phát triển dịch vụ dầu khí, Tập đoàn phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 20%/năm. Tiếp tục giao cho các đơn vị thực hiện tối đa các dịch vụ trong nội bộ Tập đoàn phù hợp với năng lực của từng đơn vị; phấn đấu đạt giá trị sử dụng dịch vụ trong nội bộ Tập đoàn chiếm tỷ trọng 50% tổng nhu cầu dịch vụ toàn Tập đoàn. Tổng doanh thu dịch vụ đến năm 2015 chiếm 50% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

Cùng với việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về: tổ chức quản lý, đầu tư tài chính, thị trường, khoa học - công nghệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực, an toàn và bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng..., để thực hiện khát vọng hiện đại, hội nhập, tăng tốc phát triển, làm chủ biển lớn, toàn Tập đoàn đồng tâm hiệp lực tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện triệt để ba giải pháp đột phá: về con người, về khoa học và công nghệ và về quản lý. Với mục tiêu phát triển nhanh và bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách căn bản chính sách sử dụng lao động, tiền lương/tiền công, chính sách nhân viên, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, khoa học và công nhân kỹ thuật dầu khí Việt Nam đủ năng lực để điều hành các hoạt động dầu khí cả ở trong nước và ở nước ngoài với hiệu quả kinh tế cao. Nâng cấp có trọng điểm các cơ sở khoa học và công nghệ gắn với hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, gắn nghiên cứu - đào tạo với ứng dụng trong sản xuất; hình thành năng lực khoa học và công nghệ có khả năng thực hiện được tối đa công tác thiết kế công trình dầu khí quan trọng của Tập đoàn; đầu tư phương tiện hiện đại, làm chủ công nghệ và tổ chức thực hiện các dự án khảo sát điều tra cơ

bản, khoan tìm kiếm, thăm dò, phát triển các mỏ ở những vùng nước sâu, xa bờ, khai thác dầu khí tại các mỏ nhỏ/cận biên, mỏ khí có hàm lượng CO₂ cao, tăng cường hệ số thu hồi dầu tại các mỏ đang khai thác... Tập đoàn tổ chức thực hiện giải pháp đột phá về quản lý, với mục tiêu điều chỉnh quy mô, vốn, phạm vi hoạt động của các đơn vị trong Tập đoàn phù hợp với điều kiện và bối cảnh của từng giai đoạn; nâng cao năng lực điều hành của bộ máy quản lý các cấp, tổ chức điều hành linh hoạt và chủ động hội nhập quốc tế; tăng cường phân cấp, tạo chủ động và nâng cao trách nhiệm cá nhân cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với tinh thần dân chủ, khách quan và ý thức trách nhiệm cao, Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, nhận định kết quả cũng như chỉ rõ những tồn tại trong giai đoạn vừa qua, rút ra những bài học kinh nghiệm cho quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ khoá I; khẳng định sự đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động của toàn Đảng bộ, trước hết là trong Ban lãnh đạo, Ban Chấp hành, nhất là Ban Thường vụ Đảng uỷ Tập đoàn trong những năm qua. Các ý kiến cũng đã tập trung làm rõ hơn những giải pháp trong công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo công tác chuyên môn, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ tới. Đồng thời Đại hội đã thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, dự thảo Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương. Đặc biệt Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo, động viên của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh. Tổng Bí thư đã ghi nhận những kết quả của Đảng bộ trong giai đoạn đầu thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 theo Kết luận của Bộ Chính trị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chỉ rõ những ưu, khuyết điểm và trọng tâm công tác, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn gồm 45 uỷ viên. Tại kỳ họp thứ I, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 15 uỷ viên do đồng chí Đinh La Thăng - Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn đã được tiếp tục bầu vào chức danh Bí thư Đảng uỷ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; đồng chí Phùng Đình Thực - thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp tục được bầu vào chức danh Phó Bí thư Đảng uỷ Tập đoàn; đồng chí Phạm Xuân Cảnh tiếp tục được bầu vào chức danh Phó Bí thư và được phân công làm Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Tập đoàn và 12 uỷ viên Ban Thường vụ; 9 uỷ viên Ủy ban Kiểm tra.

Theo Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, số lượng cấp ủy viên của Đảng ủy Tập đoàn từ 27 đến 33 đồng chí; Đảng bộ Tập đoàn là đảng bộ lớn, có nhiều đầu mối trực thuộc và đông đảng viên nên tại Thông báo số 303-TB/KL ngày 27-1-2010 của Bộ Chính trị về nhân sự cấp ủy các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, đã kết luận: Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ bằng số lượng cấp ủy huyện, quận từ 33 đến 45 đồng chí.

Ngày 9-8-2010, căn cứ kết quả bầu cử tại Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã ban hành Quyết định số 1028-QĐ/ĐUK chuẩn y nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa I. Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam gồm 45 ủy viên, trong đó Ban Thường vụ gồm 15 ủy viên với 1 Bí thư và 2 Phó Bí thư. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn gồm 9 ủy viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Bí thư	9	Nguyễn Quốc Khánh	Ủy viên Thường vụ
2	Phùng Đình Thực	Phó Bí thư	10	Nguyễn Hữu Tuyển	Ủy viên Thường vụ
3	Phạm Xuân Cảnh	Phó Bí thư Thường trực	11	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Thường vụ
4	Đỗ Văn Hậu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Thường vụ	12	Bùi Thị Nguyệt	Ủy viên Thường vụ
5	Lê Minh Hồng	Ủy viên Thường vụ	13	Trần Đức Chính	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Ngọc Sự *	Ủy viên Thường vụ	14	Thái Quốc Hiệp	Ủy viên Thường vụ
7	Trần Quang Dũng	Ủy viên Thường vụ	15	Vũ Tố Nga	Ủy viên Thường vụ
8	Hà Duy Dĩnh	Ủy viên Thường vụ	16	Vũ Khánh Trường	Ủy viên Ban Chấp hành

17	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành	32	Đỗ Khang Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Sinh Khang	Ủy viên Ban Chấp hành	33	Nguyễn Xuân Thắng*	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Phạm Quang Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành	34	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	35	Đỗ Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Vũ Xuân Lũng	Ủy viên Ban Chấp hành	36	Phan Ngọc Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành	37	Lê Như Linh	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Ninh Văn Quỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành	38	Nguyễn Hoài Giang	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Hoàng Ngọc Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành	39	Nguyễn Minh Trực	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Trần Quốc Việt	Ủy viên Ban Chấp hành	40	Vũ Duy Hào	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Đỗ Chí Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	41	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Hoàng Yến	Ủy viên Ban Chấp hành	42	Nguyễn Thu Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Lê Quang Trưởng	Ủy viên Ban Chấp hành	43	Cao Hoài Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Phạm Văn Huy	Ủy viên Ban Chấp hành	44	Hồ Công Kỳ	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Hồng Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành	45	Trần Hồng Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Đặng Minh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành			

Ghi chú:

* Sau khi ông Nguyễn Ngọc Sự được Thủ tướng Chính phủ điều động sang Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Vinashin, ngày 12-11-2010, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã chỉ định bổ sung ông Nguyễn Xuân Thắng tham gia Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn và bà Vũ Thuý Huệ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khoá I, nhiệm kỳ 2010-2015¹.

1. Quyết định số 1194-QĐ/ĐUK ngày 12-11-2010.



*Đồng chí Đinh La Thăng
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam,
Bí thư Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam*



*Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015
chụp ảnh kỷ niệm cùng với Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương Phùng Hữu Phú
(ngày 24-7-2010)*

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức vụ	STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Nguyệt, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành	Chủ nhiệm	6	Phạm Thị Bình	Ủy viên
2	Vũ Xuân Lũng, Ủy viên Ban Chấp hành	Phó Chủ nhiệm	7	Nguyễn Thu Hương, Ủy viên Ban Chấp hành	Ủy viên
3	Vũ Văn Trọng	Phó Chủ nhiệm	8	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên
4	Ninh Văn Quỳnh, Ủy viên Ban Chấp hành	Ủy viên	9	Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên
5	Đào Mạnh Cường	Ủy viên			

Cùng với quá trình tiếp tục đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp, Đảng ủy Tập đoàn đã chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng. Tính đến thời điểm ngày 31-3-2011, toàn Đảng bộ Tập đoàn có 26 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với trên 1 vạn đảng viên.

Đại hội đã bầu 26 đại biểu chính thức, 2 đại biểu dự khuyết cùng với 1 đại biểu đương nhiên đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương. Tại Đại hội đại biểu Khối Doanh nghiệp Trung ương, đồng chí Phùng Đình Thực trúng cử Ban Chấp hành và được Ban Chấp hành bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ I (2010-2015); đồng chí cũng Đại hội bầu tham gia Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đồng chí Đinh La Thăng được Đại hội tín nhiệm tái đắc cử Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2010-2015 là *Đại hội của trí tuệ, đoàn kết, dân chủ, khát vọng và niềm tin*

thể hiện rõ sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần đoàn kết, dân chủ, ý thức trách nhiệm cao của các cấp ủy đảng, các cán bộ, đảng viên và của cả hệ thống chính trị trong toàn Tập đoàn đã đóng góp công sức, trí tuệ, làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội từ các chi bộ, đảng bộ cơ sở đến các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Tập đoàn; đã phát động và tích cực triển khai thực hiện các phong trào thi đua góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội.

Đại hội các cấp trực thuộc Tập đoàn đã vinh dự đón nhận sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, như: đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ PVEP; đồng chí Hồ Đức Việt - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro; đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ PVC; đồng chí Hà Thị Khiết - Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương dự và chỉ đạo Đại hội PVFCCo... Nhiều ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các ban của Đảng ở Trung ương, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã dự theo dõi tất cả các đại hội đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Tập đoàn.

Đây là dịp để cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động ngành Dầu khí, qua các thế hệ thăm thía, khắc ghi: để có ngành Dầu khí lớn mạnh, trưởng thành hôm nay là nhờ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam xác định, hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí luôn được Đảng, Nhà nước coi là hoạt động cốt lõi của ngành Dầu khí. Vì vậy, đòi hỏi phải tăng cường đầu tư phát triển không chỉ ở trong nước mà cả ở nước ngoài. “Phải xây dựng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thành một hình mẫu doanh nghiệp nhà nước tốt nhất, thể hiện rõ nhất vai trò trụ cột, chủ đạo của kinh tế nhà nước trong quá trình phát triển đất nước” như phát biểu chỉ đạo Đại hội Đảng bộ Tập đoàn của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh. Đảng bộ Tập đoàn luôn coi việc nâng cao sức mạnh, sức chiến đấu của tổ chức đảng phải gắn bó chặt chẽ với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện sâu, rộng, liên tục Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đến từng cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động. Đó chính là mục tiêu, động lực và giải pháp để tăng tốc phát triển, thực hiện khát vọng đưa con tàu Dầu khí ra biển lớn, khẳng định vị thế thương hiệu Việt của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong khu vực và trên thế giới như mong muốn cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu “*Việt Nam có ngành công nghiệp Dầu khí mạnh*”.

2.3. Kết quả hoạt động Đảng bộ toàn Tập đoàn đến cuối năm 2010

a) Thực hiện nhiệm vụ chính trị

Đảng uỷ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện lãnh đạo việc chấp hành chủ trương, đường lối, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Chính phủ, cụ thể là Chiến lược, Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 theo kết luận của Bộ Chính trị và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược kinh tế biển Việt Nam.

Bằng việc cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch, giao chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ cụ thể, Đảng uỷ Tập đoàn đã lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tập trung thực hiện chiến lược tăng tốc phát triển, đẩy mạnh đầu tư, triển khai có hiệu quả các dự án trọng điểm, tái cấu trúc đổi mới doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; xây dựng ngành công nghiệp Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ khâu tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

Tập đoàn đã tiên phong trong việc triển khai thực hiện hiệu quả các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, chủ động đề xuất với Chính phủ thực hiện dự án ở vùng sâu, vùng xa, các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển. Từ kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai hiệu quả các dự án đầu tư, Tập đoàn đã có đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Song song với việc đầu tư phát triển các dự án ở trong nước, công tác mở rộng đầu tư ra nước ngoài và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Tập đoàn đã tích cực triển khai thực hiện các hợp đồng dầu khí và các thỏa thuận hợp tác về dầu khí đã ký kết ở nước ngoài, tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng.

Tập đoàn hoàn thành việc chuyển đổi Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp từ ngày 1-7-2010; thực hiện cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị thành viên để hạn chế chồng chéo trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cạnh tranh nội bộ và nâng cao năng lực cạnh tranh của các đơn vị; thực hiện phê duyệt phương án tái cấu trúc của từng đơn vị thành viên.

Nhằm phát huy tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khai thác tối đa các tiềm năng thế mạnh trên cơ sở nội lực sẵn có của Tập đoàn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện hoàn thành vượt

mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tiến độ đầu tư các dự án; trong 3 năm 2008-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn đã ban hành các nghị quyết: *Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn, Thực hiện công tác quốc phòng - an ninh, Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư ra nước ngoài, về triển khai thực hiện Kết luận số 78-KL/TW ngày 26-7-2010 của Bộ Chính trị và tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Nghị quyết số 233/NQ-ĐU ngày 17-3-2009 về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn; Nghị quyết về tăng cường và ưu tiên đầu tư tạo bước đột phá trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí; Nghị quyết về tăng cường đầu tư trong lĩnh vực thăm dò, khai thác Dầu khí; Nghị quyết về đẩy mạnh đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất trong lĩnh vực chế biến dầu khí...*

Tập đoàn đã luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh Chính phủ giao, các chỉ tiêu cơ bản như: giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, kim ngạch xuất khẩu đều vượt so với kế hoạch đã đề ra; thực hiện tốt vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ thông qua việc bảo đảm tăng trưởng và tiến độ đưa các dự án đầu tư vào hoạt động, chủ động cân đối và dự trữ các sản phẩm thiết yếu, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh lương thực cho đất nước. Công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí được triển khai tích cực ở cả trong nước và nước ngoài. Công nghiệp chế biến dầu khí tiếp tục được đẩy mạnh và thu được nhiều kết quả quan trọng; hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí tiếp tục đạt được mức tăng trưởng cao. Tiến độ các dự án trọng điểm về dầu khí và các dự án trọng điểm của Tập đoàn được bảo đảm. Đồng thời góp phần quan trọng bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia trên biển. Tập đoàn đã hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các bộ/ngành liên quan khác trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn; đặc biệt là trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí trên biển.

b) Thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng

Các cấp uỷ đảng toàn Tập đoàn đã xây dựng Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên, chuyên đề nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh

đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua việc *phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên ban chấp hành* đồng thời với tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong toàn Đảng bộ, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp uỷ bảo đảm tính kế thừa, liên tục trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ Tập đoàn.

Đảng uỷ Tập đoàn đã xây dựng *Quy chế và xác định mối quan hệ công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ với Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn.*

Quy chế quản lý cán bộ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia đã quy định nội dung cụ thể về công tác quản lý cán bộ bao gồm: phân cấp quản lý cán bộ, đánh giá cán bộ, quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển và nghỉ hưu đối với cán bộ; khen thưởng và kỷ luật cán bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ. Các nội dung quản lý cán bộ được cụ thể hoá trên cơ sở các quy định về công tác cán bộ, quản lý cán bộ của Đảng, Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của Tập đoàn.

Thực hiện Quyết định số 197-QĐ/TW của Ban Bí thư, Đảng uỷ Tập đoàn ký Quy chế phối hợp công tác với 6 tỉnh, thành uỷ (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Quảng Ngãi), nhằm bảo đảm duy trì tốt mối quan hệ với cấp uỷ địa phương nơi có các đơn vị thành viên đóng trên địa bàn. Đảng uỷ Tập đoàn đã ký Quy chế phối hợp với Đảng uỷ ngoài nước nhằm tăng cường phối hợp quản lý, phát triển các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên tại nước ngoài.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I của Đảng bộ Tập đoàn được ban hành với quan điểm, mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển, các nhóm giải pháp cụ thể và đặc biệt là nội dung chương trình hành động gồm 10 điểm nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, văn kiện đại hội đảng các cấp thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu, tình hình và điều kiện thực tiễn, bảo đảm huy động mọi nguồn lực của Tập đoàn tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I.

c) Thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Ngay từ khi Trung ương phát động Cuộc vận động, xác định tầm quan trọng và vinh dự được Ban Chỉ đạo Trung ương chọn chỉ đạo điểm, Đảng ủy Tập đoàn nhanh chóng triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ, từ củng cố nhận thức đã tạo ra chuyển biến về hành động: làm theo tấm gương Bác Hồ. Làm theo có đăng ký, được theo dõi, đánh giá; làm tốt, kết quả cao được động viên; gắn cuộc vận động với các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đã tạo chuyển biến mạnh mẽ với các kết quả vượt trội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo các đoàn thể ở Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Qua quá trình triển khai Cuộc vận động, Tập đoàn luôn chú trọng vai trò nêu gương thực hiện của đội ngũ lãnh đạo các cấp thông qua sự giám sát thực hiện của chi bộ và quần chúng; đặc biệt nhấn mạnh, củng cố quan điểm tư tưởng, coi Cuộc vận động vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là giải pháp phát triển Tập đoàn. Kết quả đã tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân viên dầu khí thấm nhuần sâu sắc hơn tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, từ đó đã có tác động tích cực đến việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị. Qua bốn năm (từ năm 2007 đến năm 2010), tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên ngành Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, vượt qua khó khăn, thách thức của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao; khẳng định vai trò trụ cột, đầu tàu kinh tế của đất nước, duy trì ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh năng lượng và tham gia bảo vệ, giữ vững chủ quyền an ninh quốc gia trên biển.

d) Công tác an sinh xã hội

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam luôn xác định công tác an sinh xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là trách nhiệm, tình cảm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động trong ngành Dầu khí đối với cộng đồng xã hội, nhất là các gia đình chính sách, người có công và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trong chương trình công tác hàng năm, Đảng ủy Tập đoàn luôn xây dựng chủ trương và giao nhiệm vụ để toàn Đảng bộ tổ chức quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội. Hội đồng Thành viên căn cứ vào chủ trương của Đảng ủy Tập đoàn để ban hành nghị quyết; trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc quyết

định phân bổ kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể cho các đoàn thể, đơn vị thành viên trong toàn ngành thực hiện. Tập đoàn đã thành lập “Quỹ tương trợ Dầu khí” mang ý nghĩa xã hội cao cả với tinh thần tương thân - tương ái giúp đỡ cán bộ công nhân viên và người lao động trong ngành Dầu khí gặp hoàn cảnh khó khăn. Công tác an sinh xã hội còn được thực hiện một cách sáng tạo bằng việc lồng ghép trong nội dung thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Từ năm 2006 đến năm 2010, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tỉnh, thành phố và các tổ chức xã hội triển khai công tác an sinh xã hội với tổng số tiền thực hiện trên 1.900 tỷ đồng; ban hành 11 văn bản chỉ đạo và 13 văn bản phân bổ, thông báo cho các đơn vị thành viên thực hiện chủ yếu tập trung vào các hoạt động: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, cứu trợ xã hội, giáo dục, y tế, xây nhà tình nghĩa, chương trình biển đảo và một số chương trình nhân đạo, từ thiện khác...

CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1992

Tiền thân của Công đoàn Dầu khí Việt Nam là Công đoàn cơ sở Đoàn 36, được thành lập từ năm 1963 trực thuộc Công đoàn Tổng cục Địa chất, do ông Hoàng Xuân Phượng là Thư ký và chuyên trách. Khi Đoàn 36 chuyển về thị xã Hưng Yên, Công đoàn Đoàn 36, (năm 1969 trở thành Công đoàn Liên đoàn 36) trực thuộc Công đoàn tỉnh Hưng Yên và sau đó thuộc Công đoàn tỉnh Hải Hưng. Năm 1975, sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Tổng cục Dầu khí, Công đoàn cơ quan Tổng cục Dầu khí được thành lập, ban đầu trực thuộc Công đoàn quận Hai Bà Trưng, Hà Nội¹. Các tổ chức công đoàn ở các đơn vị cơ sở của Tổng cục Dầu khí được kiện toàn và trực thuộc các Công đoàn địa phương.

Cùng với quá trình phát triển của ngành, đặc biệt sau năm 1990 khi Tổng công ty Dầu khí Việt Nam được thành lập, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí đã lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Nhưng do đặc tính phải hoạt động phân tán, lưu động trên khắp mọi miền của Tổ quốc, nên khi chưa được tập hợp lại tất yếu xuất hiện cơ cấu tổ chức của các công đoàn cơ sở rất đa dạng, không thống nhất, nhiều mô hình rất khác nhau, nơi tổ chức 2 cấp, 3 cấp, 4 cấp, có nơi chỉ tổ chức công đoàn cơ sở xuống đến công đoàn bộ phận, không thành lập tổ công đoàn, có nơi phải tổ chức ghép lại để hoạt động. Tình hình trên thể hiện sự manh mún, chắp vá không phù hợp với yêu cầu xây dựng và hoạt động của một tổ chức công đoàn ngành nghề. Trong khi đó, tổ chức chính quyền đã có sự thống nhất quản lý từ Tổng công ty xuống các đơn vị thành viên và giai đoạn này các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty

1. Theo lời kể của ông Nguyễn Đức Tuấn, nguyên Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam.



Đại hội đại biểu lần thứ I Công đoàn cơ quan Tổng cục Dầu khí (năm 1976)

luôn mong muốn có sự phối hợp với tổ chức công đoàn đồng cấp trong việc tham gia quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động trong ngành một cách có hiệu quả, để tạo ra sức mạnh hoàn thành mục tiêu chung của toàn ngành.

Trước những đòi hỏi khách quan rất bức xúc như vậy, đã dẫn đến việc thành lập một tổ chức công đoàn thống nhất trong ngành, đó là Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Vào những năm cuối của thập kỷ 1980, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tiến hành cải tiến tổ chức, nâng cao hoạt động của công đoàn trong tình hình đất nước đang chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt việc xem xét, cụ thể hóa nội dung phân công, phân cấp chỉ đạo các công đoàn cơ sở trong mối quan hệ giữa các công đoàn ngành nghề và liên đoàn lao động địa phương đã đặt ra những yêu cầu bức xúc. Theo đó, một số công đoàn ngành nghề đã được thành lập và dự kiến sẽ được nghiên cứu thành lập, trong đó có Công đoàn Dầu khí Việt Nam. Đó là điều kiện tiên quyết và cơ sở để thúc đẩy các công

tác nghiên cứu đề xuất việc thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam, nhưng việc nghiên cứu đó đã bị lắng xuống do Tổng cục Dầu khí Việt Nam bị giải thể để sáp nhập vào Bộ Công nghiệp nặng. Đến khi thành lập Tổng công ty Dầu khí trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng vào tháng 7-1990, thì công việc chuẩn bị thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam lại được thúc đẩy mạnh mẽ hơn.

Được sự thống nhất và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, sự đồng tình, giúp đỡ của Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Vận động thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã được thành lập, do Trưởng phòng Tổ chức, Nhân sự và Đào tạo Nguyễn Đức Tuấn làm Trưởng ban; các ông Nguyễn Văn Tam, Nguyễn Quốc Toại, Vũ Ngọc Diêu, Lê Thuận Phong, Phùng Văn Cậy... làm uỷ viên, với nòng cốt là Phòng Tổ chức, Nhân sự và Đào tạo của Tổng công ty, đã tiến hành tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương án trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét. Ngày 8-10-1990, lãnh đạo Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam đã có Tờ trình số 224/TC-DK gửi Ban Thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập Công đoàn ngành Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.

Trên cơ sở những đề nghị trên, ngày 23-2-1991, đoàn cán bộ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do ông Đình Gia Bảy, Ủy viên Ban Thư ký (nay là Đoàn Chủ tịch), Trưởng ban Tổ chức, ông Phạm Đình Tác, Phó Trưởng ban Tổ chức và một số cán bộ, chuyên viên các Ban của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đã làm việc với Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam Trương Thiên, Trưởng phòng Tổ chức, Nhân sự và Đào tạo, Trưởng ban Vận động thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Đức Tuấn và một số cán bộ chuyên viên của Tổng công ty. Trong buổi làm việc đoàn cán bộ Tổng Liên đoàn đã trao đổi và thống nhất về chủ trương thành lập; về cơ cấu tổ chức, quản lý các công đoàn cơ sở trong ngành; dự kiến nhân sự Ban Chấp hành lâm thời, v.v..

Để xem xét quyết định thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam và bộ máy cơ quan công đoàn ngành, trong tháng 11-1991, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Văn Tư đã ra giàn khoan số 4 của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro để khảo sát tình hình cụ thể của lao động dầu khí và các vấn đề có liên quan.

Ngày 16-12-1991, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Văn Tư đã ký Quyết định số 932/QĐ-TLĐ thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng thời quyết định Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam là thành viên Hội đồng Chủ tịch Công đoàn ngành

Công nghiệp nặng. Theo Quyết định trên, Ban Chấp hành lâm thời được chỉ định gồm 21 ủy viên (sau đó được bổ sung 2 ủy viên theo cơ cấu tại Công đoàn Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro) và 7 ủy viên Ban Thường vụ.

Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Dầu khí Việt Nam được cử gồm:

1. Chủ tịch: Nguyễn Đức Tuấn.
2. Phó Chủ tịch: Mai Cường Chính và Nguyễn Văn Tam.
3. Ủy viên Ban Thường vụ: Lê Thuần Phong, Vũ Ngọc Diêu, Phùng Văn Cậy, Nguyễn Quốc Toại.
4. Ủy viên: Đinh Hữu Kháng, Nguyễn Văn Kha, Đoàn Thiện Tích, Nguyễn Ngọc Quý, Từ Nguyên Nhân, Lê Văn Cẩm, Hà Duy Dĩnh, Bùi Ngọc Biểu, Chu Kim Trung, Trần Thị Kim Thoa, Phí Đắc Hưng, Nguyễn Tất Nho, Đinh Văn Ngà, Giang Công Thịnh.

Ngày 25-1-1992, lễ ra mắt Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã được tổ chức trọng thể tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội.

Căn cứ theo quyết định và các văn bản hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, các công đoàn cơ sở dầu khí đóng trên địa bàn các địa phương trong cả nước được chuyển về Công đoàn ngành Dầu khí để thống nhất quản lý và chỉ đạo trực tiếp, các liên đoàn lao động địa phương phối hợp chỉ đạo, theo nội dung trách nhiệm quy định tại Thông tri số 1587-TTr/TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tuy việc triển khai công tác bàn giao, tiếp nhận đã gặp không ít khó khăn, phức tạp nhưng với tinh thần chủ động, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban Thư ký và các Ban của Tổng Liên đoàn, công tác bàn giao, tiếp nhận các tổ chức công đoàn cơ sở về Công đoàn ngành Dầu khí đã hoàn thành vào ngày 16-2-1992. Kết quả, Công đoàn ngành đã tiếp nhận 6 công đoàn cơ sở trực thuộc các quận, huyện và 3 công đoàn cơ sở không có công đoàn cấp trên.

II. GIAI ĐOẠN 1992-2008

1. Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn ngành (1992-1993)

Công tác kiện toàn tổ chức và nhân sự

Ban Thường vụ Công đoàn ngành căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tính chất sản xuất của từng đơn vị để sắp xếp kiện toàn tổ chức của các công đoàn cơ sở, như việc tách Công đoàn Công ty Dịch vụ dầu khí Vũng Tàu thành 3 công đoàn

cơ sở độc lập là Công đoàn PSC, Công đoàn Viện Điều dưỡng dầu khí và Công đoàn Trạm liên lạc dầu khí phía Nam; thành lập các công đoàn cơ sở mới là Công đoàn Công ty Dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, Công đoàn Công ty Dầu mỡ nhờn, Công đoàn Trung tâm thông tin tư liệu dầu khí; sáp nhập Công đoàn Công ty Địa vật lý và dịch vụ kỹ thuật dầu khí (GPTS) và Công đoàn Công ty Dịch vụ dầu khí (PSC) Vũng Tàu thành Công đoàn cơ sở Công ty Dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC); kiện toàn Công đoàn Công ty Giám sát các hợp đồng chia sản phẩm dầu khí trên cơ sở Công đoàn Công ty Petrovietnam-I; kiện toàn Công đoàn Công ty Thăm dò khai thác dầu khí trên cơ sở Công đoàn Công ty Petrovietnam-II...

Cùng với việc kiện toàn tổ chức các công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Công đoàn ngành đã làm việc với lãnh đạo và cấp ủy đảng các đơn vị để lựa chọn cán bộ, bổ sung, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ công đoàn ở các cơ sở và Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Cơ quan công đoàn ngành, bộ phận tham mưu giúp việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đã được lãnh đạo Tổng công ty và Tổng Liên đoàn giúp đỡ, tạo điều kiện, đến cuối năm 1992, được biên chế 6 cán bộ công đoàn chuyên trách và một số đồng chí khác làm kiêm nhiệm. Công đoàn Dầu khí khẩn trương xây dựng các quy chế, quy định trong các chuyên đề của Cơ quan. Ngày 14-6-1992 Ban Thường vụ đã họp phân công nhiệm vụ.

1. Chủ tịch Nguyễn Đức Tuấn, phụ trách chung, phụ trách khối công tác tổ chức, cán bộ, tài chính, bảo hiểm xã hội.

2. Phó Chủ tịch:

- Mai Cương Chính, phụ trách khối công tác kinh tế, chính sách xã hội, đối ngoại, văn hóa, tư tưởng.

- Nguyễn Văn Tam, cán bộ kiêm nhiệm, phụ trách Ban Đại diện công đoàn phía Nam (trụ sở lúc đầu ở số 9 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu, sau chuyển về 95B Lê Lợi. Đến tháng 6-1998 Ban Đại diện được giải thể).

3. Ủy viên Thường vụ:

- Phùng Văn Cậy, phụ trách văn phòng và công tác tổ chức cán bộ.

- Lê Thuần Phong, phụ trách công tác bảo hiểm xã hội và tài chính Công đoàn.

- Vũ Ngọc Diệu, phụ trách công tác kinh tế, chính sách xã hội.

4. Các ủy viên Ban Chấp hành: Hà Duy Dĩnh, Đinh Hữu Kháng, Nguyễn Văn Kha,

Đoàn Thiện Tích, Nguyễn Ngọc Quý, Từ Nguyên Nhân, Lê Văn Cẩm, Bùi Ngọc Biểu, Chu Kim Chung, Trần Thị Kim Thoa, Phí Đắc Hưng, Nguyễn Tất Nho, Đinh Văn Ngà, Giang Công Thịnh.

Các chuyên viên giúp việc Ban Chấp hành, gồm: bà Nguyễn Thị Liễu phụ trách kế toán và bà Triệu Thị Minh Thư phụ trách thủ quỹ và tham gia công tác hành chính cơ quan.

Để chuẩn bị tổ chức đại hội tại các công đoàn cơ sở tiến tới Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ I, Hội nghị Ban Chấp hành lâm thời đã họp ngày 10-8-1992 bầu Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ngành. Thành phần Ủy ban Kiểm tra được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chấp thuận, gồm 5 ủy viên.

- *Chủ nhiệm:* Bùi Ngọc Biểu.
- *Phó Chủ nhiệm:* Đào Xuân Nhị.
- *Các Ủy viên:* Nguyễn Phú Chương, Chu Kim Chung, Trần Ngọc Toàn.

Đến cuối năm 1992, công tác xây dựng, sắp xếp đội ngũ cán bộ công đoàn đã được ổn định, với kết quả là:

- 23 Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn ngành.
- 5 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ngành.
- 123 Ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.
- 71 Ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cơ sở thành viên.
- 350 Ủy viên Ban Chấp hành công đoàn bộ phận.
- 533 Tổ trưởng công đoàn.
- 15 cán bộ công đoàn chuyên trách (trong đó cơ quan công đoàn ngành có 6 cán bộ, Công đoàn Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro có 4 cán bộ, Công đoàn Xí nghiệp liên hợp Xây lắp có 3 cán bộ và Công đoàn Công ty Dầu khí I Thái Bình có 2 cán bộ).

Các hoạt động trước Đại hội lần thứ I

Cùng với công tác kiện toàn tổ chức cán bộ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn ngành đã tổ chức các hoạt động (theo chức năng, nhiệm vụ của mình), vừa triển khai thực hiện nhiệm vụ, gây không khí phấn khởi, sôi nổi trong công nhân, viên chức, lao động chuẩn bị Đại hội các công đoàn cơ sở, tiến tới Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ I.

Công đoàn Dầu khí Việt Nam tuy mới thành lập nhưng đã thực hiện được chức năng đại diện cho công nhân, viên chức, lao động tham gia quản lý, chăm lo đời sống công nhân lao động bằng nhiều hình thức, biện pháp phù hợp. Đồng thời Công đoàn ngành đã nắm sát tình hình sản xuất kinh doanh của ngành và các cơ sở, tập hợp các nguyện vọng, đề xuất của công nhân, viên chức, lao động, tham gia với lãnh đạo Tổng công ty trong các hoạt động của ngành, trong việc hoạch định các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động trong ngành.

Vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, việc làm là điều bức xúc nhất của công nhân lao động trong ngành Dầu khí, cũng như tình hình của cả nước. Công đoàn đã cùng với Tổng công ty ra Chỉ thị liên tịch phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng các đơn vị, tập thể làm ăn giỏi, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm, ổn định đời sống người lao động. Nhiều nơi công đoàn đã chủ động phối hợp với lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện có kết quả, như Công đoàn Xí nghiệp liên hợp Xây lắp đã tổ chức thêm phân xưởng may, Công đoàn Công ty DMC vận động cán bộ công nhân nghiên cứu mở rộng mặt hàng, tăng sản lượng sản xuất, Công ty VIDAMO tổ chức thêm các cửa hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn, Công ty Dầu khí I Thái Bình đã mở rộng và cải tạo dây chuyền sản xuất nước khoáng, Công ty GPTS mở rộng dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát... Những biện pháp tình thế, trước mắt tuy chưa là cơ bản, nhưng thiết thực đối với người lao động đã thu hút được lực lượng lao động dồi dào và hàng trăm con em trong ngành có việc làm, đời sống ổn định.

Thực hiện Nghị quyết số 176/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, trong toàn ngành đã có gần 500 người buộc phải đưa ra ngoài dây chuyền sản xuất, Công đoàn đã cùng với lãnh đạo xem xét cụ thể từng trường hợp và giải quyết chế độ kịp thời, thỏa đáng; trích gần 150 triệu đồng để trợ giúp thêm ngoài chế độ chính sách của Nhà nước, để anh chị em phải nghỉ việc bớt khó khăn, sớm ổn định cuộc sống.

Đối với việc thu nhập giữa các đơn vị trong ngành còn có những bất hợp lý, không khuyến khích người lao động phấn khởi làm việc, Công đoàn đã cùng lãnh đạo Tổng công ty có biện pháp từng bước điều chỉnh việc làm, sự chênh lệch về thu nhập giữa nơi cao và thấp, tạo sự đoàn kết, thống nhất góp phần động viên người lao động, phấn khởi thực hiện nhiệm vụ chung của ngành.

Ngoài ra, trước những khó khăn của anh chị em trong ngành đã nghỉ chế độ mà phần lớn họ là những người đã có cống hiến cho sự nghiệp Dầu khí ở những năm đầu khó khăn gian khổ, Công đoàn đã cùng với Tổng công ty phối hợp tổ chức phong trào tương thân, tương ái, từ thiện xã hội, lá lành đùm lá rách, uống

nước nhớ nguồn, giúp đỡ các gia đình chính sách, nhân dân vùng xa xôi, vùng bão lụt, anh chị em thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ... Đặc biệt, tháng 10-1992 Tổng công ty và Công đoàn ngành đã có văn bản liên tịch thành lập Quỹ Tương trợ Dầu khí, vận động cán bộ công nhân lao động mỗi năm mỗi người đang làm việc ủng hộ Quỹ 1 ngày lương thực tế, chủ trương này đã được công nhân, viên chức, lao động, các cơ sở trong ngành hưởng ứng tích cực. Công đoàn ngành chủ trì quản lý Quỹ, lập Ban điều hành quỹ, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ. Ngay năm đầu, quỹ đã thu được gần 400 triệu đồng và duy trì phát triển tốt trong những năm sau.

Song song với các hoạt động tham gia quản lý doanh nghiệp cùng Tổng công ty, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, bảo đảm đời sống cho người lao động trong ngành, những hoạt động tinh thần, vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền giáo dục, học tập các chủ trương, chính sách, Nghị quyết Đại hội Đảng, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về công đoàn, về nhiệm vụ của Công đoàn Dầu khí Việt Nam... đã được đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia tích cực, mang lại những kết quả ban đầu đáng ghi nhận.

Lực lượng lao động nữ trong ngành lúc này chiếm 18%, Ban nữ công Công đoàn ngành đã tập hợp và tổ chức tuyên truyền và phát động các phong trào thi đua 2 giỏi, phong trào dân số, kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con cái và giúp đỡ lẫn nhau trong chị em được chị em hưởng ứng, đạt nhiều kết quả tốt.

Kết quả ban đầu của Công đoàn ngành Dầu khí là những dấu ấn khó quên của những năm tháng khởi động, tạo đà cho sự phát triển sau này.

2. Ban Chấp hành Công đoàn ngành nhiệm kỳ I (1993-1998)

Tiến trình Đại hội

Sau hơn một năm ổn định, củng cố tổ chức, Đại hội đại biểu Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ I nhiệm kỳ 1993-1998 đã được tổ chức trọng thể trong 2 ngày 10 và 11-5-1993 tại Hà Nội. Đại hội có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ cho 5 năm tới của phong trào công nhân lao động và hoạt động Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tham dự Đại hội có 120 đại biểu chính thức, đại diện cho 19 công đoàn cơ sở với gần 8.000 cán bộ, đoàn viên. Đến dự và chỉ đạo, theo dõi Đại hội có lãnh đạo Đảng, Tổng Liên đoàn, Bộ Công nghiệp nặng, Tổng công ty và đại biểu các ban,

ngành của Trung ương, địa phương và các cơ sở trong ngành. Trong không khí hào hùng, phấn khởi, lần đầu tiên những đại biểu của đội ngũ công nhân lao động dầu khí được tập hợp đông đủ để bàn bạc, nhận xét về những việc mình đã làm được và chưa làm được.

Trong 2 ngày làm việc, Đại hội đã thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời, Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra và công tác nhân sự Đại hội. Đại hội đã nhất trí đánh giá về sự trưởng thành của đội ngũ giai cấp công nhân lao động dầu khí trải qua mấy chục năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, góp phần xứng đáng trong công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng Tổ quốc; ngành Dầu khí đã và đang trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Đại hội khẳng định sự phát triển của phong trào công nhân và việc thành lập Công đoàn ngành theo Quyết định số 932/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là một chủ trương kịp thời và đúng đắn, là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu mốc trưởng thành của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí Việt Nam.

Trên cơ sở thảo luận bản Báo cáo của Ban Chấp hành lâm thời trình bày trước Đại hội và ý kiến chỉ đạo của ông Vũ Oanh, Ủy viên Bộ Chính trị, ông Nguyễn Văn Tư và bà Cù Thị Hậu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đại hội đã nhất trí thông qua mục tiêu và các nhiệm vụ của Công đoàn Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 1993-1998 là: *“Vì lợi ích và sự lớn mạnh của đội ngũ giai cấp công nhân lao động dầu khí, vì sự ổn định và phát triển của ngành, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động Công đoàn Dầu khí Việt Nam”*. Để thực hiện mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra 6 nhiệm vụ và 3 chương trình hành động của Công đoàn.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành chính thức, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công đoàn Dầu khí Việt Nam giữa 2 kỳ Đại hội, gồm có 25 Ủy viên với cơ cấu hợp lý từ các đơn vị cơ sở đến cơ quan công đoàn ngành. Đồng thời Đại hội đã bầu ra đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ VII Công đoàn Việt Nam.

Hội nghị Ban Chấp hành kỳ họp thứ nhất - Khoá I, trong hai ngày 11 và 12-5-1993 đã bầu Ban Thường vụ gồm 8 Ủy viên; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra.

Ban Thường vụ (xếp theo vần A, B, C):

- *Chủ tịch*: Nguyễn Đức Tuấn.

- *Các Phó Chủ tịch:* Mai Cương Chính và Đoàn Thiên Tích.

- *Các Ủy viên:* Bùi Ngọc Biểu, Phùng Văn Cây, Đào Xuân Nhị, Trần Thị Kim Thoa, và Nguyễn Quốc Toại.

Ủy ban Kiểm tra Công đoàn gồm 7 ủy viên:

- *Chủ nhiệm:* Đào Xuân Nhị.

- *Phó Chủ nhiệm:* Trần Ngọc Toàn.

- *Các Ủy viên:* Nguyễn Phú Chương, Nguyễn Hồng Chinh, Nguyễn Hoàng Hải, Phạm Liễu và Phan Khắc Vinh.

Cũng tại Hội nghị, Ban Chấp hành đã quyết định một số công tác cần triển khai trước mắt và giao cho cơ quan công đoàn hoàn thiện các văn bản Đại hội, báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và thông báo kết quả Đại hội đến cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động, các tổ chức công đoàn trong toàn ngành.

Thành công của Đại hội đã tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường sức mạnh cho mọi hoạt động của Công đoàn Dầu khí, là cơ sở vững chắc để bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ I Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Quá trình hoạt động

Được sự quan tâm lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và sự phối hợp của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, Công đoàn ngành đã nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc ổn định, phát triển của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Công tác tuyên truyền giáo dục

Nhận thức công đoàn là một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, của tầng lớp trí thức và người lao động, là thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Vì vậy, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã luôn coi trọng công tác tuyên truyền, học tập đường lối, chính sách và nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho người lao động. Công đoàn ngành phối hợp với Tổng công ty Dầu khí và các Đảng bộ, chi bộ trong ngành mở các lớp học Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc

lần thứ VIII cho cán bộ chủ chốt; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ công nhân viên các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tổ chức học tập các bộ luật liên quan... Thông qua học tập đã giúp cho cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức, nắm được chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm cho đoàn viên công đoàn hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với doanh nghiệp.

Trong dịp kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập ngành Dầu khí, Công đoàn ngành đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển của ngành được đông đảo cán bộ công nhân viên tham gia. Qua đây, người lao động hiểu thêm về truyền thống của ngành, góp phần xây dựng ngành Dầu khí Việt Nam trở thành một ngành công nghiệp vững mạnh.

Nhiều công đoàn cơ sở cũng đã đổi mới hình thức tuyên truyền giáo dục phù hợp với điều kiện sống và làm việc của công nhân lao động, bằng cách tổ chức nói chuyện, giao lưu văn hóa và gặp mặt truyền thống. Trong đợt thi tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ, về Công đoàn Việt Nam do Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức, 100% công đoàn cơ sở tham gia với 89% cán bộ công nhân viên đã có bài gửi về cơ quan Công đoàn Dầu khí. Trên các giàn khoan và công trình nổi trên biển, Công đoàn Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Công đoàn Công ty Dịch vụ kỹ thuật dầu khí... đã phối hợp cùng chính quyền cung cấp đầy đủ sách báo, trang thiết bị nghe, nhìn để đưa tiếng nói của Đảng, của Nhà nước đến với người lao động đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí và hưởng thụ văn hóa của người lao động.

Từ tháng 10-1994, Công đoàn ngành đã xuất bản *Tờ thông tin Công đoàn Dầu khí Việt Nam*, ra mỗi quý một kỳ, bảo đảm đúng chủ trương của Ban Thường vụ và những quy định xuất bản báo chí của Nhà nước. Nội dung ấn phẩm thiết thực, đã biểu dương kịp thời những thành tích trong mọi hoạt động của cán bộ công nhân viên, lao động trong ngành, thông tin về hoạt động của công đoàn, phổ biến chính sách, chế độ có quan hệ đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. *Tờ thông tin Công đoàn Dầu khí Việt Nam* đã thật sự là cầu nối giữa những người lao động trong ngành. Ngoài ra, những sự kiện, tin tức hoạt động của Công đoàn Dầu khí còn được đăng tải trên các báo đài của Trung ương và địa phương.

Tham gia quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động: Được sự quan tâm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành đã tổ chức

cho đông đảo công nhân lao động, đoàn viên công đoàn tham gia ý kiến vào nhiều văn bản dự thảo của Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến người lao động như: Bộ luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, chính sách tiền lương mới, chế độ bảo hiểm xã hội... Công đoàn Dầu khí đã tham gia với Hội đồng Quản trị và lãnh đạo Tổng công ty trong việc xây dựng các phương án, dự án có tính chiến lược về kinh tế, xã hội của ngành; tham gia xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, xây dựng quy chế tài chính, sắp xếp bố trí nhân sự, đào tạo cán bộ...; tham gia với Tổng công ty kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên ngành, nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các xí nghiệp thành viên, đồng thời giải quyết hợp lý lực lượng lao động dôi dư, tồn đọng; vận động đoàn viên công đoàn thực hiện các bộ luật trên, chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp với chuyên môn tổ chức có hiệu quả đại hội công nhân viên chức, phát huy quyền làm chủ của người lao động. Thông qua đại hội, nhiều khó khăn đã được tháo gỡ, tìm ra những biện pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và xây dựng được kế hoạch, chăm lo đời sống cho người lao động.

Đặc biệt, Công đoàn ngành đã chủ động dự thảo, biên soạn và tổ chức ký kết Thỏa ước lao động tập thể với Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, ngày 5-11-1997, Chủ tịch Công đoàn ngành đã ký kết với Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí trước sự chứng kiến của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ lao động giữa tổ chức công đoàn với người sử dụng lao động. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Công đoàn ngành đã chỉ đạo tốt việc ký kết Thỏa ước lao động tập thể ở các đơn vị cơ sở. Qua đây, các công đoàn cơ sở đã tham gia cùng với lãnh đạo đơn vị giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phân loại, bố trí lao động, xây dựng nội quy, quy chế của doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định cho công nhân lao động, xây dựng quy chế an toàn, bảo hộ lao động, quy chế trả lương, trả thưởng, chuyển đổi lương, nâng bậc lương hàng năm, quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được thỏa thuận cao hơn luật định.

Các phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội của ngành

Ngay những tháng đầu hàng năm và trong dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, những sự kiện trọng đại của đất nước, Công đoàn ngành đã phối hợp với Tổng công ty Dầu khí ban hành các chỉ thị liên tịch, chỉ đạo các cơ sở tổ chức vận động công nhân lao động thi đua hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội của ngành.

Phong trào thi đua lao động giỏi

Với mục tiêu năng suất, chất lượng, hiệu quả đồng thời bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, các công đoàn cơ sở đã tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, phát động phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào công nghệ mới sản xuất. Ngoài ra, nhiều đơn vị còn định kỳ tổ chức thi thợ giỏi, biểu dương các gương điển hình tiên tiến... Những phong trào này đã được đông đảo lực lượng công nhân kỹ thuật, cán bộ khoa học và cán bộ quản lý nghiệp vụ tích cực tham gia. Chỉ tính trong 3 năm 1995-1998, đã có hàng trăm sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi hàng trăm tỷ đồng. Có nhiều sáng kiến đã được Tổng công ty khen thưởng, Cục Sáng chế cấp bằng công nhận. Trong phong trào này, Công đoàn Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro là đơn vị dẫn đầu, có nhiều sáng kiến, sáng chế đã được áp dụng vào thực tế đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”

Ban Nữ công Công đoàn ngành đã chỉ đạo Ban Nữ công công đoàn cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch, mục tiêu thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, phù hợp với từng thời kỳ, từng nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, động viên lực lượng nữ công nhân lao động tham gia, chị em đã lao động sáng tạo trên nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dầu khí, hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hàng năm phong trào được tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm và biểu dương khen thưởng kịp thời. Trong 3 năm 1995-1997 có 473 tập thể và cá nhân đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn ngành khen thưởng, nhiều chị em trong các công đoàn cơ sở đã đạt danh hiệu “Phụ nữ hai giỏi”.

Công tác bảo hộ an toàn vệ sinh lao động

Thực hiện khẩu hiệu “Sản xuất phải an toàn, an toàn để sản xuất”, Công đoàn Dầu khí đã phối hợp với Tổng công ty chủ động đề xuất với Viện Bảo hộ lao động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức học tập nghiệp vụ bảo hộ và Pháp lệnh Bảo hộ lao động cho cán bộ chủ chốt trong ngành Dầu khí, đồng thời triển khai thực hiện việc học tập Pháp lệnh này đến từng đơn vị cơ sở. Công đoàn Dầu khí đã cùng với Tổng công ty hàng năm tổ chức kiểm tra định kỳ về công tác bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, tổ chức chỉ đạo hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên và tổ chức hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi.

Tuy nhiên, do đặc điểm ngành nghề và tính chất lao động nặng nhọc cho nên tai nạn, rủi ro và bệnh nghề nghiệp vẫn là nguy cơ tiềm ẩn đối với người lao động.

Vì vậy, Công đoàn ngành luôn động viên người lao động phải tự bảo vệ mình, chỉ đạo các cấp công đoàn cần phối hợp chặt chẽ với chuyên môn thường xuyên quan tâm kiểm tra chế độ an toàn bảo hộ lao động, tăng cường trách nhiệm lao động của đội ngũ an toàn vệ sinh trong các tổ sản xuất. Những ngành nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, Công đoàn ngành đã cùng lãnh đạo Tổng công ty đề xuất với các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết về chế độ, chính sách đặc thù cho nghề lặn sâu ngoài biển, nghề sản xuất hóa chất và dung dịch khoan dầu khí.

Hoạt động văn hóa, thể thao và từ thiện xã hội

Sau Đại hội I, Công đoàn ngành đã có chủ trương tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ và thể thao từ cấp ngành đến cơ sở, được lãnh đạo Tổng công ty Dầu khí và các đơn vị thành viên ủng hộ, triển khai, duy trì thực hiện thường xuyên, cán bộ công nhân viên, lao động phấn khởi, hăng hái tham gia nhiệt tình, đã trở thành phong trào quần chúng gây khí thế sôi nổi trong phong trào thi đua lao động sản xuất. Thông qua những đợt hội thao, hội diễn, Công đoàn Dầu khí đã lựa chọn những đơn vị khá, những tiết mục hay cử đi tham gia hội diễn liên hoan hội thao, hội diễn văn nghệ do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các địa phương tổ chức. Trong các đợt hội thao, hội diễn, nhiều đơn vị và cá nhân đã đạt giải cao, được tặng thưởng nhiều huy chương vàng, huy chương bạc và nhiều tặng phẩm kỷ niệm khác. Để tạo điều kiện cho phong trào, Công đoàn Dầu khí và các công đoàn cơ sở đã phối hợp với Tổng công ty và các đơn vị thành viên đầu tư xây dựng nhiều cụm văn hóa, thể thao với những quy mô lớn, nhỏ khác nhau phù hợp với nhu cầu của từng nơi, như ở Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội để người lao động có điều kiện tập luyện và vui chơi giải trí.

Công đoàn ngành đã phối hợp với lãnh đạo Tổng công ty chỉ đạo các đơn vị trong ngành hưởng ứng phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” để giúp đỡ những gia đình thuộc diện chính sách xã hội, những người có công với cách mạng và các Mẹ Việt Nam Anh hùng. Phong trào “Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách” để giúp đỡ đồng bào các tỉnh bị bão lụt, các cháu mồ côi, tật nguyền, các cháu học sinh nghèo vượt khó. Ngoài việc tham gia hưởng ứng những phong trào trên, Công đoàn Dầu khí còn vận động cán bộ công nhân viên, lao động ủng hộ nhân dân Cuba đang gặp khó khăn, ủng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Huế xây dựng trường học, ủng hộ trang thiết bị y tế cho bệnh viện tỉnh Thái Bình.

Chỉ tính trong 3 năm 1995-1997, Công đoàn ngành đã vận động các đơn vị xây dựng được 94 nhà tình nghĩa, phụng dưỡng 81 Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng

hộ xây dựng tượng đài kỷ niệm 5,33 tỷ đồng, ủng hộ những địa phương bị bão lụt 5,455 tỷ đồng, ủng hộ nhân dân Cuba 1,011 tỷ đồng.

Với những thành tích trên, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Thương binh liệt sĩ, Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, nhiều công đoàn cơ sở và cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã duy trì và phát triển Quỹ Tương trợ Dầu khí. Đến hết quý I năm 1997 đã thu về Quỹ được 1,87 tỷ đồng và đã chi cho các đối tượng nói trên hết 1,299 tỷ đồng. Cũng trong thời gian này, 21 Ban Liên lạc hưu trí dầu khí ở những địa phương có hoạt động dầu khí được thành lập như Thái Bình, Hưng Yên, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nội, Nam Định, Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Quỹ Tương trợ Dầu khí được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn và tham gia xây dựng Đảng

Sau Đại hội I, hệ thống tổ chức của Công đoàn ngành được kiện toàn, các ban trong cơ quan công đoàn ngành, các công đoàn cơ sở ở các đơn vị thành viên, kể cả các công đoàn cơ sở ở các công ty liên doanh và nhà thầu dầu khí nước ngoài.

Chủ tịch Công đoàn Nguyễn Đức Tuấn đã chính thức chuyển sang làm chuyên trách, được bổ nhiệm làm Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty và Ủy viên Hội đồng Quản trị. Đây là điều kiện thuận lợi cho công đoàn tham gia trực tiếp vào hoạch định và triển khai mọi chủ trương và hoạt động của ngành Dầu khí.

Trong thời gian 1993-1998, Công đoàn ngành đã vận động, tập hợp được đông đảo công nhân lao động tham gia hoạt động tổ chức công đoàn, đã kết nạp được 4.548 đoàn viên mới. Đặc biệt, đã vận động thành lập được 6 công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và các nhà thầu dầu khí, nâng tổng số lên 26 công đoàn cơ sở đã ổn định về tổ chức. Số đoàn viên công đoàn tại thời điểm cuối năm 1993 khoảng 8.000 người, đến tháng 5 năm 1998 đã tăng lên khoảng 12.800 người.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của các công đoàn cơ sở, Công đoàn ngành đã coi trọng việc chỉ đạo xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Căn cứ vào tiêu chuẩn để chấm điểm, phân loại, đánh giá các công đoàn cơ sở. Chỉ tính riêng năm 1997 có 91% số công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, không có công đoàn cơ sở yếu kém. Việc phát thẻ đoàn viên công đoàn cũng được tiến hành

đồng thời với việc tổ chức xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tính đến năm 1998 đã có 85% số đoàn viên được phát thẻ, qua đó đã góp phần nâng cao ý thức về quyền và trách nhiệm của mỗi đoàn viên trong tổ chức công đoàn.

Trong điều kiện hoạt động phân tán, đa số cán bộ công đoàn đều phải kiêm nhiệm, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn hết sức khó khăn. Công đoàn ngành vẫn tổ chức được 6 lớp tập huấn về Bộ luật Lao động, nghiệp vụ hoạt động công đoàn và phổ biến các chính sách có quan hệ đến quyền, lợi ích của người lao động cho 291 lượt người theo học. Từ đó, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động của cán bộ công đoàn, làm cho toàn bộ hệ thống công đoàn hoạt động có hiệu quả hơn.

Với ý thức trách nhiệm của một tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân, tầng lớp trí thức và người lao động, Công đoàn ngành đã tổ chức học tập, tuyên truyền rộng rãi các nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và triển khai thực hiện đến người lao động. Công đoàn ngành thường xuyên tổ chức học tập để giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, đồng thời có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến cho đảng viên, để góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Cùng với tổ chức đoàn thanh niên, Công đoàn ngành đã lựa chọn được những đoàn viên ưu tú giới thiệu với các chi bộ đảng để có kế hoạch bồi dưỡng, kết nạp. Trong nhiệm kỳ đã có 329 đoàn viên công đoàn ở các đơn vị trong ngành Dầu khí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội I, hoạt động của Công đoàn Dầu khí Việt Nam luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nghị quyết Đại hội VII Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, nhằm động viên công nhân lao động trong ngành Dầu khí phát huy mọi tiềm năng khắc phục khó khăn, lao động sáng tạo để hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đề ra. Công đoàn ngành luôn đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của ngành Dầu khí.

Đánh giá về sự trưởng thành và những đóng góp xuất sắc của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí Việt Nam, trong 5 năm 1993-1998, Nhà nước đã tặng thưởng cho nhiều tập thể và cá nhân những phần thưởng cao quý:

- 30 Huân chương Lao động các loại.
- 1 Huân chương Chiến công hạng Ba.
- 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì và hạng Ba.

- 1 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.
- Công đoàn ngành được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nhiều cá nhân, đơn vị được tặng Bằng khen của Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Ban Chấp hành Công đoàn ngành nhiệm kỳ II (1998-2003)

Đại hội đại biểu Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ II được tổ chức tại Hà Nội trong hai ngày 26 và 27-5-1998 để đánh giá kết quả hoạt động 5 năm 1993-1998 thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành lần thứ I và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ mới.

Với phương châm phát huy nội lực, tăng cường hợp tác quốc tế, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu lớn được đặt ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đối với ngành Dầu khí: “*Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu và khí, năm 2000 đạt khoảng 20 triệu tấn dầu quy đổi, trong đó khoảng 16 triệu tấn dầu thô và 4 tỷ m³ khí. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác, liên doanh; nâng cao năng lực công nghiệp dầu khí quốc gia cả trong thăm dò, khai thác, chế biến và dịch vụ. Xây dựng quy hoạch tổng thể sử dụng khí thiên nhiên, khí đồng hành. Hoàn thành hai công trình đường ống dẫn khí để sử dụng 4,5-5 tỷ m³/năm. Xây dựng nhà máy lọc dầu số 1 (6,5 triệu tấn/năm). Chuẩn bị xây dựng nhà máy lọc dầu số 2 (hoặc mở rộng nhà máy số 1) và xây dựng ngành công nghiệp hóa dầu*”¹.

Là tổ chức tập hợp lực lượng cán bộ công nhân viên của một ngành kinh tế mũi nhọn, hoạt động của Công đoàn ngành đã tập trung vào việc xây dựng đội ngũ công nhân lao động và tổ chức công đoàn vững mạnh, có đủ phẩm chất, tri thức đáp ứng nhu cầu của một ngành công nghiệp hiện đại, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo khai thác nhiều dầu, khí cho Tổ quốc, đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ II đã đề ra mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ 1998-2003: “*Vì sự phát triển của ngành trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ công nhân lao động, xây dựng đội ngũ công nhân lao động và tổ chức Công đoàn Dầu khí Việt Nam vững mạnh*”.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.182-183.

1. Phát huy vai trò đại diện của tổ chức công đoàn, tham gia quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân lao động.
2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua: lao động giỏi, lao động sáng tạo, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.
3. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục.
4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn.
5. Nâng cao chất lượng phong trào “Hai giỏi” của nữ công nhân lao động và hoạt động nữ công.
6. Đẩy mạnh đổi mới công tác tài chính, nghiên cứu đi đến tổ chức hoạt động kinh tế công đoàn.
7. Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra.
8. Tăng cường hoạt động đối ngoại, duy trì và mở rộng quan hệ với tổ chức công đoàn các nước, với liên đoàn lao động địa phương và các công đoàn ngành nghề Trung ương.

Đại hội đã khẳng định sự lớn mạnh của đội ngũ công nhân viên chức, lao động ngành Dầu khí. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của ngành Dầu khí, đội ngũ công nhân lao động đã tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Năm 1993, có khoảng 8.000 công nhân, viên chức, lao động, đến năm 1997 đã tăng lên 12.850 người, trong đó có 5.118 người làm nhiệm vụ trực tiếp khai thác dầu khí, riêng Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro có 4.923 người, chiếm 38,8% tổng số lao động trong ngành Dầu khí. Đội ngũ lao động làm dịch vụ dầu khí có 5.445 người; sản xuất và chế biến dầu công nghiệp và hóa chất có 625 người; vận tải, chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí có 523 người; bộ máy điều hành Tổng công ty và các đơn vị sự nghiệp có 1.130 người. Thời điểm này ngành Dầu khí đã có 14 nhà thầu hoạt động theo các hợp đồng phân chia sản phẩm và hợp tác kinh doanh, trong đó có 554 lao động là người Việt Nam (không tính Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro).

Đội ngũ công nhân lao động dầu khí phần lớn là trẻ, độ tuổi từ 21 đến 40 chiếm 76,9% tổng số lao động trong ngành, trong đó trình độ trung học và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao chiếm 41%, đại học và cao đẳng chiếm 33,8%, trên đại học chiếm 1,14%. Đây là nguồn nhân lực quý giá đã và đang đóng góp quan trọng vào sự lớn mạnh của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực

tìm kiếm, thăm dò, khai thác, nghiên cứu khoa học, dịch vụ, vận chuyển chế biến và thương mại dầu khí.

Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ II đã bầu ra 34 Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã bầu ra 9 Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra Công đoàn.

Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí khóa II, nhiệm kỳ 1998-2003:

Chủ tịch: ông Nguyễn Đức Tuấn.

Phó Chủ tịch: các ông Nguyễn Văn Kha, Bùi Văn Vì.

Các Ủy viên Thường vụ (xếp theo vần A, B, C): Các ông/bà Phùng Văn Cậy, Chu Kim Chung, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Quốc Toại, Trần Thị Kim Thoa.

Đến tháng 10-2001, ông Nguyễn Văn Kha chuyển làm công tác chuyên môn, Ban Chấp hành đã bầu bổ sung ông Đỗ Chí Hiếu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Các Ủy viên Ban Chấp hành gồm các ông/bà: Đỗ Văn Kế, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Mạnh Cũ, Trần Sỹ Mạnh, Trần Ngọc Toàn, Đỗ Thị Nhung, Bùi Đình Trà, Mai Minh Xuân, Trần Trung Chính, Nguyễn Văn Dự, Vũ Thị Đoàn, Lê Công Giáo, Hoàng Minh Hạnh, Nguyễn Duy Hùng, Vũ Tam Huê, Phí Đắc Hưng, Lê Thuận Khương, Vũ Văn Ngọt, Phạm Văn Lực, Đặng Văn Lan, Nguyễn Nhật Tráng, Trần Văn Tân, Nguyễn Văn Sinh, Vũ Trọng Thìn, Hoàng Thị Yến.

Ủy ban Kiểm tra:

Chủ nhiệm: ông Nguyễn Văn Quyết.

Phó Chủ nhiệm: ông Trần Ngọc Toàn.

Các ủy viên (xếp theo vần A, B, C): các ông Nguyễn Hồng Chinh, Nguyễn Phú Chương, Nguyễn Hoàng Hải, Phạm Liễu, Phan Khắc Vinh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và mục tiêu của Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ II, Công đoàn ngành đã có những hoạt động sau:

(1) *Chăm lo bảo vệ quyền lợi của người lao động, xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân, viên chức, lao động dầu khí.*

Thực hiện mục tiêu trên, Công đoàn ngành đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn cùng cấp chăm lo bảo vệ quyền lợi của người lao động, xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân, viên chức, lao động

dầu khí. Năm 1998, số lao động bình quân toàn ngành gần 14.000, năm 2002 gần 19.000, bình quân hàng năm tăng gần 1.000 người. Chất lượng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động dầu khí cũng không ngừng được nâng cao cùng với sự phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, khoa học - công nghệ.

Trong tổng số gần 19.000 người có 3.214 nữ, chiếm 16%; lao động có trình độ trên đại học chiếm hơn 1%, trong đó có 21 nữ tiến sĩ; đại học và cao đẳng 32%; trung cấp và công nhân kỹ thuật hơn 52%; lao động phổ thông 15%.

Công đoàn các cấp đã phối hợp với cơ quan chuyên môn cùng cấp tham gia xây dựng và ban hành quy chế trả lương, thưởng bảo đảm dân chủ, công khai, phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, ở từng cấp, ngành. Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tham gia với lãnh đạo Tổng công ty xây dựng và ban hành quy chế tiền lương, trong đó quy định mức lương tối thiểu được áp dụng cho toàn ngành nên đã khắc phục được tình trạng chênh lệch quá cao về tiền lương giữa các đơn vị thành viên. Công nhân, viên chức, lao động làm việc trong các công ty liên doanh và nhà thầu dầu khí nước ngoài theo các hợp đồng và chức danh đã ký vẫn duy trì mức thu nhập cao hơn so với các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

(2) Hoạt động đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Chỉ tính từ năm 1998 đến năm 2002, với chi phí gần 15 triệu USD từ nguồn quỹ đào tạo tập trung của Tổng công ty (chưa kể nguồn vốn dành cho đào tạo của các đơn vị) thì số công nhân, viên chức, lao động được đào tạo theo các loại hình nâng cao, chuyên ngành về quản lý, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước là 7.685 lượt người, trong đó có gần 560 người được đào tạo lại. Nói chung, trình độ kỹ thuật, công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động dầu khí đã được nâng cao ngang tầm với sự phát triển của ngành. Phần lớn những công việc phức tạp, đòi hỏi có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao tại các công trình dầu khí do nước ngoài đảm nhiệm trước đây thì nay công nhân, viên chức, lao động Việt Nam đã dần thay thế và đã khẳng định được khả năng của mình trên cương vị mới. Nhiều công nhân, viên chức, lao động trong ngành đã phát huy được tinh thần sáng tạo, tính tiên phong gương mẫu, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển ngành công nghiệp Dầu khí của đất nước. Việc làm đã cơ bản được giải quyết, không còn công nhân, viên chức, lao động nào không có việc làm, tuy nhiên, số người chưa đủ việc làm thường xuyên vẫn còn gần 1%. Điều kiện làm việc và môi trường lao động đã

được lãnh đạo các cấp hết sức quan tâm. Hàng năm, ngành Dầu khí đã tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ, kịp thời đề xuất với người sử dụng lao động cải thiện điều kiện việc làm, trang bị bảo hộ lao động..., góp phần quan trọng bảo đảm cho người và thiết bị trong sản xuất, kinh doanh. Tiền lương của người lao động dầu khí trong 5 năm qua được giữ ổn định, đời sống không ngừng được cải thiện. Nếu tính năng suất lao động và lương bình quân hàng tháng của một công nhân, viên chức, lao động năm 1998 là 100, năm 2002 là 196, thì bình quân trong 5 năm tăng gần 20%.

(3) Tham gia các hoạt động quản lý.

Tổ chức công đoàn các cấp đã thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý từ việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, dài hạn và hàng năm đến việc quản lý sản xuất, sắp xếp tổ chức lao động và phân phối lợi ích thông qua việc tham gia xây dựng các quy chế về phân phối tiền lương, tiền thưởng, sử dụng các quỹ được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế thực hiện dân chủ của các đơn vị thành viên và Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Các công đoàn cơ sở đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp hàng năm phát động phong trào thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và quản lý, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, chống lãng phí, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, đây thực sự là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.

(4) Tuyên truyền phổ biến pháp luật và bảo đảm an toàn lao động.

Công đoàn Dầu khí đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn tổ chức nhiều lớp tập huấn về Bộ luật Lao động; Bộ luật Hình sự sửa đổi; Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tệ nạn xã hội; bảo hộ lao động; an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; nghiệp vụ thanh tra nhân dân. Đồng thời, tổ chức thi tìm hiểu Bộ luật Hình sự sửa đổi, về đường lối đổi mới và những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới, tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 10 năm Ngày thành lập Công đoàn ngành (1991-2001) được đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia, có đơn vị 100% số người tham gia.

(5) Tờ thông tin Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Xuất bản 3 tháng một kỳ (từ năm 2002 đến tháng 5-2003 là 2 tháng một kỳ) đã phản ánh kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành, hoạt động của các công đoàn cơ sở, phản ánh tâm tư nguyện vọng và những băn khoăn của người lao động. Đồng thời phổ biến, tuyên truyền những nghị quyết, chính sách,

pháp luật của Đảng và Nhà nước đến người lao động, phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn ngành tới các đơn vị cơ sở để đoàn viên thực hiện, đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho công nhân, viên chức, lao động.

(6) Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra.

Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ngành đã tập trung vào các nội dung cơ bản như kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn, thực hiện nghị quyết Đại hội Công đoàn và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra hoạt động tài chính công đoàn, kiểm tra việc giải quyết và tham gia giải quyết các đơn thư khiếu tố của người lao động.

Chỉ tính trong nhiệm kỳ 1998-2003, Công đoàn ngành đã tổ chức được 3 đợt kiểm tra đồng cấp với 26 cuộc kiểm tra; 4 đợt đối với cấp dưới với 44 cuộc kiểm tra. Nhìn chung, công tác kiểm tra đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Mặc dù với địa bàn rộng, các thành viên của Ủy ban kiểm tra công đoàn từ Công đoàn ngành đến các công đoàn cơ sở hầu hết đều là cán bộ kiêm nhiệm, song với tinh thần và trách nhiệm cao, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra ngày càng tiến bộ, có nền nếp hơn.

Kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra trong những năm qua đã có tác động lớn trong thành công chung của hoạt động công đoàn trong toàn ngành. Thực tế công tác kiểm tra đã giúp cho các công đoàn cơ sở thực hiện tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của công đoàn các cấp, làm lành mạnh hơn các hoạt động tài chính của công đoàn, đáp ứng kịp thời và đầy đủ các hoạt động công đoàn của toàn ngành, giải quyết và tham gia tích cực vào việc giải quyết các đơn thư khiếu tố của người lao động, tăng cường đoàn kết nội bộ để sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động.

(7) Xây dựng tổ chức công đoàn và tham gia xây dựng Đảng.

Kể từ năm 1998, Công đoàn ngành đã tập trung xây dựng tổ chức công đoàn và phát triển đoàn viên. Năm 1998 có 27 công đoàn cơ sở, 29 công đoàn cơ sở thành viên, 158 công đoàn bộ phận, 748 tổ công đoàn và khoảng 12.800 đoàn viên. Năm 2003 có 32 công đoàn cơ sở, trong đó có 3 công đoàn cơ sở thuộc khối liên doanh với nước ngoài, 46 công đoàn cơ sở thành viên, 195 công đoàn bộ phận, 869 tổ công đoàn. Hàng năm, Công đoàn ngành đã kiểm tra, đôn đốc các công đoàn cơ sở căn cứ vào Thông tư số 02/TT-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để chấm điểm, xếp loại các công đoàn cơ sở vững mạnh.

Sau Đại hội Công đoàn ngành lần thứ II năm 1998; Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí đã xây dựng lại các quy chế hoạt động của tổ chức công đoàn như:

- Quy chế tổ chức hoạt động của Công đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Quy chế phối hợp làm việc giữa Tổng công ty và Công đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn.
- Quy chế chi tiêu tài chính công đoàn.
- Quy chế quản lý, sử dụng các phương tiện, tài sản của công đoàn.
- Quy chế hoạt động của Quỹ Tương trợ Dầu khí.

Các quy chế này đã cụ thể hóa việc phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các ban, các đồng chí phụ trách, mối quan hệ làm việc giữa Chủ tịch và Phó Chủ tịch, giữa Ban Thường vụ với các Ban trong cơ quan công đoàn. Qua đó, điều kiện làm việc, phương tiện hoạt động và quyền lợi của cán bộ công đoàn được bảo đảm như các cán bộ khác trong Tổng công ty Dầu khí. Đồng thời giúp cho công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động của công đoàn được đầy đủ và chính xác, kịp thời động viên thúc đẩy các hoạt động của công đoàn có hiệu quả.

Công đoàn các cấp đã tích cực vận động công nhân, viên chức, lao động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho đảng viên, vận động tổ chức quần chúng triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, giữ gìn đoàn kết trong Đảng và quần chúng. Tổ chức công đoàn đã thật sự là sợi dây liên hệ giữa Đảng với quần chúng lao động. Ngoài ra, công đoàn còn chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho công nhân, viên chức, lao động; tổ chức cho quần chúng thực hiện thắng lợi nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ các cấp, qua đó lựa chọn những đoàn viên công đoàn ưu tú giới thiệu cho Đảng. Từ năm 1998 đến năm 2002 đã có hơn 1.000 đoàn viên công đoàn được đứng trong hàng ngũ của Đảng, bình quân 200 người/năm được kết nạp vào Đảng, góp phần xây dựng các cấp bộ đảng trong sạch, vững mạnh, để lãnh đạo các doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chính trị đã được nêu ra trong các nghị quyết.

(8) Quan hệ quốc tế.

Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giúp đỡ tạo điều kiện tiếp cận với các Công đoàn bạn trong khu vực và thế giới. Trong

thời gian vừa qua, Công đoàn Dầu khí đã tiếp xúc với 12 công đoàn bạn vào thăm Việt Nam, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã cử 14 đoàn sang thăm, làm việc và dự hội thảo theo lời mời của các công đoàn: Nhật Bản, Đan Mạch, Thái Lan, Malaixia, Indônêxia, Xingapo, Pháp, Campuchia, Nam Phi, Liên bang Nga, Hàn Quốc... Có thể nói, hoạt động quốc tế của Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã có nhiều đóng góp và được bạn bè quan tâm. Trong tương lai, chúng ta sẽ có quan hệ hợp tác với tổ chức công đoàn các nước về nhiều mặt như: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trao đổi học tập kinh nghiệm, thăm quan du lịch và các hoạt động phối hợp khác.

(9) Công tác tài chính công đoàn.

Công đoàn ngành đã thu đúng, thu đủ kinh phí trên tổng quỹ tiền lương thực trả và thu nhập hàng tháng của đoàn viên. Hàng năm còn thực hiện công tác kiểm tra, thanh, quyết toán tài chính đối với các công đoàn cơ sở.

Kiểm tra việc thực hiện truy thu đối với những đơn vị cơ sở có tổng quỹ tiền lương thực hiện cao hơn kế hoạch đã lập.

Thực hiện việc trích nộp kinh phí công đoàn và công đoàn phí về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các liên đoàn lao động địa phương kịp thời, đúng tỷ lệ quy định. Ban Tài chính Công đoàn ngành đã đáp ứng đầy đủ, kịp thời kinh phí cho hoạt động của công đoàn, đồng thời bảo đảm chi đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ban Tài chính Công đoàn ngành còn giúp Ban Thường vụ và Ban Điều hành Quỹ Tương trợ Dầu khí quản lý thu, chi Quỹ Tương trợ Dầu khí và Quỹ Từ thiện do công nhân, viên chức, lao động dầu khí đóng góp theo đúng quy định, bảo đảm không có khoản phí nào được trích từ hai quỹ này cho các mục đích khác.

Trong 5 năm từ năm 1998 đến năm 2002, công nhân, viên chức, lao động dầu khí đã tạo ra một khối lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đạt mức doanh thu 13.975 triệu USD và 35.611,63 tỷ đồng; nộp ngân sách đạt 110.930 tỷ đồng, bình quân mỗi năm một lao động đã tạo ra sản phẩm có giá trị 178.153 USD và 454 triệu đồng, đóng góp cho ngân sách hơn 1,4 tỷ đồng.

(10) Các hoạt động an sinh xã hội.

Công đoàn ngành đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ công nhân viên, lao động các đơn vị trong ngành hưởng ứng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” và các hoạt động từ thiện xã hội khác. Quyên góp xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để phụng

duỡng suốt đời 104 Mẹ Việt Nam Anh hùng với mức từ 200.000-500.000 đồng/tháng. Từ năm 1998 đến năm 2002, toàn ngành đã xây dựng được 108 ngôi nhà tình nghĩa với tổng số tiền là 1.751 triệu đồng, ủng hộ gần 2 tỷ đồng và 4.000 USD giúp đỡ trẻ em nghèo, con liệt sĩ trong cả nước có thêm điều kiện học tập.

Quỹ Tương trợ Dầu khí được sử dụng để trợ cấp khó khăn, thăm hỏi nhân Ngày thương binh - liệt sĩ 27 tháng 7 cho công nhân, viên chức, lao động đang công tác và đã nghỉ chế độ là thương binh hoặc thân nhân liệt sĩ, tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền, mừng thọ tuổi 70, 75, 80... cho công nhân, viên chức, lao động đã nghỉ chế độ. Trong 5 năm (1998-2002), Quỹ đã thu được 3.790 triệu đồng, đã chi cho mục đích trên là 2.650 triệu đồng. Ngoài ra, Công đoàn ngành Dầu khí còn tham gia với Tổng công ty thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo cho hai tỉnh Sóc Trăng, Quảng Ngãi với tổng số tiền là 60 tỷ đồng để xây dựng một số công trình phúc lợi và xây dựng đường sá. Từ năm 1999 đến hết năm 2002, Công đoàn ngành đã giải ngân 45 tỷ đồng, xây dựng trường học ở một số địa phương với tổng số tiền hơn 6 tỷ đồng và gần 2 triệu USD.

Tháng 11-2002, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, chỉ trong một thời gian ngắn, Công đoàn Dầu khí đã vận động cán bộ, công nhân, lao động trong ngành ủng hộ cho Quỹ này với số tiền là 1.299.000 đồng và 4.000 USD. Đây là những việc làm đầy trách nhiệm với xã hội của các cấp công đoàn.

(11) Hoạt động nữ công.

Công đoàn ngành đã tập trung vận động nữ công nhân, viên chức, lao động tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, chị em không những phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình tại cơ quan, đơn vị như nam giới mà còn tích cực thực hiện tốt các phong trào do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động như: “Phụ nữ Việt Nam tích cực học tập”, “Phụ nữ thực hành tiết kiệm”... Nhiều chị em đã tích cực phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, học thêm bằng thứ hai; chủ biên hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành; tổ chức đăng ký “Xây dựng văn hóa”, thi “Gia đình người công dân tỵ hơn”, “Kiến thức pháp luật và gia đình”, “Thi bé khỏe, bé ngoan” và “Kiến thức nuôi dạy con và dân số - kế hoạch hóa gia đình”; đã tổ chức thực hiện tốt chương trình phát triển các hoạt động xã hội trong nữ công nhân, viên chức, lao động như: thăm hỏi, chăm sóc các bà mẹ và trẻ em nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, làm công tác từ thiện xã hội, nhân đạo với số tiền hơn 430 triệu đồng; hưởng ứng tháng hành động “Vì trẻ em Việt Nam”. Trong 5

năm gần đây, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã phối hợp với Ban “*Vì sự tiến bộ của phụ nữ*” tổ chức thăm và tặng học bổng cho 85 cháu học sinh nghèo vượt khó với tổng số tiền gần 20 triệu đồng, phối hợp với các công đoàn cơ sở tổ chức trao giải thưởng cho hàng nghìn học sinh khá, giỏi với số tiền hàng tỷ đồng.

(12) *Hoạt động văn hoá, văn nghệ và thể dục thể thao.*

Công đoàn ngành đã tổ chức các đợt hội thao, hội diễn ở cơ sở, khu vực và toàn ngành gây được không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh trong công nhân, viên chức, lao động. Năm 1994, hội thao, hội diễn toàn ngành được tổ chức ở Vũng Tàu. Năm 1995, các hoạt động này được tổ chức ở Hà Nội nhân dịp chào mừng 20 năm Ngày thành lập ngành Dầu khí. Năm 1996, các hoạt động này được tổ chức ở 3 khu vực là: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu chào mừng 5 năm Ngày thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 1997-1998, Công đoàn ngành đã tổ chức chào mừng Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ II và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VIII. Năm 2000, các hoạt động kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập ngành Dầu khí Việt Nam và năm 2001 tổ chức chào mừng 10 năm Ngày thành lập Công đoàn ngành được diễn ra.

Ngoài ra, Công đoàn ngành còn tổ chức các đội văn nghệ đại diện tham gia với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức năm 1994, Đội dầu khí đã đạt hạng B, tham gia đăng cai hội diễn nghệ thuật quần chúng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức tại Vũng Tàu năm 1995 đạt giải A và năm 1996 tham gia liên hoan câu lạc bộ âm nhạc và đời sống toàn quốc tại Phú Thọ đạt giải Nhì. Tất cả các hoạt động trên đã giành được nhiều Huy chương Vàng, Bạc, bằng khen, giấy khen gây được sự chú ý trong ngành và ngoài xã hội. Đặc biệt, năm 2000, Công đoàn ngành đã tuyển chọn và cử đội đại diện của ngành Dầu khí Việt Nam đi tham dự chương trình hội thao do các công ty dầu khí trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương tại Malaixia. Kết quả đội Petrovietnam đạt giải Nhì về bóng bàn.

4. Ban Chấp hành Công đoàn ngành nhiệm kỳ III (2003-2008)

Trong 2 ngày 20 và 21-7-2003, Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ III đã diễn ra tại Hà Nội. Đại hội có 248 đại biểu chính thức, đại diện cho khoảng 19.000 đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động của ngành Dầu khí Việt Nam tham dự.

Đại hội vinh dự được đón tiếp ông Nguyễn Đình Thắng, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; ông Phạm Quang Dự, Bí thư Ban Cán sự, Chủ tịch

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam; ông Trần Ngọc Cảnh, Phó Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty Dầu khí Việt Nam; các vị lãnh đạo các Ban của Tổng Liên đoàn Lao động, Ban Kinh tế Trung ương, Đảng ủy Khối cơ quan Kinh tế Trung ương, Ban Cán sự Đảng, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các ban, Văn phòng Tổng công ty Dầu khí và các đơn vị thành viên. Đặc biệt Đại hội được đón tiếp các vị nguyên là lãnh đạo Ban Cán sự Đảng, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt Công đoàn Dầu khí Việt Nam và hai Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới của ngành.

Phát biểu tại Đại hội, các ông Nguyễn Đình Thắng và Phạm Quang Dự đã biểu dương và đánh giá cao đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu lao động, sáng tạo và đạt nhiều thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần quan trọng xây dựng ngành Dầu khí trở thành lực lượng vật chất để Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đồng thời đã nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm mà Công đoàn ngành phải tiếp tục vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đại hội trân trọng ghi nhận, coi đây là những định hướng cơ bản để Công đoàn ngành tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

Đại hội khẳng định, trong giai đoạn vừa qua, đội ngũ công nhân lao động dầu khí đã trưởng thành về số lượng và chất lượng, tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực chuyên môn cao vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu kinh tế quan trọng mà Đảng và Nhà nước đã giao cho ngành Dầu khí.

Với nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trước yêu cầu phát triển toàn diện của ngành, Đại hội xác định mục tiêu hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ tới là: “Vì sự ổn định và phát triển của ngành Dầu khí trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường đoàn kết, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn Dầu khí Việt Nam vững mạnh”.

Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội quyết nghị:

a) Nhất trí thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ II và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III của Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa II trình Đại hội.

b) Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động dầu khí lớn mạnh; tiếp cận và tiến tới làm chủ các thành tựu khoa học hiện đại và công nghệ tiên tiến, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nhiệm vụ một ngành kinh tế mũi nhọn; góp phần cùng với công nhân, viên chức, lao động cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Thường xuyên phát động phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động mà nòng cốt là phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế trong Chiến lược phát triển đến năm 2010 của ngành với sản lượng khai thác đạt được 30-32 triệu tấn dầu quy đổi, sản lượng khai thác khí và tiêu thụ đạt 12-19 tỷ m³ khí/năm, đáp ứng 60-70% nhu cầu sản phẩm xăng, 50-60% nhu cầu phân đạm, 20-30% nhu cầu chất dẻo. Đẩy mạnh các phong trào: giỏi việc nước, đảm việc nhà, con ngoan, trò giỏi, con cháu thảo hiền, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, biết sống tình nghĩa thủy chung góp phần làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội trong và ngoài Tổng công ty.

d) Tham gia xây dựng cơ chế quản lý kinh tế của ngành, quản lý sản xuất đơn vị, giám sát thực hiện chế độ chính sách, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo việc làm, đời sống và đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động. Trước mắt, tham gia cùng chính quyền xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và cơ chế điều hành hiệu quả từ cơ quan Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, đặc biệt chú trọng công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ, chất lượng và giá thành các công trình trọng điểm của ngành. Bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của công nhân lao động trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Phát huy hơn nữa vai trò của Công đoàn trong việc tham gia quản lý doanh nghiệp, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, quản lý tốt việc sử dụng quỹ phúc lợi, thực hiện tốt Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và các chế độ, chính sách hợp lý cho người lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, hoạt động tình nghĩa trong công nhân, viên chức, lao động.

e) Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức công đoàn trong toàn ngành vững mạnh, chú ý phát triển và kiện toàn hoạt động công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chăm lo, củng cố phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn, nâng cao chất lượng và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

f) Tăng cường công tác kiểm tra và thanh tra, khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý tài chính và tài sản công đoàn, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động kinh tế công đoàn.

g) Tăng cường hoạt động đối ngoại, duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức công đoàn dầu khí nước ngoài và công đoàn các nước để tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho hoạt động của Công đoàn ngành.

Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn ngành nhiệm kỳ III gồm 35 ủy viên và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ IX.

Đại hội giao cho Ban Chấp hành khóa III căn cứ vào tình hình thực tiễn của Tổng công ty và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động và chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, lao động trong toàn ngành phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, tăng cường đoàn kết bằng lao động sáng tạo, góp phần vào sự ổn định và phát triển của ngành công nghiệp Dầu khí, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, bảo đảm quyền lợi và lợi ích chính đáng của mình.

Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa III (xếp theo vần A, B, C)

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
1	Chu Kim Chung	9	Phạm Ngọc Giản
2	Hà Duy Dĩnh	10	Hoàng Mạnh Hạnh
3	Phan Tuấn Doanh	11	Đỗ Chí Hiếu
4	Trần Ngọc Dũng	12	Nguyễn Duy Hùng
5	Phạm Việt Dũng	13	Phạm Văn Khang
6	Nguyễn Văn Dự	14	Lê Văn Lợi
7	Đỗ Văn Định	15	Nguyễn Thị Liễu
8	Nguyễn Hữu Đức	16	Phạm Văn Lực

17	Nguyễn Trường Lưu	27	Nguyễn Văn Tâm
18	Nguyễn Tuyết Mai	28	Trần Văn Tân
19	Lưu Thị Hằng Nga	29	Trần Ngọc Toàn
20	Đào Xuân Nhị	30	Trần Thị Phương Thảo
21	Phạm Quy Nhơn	31	Nguyễn Văn Thọ
22	Đỗ Thị Nhung	32	Vũ Văn Thư
23	Trần Cao Phong	33	Hoàng Ngọc Trà
24	Nguyễn Văn Quyết	34	Nguyễn Nhật Tráng
25	Nguyễn Đức Sở	35	Bùi Văn Vĩ
26	Trần Văn Tâm		



*Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa III (2003-2008),
(tháng 7-2003)*

Tại phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, gồm 9 Ủy viên: Đỗ Chí Hiếu, Hà Duy Dĩnh, Bùi Văn Vi, Trần Ngọc Dũng, Phan Tuấn Doanh, Phạm Ngọc Giản, Đỗ Thị Nhung, Chu Kim Chung, Nguyễn Văn Quyết (ông Nguyễn Văn Quyết được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra).

Ban Chấp hành đã bầu ông Đỗ Chí Hiếu làm Chủ tịch, hai ông Hà Duy Dĩnh và Bùi Văn Vi làm Phó Chủ tịch.

Đại hội lần thứ ba, với mục tiêu: *“Vì sự ổn định và phát triển của ngành Dầu khí trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường đoàn kết, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn Dầu khí Việt Nam vững mạnh”*.

Cùng với sự phát triển của ngành Dầu khí, qua các kỳ Đại hội, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tổ chức công đoàn đã sát cánh chặt chẽ với tập thể lãnh đạo chuyên môn cùng cấp tích cực vận động công nhân, viên chức, lao động đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua lao động sản xuất, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu được Nhà nước giao. Doanh thu, các chỉ tiêu nộp ngân sách và lợi nhuận hàng năm liên tục gia tăng từ 15-20%. Năm 2004, ngành Dầu khí đã đóng góp hơn 25% ngân sách và gần 13% GDP của quốc gia; năm 2005 dự kiến chỉ tiêu tương ứng sẽ là 27% và 17%.

Trong thành tích chung của ngành có sự đóng góp đáng kể của tổ chức công đoàn. Nhiều người dự lễ ra mắt vẫn nhớ bài phát biểu của ông Nguyễn Văn Tư, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại buổi lễ ra mắt Công đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 16-12-1991, có đoạn: ... Chúng ta kiên quyết bác bỏ những quan điểm đối lập công đoàn với chuyên môn và ngược lại cũng vậy. Từ trước tới nay, các công đoàn cơ sở trong ngành Dầu khí đã làm tốt điều này. Chắc chắn rằng, từ nay có Công đoàn ngành, mối quan hệ đó ngày càng tốt hơn, góp phần xây dựng ngành, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân dầu khí - một bộ phận của giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh ngang tầm với nhiệm vụ mà nhân dân giao phó.

Những bài học quý trong nhiệm kỳ này chính là việc tổ chức công đoàn đã giữ vững và phát huy được vị thế của mình trong hệ thống chính trị. Vị thế đó được quy định ở ba chức năng của tổ chức công đoàn là: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; tham gia quản lý nhà nước,

quản lý kinh tế - xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế; giáo dục, động viên công nhân, viên chức, lao động phát huy quyền làm chủ đất nước, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện các chức năng này, trong phạm vi quy định của pháp luật, tổ chức công đoàn các cấp đã tham gia cùng lãnh đạo chuyên môn xây dựng các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, viên chức, lao động.

Không phải ngẫu nhiên mà Văn kiện của ba kỳ Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam, trong mục tiêu bao giờ cũng có các cụm từ “*vì sự ổn định phát triển của ngành*” và cụm từ “*xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn Dầu khí Việt Nam vững mạnh*”. Đơn giản vậy thôi nhưng để làm được vấn đề này, trên thực tế không hề đơn giản chút nào. Thực tiễn cho chúng ta rút ra những bài học sau đây:

Một là, cùng với bộ máy tuyên truyền giáo dục pháp luật trong hệ thống chính trị, tổ chức công đoàn phải chuyển tải được những quy định của pháp luật về quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động để họ biết, họ làm và họ kiểm tra.

Hai là, tham gia xây dựng các chế độ, chính sách của doanh nghiệp với tư cách là người đại diện hợp pháp của công nhân, viên chức, lao động, với phương châm “do dân và vì dân”.

Ba là, làm tốt công tác tư vấn pháp luật để góp phần giảm thiểu đơn thư khiếu nại, tố cáo; đồng thời tích cực tham gia vào công tác giải quyết đơn thư khiếu nại của người lao động liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của họ.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa tổ chức công đoàn với lãnh đạo doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực đã được pháp luật quy định để vừa thực hiện chức năng là người đại diện hợp pháp của người lao động, vừa tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế.

Năm là, tổ chức công đoàn phải thực hiện tròn chức năng là thành viên của hệ thống chính trị, tích cực tham gia vào việc xây dựng, củng cố và giữ vững ổn định của hệ thống. Thực tiễn đã chứng minh rằng: đất nước có hòa bình, ổn định thì nền kinh tế mới phát triển, còn các tổ chức kinh tế, kinh tế - xã hội có giữ vững ổn định thì mọi hoạt động mới được đẩy mạnh, sản xuất kinh doanh mới có thể phát triển lành mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Tổng công ty và cấp ủy các đơn vị, Công đoàn Dầu khí Việt Nam và công đoàn các đơn vị đã tiếp tục nuôi và phụng dưỡng 104 Mẹ Việt Nam Anh hùng, đồng thời chủ động, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện...

Quỹ Tương trợ Dầu khí tiếp tục được người lao động đóng góp mỗi năm 2 ngày thu nhập và Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã sử dụng đúng mục đích của Quỹ như hỗ trợ cho người lao động đang làm việc và cán bộ công nhân đã nghỉ hưu gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2004, Hội đồng Quản trị đã ra quyết định đưa Quỹ về Tổng công ty Dầu khí quản lý trực tiếp và sử dụng (khi bàn giao, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã chuyển toàn bộ số tiền kết dư trên 4 tỷ đồng). Lãnh đạo Tập đoàn đã ra quyết định thành lập mới Hội đồng quản lý Quỹ, gồm các ông Lê Minh Hồng, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn làm Chủ tịch, Hà Duy Đình, Chủ tịch Công đoàn ngành làm Phó Chủ tịch, Bùi Quốc Sơn, Phó Trưởng ban Tổ chức, Nhân sự và Đào tạo làm Ủy viên Thường trực Quỹ, đại diện các Ban: Tổ chức, Nhân sự và Đào tạo, Kế hoạch, Tài chính kế toán và Kiểm toán, v.v., tham gia. Quỹ được xây dựng lại Quy chế hoạt động và bổ sung theo thời gian trên tinh thần mức hỗ trợ được nâng cao hơn so với trước đây.

Đến nay, Công đoàn ngành có 41 tổ chức công đoàn cơ sở trực thuộc với khoảng gần 27 nghìn đoàn viên tham gia sinh hoạt.

III. GIAI ĐOẠN 2008-2010

1. Đại hội Công đoàn ngành lần thứ IV (tháng 6-2008)

Đại hội Công đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ IV đã diễn ra trong 2 ngày 20 và 21-6-2008 tại Khách sạn Melia Hà Nội. Tham dự Đại hội có 245 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 26.000 đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động của ngành Dầu khí Việt Nam. Trước giờ khai mạc Đại hội, các đại biểu đã vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và thắp hương tại Đài Tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ.

Đại hội đã vinh dự được đón tiếp đồng chí Đặng Ngọc Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị (nay là Hội đồng Thành viên) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; đại diện lãnh đạo Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, đại diện lãnh đạo các ban Tổng Liên

đoàn và lãnh đạo các đơn vị thành viên; đại diện lãnh đạo các Công đoàn ngành Trung ương và Liên đoàn Lao động các địa phương có mối quan hệ hợp tác. Đại hội cũng vui mừng được đón tiếp các đồng chí nguyên là lãnh đạo Tổng cục Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các thời kỳ và Ban Thường vụ Công đoàn ngành qua các nhiệm kỳ.

Tham dự Đại hội, các đồng chí Đặng Ngọc Tùng và Đinh La Thăng đã biểu dương và đánh giá nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí trong nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng dầu khí trở thành một Tập đoàn lớn, có vị trí quan trọng của đất nước. Đồng thời, các đại biểu cũng nhấn mạnh những nhiệm vụ mà Công đoàn ngành cần phải tiếp tục thực hiện và thực hiện tốt để xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng phát triển và góp phần xây dựng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ngày càng lớn mạnh.

Đặc biệt, với tâm huyết của một người đã từng làm công tác công đoàn, đồng chí Đinh La Thăng đã thay mặt lãnh đạo Tập đoàn đi sâu, khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của “những người đi tìm lửa”, đánh giá, ghi nhận những thành tích đáng tự hào của Công đoàn ngành trong nhiệm kỳ III; những nhận xét được đưa ra một cách khách quan về một số tồn tại để Công đoàn ngành cần nghiên cứu khắc phục và thực hiện tốt trong nhiệm kỳ IV.

Tóm tắt nội dung phát biểu của đồng chí Đinh La Thăng

Một là, Công đoàn chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Với chức năng này thì trước hết Công đoàn phải phối hợp với chuyên môn giải quyết công ăn việc làm ổn định và lâu dài cho người lao động, phối hợp tìm giải pháp để phát triển sản xuất, phát triển các đơn vị trong Tập đoàn, không những tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động hiện hữu mà cần tạo ra việc làm mới cho người lao động khác. Công đoàn cần vận động mọi đoàn viên phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm thời gian nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận, từ đó có thể tăng tiền lương cho người lao động. Công đoàn cần chủ động tham gia cùng chuyên môn để xây dựng các cơ chế trả lương, trả thưởng công bằng, hợp lý, kích thích được sự lao động sáng tạo và có hiệu quả của người lao động. Hơn nữa, Công đoàn cần phối hợp với chuyên môn cùng cấp để sớm nghiên cứu, triển khai chủ trương xây dựng các khu nhà lao động dầu khí kiểu mẫu, hiện đại, tiện nghi cho người lao động. Mặt khác, Công đoàn cần đặc biệt quan tâm đến các cán bộ về hưu, mất sức, đặc biệt là những cán bộ đã nghỉ chế độ trước đây mà không có lương hưu, hiện tại không có thu nhập ổn định, đang có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn Dầu khí là đầu mối tổ chức của Ban Liên lạc hưu trí Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để có điều kiện theo dõi, chăm sóc tốt hơn cho cán bộ,

công nhân, viên chức, lao động đã nghỉ chế độ với tinh thần không để cho ai phải thiếu thốn và quá khó khăn.

Hai là, Công đoàn cần tham gia vào công tác quản lý một cách có hiệu quả. Ngoài những công việc cụ thể của Công đoàn đối với công tác này như luật định và theo đặc thù của ngành, thì vai trò của Công đoàn trong việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp được cổ phần hoá là rất quan trọng. Công đoàn cần ổn định tư tưởng cho người lao động, ưu tiên bảo vệ việc làm và quyền lợi của người lao động trong quá trình cổ phần hoá, với những đơn vị mới thành lập hoặc sáp nhập, Công đoàn cần cùng với lãnh đạo chuyên môn nhanh chóng ổn định tổ chức để thúc đẩy và phát triển sản xuất kinh doanh.

Ba là, Công đoàn ngành nên nghiên cứu cụ thể, tổ chức hội thảo, tổng kết rút kinh nghiệm và có nghị quyết chuyên đề về tổ chức, phương thức hoạt động của Công đoàn trong các loại hình công ty cổ phần, công ty liên doanh - liên kết, các công ty JOC, PSC, công ty có vốn đầu tư nước ngoài để bảo đảm hài hoà quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và các cổ đông.

Bốn là, Công đoàn ngành phải tham gia một cách tích cực, sâu rộng và phải đóng vai trò trung tâm trong tất cả các phong trào thi đua của Tập đoàn. Các phong trào thi đua phải có tiêu chí, mục đích rõ ràng, thiết thực, tránh phô trương, hình thức và qua đó phát hiện những người lao động giỏi, các gương điển hình tiên tiến để nhân rộng và có khen thưởng kịp thời, thoả đáng. Công đoàn nên chọn một số công trình để gắn biển công trình thi đua của Công đoàn Dầu khí.

Năm là, Công đoàn với văn hoá doanh nghiệp dầu khí. Để xây dựng được mô hình văn hoá doanh nghiệp mang tên Văn hoá Dầu khí với hệ giá trị cốt lõi lấy con người làm yếu tố trung tâm thì vai trò nòng cốt phải là Công đoàn. Mức độ thành công đến đâu của đề án Văn hoá Dầu khí phụ thuộc phần lớn vào sự đóng góp của tổ chức công đoàn tại mỗi đơn vị cũng như của từng đoàn viên công đoàn. Đây cũng chính là cách để cán bộ, công nhân, viên chức, lao động xây dựng thương hiệu và uy tín của Petrovietnam, để mọi người, đối tác không chỉ biết đến Petrovietnam như một tập đoàn kinh tế năng động, hùng mạnh, tin cậy, tốc độ tăng trưởng nhanh với tỷ lệ tri thức ngày càng cao trong các dịch vụ, mà họ còn cần thấy Tập đoàn Dầu khí là một tập thể gắn bó gồm những con người có văn hoá cao, giàu tình thương, biết chia sẻ, sống có trước có sau. Đó là lối ứng xử đậm tinh thần nhường nhịn, nhường cơm sẻ áo, quan tâm chân thành đến từng người, thành thật trong nghĩ và làm, thẳng thắn, cảm thông và tha thứ trong quan hệ... Tập đoàn sẽ nỗ lực để cùng với các đoàn thể thực hiện mơ ước này. Nhưng, Công đoàn chính là nơi tạo ra tiền đề của mọi sự liên kết, gắn kết, môi trường cho những phẩm chất tốt đẹp nảy nở.

Sáu là, Công đoàn ngành cần thực hiện tốt các chương trình lớn của đất nước. Công đoàn phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn đẩy mạnh việc thực hiện “Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, kiểm chế lạm phát” của Chính phủ cũng như của Tập đoàn đề ra; thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy và phối hợp

với chuyên môn các cấp triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” một cách thiết thực, hiệu quả và xuyên suốt trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

Với nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trước yêu cầu phát triển toàn diện của ngành, Đại hội đã xác định mục tiêu của hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ IV là: “Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động dầu khí có phẩm chất đạo đức và lập trường chính trị vững vàng, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ giỏi; xây dựng tổ chức Công đoàn Dầu khí Việt Nam vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đưa Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tăng tốc, phát triển bền vững”.

Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội Quyết nghị:

(1) Nhất trí thông qua Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội III Công đoàn Dầu khí Việt Nam và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Công đoàn Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ IV (2008-2013); giao Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa IV căn cứ vào kết quả biểu quyết và những kết luận của Đại hội để hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

(2) Nhất trí với nội dung Dự thảo Văn kiện Đại hội X Công đoàn Việt Nam và sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(3) Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động dầu khí lớn mạnh, tiếp cận và tiến tới làm chủ các thành tựu khoa học hiện đại và công nghệ tiên tiến, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nhiệm vụ của một ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần cùng công nhân, viên chức, lao động cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

(4) Phát động phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động, nòng cốt là phong trào Lao động giỏi, Lao động sáng tạo, đặc biệt là phong trào thi đua liên kết tại các công trình trọng điểm quốc gia và của ngành, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế trong chiến lược phát triển của ngành trong giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

(5) Đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, con ngoan, trò giỏi, con cháu thảo hiền, xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng Văn hoá Dầu khí, biết sống tình nghĩa thuỷ chung góp phần làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội trong và ngoài Tập đoàn.

(6) Tham gia xây dựng cơ chế quản lý kinh tế của ngành, quản lý sản xuất ở đơn vị, giám sát thực hiện chế độ chính sách, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo việc làm, đời sống và đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Trước mắt, tham gia cùng chuyên môn xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và cơ chế điều hành hiệu quả từ cơ quan Tập đoàn đến các đơn vị thành viên, đặc biệt chú trọng là công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ, chất lượng và giá thành các công trình trọng điểm của ngành. Bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của công nhân, viên chức, lao động trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Phát huy hơn nữa vai trò của Công đoàn trong việc tham gia quản lý, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, quản lý tốt việc sử dụng quỹ phúc lợi, thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và các chế độ, chính sách hợp lý cho người lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, hoạt động tình nghĩa trong công nhân, viên chức, lao động.

(7) Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức công đoàn trong toàn ngành vững mạnh, chú ý phát triển và kiện toàn hoạt động công đoàn tại các tổng công ty, công ty cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chăm lo, củng cố phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn, nâng cao chất lượng và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

(8) Tăng cường công tác kiểm tra và thanh tra, khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý tài chính và tài sản công đoàn, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động kinh tế của Công đoàn.

(9) Tăng cường hoạt động đối ngoại, duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức công đoàn dầu khí nước ngoài và công đoàn các nước để tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho hoạt động của Công đoàn Dầu khí.

(10) Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa IV, nhiệm kỳ 2008-2013, gồm 35 ủy viên.

Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khoá IV (xếp theo vần A, B, C)

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
1	Trần Trọng Bách	5	Bạch Trí Doanh
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	6	Lê Quang Dũng
3	Nguyễn Văn Dân	7	Trần Ngọc Dũng
4	Hà Duy Đình	8	Trịnh Dũng

9	Phạm Ngọc Giản	23	Đặng Minh Sơn
10	Nguyễn Duy Hình	24	Nguyễn Xuân Sơn
11	Đỗ Thị Hoa	25	Trần Văn Tâm
12	Đặng Minh Hồng	26	Nguyễn Trung Thành
13	Lê Minh Hồng	27	Phạm Đức Thành
14	Nguyễn Đình Huệ	28	Trần Thị Phương Thảo
15	Hoàng Xuân Hùng	29	Nguyễn Văn Thọ
16	Vũ Thị Thanh Hương	30	Đặng Hải Thu
17	Tống Đức Khải	31	Nguyễn Văn Thuyết
18	Đào Xuân Nhị	32	Đào Mạnh Tiến
19	Phạm Quy Nhơn	33	Nguyễn Văn Tiến
20	Tống Xuân Phong	34	Hoàng Anh Tuấn
21	Phùng Thị Phương	35	Dương Văn Viên
22	Bùi Quốc Sơn		



*Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa IV nhiệm kỳ 2008-2013
(tháng 6-2008)*

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khoá IV căn cứ vào tình hình thực tiễn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Đảng uỷ Tập đoàn để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội thành Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động và chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện.

Đại hội giao cho ông Hà Duy Dĩnh triệu tập phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khoá IV. Tại phiên họp thứ nhất diễn ra ngay sau khi Đại hội IV kết thúc, Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã bầu ra Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra.

Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí nhiệm kỳ 2008-2013

Ban Thường vụ gồm các ông, bà:

1. Hà Duy Dĩnh, Chủ tịch.
2. Hoàng Xuân Hùng, Phó Chủ tịch.
3. Lê Minh Hồng, Ủy viên.
4. Nguyễn Thị Ngọc Bích, Ủy viên.
5. Nguyễn Văn Dân, Ủy viên.
6. Trần Ngọc Dũng, Ủy viên.
7. Đỗ Thị Hoa, Ủy viên.
8. Đặng Minh Hồng, Ủy viên.
9. Bùi Quốc Sơn, Ủy viên.

Ủy ban Kiểm tra gồm các ông, bà:

1. Đỗ Thị Hoa, Chủ nhiệm.
2. Hồ Huy Nhân, Phó Chủ nhiệm.
3. Bùi Mạnh Hiễn, Ủy viên.
4. Trịnh Tuấn Anh, Ủy viên.
5. Đào Hoàng Uyên, Ủy viên.

Kỳ họp thứ 2 Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam được tổ chức tại Khách sạn Vinh - Nghệ An, đã bầu bà Nguyễn Thị Ngọc Bích làm Phó Chủ tịch. Tuy nhiên, thực hiện sự điều động của lãnh đạo Tập đoàn, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích nhận nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam từ tháng 4-2008 và tại Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam tháng 7-2008, đã bầu bà Nghiêm Thùy Lan vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Phó Chủ tịch; bầu bà Hà Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban Tài chính

vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; bầu bà Khuất Thị Lê - Chủ tịch Công đoàn Công ty Lọc dầu Bình Sơn vào Ban Chấp hành thay ông Lê Quang Dũng chuyển sang làm Trưởng phòng Tổ chức Công ty Lọc dầu Bình Sơn; bầu bà Nguyễn Thị Bích Hà - Chủ tịch Công đoàn Viện Dầu khí thay ông Phạm Ngọc Giản - Giám đốc Trung tâm Lưu trữ dầu khí; bầu bà Hồ Thu Hương - Chủ tịch Công đoàn PVI thay ông Tống Đức Khải chuyển sang làm công tác chuyên môn; bầu ông Nguyễn Văn Kha vào Ban Chấp hành và để các ông: Trịnh Dũng, Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Trung Thành, Hoàng Anh Tuấn thôi tham gia Ban Chấp hành Công đoàn ngành.

Tại kỳ họp thứ 7, ngày 9-10-2010 Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã đồng ý để ông Đặng Minh Hồng thôi Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ để tập trung làm Bí thư Đảng ủy Vietsovpetro và bầu ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch Công đoàn Vietsovpetro vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa IV.

Kỳ họp thứ 8, ngày 11-3-2011 tại Đà Nẵng, Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã bầu ông Trần Ngọc Dũng làm Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Mạnh Kha, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Dầu Việt Nam vào Ban Thường vụ; bầu các ông, bà có tên sau đây vào Ban Chấp hành: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Phó Trưởng ban phụ trách Ban Nữ công, Vũ Thanh Hương - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Vũ Anh Tuấn - Trưởng ban Tài chính; Vũ Quý Phan - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Xây lắp dầu khí; Phạm Văn Khang - Chủ tịch Công đoàn Viện Dầu khí; Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí; Tống Việt Thống - Chủ tịch Công đoàn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (thay ông Nguyễn Văn Thọ - Trưởng phòng Tổ chức Ban Quản lý Dự án).

Số ủy viên mới được bổ sung ở trên đã thay cho các ông, bà có tên sau do điều kiện công tác nên được đề bạt, luân chuyển hoặc chuyển công tác: Nguyễn Hữu Đức (nguyên Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban Chính sách - Pháp luật chuyển về Ban Kế hoạch), Hà Thị Minh Nguyệt (chuyển về làm Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực dầu khí), Nguyễn Thị Bích Hà (chuyển làm công tác chuyên môn), Nguyễn Đình Huệ (nguyên Chủ tịch Công đoàn PVEP xin thôi vì lý do sức khỏe); Phạm Quy Nhơn (chuyển làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị một đơn vị thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng công ty PVC); Nguyễn Văn Thọ (chuyển sang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau); Bạch Trí Doanh (chuyển về Trường cao đẳng Nghề dầu khí).

Về Ủy ban Kiểm tra, cũng có sự thay đổi, ông Bùi Ngọc Biếu và bà Vũ Thanh Hương được bầu bổ sung làm Phó Chủ nhiệm và Ban Chấp hành Công đoàn ngành đã đồng ý theo nguyện vọng cá nhân để ông Bùi Mạnh Hiến thôi Ủy viên Ủy ban Kiểm tra để tập trung làm công tác chuyên môn.

2. Hoạt động của Công đoàn ngành đến năm 2010

Kể từ Đại hội IV đến cuối năm 2010, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã triển khai thực hiện được nhiều nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội cũng như chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.1. Đại diện chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động

Công đoàn ngành đã phối hợp với Tập đoàn hướng dẫn các đơn vị tổ chức Đại hội công nhân viên chức, Hội nghị người lao động. Tại Đại hội/hội nghị, các đơn vị đã tiến hành kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội/hội nghị kỳ trước, rà soát lại việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, tiến hành ký kết mới hoặc bổ sung các điều khoản cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Công đoàn Dầu khí đã cùng các cấp công đoàn trong ngành tham gia có hiệu quả quá trình cổ phần hoá, đổi mới doanh nghiệp, bảo đảm được đời sống, việc làm cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động và sớm ổn định hoạt động của doanh nghiệp. Nhìn chung, tình hình đời sống, việc làm của người lao động ổn định và được nâng cao, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế luôn được bảo đảm, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong ngành tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tập đoàn và yên tâm lao động sản xuất.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu (năm 2009) và Canh Dần (năm 2010), Công đoàn Dầu khí đã trích từ nguồn quỹ công đoàn để hỗ trợ cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tại các đơn vị có thu nhập thấp, cụ thể: Tết Kỷ Sửu có 760 công nhân của 9 đơn vị được hỗ trợ mức 1 triệu đồng/người; Tết Canh Dần có 1.250 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động được hỗ trợ với tổng số tiền 838 triệu đồng và công đoàn 3 đơn vị được hỗ trợ 221 triệu đồng để tổ chức Tết cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động... Cũng nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu và Canh Dần, Công đoàn Dầu khí đã tổ chức các đoàn đi chúc Tết, tặng quà và phát động Tết trồng cây cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đang làm việc tại các giàn khoan, các công trình trọng điểm, những đơn vị đang gặp nhiều khó khăn của ngành tại nhiều khu vực miền Trung, Cà Mau, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Long Phú - Sông Hậu, Cần Thơ, Bình Phước, Hải Phòng, Phú Thọ, Nam Định, Thanh Hóa, Thái Bình, Hà Nội. Những hoạt động đó đã được đội ngũ người lao động rất phấn khởi và đánh giá cao.

Công đoàn ngành đã kịp thời trợ cấp cho hàng chục cán bộ, công nhân, viên chức, lao động mắc bệnh hiểm nghèo, gặp khó khăn với mức 50 triệu đồng/người và hàng trăm đoàn viên ốm đau, phẫu thuật từ vài triệu đến dưới 50 triệu đồng/lượt/người.

Hưởng ứng “Tháng Công nhân” hàng năm, ngày 7-5-2010 Công đoàn Dầu khí Việt Nam cùng với Tập đoàn phát động ngày làm thêm để tiếp tục gây Quỹ An sinh xã hội trong ngành và đã thu được trên 13 tỷ đồng. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị xét thấy số tiền tập trung cho các hoạt động an sinh xã hội của ngành ngày càng nhiều nên đã ra quyết định để Công đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển số tiền trên 13 tỷ đồng về Quỹ Tương trợ Dầu khí vào tháng 7-2010.

Cuối tháng 5-2010, Công đoàn ngành đã tổ chức 1 đoàn cán bộ công đoàn đi thăm, tìm hiểu đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí đang làm việc tại Angiêri. Đoàn công tác đã động viên, thăm hỏi và tặng những món quà quê hương cho anh em đang làm việc xa Tổ quốc.

2.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục

Công tác tuyên truyền, giáo dục đã được Công đoàn Dầu khí Việt Nam và các cấp công đoàn luôn quan tâm và tập trung công sức, trí tuệ làm tốt công tác này. Trước hết công tác tuyên truyền, giáo dục được tiến hành dưới nhiều hình thức như hội thảo, phát tờ rơi, sách, báo, hội nghị tôn vinh, tổ chức hội thao, hội diễn văn nghệ, cuộc thi “Duyên dáng dầu khí”, các lớp học tập chuyên đề, triển khai các nghị quyết của Trung ương, của Đảng ủy Tập đoàn, v.v. để không ngừng nâng cao nhận thức của đội ngũ đoàn viên - người lao động chấp hành và có trách nhiệm triển khai thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh của ngành, của từng đơn vị nhất là công tác đổi mới doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình từ tổng công ty sang tập đoàn kinh tế, tái cấu trúc các đơn vị, v.v..

Công tác tuyên truyền, giáo dục góp phần tạo ra khí thế vui vẻ, phấn khởi, nâng cao ý thức trách nhiệm, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất, xây dựng giai cấp công nhân của Tập đoàn Dầu khí ngày càng vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; xây dựng con người dầu khí có văn hóa, đời sống vật chất ngày càng cao và đời sống tinh thần ngày càng phong phú.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành đã triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn như:

- Ngay từ khi xây dựng chương trình hoạt động toàn khoá, nhiệm kỳ 2008-2013, Công đoàn ngành đã đưa nội dung vận động đoàn viên công đoàn triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” làm nhiệm vụ đầu tiên trong 6 chương trình trọng tâm.

- Hướng dẫn các công đoàn trực thuộc tổ chức đăng ký nội dung làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ trong Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị và thành lập, kiện toàn các ban chỉ đạo Cuộc vận động ở cấp Công đoàn Dầu khí và các công đoàn trực thuộc.

- Tờ *Thông tin Công đoàn Dầu khí Việt Nam* đã mở chuyên mục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trong đó có những bài viết phân tích về tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác Hồ, đồng thời cũng phản ánh tình hình triển khai Cuộc vận động ở ngành Dầu khí và những tấm gương tiêu biểu thực hiện Cuộc vận động.

- Tại kỳ họp thứ 4 Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam khoá IV ngày 24-7-2009, các Ủy viên Ban Chấp hành cùng ký vào bản đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

- Tổ chức nhiều lớp học để đoàn viên được nghe, được nghiên cứu về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng chương trình hành động ở từng cấp công đoàn tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của đơn vị, nhưng đều tập trung quan điểm học tập đạo đức của Bác Hồ là phấn đấu sống và làm việc hết mình để hôm nay tốt hơn ngày hôm qua và ngày mai sẽ tốt hơn ngày hôm nay.

Học tập đạo đức của Bác Hồ là phải rèn luyện đạo đức phẩm chất xây dựng đơn vị đoàn kết thống nhất, xây dựng mối quan hệ với nhau “có tình, có nghĩa”; làm việc với trách nhiệm “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết định kịp thời”; “việc hôm nay không để ngày mai”.

Học tập đạo đức của Bác Hồ là phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng tăng, đóng góp ngày càng nhiều cho đất nước, cho xã hội, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; làm tốt hơn công tác an sinh xã hội để góp phần cùng cả nước

xóa đói, giảm nghèo, để thực hiện mong ước của Bác “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Học tập đạo đức của Bác Hồ là phải ra sức thi đua, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhất là triển khai đúng tiến độ, chất lượng, an toàn ở các công trình, dự án quan trọng của Nhà nước và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Công đoàn ngành đã tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn trong ngành tổ chức các hoạt động chào mừng 80 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28-7-1929 – 28-7-2009) và triển khai Cuộc thi tìm hiểu “Công đoàn Việt Nam - 80 năm, một chặng đường lịch sử” ở cấp ngành, tổng số đã có 22.634 bài dự thi tham gia ở tất cả các đơn vị. Công đoàn ngành đã chọn để trao giải cho 35 bài dự thi và lựa chọn được 10 bài dự thi xuất sắc nhất gửi tham gia thi cấp Tổng Liên đoàn, trong đó có 1 bài dự thi đạt giải Khuyến khích.

Từ đầu năm 2010, Công đoàn ngành đã hướng dẫn các công đoàn trực thuộc về công tác tuyên giáo năm 2010, trong đó đặc biệt tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước, của ngành Dầu khí như kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2010); đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam; 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-2010); 65 năm Cách mạng Tháng Tám (19-8-1945 – 19-8-2010) và Quốc khánh 2-9-1945 – 2-9-2010; Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội; Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I và Kỷ niệm 35 năm thành lập ngành Dầu khí Việt Nam (3-9-1975 – 3-9-2010).

Hướng tới Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Công đoàn ngành đã tổ chức các buổi hội thảo, trong đó đã phối hợp với *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* tổ chức hai hội nghị ở Hà Nội và Vũng Tàu để cán bộ công đoàn tham gia góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng.

Trong hoạt động văn hoá, thể thao, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã phối hợp với Tập đoàn tổ chức “Tuần lễ Văn hoá Dầu khí” lần thứ 1, 2 và 3 tại Hà Nội và các khu vực. Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã chủ trì tổ chức các giải bóng đá, tennis, cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, golf, bơi lội, hội diễn văn nghệ, thi “Duyên dáng Dầu khí”, v.v.. Cuối tháng 7-2010, Công đoàn ngành đã tổ chức đoàn vận động viên đi dự Hội thi Thể thao ASCOPES Games 23 tại Xingapo giữa Công ty Dầu khí quốc gia các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Công đoàn Dầu khí Việt Nam duy trì phát hành đều đặn hàng kỳ tờ *Thông tin Công đoàn Dầu khí Việt Nam* với nội dung ngày càng đổi mới và hình thức ngày càng đẹp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của đội ngũ đoàn viên công đoàn.

2.3. Phát động các phong trào thi đua

Phát động các phong trào thi đua luôn được Công đoàn Dầu khí Việt Nam coi là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu. Bởi vì, thi đua là động lực phát triển, thực sự đem lại lợi ích không chỉ về hiệu quả kinh tế khi xây dựng các công trình dự án đúng tiến độ, chất lượng, an toàn; thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị mà còn đem lại hiệu quả về mặt xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động bảo đảm cả về lượng và chất.

Tại các kỳ họp đầu hàng năm Ban Chấp hành Công đoàn ngành, Công đoàn Dầu khí Việt Nam và các công đoàn trực thuộc đã ký Giao ước thi đua trong năm với các nội dung phù hợp với tình hình thực tế của từng năm, trong đó có nội dung phát động thi đua yêu nước ở tất cả các đơn vị và ở các công trình/dự án quan trọng của Nhà nước và ngành Dầu khí.

Năm 2009, Công đoàn ngành đã phối hợp với chủ đầu tư và đơn vị tổ chức phát động 7 công trình trọng điểm.

Năm 2010 và 2011, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã phối hợp với chủ đầu tư và đơn vị tổ chức phát động tiếp 3 công trình/dự án, đưa tổng số công trình/dự án được Công đoàn phát động thi đua ở cấp Tổng Liên đoàn và ngành là 10 công trình/dự án trọng điểm.

Trong công tác phát động thi đua, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã có sự đổi mới cách thức chỉ đạo, nội dung thi đua và đã quan tâm bằng những hành động cụ thể, thiết thực. Đó là:

Thứ nhất, bên cạnh việc thành lập Ban Chỉ đạo còn thành lập Tổ thi đua trên công trường. Việc làm này đã vừa có sự chỉ đạo ở cấp Tập đoàn hoặc Tổng Liên đoàn vừa có đại diện ở công trường để theo dõi, đôn đốc phong trào thi đua hàng ngày, theo đó phong trào thi đua rất thiết thực;

Thứ hai, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã hợp với các chủ đầu tư, các đơn vị thi công trích một số phần trăm tùy thuộc vào tổng dự toán để lập Quỹ khen thưởng “nóng” tại công trường. Việc khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trên công trường có ý nghĩa rất lớn, đã động viên được mọi người tham gia thi

đua hăng hái, làm việc hết mình để có nhiều thành tích hơn. Việc làm này không chỉ được các nhà thầu trong nước ủng hộ mà nhà thầu nước ngoài cũng hưởng ứng như tổ hợp nhà thầu Technip ở Đại công trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các nhà thầu Hàn Quốc góp 50.000 USD cho Nhà máy xơ sợi Đình Vũ, Hải Phòng, v.v..

Thứ ba, công tác khen thưởng thường xuyên, kịp thời theo tiến độ thi công đã được Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với chủ đầu tư tiến hành đã đem lại nhiều phần thưởng cao quý đối với người lao động.

Thứ tư, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã quan tâm tài trợ hàng tỷ đồng cho 10 công trình/dự án được phát động, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi công trình/dự án mà hình thức tài trợ khác nhau như cấp kinh phí để công đoàn ở các công trình/dự án mua trang thiết bị âm thanh, loa, đài để người lao động sinh hoạt văn nghệ; trang bị thiết bị thể dục thể thao, thậm chí cấp kinh phí để xây dựng sân bóng đá cày cỏ nhân tạo như ở công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; hỗ trợ đơn vị làm tốt hơn công tác an sinh xã hội với địa phương, v.v..

Thứ năm, Công đoàn ngành đã tham gia với đoàn kiểm tra của Tập đoàn làm việc với các đơn vị trong ngành để đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất và các hoạt động khác, đồng thời khen thưởng đột xuất để kịp thời động viên các đơn vị có thành tích xuất sắc trong các đợt phát động thi đua.

Thứ sáu, phát động thi đua trong nữ công nhân viên chức, lao động để hàng năm khen thưởng cho những tập thể nữ công và đội ngũ cán bộ làm công tác nữ công.

Thứ bảy, một hình thức đổi mới về công tác thi đua trong nhiệm kỳ IV là từ năm 2008, Công đoàn ngành tổ chức tôn vinh các danh hiệu tiêu biểu của tổ chức công đoàn là “Cán bộ Công đoàn Dầu khí tiêu biểu”, “Đoàn viên Công đoàn Dầu khí tiêu biểu” và từ năm 2009 thêm 2 danh hiệu “Lãnh đạo tiêu biểu của tổ chức Công đoàn Dầu khí” và “Chuyên gia nước ngoài tiêu biểu có công đóng góp cho hoạt động của tổ chức Công đoàn Dầu khí”. Năm 2009 đã tôn vinh được 378 người và năm 2010 đã tôn vinh được 439 cán bộ, đoàn viên và chuyên gia nước ngoài. Đây là hoạt động nhằm ghi nhận vai trò, công sức đóng góp của đội ngũ cán bộ công đoàn, các lãnh đạo, các chuyên gia nước ngoài và đoàn viên công đoàn trong ngành góp phần xây dựng tổ chức công đoàn ở các đơn vị nói riêng và Công đoàn Dầu khí Việt Nam nói chung ngày càng vững mạnh.

2.4. Công tác tổ chức

Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Công đoàn ngành đã thông qua nhiều văn bản quan trọng như: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban Chấp hành, phân công nhiệm vụ của Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành. Điều này thể hiện sự đổi mới trong tư duy và định hướng công tác của Công đoàn Dầu khí.

Nhằm mở rộng lĩnh vực hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã quyết định thành lập một số đơn vị mới và sáp nhập một số đơn vị nhỏ về các tổng công ty lớn, chuyển các đơn vị thành viên từ trực thuộc tổng công ty này sang tổng công ty khác... Để phù hợp với mô hình tổ chức chuyên môn, trong thời gian qua Công đoàn Dầu khí còn tiến hành tiếp nhận, thành lập mới, sáp nhập các tổ chức công đoàn.

Trước tình hình Tập đoàn kinh tế Vinashin gặp khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức tiếp nhận kịp thời các tổ chức công đoàn ở các đơn vị thuộc Vinashin có quyết định chuyển về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; đã chi trên 1 tỷ đồng để giúp đỡ đoàn viên công đoàn tháo gỡ khó khăn về đời sống, việc làm, góp phần để đội ngũ đoàn viên công đoàn ở những đơn vị đó sớm đi vào hoạt động.

Tại các hội nghị Ban Chấp hành, Công đoàn ngành đã kiện toàn, bầu bổ sung thay thế những uỷ viên không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành vì lý do chuyển công tác.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành đang đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Đảng uỷ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cho phép kiện toàn Cơ quan Công đoàn Dầu khí Việt Nam thành 7 ban: Ban Tổ chức, Ban Chính sách - Pháp luật, Ban Tài chính, Ban Tuyên giáo, Ban Nữ công, Văn phòng và Ủy ban Kiểm tra. Mặt khác, bộ máy cán bộ chuyên trách cơ quan công đoàn ngành cũng đang được sắp xếp, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành triển khai các nhiệm vụ theo chương trình hoạt động toàn khóa và những nhiệm vụ nảy sinh trong tình hình thực tế.

Cán bộ cơ quan công đoàn ngành được phân công nhiệm vụ theo dõi các công đoàn trực thuộc nhằm không chỉ kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị, mà còn thường xuyên trao đổi quán triệt nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Tập đoàn và Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong công tác đào tạo, lần đầu tiên kể từ khi thành lập, Công đoàn ngành đã phối hợp với Trường đại học Công đoàn tổ chức được 2 lớp học “Lý luận và Nghiệp vụ công đoàn” cho 74 cán bộ và đoàn viên công đoàn các đơn vị, lớp phía Bắc khai giảng tháng 10-2009 và lớp phía Nam khai giảng tháng 9-2009. Học viên tham gia lớp học đều học tập với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc và đánh giá việc mở lớp học như vậy là rất cần thiết và bổ ích. Tháng 9-2010, Công đoàn ngành đã phối hợp với Trường đại học Công đoàn tổ chức Lễ trao chứng chỉ tốt nghiệp cho các học viên và khen thưởng cho những học viên đạt loại giỏi, có nhiều đóng góp trong khoá học. Đồng thời, Công đoàn ngành đã phối hợp với Trường đại học Sân khấu điện ảnh đào tạo lớp MC (thuyết trình viên) cho 45 cán bộ công đoàn ở các đơn vị phía Bắc.

2.5. Công tác xây dựng Đảng

Công đoàn ngành đã hướng dẫn các công đoàn trực thuộc tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý của đoàn viên công đoàn vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, một số vấn đề sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng và Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I.

Ngày 16-6-2010, Công đoàn ngành đã tổ chức Hội nghị đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ I tại khu vực phía Bắc và báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp với Đảng uỷ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Ngày 25 và 27-10-2010, Công đoàn ngành phối hợp với *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* tổ chức hội nghị đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tại hai khu vực phía Bắc (Hà Nội) và phía Nam (thành phố Vũng Tàu).

Công đoàn các cấp trong ngành luôn quan tâm, giới thiệu đoàn viên ưu tú để các chi bộ, đảng bộ kết nạp Đảng; Chủ tịch Công đoàn ở nhiều đơn vị đã được cơ cấu và bầu vào cấp uỷ đảng của đơn vị.

2.6. Công tác nữ công

Công tác nữ công nhiệm kỳ này có nhiều hoạt động mới lần đầu tiên được tổ chức. Trước hết, đó là hai cuộc thi “Phụ nữ Dầu khí với thời trang và văn hoá” năm 2009 và “Duyên dáng Dầu khí” năm 2010, nhằm tôn vinh vẻ đẹp thể hình, vẻ đẹp trí tuệ và ứng xử của các nữ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức sơ kết hàng năm và tổng kết 5 năm phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2005-2009 trong nữ công nhân, viên chức, lao động toàn ngành trong đó biểu dương, ghi nhận sự tiến bộ, trưởng thành của nữ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí với 1 tập thể được tặng Cờ, 3 tập thể và 9 cá nhân được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 11 tập thể được tặng Cờ, 18 tập thể và 124 cá nhân được tặng Bằng khen của Công đoàn Dầu khí Việt Nam. Để khuyến khích, động viên chị em tiếp tục tham gia hiệu quả phong trào thi đua, Công đoàn ngành đã phát động thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công nhân, viên chức, lao động ngành Dầu khí 5 năm tiếp theo.

Tháng 10-2009, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn, Công đoàn ngành đã chủ trì tổ chức Hội thảo “Công tác cán bộ nữ trong tình hình hiện nay”. Hội thảo được đánh giá là tổ chức tốt và hy vọng mang đến các cơ hội phát triển cho cán bộ nữ trong ngành Dầu khí.

Ngoài ra, Công đoàn ngành còn triển khai các hoạt động khác như phổ biến Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cho cán bộ nữ toàn ngành, tổ chức các hoạt động nói chuyện chuyên đề và tập huấn công tác nữ công cho cán bộ chuyên trách Công đoàn và cán bộ nữ công; trích từ “Quỹ Phụ nữ nghèo” hỗ trợ cho nữ công nhân, viên chức, lao động trong ngành có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng thời tiếp tục vận động nữ công nhân, viên chức, lao động toàn ngành đóng góp xây dựng quỹ. Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 và thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20-10 hàng năm, Ban Nữ công Công đoàn các đơn vị tổ chức các cuộc thi về nữ công gia chánh như cắm hoa, nấu ăn và tổ chức tham quan du lịch...

2.7. Công tác tài chính

Năm 2009, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiểm tra về hoạt động tài chính 2 năm 2006 và 2007, Kiểm toán Nhà nước kiểm tra hoạt động tài chính năm 2008 của Công đoàn ngành. Hai đoàn kiểm tra đã có kết luận bằng văn bản đánh giá chung hoạt động tài chính của Công đoàn Dầu khí Việt Nam là rất tốt, công tác thu - chi theo đúng quy định, đã đẩy mạnh được các hoạt động của Công đoàn và đoàn viên, góp phần quan trọng để tổ chức công đoàn làm tốt 3 chức năng của mình. Đồng thời, các đoàn kiểm tra cũng nêu một số ý kiến cần phải rút kinh nghiệm để công tác tài chính ngày càng tốt hơn.

Tháng 6-2009, Công đoàn ngành đã đổi mới công tác tài chính công đoàn bằng việc tổ chức Hội nghị tập huấn công tác tài chính công đoàn cho Chủ tịch Công đoàn trực thuộc, các cán bộ công đoàn chuyên trách và cán bộ làm công tác tài chính công đoàn, đồng thời hướng dẫn các công đoàn trực thuộc công tác thu, phân phối và báo cáo tài chính công đoàn; hướng dẫn và cài đặt phần mềm cho công tác tài chính công đoàn. Những việc làm này đã giúp công tác tài chính của các cấp công đoàn đi vào nề nếp và hiệu quả hơn.

2.8. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra

Trong năm 2008, Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ IV đã tiến hành kiểm tra công tác thu - chi tài chính của các đơn vị, quyết toán dứt điểm thu chi năm 2006 và năm 2007; đồng thời hướng dẫn các đơn vị lập biểu báo cáo thu - chi tài chính công đoàn theo quy định. Qua kiểm tra 11 đơn vị, tính đến hết năm 2007 số tiền bên chuyên môn còn phải chuyển cho tổ chức công đoàn là trên 13 tỷ đồng.

Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ngành đã hoàn thành tốt chương trình công tác đề ra. Đó là việc tập trung kiểm tra đồng cấp và thực hiện kiểm tra công đoàn cấp dưới về việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn và công tác quản lý tài chính - tài sản công đoàn, kiểm tra các nguồn quỹ công đoàn tham gia quản lý.

Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ngành cũng tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các đồng chí làm công tác kiểm tra của các công đoàn trực thuộc.

2.9. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại của Công đoàn Dầu khí Việt Nam ngày càng được đẩy mạnh bằng việc tăng cường giao lưu, hợp tác với một số công đoàn ngành Trung ương và Liên đoàn Lao động địa phương như: Công đoàn Công thương Việt Nam, Công đoàn Dệt may Việt Nam, Công đoàn Điện lực Việt Nam và Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Ngãi...

Tháng 2-2009, Công đoàn ngành đã tham gia ký kết Quy chế phối hợp hoạt động giữa các công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong Bộ Công Thương, bao gồm: Công đoàn Công Thương Việt Nam, Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Công đoàn Dệt may Việt Nam, Công đoàn Điện lực Việt Nam và Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi; có nhiều hoạt động phối hợp với nhiều Liên

đoàn Lao động các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Thái Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa. Những hoạt động đó không chỉ góp phần để các công đoàn trực thuộc Tập đoàn Dầu khí đóng quân trên địa bàn địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, mà còn tạo ra nhiều hoạt động phối kết hợp khác về an sinh xã hội, văn hóa, thể thao, v.v..

Đối với hoạt động của tổ chức công đoàn quốc tế, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đang nghiên cứu hoàn thiện Đề án xin gia nhập Công đoàn Mỏ, Hóa chất và Năng lượng quốc tế (ICEM) để trình Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét duyệt. Công đoàn cũng tham gia Hội thảo “Ngành Dầu khí và khả năng phát triển” do ICEM-AP, Viện FES và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức vào tháng 8-2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.10. Công tác từ thiện, an sinh xã hội

Công tác từ thiện, an sinh xã hội luôn được Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Tập đoàn triển khai thường xuyên và rất có hiệu quả.

Đối với công tác từ thiện trong ngành, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong Tập đoàn đã duy trì việc đóng góp Quỹ Tương trợ Dầu khí để trợ cấp, động viên cán bộ đã nghỉ chế độ khi bị ốm đau, bệnh nặng hoặc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thăm hỏi vào dịp Tết Nguyên đán, ngày thành lập ngành Dầu khí Việt Nam, ngày Quốc tế người cao tuổi hàng năm... Những cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đang làm việc khi mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình đặc biệt khó khăn cũng được Công đoàn và Tập đoàn Dầu khí trích Quỹ Tương trợ Dầu khí để trợ cấp, thăm hỏi động viên. Việc thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trong ngành Dầu khí đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, biết ơn của cán bộ công nhân viên trong ngành đối với các lớp đàn anh đi trước và cũng là một động lực giúp người lao động gắn bó với ngành hơn.

Công tác từ thiện xã hội của cán bộ, đoàn viên công đoàn ngành Dầu khí không chỉ được triển khai hiệu quả trong ngành mà còn rất hiệu quả đối với xã hội như ủng hộ tiền, quần áo, đồ dùng cho nhân dân các địa phương bị thiên tai, bão lụt; đóng góp xây dựng các quỹ làm từ thiện; ủng hộ xây dựng các công trình từ thiện, các công trình mang ý nghĩa chính trị... Riêng năm 2009, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tích cực phối hợp cùng Tập đoàn tổ chức các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội với tổng số tiền trên 940 tỷ đồng, gấp 4,6 lần so với cam kết 205 tỷ đồng từ đầu năm; năm 2010 đã chi 740 tỷ đồng.

Bên cạnh sự phối hợp nêu trên, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã có nhiều hoạt động riêng trong lĩnh vực an sinh xã hội. Ví dụ: năm 2008, đã phát động đội ngũ đoàn viên lao động thêm một ngày công để có 5 tỷ đồng giúp nhân dân Hải Phòng xây dựng Nhà Tưởng niệm vị lãnh tụ đầu tiên của tổ chức Công đoàn Nguyễn Đức Cảnh với số tiền 4 tỷ đồng và 1 tỷ đồng cho công tác khuyến học; mỗi đoàn viên công đoàn đóng góp 100.000 đồng để có 2,8 tỷ đồng may 28.000 áo ấm trao tặng người cao tuổi trong cả nước. Vận động đội ngũ người lao động đóng góp trên 16 tỷ đồng để ủng hộ nhân dân miền Trung bị lũ lụt trong tháng 6-2010.

CHƯƠNG 15

TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN

I. GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1975

Tổ chức Đoàn Thanh niên¹ Đoàn/Liên đoàn 36: Là tiền thân của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ngày nay. Chi đoàn Thanh niên Lao động Đoàn 36 được thành lập và hoạt động trong giai đoạn 1963-1969 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam Đoàn 36 và do đồng chí Nguyễn Văn Nam làm Bí thư. Năm 1965, do yêu cầu công tác đồng chí Nguyễn Văn Nam đi chiến trường miền Nam (chiến trường B), đồng chí Tạ Hồng Dương được bầu giữ chức vụ Bí thư. Ban đầu Chi đoàn Thanh niên Lao động Đoàn 36 trực thuộc Đoàn Thanh niên Tổng cục Địa chất, sau trực thuộc Tỉnh đoàn Hưng Yên.

Sau khi Liên đoàn Địa chất 36 được thành lập (trên cơ sở Đoàn 36 vào cuối năm 1969), Chi đoàn Thanh niên Lao động Đoàn 36 cũng được chuyển thành Đoàn Thanh niên Lao động Liên đoàn 36 và trực thuộc Tỉnh đoàn Hưng Yên (sau là Tỉnh đoàn Hải Hưng). Đoàn Thanh niên Lao động Liên đoàn 36 có các Chi đoàn Thanh niên cơ sở và trực thuộc hoạt động tại các Đoàn Khảo sát chuyên đề và Phòng Thí nghiệm Hóa, như: Đoàn 36C, 36F, 36Đ, 36T, 36K... Đồng chí Tạ Hồng Dương được cử giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Liên đoàn 36.

II. GIAI ĐOẠN 1976-2007

1. Thời kỳ 1976-1992

Đoàn Thanh niên Tổng cục Dầu khí Việt Nam được thành lập năm 1976, trong thời kỳ này, tổ chức Đoàn Tổng cục đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đi đầu trong

1. Từ tháng 2-1970 Đoàn có tên là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12-1976) của Đảng, Đoàn được đổi tên là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

các phong trào hành động cách mạng, thi đua lao động sản xuất kinh doanh hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Tổng cục. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Đoàn đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đáp ứng kịp thời sự vận động, phát triển không ngừng của Tổng cục Dầu khí. Do đặc thù công tác mà các tổ chức cơ sở đoàn được thành lập tại các cơ sở của Tổng cục theo địa bàn hoạt động.

Trong thời kỳ 1976-1992, Đoàn Thanh niên Tổng cục Dầu khí Việt Nam trực thuộc Thành đoàn Hà Nội, đã trải qua các nhiệm kỳ:

- Nhiệm kỳ lâm thời (1976), Bí thư là đồng chí Nguyễn Văn Kiển.

- Nhiệm kỳ I (1977-1980), nhiệm kỳ II (1981-1984) và nhiệm kỳ III (1985-1988), Bí thư là đồng chí Vũ Văn Kính - sau là Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam (1998-2007).

- Nhiệm kỳ IV (1989-1992), Bí thư là đồng chí Nguyễn Văn Báo.

Bên cạnh tổ chức Đoàn Thanh niên Cơ quan Tổng cục Dầu khí, còn có các tổ chức Đoàn Thanh niên cơ sở trực thuộc tổ chức Đoàn địa phương mà điển hình là *Đoàn Thanh niên Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro*.

Năm 1982, Chi đoàn Thanh niên Liên doanh dầu khí Việt - Xô (Vietsovpetro) được thành lập và đi vào hoạt động. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng (sau là Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro) được chỉ định là Bí thư lâm thời (từ tháng 4-1982 - 10-1982). Đến tháng 10-1982, Đại hội Chi đoàn đã bầu đồng chí Lê Văn Hùng là Bí thư Chi đoàn khóa I (10-1982 - 10-1983). Năm 1983, Chi đoàn Thanh niên Vietsovpetro được nâng cấp thành Đoàn cơ sở, đồng chí Bùi Văn Vi giữ chức vụ Bí thư (1983-1986).

Từ năm 1986 đến năm 1988, đồng chí Nguyễn Trọng Hùng được bầu giữ chức vụ Bí thư. Từ năm 1988 đến năm 1992, đồng chí Nguyễn Trọng Hùng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư; Phó Bí thư do các đồng chí Lê Văn Quốc Việt và Trần Hữu Mạnh đảm nhiệm.

Năm 1992, tổ chức Đoàn Thanh niên Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro được nâng cấp tương đương cấp Huyện đoàn trực thuộc Tỉnh đoàn Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ năm 1992 đến năm 1997, đồng chí Lê Văn Quốc Việt giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Vietsovpetro; Phó Bí thư là các đồng chí Hoàng Quốc Khánh và Trần Sỹ Mạnh. Từ năm 1997 đến năm 2002, đồng chí Lê Văn Quốc Việt tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư; Phó Bí thư là các đồng chí Võ Văn Tài và Trần Sỹ Mạnh.

2. Thời kỳ 1993-1999

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Dầu khí Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 55-QĐ/TNHN ngày 5-10-1993 của Thành đoàn Hà Nội có tên là Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Tại thời điểm thành lập, Đoàn cơ sở Khối cơ quan có 106 đoàn viên, Ban Chấp hành gồm 7 Ủy viên; đồng chí Phan Kiến Anh (sau là Phó Ban Thương mại thị trường) giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Phan Giang Long (sau công tác tại Vụ Dầu khí - Văn phòng Chính phủ) là Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành đoàn Hà Nội và Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Đoàn Thanh niên cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty đã từng bước ổn định tổ chức và đi vào hoạt động, tập hợp được đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động do Thành đoàn Hà Nội triển khai, đồng thời nêu cao vai trò của tuổi trẻ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.



Đại hội đại biểu lần thứ I Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (tháng 12-1994)

Ngày 31-12-1994, Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 1995-1997. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác đoàn và phong trào thanh niên kể từ khi thành lập (tháng 10-1993 - 1994); bầu Ban Chấp hành gồm 9 Ủy viên, đồng chí Phan Kiến Anh được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Như Linh được bầu làm Phó Bí thư. Năm 1996, Ban Chấp hành được bổ sung thêm 4 Ủy viên, nâng tổng số Ủy viên là 13 đồng chí.

Ngày 25-8-1996, Đoàn cơ sở khối cơ quan Tổng công ty tổ chức ký *Thỏa ước liên kết với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường đại học Mở địa chất*, với mục đích đáp ứng tình hình học tập, nghiên cứu khoa học trong việc tiếp cận với thực tế lao động sản xuất của đoàn viên thanh niên Trường đại học Mở địa chất; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của đoàn viên thanh niên hai đơn vị thông qua việc liên kết tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng mô hình các câu lạc bộ khoa học chuyên ngành, câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ khiêu vũ quốc tế... Tạo mối quan hệ đoàn kết nhất trí, giao lưu thân thiết giữa các đoàn viên thanh niên lao động sản xuất với thanh niên học đường, thông qua đó giới thiệu việc làm, hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học và lao động sáng tạo cho đoàn viên thanh niên, xây dựng quỹ hỗ trợ học tập nghiên cứu khoa học và lao động sáng tạo.

Tính đến ngày 11-11-1996, Đoàn cơ sở khối cơ quan Tổng công ty có 8 chi đoàn và liên chi đoàn trực thuộc, với 315 đoàn viên.

Ngày 22-3-1997, Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 1997-1999. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 1995-1997, xây dựng phương hướng hoạt động nhiệm kỳ Đại hội lần thứ II và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XI.

Tham dự Đại hội có 53 đại biểu đại diện cho 440 đoàn viên. Đại hội khẳng định: trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ I đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương Đoàn, của Thành đoàn Hà Nội, Nghị quyết của Đảng ủy Tổng công ty và Nghị quyết của Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty nhiệm kỳ Đại hội lần thứ I. Ban Chấp hành đã xây dựng được sự thống nhất trong hoạt động phong trào tại các cơ sở đoàn; tiến hành sắp xếp, đổi mới tổ chức phù hợp với tình hình và đặc điểm của cơ sở đoàn; thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên. Ban Chấp hành đã có sự chỉ đạo kịp thời, giúp đỡ đội ngũ cán bộ đoàn, đoàn viên tìm hiểu về Đảng, thường xuyên theo dõi, kịp thời giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ I, đoàn viên



Đại hội đại biểu lần thứ II Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (tháng 3-1997)

đã tích cực tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị cũng như thực hiện tốt hai phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Đại hội lần thứ II của Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 Ủy viên; đồng chí Phan Kiến Anh được tái cử chức vụ Bí thư, đồng chí Lê Như Linh được bầu làm Phó Bí thư và cả hai đồng chí được Đại hội bầu là đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội.

3. Thời kỳ 1999-2007

Thời kỳ này do đặc thù công việc, công tác đoàn và phong trào thanh niên dầu khí có 2 tổ chức Đoàn là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối dầu khí phía Nam. Ngoài ra, còn có một số cơ sở đoàn khác sinh hoạt trực thuộc tại tỉnh/thành đoàn nơi đặt trụ sở của đơn vị.

3.1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

Ngày 20-6-2000, Thành đoàn Hà Nội có Quyết định số 890/QĐ-TNHN về việc nâng cấp tổ chức Đoàn Tổng công ty lên tương đương cấp quận, huyện với tên gọi “*Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Dầu khí Việt Nam*”. Tại thời điểm này, Đoàn Thanh niên Tổng công ty Dầu khí Việt Nam có 1.205 đoàn viên, với 7 đoàn cơ sở và 2 chi đoàn trực thuộc gồm: Đoàn cơ sở cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam; Đoàn cơ sở Công ty Đầu tư và Phát triển Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Tài chính Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí; Đoàn cơ sở Viện Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Bảo hiểm Dầu khí; Chi đoàn Trung tâm Thông tin Tư liệu Dầu khí Hà Nội; Chi đoàn Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí.

Tháng 6-2002, Đoàn cơ sở Khối cơ quan Tổng công ty đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2002-2007. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn Tổng công ty Dầu khí gồm Bí thư là đồng chí Phan Kiến Anh; Phó Bí thư là các đồng chí Dương Minh Đức và Nguyễn Việt Anh; Ủy viên Thường vụ gồm các đồng chí Nguyễn Trí Dũng, Vũ Trọng Toàn, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hữu Nam, Bùi Thanh Hà.



Đại hội đại biểu lần thứ III Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối cơ quan Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (tháng 6-2002)

Công tác đoàn và phong trào thanh niên của Tổng công ty Dầu khí trong thời kỳ 1999-2007 có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên, nhiều phong trào thanh niên ra đời thời kỳ này đã trở thành tiền đề cho sự phát triển của những phong trào thi đua của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia sau này. Đây cũng là thời điểm mà phong trào lao động sáng tạo, đăng ký đảm nhận công trình phần việc thanh niên của tuổi trẻ Dầu khí được khẳng định trên các công trình Nhà máy điện Cà Mau 1, Cà Mau 2, điện Nhơn Trạch 1...

Thực hiện Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29-8-2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đầu năm 2007, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Dầu khí Việt Nam được đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Với những thành tích đã đạt được, Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Thành đoàn Hà Nội ghi nhận và tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong đợt hoạt động 75 năm Ngày thành lập Đoàn và Tháng Thanh niên năm 2006¹; Giấy khen vì đã có thành tích trong Tháng Thanh niên năm 2007²; Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác đoàn và Phong trào Thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2002-2007³.

3.2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối dầu khí phía Nam

Được thành lập theo Quyết định số 75/QĐ-TNHCM ngày 25-8-1999 của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, với 1.422 đoàn viên thanh niên sinh hoạt tại 8 đoàn cơ sở và 3 chi đoàn trực thuộc, gồm: Đoàn cơ sở Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Vận tải Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí; Đoàn cơ sở PetroMekong; Đoàn cơ sở Công ty Thương mại Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí; Đoàn cơ sở Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm dầu mỏ; Đoàn cơ sở Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí; Chi đoàn Ban quản lý Dự án đường Ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh; Chi đoàn Ban quản lý Dự án nhà số 01-05 Lê Duẩn và Chi đoàn Trung tâm An toàn Môi trường Dầu khí.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Khối dầu khí phía Nam tại thời điểm thành lập, gồm Bí thư lâm thời là đồng chí Trịnh Thanh Bình; Phó Bí thư là các đồng chí

1. Quyết định số 271/QĐ-TNHN ngày 5-4-2006.

2. Quyết định số 330/QĐ-TNHN ngày 17-4-2007.

3. Quyết định số 349/QĐ-TNHN ngày 13-9-2007.

Trần Mạnh Hùng và Đỗ Cao Lợi; Ủy viên là các đồng chí Lê Việt Hoài, Đinh Đức Long, Nguyễn Thụy Hồng Thảo, Đỗ Anh Dũng và Trần Tuấn Nam.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, song Ban Chấp hành lâm thời Đoàn Thanh niên Khối dầu khí phía Nam đã đoàn kết, chung sức, chung lòng, tổ chức được một số chương trình lớn cho đoàn viên thanh niên của Khối dầu khí phía Nam tham gia như: Về nguồn tại Côn Đảo, Hội thao chào mừng Ngày thành lập Đoàn Khối, Hội thao sức trẻ dầu khí tiến vào thế kỷ XXI, chương trình rèn luyện nâng cao chất lượng đoàn viên, chương trình nghĩa tình biên giới hải đảo, phong trào ngày thứ bảy tình nguyện, quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt... đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên các đơn vị đến với phong trào của Đoàn.

Ngày 14-1-2001, tại Hội trường Khách sạn Công đoàn - Thanh Đa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Khối dầu khí phía Nam đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Khối dầu khí phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2001-2005 với sự có mặt của lãnh đạo Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, lãnh đạo Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và 100 đại biểu đoàn viên thanh niên của Khối dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh về tham dự Đại hội.

Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết công tác và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đoàn khối lâm thời, nhiệm kỳ 1999-2001; nghe các đại biểu thảo luận và các ý kiến chỉ đạo tại Đại hội của đồng chí Ngô Thường San, Ủy viên Thường trực Hội đồng Quản trị Tổng công ty; đồng chí Nguyễn Quang Bô, Phó Bí thư Đảng ủy Khối dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh; đồng chí Vũ Ngọc An, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Đảng ủy Khối dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty PVEP và đồng chí Phạm Đức Hải, Phó Bí thư Thường trực Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Đại hội, nhiều tập thể và cá nhân đã được nhận Giấy khen của Đảng ủy Khối và Bằng khen của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh; các đại biểu đã quyên góp ủng hộ trẻ em nghèo ăn Tết Tân Tỵ (năm 2001) với tổng số tiền là 879.000 đồng và ra mắt Đội văn nghệ xung kích của Đoàn Khối với toàn thể đại biểu tham dự Đại hội.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 Ủy viên. Ngày 15-1-2001, Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 Ủy viên; đồng chí Trịnh Thanh Bình được bầu làm Bí thư Đoàn Khối nhiệm kỳ 2001-2005.

Năm 2005, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định điều chỉnh nhiệm kỳ Đại hội các cấp Đoàn Thanh niên cơ sở, Đoàn Thanh niên Khối được

kéo dài thời gian tổ chức Đại hội đến năm 2007. Giữa năm 2006, tại Hội nghị kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Khối nhiệm kỳ I, đồng chí Nguyễn Phú Nghị, Ủy viên Ban Thường vụ được bầu làm Bí thư.

Tháng 7-2007, Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Khối dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II, nhiệm kỳ 2007-2012 được tổ chức với sự tham dự của đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (sau là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam), lãnh đạo Đảng ủy Khối, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và 250 đại biểu được bầu chọn từ 2.000 đoàn viên thanh niên đến từ 22 cơ sở đoàn trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 Ủy viên và Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Việt Hoài làm Bí thư Đoàn Khối khóa II, nhiệm kỳ 2007-2012.

Tháng 6-2008, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Khối tổ chức Hội nghị kiện toàn nhân sự và đã bầu đồng chí Đặng Thanh Hoài, Phó Bí thư Thường trực Đoàn Khối làm Bí thư Đoàn Khối khóa II, nhiệm kỳ 2007-2012.

Ban Chấp hành Đoàn khối khóa II đã tổ chức được nhiều chương trình công tác tập hợp đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia rèn luyện, cống hiến và trưởng thành như: quán triệt cán bộ đoàn học tập 10 chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức học tập 6 bài lý luận chính trị cho đoàn viên thanh niên và có cấp giấy chứng nhận; tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ ca ngợi quê hương đất nước và về Bác Hồ như: tổ chức xem phim “Hồ Chí Minh - chân dung một con người”, hội thi “Tự hào công dân thành phố Bác Hồ”, “Đất nước trọn niềm vui”, bình chọn gương mặt trẻ thành phố Bác Hồ chào mừng Kỷ niệm 30 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước do Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; triển khai cuộc vận động học tập theo gương các anh hùng liệt sĩ trẻ tuổi mang tên “Mãi mãi tuổi 20”, Đoàn Thanh niên Khối đã phát động trong toàn đoàn tìm đọc và viết cảm nhận về Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc. Nhân dịp Lễ hội Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập ngành, Đoàn Thanh niên Khối đã quyên góp trong các đơn vị được số tiền là 207.000.000 đồng để ủng hộ xây dựng bệnh xá Đặng Thùy Trâm.

Đoàn Thanh niên Khối luôn quan tâm đến việc tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham gia học tập các lớp cảm tình Đảng, học tập các Nghị quyết của Đảng ủy các cấp thông qua các buổi báo cáo chuyên đề thời sự trong nước và quốc tế; tổ chức và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tốt các buổi tọa đàm, diễn đàn “Nghe thanh niên nói - Nói thanh niên nghe”, đặc biệt trong chương trình này,

Đoàn Khối đã tổ chức thành công buổi tọa đàm “Vai trò thanh niên dầu khí trong giai đoạn hiện nay” giữa lãnh đạo Tổng công ty Dầu khí Việt Nam với hơn 100 cán bộ đoàn chủ chốt của các đơn vị khu vực phía Nam tại Hội trường Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham dự và chỉ đạo của đồng chí Phạm Quang Dự, Đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty.

Đoàn Khối đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên dương thanh niên tiên tiến, điển hình thông qua liên hoan “Thanh niên tiên tiến năm 2004” tại Phan Thiết, thu hút gần 300 đoàn viên thanh niên các đơn vị cùng tham gia; cuộc vận động 2 không: “không vi phạm pháp luật và không hút thuốc lá nơi công cộng” được toàn đoàn triển khai thực hiện từ năm 2002 và duy trì thực hiện với nhiều giải pháp hiệu quả, thiết thực; duy trì triển khai trong toàn đoàn thực hiện rèn luyện 8 phẩm chất của đoàn viên thanh niên.

Các hoạt động giáo dục truyền thống, uống nước nhớ nguồn, hành trình về các địa chỉ đỏ, thăm hỏi tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình liệt sỹ đã được đồng đạo đoàn viên thanh niên các đơn vị triển khai thực hiện liên tục, đều đặn trong các năm. Đoàn Khối đã tổ chức thành công chuyến hành trình về nguồn tại Tuyên Quang cho đoàn viên thanh niên tiêu biểu của Khối; tổ chức gặp gỡ, thăm hỏi và trò chuyện với Đại tướng Võ Nguyên Giáp,... Các hoạt động đã góp phần giáo dục truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc cho đoàn viên thanh niên của Khối. Đặc biệt vào tháng 8-2005, Đoàn Khối đã tổ chức thành công Lễ hội truyền thống Kỷ niệm 30 năm thành lập ngành tại thành phố Vũng Tàu với sự tham gia của gần 2.000 đoàn viên thanh niên và cán bộ công nhân viên các đơn vị khu vực phía Nam, tại Lễ hội đã diễn ra Hội thi tìm hiểu về ngành Dầu khí được đồng đạo đoàn viên thanh niên tham gia; góp phần giáo dục truyền thống, ngành nghề trong toàn thể đoàn viên thanh niên của Đoàn Khối.

Đoàn Khối còn tổ chức trong toàn đoàn triển khai thực hiện tốt các phong trào sáng tạo trẻ, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, hiến kế,... với các hoạt động đáng chú ý như: tổ chức nâng cao hiểu biết kiến thức chuyên môn cho đoàn viên thanh niên qua hình thức đào tạo chéo (Cross Training) của Đoàn cơ sở Công ty PVEP; đoàn viên thanh niên luôn là lực lượng đảm nhiệm vai trò Chủ nhiệm các đề tài, dự án, công trình của các đơn vị, như: Chi đoàn Trung tâm An toàn Môi trường; Chi đoàn Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí,...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được Đoàn Khối triển khai thường xuyên, liên tục thông qua các Hội diễn văn nghệ quần chúng năm 2003, 2005 và tại đơn vị định kỳ hàng năm; Hội thao khối dầu khí chào mừng ngày thành lập

Đoàn Khối, giải bóng đá PV Cup được tổ chức đều đặn nhiều năm liên tục tạo được sân chơi uy tín cho đoàn viên thanh niên các đơn vị khu vực phía Nam tham gia thi đấu, các hội thao Oil - Games và hậu Oil - Games (Post Oil - Games) được đoàn viên thanh niên tích cực tham gia và triển khai thực hiện tốt tại Đoàn cơ sở PVEP. Các đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức góp phần giúp đoàn viên thanh niên nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị của bản thân; tổ chức mời cán bộ lãnh đạo Tổng công ty nói chuyện về ngành, góp phần giáo dục truyền thống và định hướng cho tuổi trẻ của Khối có tinh thần cống hiến, xây dựng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam ngày một phát triển vững mạnh.

Các công trình, phần việc thanh niên góp phần cải tạo khuôn viên làm việc như: thu dọn vệ sinh văn phòng, trụ sở cơ quan, trồng cây xanh tại các tổng kho xăng dầu,... đã được các cơ sở đoàn quan tâm thực hiện, góp phần xây dựng nếp sống văn minh công sở cho đoàn viên thanh niên đơn vị. Các chương trình từ thiện, an sinh xã hội, thăm và tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, người già neo đơn tại các trung tâm dưỡng lão, trại thiếu nhi mồ côi và các hoạt động chăm lo Tết cho người nghèo đều được triển khai thực hiện tốt tại các cơ sở đoàn.

Triển khai thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên trong toàn đoàn. Tham mưu Đảng ủy Khối tổ chức các lớp cảm tình Đảng cho đoàn viên ưu tú của Khối định kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Đoàn Khối được Ban Cán sự Đảng Tổng công ty giao đứng ra làm đầu mối xây dựng dự thảo Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo Đoàn Thanh niên của toàn ngành. Nghị quyết này đã được ban hành và là tiền đề rất quan trọng để xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh về mọi mặt trong mối tương quan chính trị tại đơn vị và trong ngành.

III. GIAI ĐOẠN 2007-2010

Tháng 9-2007, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2007-2012, với mục tiêu ***Chung sức chung lòng, phát huy truyền thống, xung kích, sáng tạo, hội nhập phát triển***, thể hiện ý chí và nguyện vọng của tuổi trẻ ngành Dầu khí được đem tài năng và sức trẻ góp phần hoàn thành nhiệm vụ chiến lược phát triển ngành Dầu khí, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với tinh thần thi đua học tập, lao động sáng tạo vượt bậc, xung phong tình nguyện đi bất cứ đâu, hoàn thành bất cứ nhiệm vụ khó khăn nào, Đại hội đã kêu gọi toàn thể đoàn viên thanh

niên ngành Dầu khí phát huy trí tuệ, sức trẻ, tận dụng thời cơ, quyết tâm khắc phục khó khăn chung sức hoàn thành các nhiệm vụ chiến lược phát triển ngành Dầu khí trong những năm đầu thế kỷ XXI, góp phần đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thành công. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa IV gồm 21 Ủy viên, trong đó có 9 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư Tập đoàn được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Phó Bí thư là các đồng chí Nguyễn Việt Tiến và Vũ Thị Thu Hương.

Tháng 9-2007, Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí được thành lập, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đoàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đồng chí Tổng Quốc Trường, Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Dầu khí được bầu là Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí; đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh giữ chức Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội.

Tháng 12-2007, tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX, đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đại diện cho tuổi trẻ Tập đoàn và đồng chí Tổng Quốc Trường, Chủ tịch Hội



*Đại hội đại biểu lần thứ IV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (tháng 9-2007)*

Doanh nhân trẻ Dầu khí đại diện cho doanh nhân trẻ Tập đoàn trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX.

Ngày 11-10-2007, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2496-QĐ/TWĐTN về việc thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối doanh nghiệp Trung ương, theo đó tổ chức Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển sinh hoạt từ Thành đoàn Hà Nội về trực thuộc Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương và đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đoàn Thanh niên Tập đoàn). Đến thời điểm này, Đoàn Thanh niên Tập đoàn có 14 đoàn cơ sở và 4 chi đoàn cơ sở trực thuộc với 6.073 đoàn viên thanh niên.

Năm 2008, Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được thành lập, theo đó Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiến hành hợp nhất các tổ chức cơ sở đoàn tương ứng. Ngày 24-12-2008, Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương ban hành Quyết định số 68-QĐ/ĐTNK về việc thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; và công nhận Đoàn Thanh niên Tập đoàn là tổ chức đoàn tương đương cấp huyện trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối doanh nghiệp Trung ương. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Tập đoàn được chỉ định, gồm: 33 Ủy viên, trong đó 11 Ủy viên Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ chức Bí thư; đồng chí Vũ Thị Thu Hương làm Phó Bí thư Đoàn chuyên trách; đồng chí Nguyễn Việt Tiến (Bí thư Đoàn Thanh niên cơ quan Tập đoàn sau là Đoàn Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) và đồng chí Hoàng Xuân Trung (Bí thư Đoàn Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí) làm Phó Bí thư kiêm nhiệm. Năm 2009, đồng chí Nguyễn Thị Hoa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức danh Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tập đoàn thay đồng chí Nguyễn Việt Tiến.

Đến năm 2009, Đoàn Thanh niên Tập đoàn có 36 cơ sở đoàn trực thuộc, trong đó có 1 cơ sở đoàn tương đương cấp huyện, 29 đoàn cơ sở và 6 chi đoàn cơ sở, với 12.150 đoàn viên. Đoàn Thanh niên Tập đoàn thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt các tổ chức cơ sở đoàn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Năm 2010, Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã tiếp nhận và sắp xếp lại 1 tổ chức đoàn cơ sở và 3 chi đoàn cơ sở mới chuyển về từ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Vinashin. Đến tháng 10-2010,



*Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
cùng với Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương
và lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ngày 19-1-2009)*

Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 24 cơ sở đoàn trực thuộc, trong đó có 6 tổ chức đoàn trên cơ sở (cấp huyện), 17 tổ chức đoàn cơ sở và 1 chi đoàn cơ sở; với tổng số gồm 20.600 đoàn viên và hơn 5.000 thanh niên.

Sự thống nhất tổ chức đoàn trong toàn Tập đoàn đã tập trung được sức mạnh tập thể, chỉ đạo xuyên suốt tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, bám sát mục tiêu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và đơn vị; thống nhất theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Tập đoàn, tạo nên nhiều thay đổi trong công tác đoàn và phong trào thanh niên cả về chất và lượng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đoàn đã thể hiện rõ nét thông qua việc tích cực triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết của Đảng, Đoàn và Tập đoàn, tham gia các hoạt động truyền thống từ cấp Tập đoàn đến cấp cơ sở; triển khai sâu rộng trong toàn đoàn Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Đảng phát động và Cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác” do Đoàn phát động bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, tạo sự chuyển biến trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; thực hiện cải cách hành chính, sửa

đổi lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội; triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo nội dung các chuyên đề trong 4 năm.

Năm 2008, trong cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương, đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh” do Đảng ủy Tập đoàn tổ chức đã có 30 đoàn viên thanh niên tham gia và đạt 1 giải Đặc biệt, 3 giải Nhất. Năm 2009, trong đợt sinh hoạt chính trị Kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chủ đề: “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Các gương điển hình tiên tiến là đoàn viên thanh niên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã được nhân rộng; có 2 gương thanh niên đi dự Đại hội Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác toàn quốc; có 5 gương điển hình tiêu biểu được tuyên dương tại Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Cuộc vận động của Đảng ủy Tập đoàn. Đoàn Thanh niên Tập đoàn còn tổ chức đội tuyển tham gia Hội thi: Đội tuyên truyền viên trẻ trong thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Đoàn Khối tổ chức và đạt giải Ba.

Trong công tác xây dựng tổ chức đoàn: các cấp bộ đoàn Thanh niên Tập đoàn đã luôn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của tổ chức đảng, phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, hội cựu chiến binh các cấp, chỉ đạo các cơ sở đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức Đại hội theo đúng nhiệm kỳ và Điều lệ Đoàn, kịp thời kiện toàn đội ngũ cán bộ đoàn, thường xuyên tổ chức cho cán bộ chủ chốt của đoàn tham gia các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác đoàn. Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã tổ chức cho gần 3.000 lượt cán bộ đoàn được tập huấn nghiệp vụ công tác đoàn và học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong công tác đoàn tham gia xây dựng Đảng: tổ chức đoàn các cấp tích cực bồi dưỡng, phát hiện và giới thiệu được hơn 1.300 đoàn viên ưu tú cho Đảng và đã có gần 800 đoàn viên ưu tú được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn đã tổ chức các diễn đàn đóng góp vào các dự thảo báo cáo và Văn kiện Đại hội Đoàn các cấp (năm 2007); đóng góp ý kiến xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tập đoàn, Văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2010); tổ

chức cho đoàn viên thanh niên học tập “6 bài học lý luận chính trị”, vận động đoàn viên thanh niên thực hiện tốt Cuộc vận động “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích”, thực hiện “Văn hóa Doanh nghiệp Petrovietnam”...

Trong công tác giáo dục truyền thống: toàn đoàn đã tổ chức cho hơn 7.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động về nguồn: dâng hương, đặt vòng hoa, viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh; tưởng niệm, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ; thăm các địa danh, di tích lịch sử, bảo tàng, chiến khu cách mạng như: Khu di tích K9 - Đá Chông, Điện Biên Phủ, An toàn khu Thái Nguyên, Bảo tàng Hồ Chí Minh, mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc, Bảo tàng Thanh niên Việt Nam, Trạm xá Đặng Thuỳ Trâm; thăm các di tích và nghĩa trang liệt sĩ: Trường Sơn, Khe Sanh, Long Hải, Ngã ba Đồng Lộc, Nhà tù Côn đảo, Địa đạo Củ Chi; thăm Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1... Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã phối hợp với Ban Thanh niên Quân khu Thủ đô, Đoàn Thanh niên khoa Toán Cơ - Tin Trường đại học Bách Khoa và Đài Truyền hình Hà Nội tổ chức thành công diễn đàn “*Sáng mãi Tuổi hai mươi, tuổi trẻ Thủ đô viết tiếp bản hùng ca truyền thống*”.

Tổ chức đoàn các cấp luôn hưởng ứng mạnh mẽ và triển khai sâu rộng các cuộc thi tìm hiểu về Đoàn, Đảng do Trung ương Đoàn, Thành đoàn Hà Nội phát động, như: cuộc thi viết tìm hiểu truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam (năm 2008); tích cực tham gia cuộc thi viết tìm hiểu “Luật Giao thông” (năm 2009), “Thăng Long - Hà Nội, nghìn năm văn hiến và anh hùng” (năm 2010). Trong các cuộc thi này, Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã đạt giải Nhất cấp Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương. Đồng chí Hoàng Văn Dương - Đoàn Thanh niên Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro - đạt giải Khuyến khích cấp quốc gia về thi tìm hiểu “Thăng Long - Hà Nội, nghìn năm văn hiến và anh hùng”.

Trong thời kỳ này, vị trí, vai trò của tổ chức Đoàn trong việc tham gia thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng đã được khẳng định bằng các hành động cách mạng cụ thể. Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã phát động phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học với nội dung “Tuổi trẻ ngành Dầu khí vui, khỏe, năng động, sáng tạo”. Mục tiêu của phong trào đặt ra là thanh niên tình nguyện thi đua học tập, đảm nhận các công trình nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; tình nguyện đi bất cứ đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì được phân công để đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp phát triển chung của ngành Dầu khí Việt Nam. Đã có 50 đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, có hơn 400 sáng kiến cải tiến kỹ thuật của đoàn

viên thanh niên được công nhận từ cấp cơ sở đến cấp ngành. Đoàn các cấp đã tổ chức nhiều diễn đàn liên quan trực tiếp tới nhiệm vụ chuyên môn như: công nghệ khoan, sử dụng công nghệ thông tin áp dụng vào các hoạt động quản lý, điều hành, công tác xuất nhập khẩu, phát triển dịch vụ dầu khí; vấn đề Biển Đông, kiến thức chung về dầu khí; tìm hiểu về quy trình đánh giá một đề án tìm kiếm, thăm dò - khai thác dầu khí ở nước ngoài; diễn đàn về vai trò của tuổi trẻ PV Oil trong công tác quản lý vận hành an toàn, hiệu quả các Tổng kho xăng dầu, phong trào lao động sáng tạo... Năm 2010, Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã tổ chức thành công 5 diễn đàn thanh niên với các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành ổn định, an toàn các nhà máy khí, điện, đạm, Nhà máy lọc dầu Dung Quất và thăm dò, khai thác dầu khí, thu hút gần 1.000 đoàn viên thanh niên tham gia.

Đoàn Thanh niên Tập đoàn có nhiều đoàn viên tiêu biểu được tôn vinh cấp Trung ương: 2 đoàn viên đạt danh hiệu gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2007, 2008; 1 đoàn viên đạt danh hiệu gương mặt trẻ Việt Nam xuất sắc năm 2009; 1 doanh nhân Việt Nam tiêu biểu; 1 giải thưởng Sao Đỏ; 7 đoàn viên tiên tiến Khối doanh nghiệp Trung ương; 2 đoàn viên tiên tiến làm theo lời Bác toàn quốc, 5 thợ trẻ giỏi toàn quốc, 4 đảng viên trẻ tiêu biểu Khối doanh nghiệp Trung ương.

Trong phong trào thi đua lao động sáng tạo, đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên, tuổi trẻ Tập đoàn và các nhà thầu trên công trường trọng điểm Nhà nước về dầu khí đã được khẳng định. Nhiều công trình, phần việc quan trọng như: Công trình thanh niên chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX tại Nhà máy điện Cà Mau 1, Cà Mau 2 đã được Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng và Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huỳnh Đảm đánh giá cao và ghi nhận vai trò của thanh niên trên công trường; Công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 nhân dịp Kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Bác (năm 2009); Các giếng khoan đang thi công ở Việt Nam và Angiêri; 9 công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương lần thứ I (năm 2010)... đã được gắn biển Công trình Thanh niên. Ngoài ra tuổi trẻ Tập đoàn còn tham gia vào dây chuyền sản xuất, cây xăng thanh niên tự quản; san lấp, đào đắp 5 triệu m³ đất đá trên công trường Nhà máy Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn; “giao nhận kho vật tư và xây dựng quy trình quản lý kho tại Cà Mau”; “vận hành an toàn hiệu quả Nhà máy điện Cà Mau” và phần việc “tiếp nhận và vận hành chu trình đơn hiệu quả an toàn Nhà máy điện Nhơn Trạch 1”. Trong 5 năm, toàn đoàn có 245 công trình, phần việc, ý tưởng, sáng kiến, giải pháp của đoàn viên thanh niên được đăng ký thực hiện.

Qua các công trình thanh niên, tuổi trẻ công trường trọng điểm Nhà nước về dầu khí tại Cụm dự án khí - điện - đạm Cà Mau và Cụm dự án khí - điện Nhơn Trạch đã phát huy và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Bốn nhất” do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động với mục tiêu “*An toàn nhất, sáng tạo nhất, chất lượng cao nhất, tiến độ nhanh nhất*”. Tuổi trẻ dầu khí Việt Nam và các nhà thầu Lilama, CCI, PVC... đã phát động và tham gia các đợt thi đua cao điểm “100 ngày đêm vì mục tiêu phát điện nhà máy số 1 đúng tiến độ”; 180 ngày đêm vì mục tiêu phát điện Nhà máy Cà Mau 2 vào tháng 3-2008 gắn với các mốc tiến độ quan trọng của công trình như: lắp đặt tuốcbin, đánh lửa, lần đầu tiên hòa lưới điện quốc gia...; đợt thi đua cao điểm 45 ngày đêm đóng cọc đại trà mặt Nhà máy chính; đợt thi đua cao điểm 40 ngày đêm hoàn thành cụm móng tuốcbin và nhà tuốcbin; đợt thi đua cao điểm 70 ngày đêm hoàn thành các mục tiêu: Bàn giao móng và nhà tuốcbin hơi, Bàn giao móng lò thu hồi nhiệt, lắp đặt cụm tuốcbin khí, máy phát số 1 và hồ sơ các hạng mục, phục vụ công tác nghiệm thu; tháng thi đua cao điểm nhận điện lưới tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Đến nay, có nhiều đoàn viên thanh niên trưởng thành trên các công trình thanh niên đã được các cấp ủy đảng, lãnh đạo đơn vị tin tưởng, bổ nhiệm giữ những vị trí chủ chốt, phát huy tốt năng lực và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng được triển khai rộng khắp tại các cấp bộ đoàn toàn Tập đoàn thể hiện tình cảm, trách nhiệm của tuổi trẻ với cộng đồng; bằng việc làm cụ thể như thăm và trao quà cho các cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thanh niên xung phong, các gia đình thương binh, liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo, các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, lang thang, bị ảnh hưởng chất độc da cam, tham gia phong trào Hiến máu nhân đạo, Nghĩa tình biên giới, hải đảo, Vì Trường Sa thân yêu. Hàng năm đoàn viên thanh niên dầu khí đều đến thăm quân dân huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK, tham gia văn nghệ phục vụ các chiến sĩ và nhân dân huyện đảo. Toàn đoàn đã tặng 60 nhà bán trú dân nuôi, nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, nhà mái ấm, trường học; tổ chức và phối hợp với lực lượng vũ trang tổ chức nhiều đợt khám chữa bệnh, phát thuốc cho nhân dân tại các huyện nghèo do Chi đoàn Trung tâm y tế Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro đảm nhiệm, tổng số người được khám bệnh phát thuốc trong những năm qua là hơn 6.000 người; trao tặng 11 máy phát điện trị giá 121 triệu đồng, tặng 10 cột điện sử dụng năng lượng mặt trời trị giá 800 triệu đồng, tặng đàn ghi ta, sách, báo, tivi... và hàng trăm triệu đồng quà tặng, nhu yếu phẩm cho các chiến sĩ canh giữ biển đảo Tổ quốc.

Công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng được chú trọng, các cấp bộ đoàn triển khai tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu niên, nhi đồng tại các cụm dân cư và khu tập thể của ngành Dầu khí tham quan, học tập tại các bảo tàng và các di tích lịch sử, di tích cách mạng, xem biểu diễn văn nghệ thiếu nhi. Tổ chức các trò chơi dân gian và các hoạt động tập thể; hướng dẫn thiếu nhi ôn tập hè, tham gia giữ gìn an ninh, vệ sinh khu tập thể; tổ chức thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ. Các cơ sở đoàn đã có nhiều hoạt động hướng tới các em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo, mồ côi như: tổ chức các hoạt động ngày hội gia đình dầu khí, vui trăng rằm tuổi thơ...; tổ chức thăm và tặng quà cho các em ở Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em tàn tật, mồ côi tại các tỉnh, thành phố; quyên góp sách vở, đồ dùng học tập và quần áo cũ cho học sinh ở các vùng khó khăn. Toàn bộ các cơ sở đoàn trực thuộc đều tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, vui Tết Trung Thu cho con em cán bộ công nhân viên, người lao động trong đơn vị, các em có hoàn cảnh khó khăn... Từ năm 2005 đến năm 2010, Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã tham mưu chọn cử và giới thiệu 59 em thanh, thiếu niên là con em cán bộ công nhân viên trong toàn Tập đoàn có thành tích học tập xuất sắc tham dự Hội trại thanh, thiếu nhi quốc tế tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Phong trào văn hoá, xã hội, thể dục thể thao được tổ chức đều đặn. Các cơ sở đoàn của Tập đoàn hàng năm tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, tennis... với sự tham gia đông đảo của đoàn viên thanh niên. Phong trào thi đấu giao hữu bóng đá và các môn thể thao, giao lưu, biểu diễn văn hoá văn nghệ của Đoàn Thanh niên Tập đoàn với các tổ chức cơ sở đoàn trong và ngoài Tập đoàn, tại địa bàn trụ sở được trú trọng đẩy mạnh. Quan hệ quốc tế của Đoàn Thanh niên Tập đoàn được mở rộng và nâng cao.

Bằng việc thực hiện tốt vai trò, chức năng của Đoàn, triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội, 4 đồng hành với thanh niên lập nghiệp”; đẩy mạnh phong trào thi đua đăng ký đảm nhận công trình, phần việc thanh niên, phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng... Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã phát huy được tinh thần đoàn kết, xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong những năm qua, góp phần xứng đáng với danh hiệu vinh dự của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước trao tặng: Anh hùng Lao động (năm 2009) và Huân chương Sao Vàng (năm 2010). Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

*** Những thành tích đã đạt được của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2007¹.
2. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên năm 2007².
3. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đảm nhận công trình thanh niên năm 2008³.
4. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên năm 2008⁴.
5. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động thanh niên tình nguyện năm 2008⁵.
6. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Cờ đơn vị dẫn đầu công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2008⁶.
7. Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc⁷.
8. Bộ Công Thương tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác năm 2008⁸.

1. Quyết định số 2089-QĐ/DKVN ngày 25-3-2008.

2. Quyết định số 67-QĐ/TƯĐTN ngày 18-1-2008.

3. Quyết định số 38-QĐ/TKTNK ngày 3-10-2008.

4. Quyết định số 584-QĐ/TƯĐTN ngày 23-12-2008.

5. Quyết định số 584-QĐ/TƯĐTN ngày 23-12-2008.

6. Quyết định số 60-QĐ/TNĐK ngày 23-12-2008.

7. Quyết định số 391/QĐ-TTg ngày 24-3-2009.

8. Quyết định số 1250/QĐ-BCT ngày 12-3-2009.

9. Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc thực hiện phong trào thi đua trên các công trình trọng điểm nhà nước về dầu khí năm 2008¹.

10. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong triển khai Chiến dịch Thanh niên tình nguyện năm 2009².

11. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2009³.

12. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen đạt giải Nhất cuộc thi viết Tìm hiểu các luật giao thông năm 2009⁴.

13. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Cờ đơn vị dẫn đầu công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2009⁵.

14. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong Tháng thanh niên năm 2010⁶.

15. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác thi đua đăng ký đảm nhận công trình, phần việc thanh niên giai đoạn 01 “Tiến tới Kỷ niệm 80 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh”⁷.

16. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen đạt giải Nhất cuộc thi tìm hiểu “Thăng Long - Hà Nội, nghìn năm văn hiến và anh hùng”⁸.

17. Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2010 - 2015⁹.

18. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tặng thưởng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thi đua, khen thưởng năm 2010¹⁰.

1. Quyết định số 191-QĐ/ĐUK ngày 20-3-2009.

2. Quyết định số 486-QĐKT/TWĐTN ngày 22-9-2009.

3. Quyết định số 626-QĐ/TWĐTN ngày 10-12-2009.

4. Quyết định số 65-QĐ/KTĐK ngày 14-10-2009.

5. Quyết định số 681-QĐ/KTĐK ngày 21-12-2009.

6. Quyết định số 111-QĐ/KTĐK ngày 17-5-2010.

7. Quyết định số 112-QĐ/KTĐK ngày 17-5-2010.

8. Quyết định số 118-QĐ/KTĐK ngày 16-6-2010.

9. Quyết định số 01/QĐ-TV ngày 3-8-2010.

10. Quyết định số 9884/QĐ-DKVN ngày 1-11-2010.

19. Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tặng Cờ đơn vị có thành tích xuất sắc 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”¹.

20. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong triển khai công trình thanh niên chào mừng Đại hội Đảng các cấp năm 2010².

21. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2010³.

22. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối về công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2010⁴.

23. Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2010⁵.

24. Bộ Công Thương tặng Cờ đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010.

1. Quyết định số 103-QĐ/ĐU ngày 24-11-2010.

2. Quyết định số 561-QĐ/TWĐTN ngày 10-12-2010.

3. Quyết định số 562-QĐ/TWĐTN ngày 10-12-2010.

4. Quyết định số 230-QĐ/TĐKTTNK ngày 29-12-2010.

5. Quyết định số 231-QĐ/TĐKTTNK ngày 29-12-2010.

CHƯƠNG

16

CÁC TỔ CHỨC KHÁC

I. HỘI CỰU CHIẾN BINH TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Giai đoạn trước khi thành lập

Ngay từ những năm 80 của thế kỷ XX, mặc dù lúc đó chưa có tổ chức Hội Cựu chiến binh¹, nhưng lực lượng Cựu chiến binh đã tham gia xây dựng và có những đóng góp quan trọng cho ngành Dầu khí Việt Nam, thông qua việc thực hiện các văn bản sau:

- Ngày 26-6-1980, Bộ Chính trị có Nghị quyết số 27-NQ/TW về việc giao cho quân đội làm dầu khí.

- Ngày 28-6-1980, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có Quyết định số 406-QĐ/QP điều Sư đoàn 318 đi làm dầu khí tại Vũng Tàu.

- Ngày 11-7-1980, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có Quyết định số 423-QĐ/QP về việc thành lập Binh đoàn Dầu khí trực thuộc Bộ Quốc phòng, lấy phiên hiệu là Binh đoàn 318.

- Ngày 24-1-1981, Tổng cục trưởng Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam khẳng định Binh đoàn 318 được giao nhiệm vụ xây dựng kinh tế dầu khí; đồng thời có Quyết định số 131/DK-TC thành lập Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí trực thuộc Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam.

Cùng với việc thành lập Binh đoàn Dầu khí, với quân số ban đầu khoảng 8.500 người, nhiều tướng lĩnh, sĩ quan ưu tú đã được cử về ngành Dầu khí để xây dựng

1. Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành lập ngày 6-12-1989.

những cơ sở, nền móng ban đầu của ngành, như Trung tướng Đinh Đức Thiện (sau được phong Thượng tướng), Trung tướng Nguyễn Hòa, Thiếu tướng Tô Ký, các Đại tá Phan Tử Quang, Phạm Văn Điều, Đặng Quốc Tuyển...

Sau khi Hội Cựu chiến binh Việt Nam được thành lập (năm 1989), tại một số đơn vị trong Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, như: Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí, Xí nghiệp Cơ khí hàng hải (thuộc PTSC)..., các tổ chức cựu chiến binh đã được thành lập, nhưng sinh hoạt theo địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở. Các đơn vị khác tuy chưa có tổ chức Hội Cựu chiến binh, nhưng các cựu chiến binh đều mong muốn thiết tha sớm thành lập tổ chức Hội Cựu chiến binh của đơn vị.

2. Giai đoạn từ sau khi thành lập (ngày 15-12-2009)

Ngày 7-12-2009, Đảng ủy và Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Tờ trình số 3736/TTr-DKVN, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành lập Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ngày 15-12-2009, căn cứ vào đề nghị trong Tờ trình số 3736/TTr-DKVN của Đảng ủy và Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã có Quyết định số 480/QĐ-CCB thành lập Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và xác định Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là tổ chức trên cơ sở, với Ban Chấp hành lâm thời gồm 11 Ủy viên do Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Văn Minh làm Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Phan Thị Hòa làm Phó Chủ tịch và Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Lê Xuân Vệ làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam:

- | | | |
|----|-----------------|-----------------------|
| 1. | Nguyễn Văn Minh | Chủ tịch |
| 2. | Phan Thị Hoà | Phó Chủ tịch |
| 3. | Lê Xuân Vệ | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4. | Đào Mạnh Cường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5. | Vũ Xuân Lũng | Ủy viên Ban Chấp hành |

- | | | |
|-----|-----------------|-----------------------|
| 6. | Đinh Văn Sơn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7. | Trần Ngọc Dũng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8. | Trần Việt Dũng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9. | Đoàn Huy Tham | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10. | Trịnh Đình Quý | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11. | Nguyễn Ngọc Quý | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngay từ buổi ra mắt, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã nỗ lực, cố gắng tập trung xây dựng và triển khai tổ chức nhiều hoạt động, phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả và đã đạt được những kết quả quan trọng trong năm 2010.

Hội đã tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, khảo sát và làm thủ tục thành lập mới và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh cơ sở cho 17 đơn vị trực thuộc, tiếp nhận bàn giao các Hội Cựu chiến binh từ các địa phương về trực thuộc Hội Cựu chiến binh Tập đoàn (Hội Cựu chiến binh Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Hội Cựu chiến binh Tổng công ty Khí Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Cơ khí hàng hải¹ từ Hội Cựu chiến binh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam). Như vậy, đến cuối năm 2010, về cơ bản hệ thống tổ chức của Hội Cựu chiến binh toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã được kiện toàn.

Tính đến ngày 31-3-2011, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có 18 tổ chức cơ sở hội trực thuộc với tổng số 3.040 hội viên; Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Tập đoàn gồm 19 người (Ban Thường vụ gồm 5 người); Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành các Hội Cựu chiến binh cơ sở: 127 người.

Danh sách Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khoá I (*Theo Quyết định số 721/QĐ-CCB ngày 1-12-2010 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc bổ sung Ban Chấp hành lâm thời Hội cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam*) gồm:

1. Sau được Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quyết định trực thuộc Hội Cựu chiến binh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khoá I

1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch
2	Vũ Quang Nam	Phó Chủ tịch
3	Nguyễn Sinh Khang	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Lê Xuân Vệ	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Đào Mạnh Cường	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Xuân Lũng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đinh Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Ngọc Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Việt Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Đoàn Huy Tham	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trịnh Đình Quý	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Ngọc Quý	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Hoàng Đình Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Vũ Minh Lai	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Phạm Thành Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Lê Xuân Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Bùi Hữu An	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Đỗ Văn Chiêu	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Hà Đức Thu	Ủy viên Ban Chấp hành

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

Hội đã tích cực động viên các cựu chiến binh trên mọi cương vị công tác, phát huy truyền thống Bộ đội cụ Hồ, nâng cao bản lĩnh chính trị và rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tích cực đấu tranh chống những quan điểm sai trái, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền. Hội tích cực hưởng ứng và gương mẫu trong thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chủ đề năm 2010 “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh*”; Cuộc vận động “*Phấn đấu trở thành Đảng*

viên Đảng Cộng sản Việt Nam” và phát động phong trào “Thi đua về đích trước” do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phát động. Chỉ đạo và hướng dẫn các Hội Cựu chiến binh cơ sở tổ chức tổng kết 4 năm Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Với các thành tích đã đạt được, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã được Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tặng giấy khen tại hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc, của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và của ngành Dầu khí, các cấp bộ Hội toàn Tập đoàn đã chủ động phối hợp với các tổ chức: Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Trị, các cấp Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong Tập đoàn... tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao. Bên cạnh việc tổ chức Lễ mít tinh kỷ niệm thì các đơn vị còn tổ chức nhiều hoạt động như: tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động; tổ chức các hoạt động “Về nguồn”, tri ân các anh hùng liệt sỹ, dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, tưởng niệm và cầu siêu vong linh các anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ Đường 9, Thành cổ Quảng Trị, thả hoa tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ trên sông Thạch Hãn..., tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa để thu hút, tập hợp và chăm lo tới hội viên.

Bên cạnh đó, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã phối hợp với Báo *Cựu chiến binh Việt Nam*, Báo *Quân đội Nhân dân* và các báo, đài ở Trung ương và địa phương (VTV, các báo điện tử...) để đưa tin, bài trên báo và các phương tiện thông tin đại chúng khác nhằm cung cấp thông tin, giới thiệu về các hoạt động của Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nói riêng và của ngành Dầu khí nói chung (như các hoạt động khoan, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí...) với đông đảo bạn đọc và quần chúng nhân dân. Việc làm trên đã góp phần tạo sự cảm thông, chia sẻ, đồng thời tăng cường mối liên hệ, hiểu biết lẫn nhau giữa các đơn vị trong Tập đoàn và tạo đồng thuận với các hoạt động của ngành Dầu khí.

Công tác tổ chức và chăm lo quyền lợi hội viên

Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã khẩn trương xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban

Chấp hành Hội. Hội đã kiện toàn hệ thống quản lý tài chính (nhân sự, nghiệp vụ tài chính), xây dựng Quy chế tài chính bảo đảm đúng nguyên tắc và quy chế hoạt động của Hội. Đồng thời hướng dẫn các tổ chức Hội trực thuộc xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, chương trình công tác năm 2010 và quy chế tài chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Tổ chức tập huấn công tác cựu chiến binh nhằm trang bị kiến thức về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của Hội Cựu chiến binh cho 120 Ủy viên Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh các đơn vị trực thuộc Tập đoàn.

Tổ chức và chỉ đạo các Hội Cựu chiến binh cơ sở trực thuộc thăm hỏi các cựu chiến binh khi ốm đau, bệnh tật, chia buồn khi bố, mẹ, vợ, con của cựu chiến binh qua đời...; bên cạnh đó rà soát hoàn thành báo cáo chất lượng hội viên Hội Cựu chiến binh (đặc biệt thống kê các đối tượng là cựu chiến binh bị nhiễm chất độc màu da cam, cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn và cựu chiến binh mắc bệnh hiểm nghèo trong Tập đoàn để đề nghị tương trợ giúp đỡ).

Tham gia xây dựng Đảng - thực hiện nhiệm vụ chính trị

Hội Cựu chiến binh Tập đoàn thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy, của Đảng bộ Tập đoàn đến các hội cơ sở và vận động hội viên Cựu chiến binh dầu khí gương mẫu, hăng say lao động, sản xuất kinh doanh, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua về đích trước, góp phần cùng cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010. Đặc biệt đã quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 8-1-2004 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới đến các Hội Cựu chiến binh trực thuộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn, tích cực tham gia công tác chuẩn bị, phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn đã tổ chức các diễn đàn, các buổi tọa đàm, trao đổi lấy ý kiến của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Tập đoàn cũng như chỉ đạo các Hội Cựu chiến binh cơ sở trực thuộc tổ chức nghiên cứu, thảo luận, tham gia đóng góp cho các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I và dự thảo báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Hội đã tham gia tích cực các hoạt động, góp phần đáng kể vào thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, được Đảng ủy Tập đoàn khen thưởng.

Các hoạt động an sinh xã hội

Nhân chuyến đi về nguồn tại tỉnh Quảng Trị, lãnh đạo Tập đoàn và Hội Cựu chiến binh Tập đoàn đã trao tặng quà cho các đối tượng chính sách:

+ Tặng quà cho các thương binh nặng và 60 bộ quần áo cho các cháu mồ côi thuộc Trung tâm điều dưỡng thương binh và bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Trị.

+ Trao tặng 50 phần quà cho các cựu chiến binh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với mỗi phần quà trị giá 1 triệu đồng.

+ Trao tặng 50 sổ tiết kiệm cho cựu thanh niên xung phong, mỗi sổ trị giá 3 triệu đồng.

+ Trao tặng 50 triệu đồng cho Ban Quản lý Nghĩa trang liệt sỹ Đường 9 để làm sơ đồ tổng thể của nghĩa trang.

+ Trao tặng 50 triệu đồng cho Đội quy tập mộ liệt sỹ thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

+ Trao tặng kinh phí để khắc bia mộ cho trên 2.000 ngôi mộ liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị với số tiền là 539.754.000 đồng (của Công ty liên doanh điều hành chung Hoàng Long và Hoàn Vũ, đối tác nước ngoài của các đơn vị thành viên của Tập đoàn).

+ Trao tặng nhà tình nghĩa của Viện Dầu khí Việt Nam cho xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ủng hộ 2 tỷ đồng cho Làng Hữu nghị Việt Nam và 500 triệu đồng cho Hội Cựu chiến binh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để làm nhà cho các cựu chiến binh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hội đã chỉ đạo các Hội Cựu chiến binh cơ sở tặng quà cho các hội viên là thương binh, con liệt sỹ (167 người) với mức 1 triệu đồng/người.

Phối hợp với Công đoàn Tập đoàn, Đoàn Thanh niên Tập đoàn tổ chức thăm và tặng quà cho các thương binh, bệnh binh tại các trại điều dưỡng; phối hợp với các ban liên quan của Tập đoàn làm thủ tục chuyển số tiền 1 tỷ đồng tặng 1.000 Anh hùng và Mẹ Việt Nam Anh hùng (thông qua Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam) trong chương trình “Hà Nội hồn thiêng sông núi” hưởng ứng Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Ngoài ra, các hội viên của Hội đã cùng với cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn tích cực tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục khó khăn sau lũ lụt...

Có thể thấy rằng, ngay từ khi thành lập, Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội trong toàn Tập đoàn. Các cựu chiến binh dầu khí luôn giữ được phẩm chất Bộ đội cụ Hồ, đoàn kết, tích cực tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Tư tưởng hội viên ổn định, nhận thức và bản lĩnh ngày càng được nâng cao; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định của đơn vị công tác, địa phương nơi cư trú; không có hội viên Cựu chiến binh vi phạm các quy định và chịu các hình thức kỷ luật. Các hoạt động của tổ chức Hội đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đồng thời nâng cao chất lượng trong công tác chuyên môn, tăng năng suất lao động, cải tiến lề lối làm việc, cải cách hành chính...

II. HỘI DẦU KHÍ VIỆT NAM

Là một ngành công nghiệp đi đầu trong ứng dụng những kỹ thuật công nghệ tiên tiến hiện đại, ngành Dầu khí Việt Nam luôn thu hút và sử dụng số lượng lớn cán bộ khoa học - kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ ban đầu của ngành Dầu khí chủ yếu là những người công tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất, tìm kiếm thăm dò, khoan khai thác dầu khí. Cùng với sự phát triển của ngành, đội ngũ cán bộ đã mở rộng mạnh sang các lĩnh vực khác, như: vận chuyển, tàng trữ dầu khí, chế biến dầu khí, phân phối sản phẩm và các lĩnh vực liên quan như bảo vệ tài nguyên, môi trường...

Nhu cầu có một tổ chức xã hội nghề nghiệp cho những người đã và đang công tác trong ngành Dầu khí nói chung và làm công tác khoa học - kỹ thuật trong ngành Dầu khí nói riêng là rất lớn. Việc có một tổ chức nghề nghiệp nhằm tập hợp, động viên, phát huy sáng tạo của các hội viên trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật có liên quan đến công nghiệp dầu khí, khuyến khích giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp, sử dụng hiểu biết, kinh nghiệm của hội viên để đề xuất các giải pháp hay tư vấn, phản biện cho các cơ quan nhà nước và cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong các vấn đề quan trọng như chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, các biện pháp cụ thể thúc đẩy ngành dầu khí phát triển hội nhập khu vực và quốc tế... sẽ góp phần hỗ trợ cho sự phát triển lớn mạnh không ngừng của ngành Dầu khí Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là một tổ chức xã hội thu hút các cán bộ đã và đang công tác trong ngành tới sinh hoạt, trao đổi, gặp gỡ, góp phần củng cố sự gắn kết giữa các thế hệ trong ngành dầu khí cũng như giữa các thành viên của các đơn vị trong ngành.

Nhận thấy vai trò của một tổ chức xã hội nghề nghiệp cho ngành Dầu khí, trong thời gian dài, ý tưởng thành lập Hội Dầu khí Việt Nam được các cán bộ trong ngành, nhất là các cán bộ lão thành hết lòng ủng hộ. Từ đầu năm 2008, việc thành lập Hội Dầu khí đã được xúc tiến với việc ra đời Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam để tiếp xúc với các cá nhân và tổ chức hội viên tương lai, với đơn vị nòng cốt của ngành là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và với các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ để tiến hành thủ tục thành lập Hội theo đúng các quy định của pháp luật. Tháng 12-2008, Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam đã được Bộ Công Thương ra quyết định chính thức công nhận.

Với sự hoạt động tích cực của các thành viên Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam cũng như sự hỗ trợ nhiệt tình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tới đầu năm 2009, các thủ tục thành lập Hội Dầu khí Việt Nam như bố trí trụ sở làm việc của Hội tại tầng 5 Tòa nhà 18 Láng Hạ, lập danh sách các cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia hội, dự thảo điều lệ hội... đã được hoàn thành.

Trong nửa đầu năm 2009, Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam đã tiếp xúc và làm việc với lãnh đạo các bộ, ngành như Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ để hoàn thành các thủ tục thành lập Hội theo quy định của pháp luật. Ngày 13-7-2009, Bộ Nội vụ chính thức cho phép thành lập Hội Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 1053/QĐ-BNV và ngày 12-9-2009, Hội Dầu khí Việt Nam đã tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I và chính thức ra mắt.

Các mốc chính trong việc thành lập Hội Dầu khí Việt Nam:

- Ngày 10-11-2008: Gửi đơn lên Bộ Công Thương đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 17-11-2008: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyết định bố trí văn phòng làm việc của Hội Dầu khí Việt Nam tại Tòa nhà 18 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội.
- Ngày 2-12-2008: Bộ Công Thương ra quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 13-7-2009: Bộ Nội vụ ra Quyết định số 1053/QĐ-BNV cho phép thành lập Hội Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 12-9-2009: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Dầu khí Việt Nam được tổ chức. Đại hội đã thông qua Điều lệ Hội và bầu ra Ban Chấp hành Hội gồm 120 ủy viên.
- Ngày 22-12-2009: Bộ Nội vụ ra quyết định phê duyệt Điều lệ Hội.



Thủ trưởng Bộ Nội vụ Trần Hữu Thắng trao Quyết định cho phép thành lập Hội Dầu khí Việt Nam cho Chủ tịch Hội Dầu khí Việt Nam Ngô Thường San



Lễ ra mắt Ban Chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam (ngày 12-9-2009)

Hội Dầu khí Việt Nam đã đi vào hoạt động từ tháng 9-2009 với sự tham gia của các cán bộ đã và đang công tác trong ngành Dầu khí, trong đó có nhiều người đã nắm giữ các chức vụ lãnh đạo của Tập đoàn qua các thời kỳ, các cán bộ lãnh đạo và chuyên viên đại diện cho các đơn vị trong Tập đoàn và một số cơ quan ngoài như các cơ quan thuộc Chính phủ, các trường đại học có quan hệ chặt chẽ với ngành Dầu khí. Hội Dầu khí Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Kỳ họp đầu tiên của Ban Chấp hành Hội gồm 120 ủy viên. Ban Chấp hành Hội đã bầu ông Ngô Thường San, nguyên Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam làm Chủ tịch Hội và ông Trần Ngọc Cảnh, nguyên Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm Phó Chủ tịch Thường trực của Hội.

Tồn chỉ, mục đích của Hội là:

(1) Hội Dầu khí Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp phi lợi nhuận của công dân Việt Nam đã và đang công tác khoa học, kỹ thuật trong ngành Dầu khí Việt Nam.

(2) Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết những người đã và đang công tác khoa học, kỹ thuật trong ngành Dầu khí để duy trì, phát triển và nâng cao trình độ chuyên môn, giữ gìn uy tín và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm góp phần xây dựng, phát triển ngành Dầu khí trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn ở Việt Nam.

Hội có tên gọi chính thức: Hội Dầu khí Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Petroleum Association

Tên viết tắt: VPA

(Theo Điều lệ Hội Dầu khí Việt Nam được Bộ Nội vụ phê duyệt ngày 22-12-2009)

Ngay tại kỳ họp đầu tiên, Hội Dầu khí Việt Nam đã đưa ra phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2009-2013 trong đó tập trung vào việc củng cố tổ chức và phát triển Hội trong giai đoạn đầu như hoàn thành các quy chế, quy định, thủ tục của Hội, phát triển các chi hội tại các địa phương; triển khai các hoạt động chuyên môn như tham mưu, tư vấn cho hoạt động của ngành nhất là các vấn đề chiến lược, làm công tác phản biện trong các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ và các dự án của Tập đoàn; tiến hành các công tác học thuật như tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên ngành, xây dựng các cơ sở dữ liệu, từ điển chuyên ngành; giao lưu và xây dựng quan hệ với các tổ chức, hội, hiệp hội trong nước và quốc tế.

Tuy mới được thành lập, nhưng với đội ngũ hội viên ưu tú, đầy tâm huyết, với sự tin tưởng ủng hộ, giúp đỡ và hợp tác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các tổ chức khác trong và ngoài nước, Hội Dầu khí Việt Nam sẽ nhanh chóng phát triển lớn mạnh, có nhiều đóng góp quý báu cho ngành Dầu khí, góp phần cho ngành Dầu khí Việt Nam nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung phát triển thịnh vượng, bền vững.

III. HỘI DOANH NHÂN TRẺ DẦU KHÍ

Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm đã đạt được sau hơn 35 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Thường vụ Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội các nhà Doanh nhân trẻ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí) được thành lập theo Quyết định số 39/2007/QĐ/UBTW-DNT ngày 12-9-2007 của Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam. Việc thành lập Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí đã mở ra một cơ hội mới, giúp các nhà doanh nhân trẻ ngành Dầu khí có nhiều cơ



*Đại hội Hội Doanh nghiệp trẻ Dầu khí lần thứ I và Lễ ký kết tài trợ
Chương trình thấp sáng ước mơ tuổi thơ Việt Nam*

hội tiếp cận, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tăng cường tình đoàn kết gắn bó giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí tạo thành sức mạnh tổng hợp phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng ngành Dầu khí nói riêng và đất nước nói chung.

Ủy ban lâm thời Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí gồm 15 doanh nhân trẻ, nhà quản lý trẻ dầu khí đã tích cực thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ nhất với việc hiệp thương Ủy ban Hội và thông qua kế hoạch, cương lĩnh hành động nhiệm kỳ 2008-2011.

Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí với sứ mệnh của nhiệm kỳ 2008-2011 là “Chung sức chung lòng - Hội nhập phát triển” với mong muốn mở rộng hợp tác với bạn bè trong, ngoài ngành và bạn bè quốc tế nhằm xây dựng Hội vững mạnh, đoàn kết cùng phát triển. Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí quyết tâm xây dựng thương hiệu doanh nhân trẻ dầu khí với lớp doanh nhân dầu khí “rộng mở, thân thiện, có khát vọng vươn lên”.

Trong 2 năm 2008-2009, Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí đã thực hiện tốt vai trò đoàn kết, tập hợp các doanh nhân trẻ ngành Dầu khí. Hội tập hợp được các nhà quản lý trẻ, doanh nhân trẻ với khát khao, hoài bão lớn lao để quyết tâm xây dựng,



Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí lần thứ nhất (ngày 12-6-2008)

phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Với lợi thế của sức trẻ, các hội viên dễ dàng tiếp thu ứng dụng khoa học và công nghệ mới, có cơ hội tiếp cận, hội nhập với nền kinh tế thế giới và khoa học quản lý tiên tiến, góp phần cùng Tập đoàn hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao. Trong 2 năm đi vào hoạt động, Hội luôn tiên phong trong các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, thực hiện nhiều hoạt động đoàn thể xã hội, thực hiện tốt Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gương mẫu đi đầu trong việc xây dựng văn hóa dầu khí, văn hóa doanh nhân trẻ dầu khí với lớp doanh nhân dầu khí, tích cực tham gia các chương trình hoạt động của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt...), của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các hoạt động xã hội từ thiện khác...

Năm 2010 là năm có ý nghĩa hết sức to lớn đối với ngành Dầu khí, là năm diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2010-2015 hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển của ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã



Lễ trao Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2010, trong đó 12 doanh nhân trẻ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (ngày 2-9-2010)

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng đội ngũ doanh nhân trẻ dầu khí đoàn kết, tích cực lao động, sáng tạo và xung kích đi đầu trong công cuộc xây dựng ngành Dầu khí lớn mạnh. Để đạt được những mục tiêu đó, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam luôn quan tâm tạo điều kiện tốt nhất cho thế hệ trẻ của Tập đoàn tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, làm chủ công nghệ kỹ thuật tiên tiến. Trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới (WTO, WB, IMF, APEC,...), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đang tích cực mở rộng hoạt động tại thị trường các nước khác trên thế giới như Liên bang Nga, các nước SNG, Angiêri, Vênezuela, Lào, Campuchia... Đây là một cơ hội vô cùng quan trọng của tuổi trẻ dầu khí, doanh nhân trẻ dầu khí phát huy khả năng, trí tuệ, trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn góp phần xây dựng thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam vững mạnh.

Mục tiêu của Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí:

Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí được xác định là một nhịp cầu nối doanh nhân trẻ dầu khí với các doanh nhân trẻ trên cả nước và thế giới, cùng nhau xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ, vững vàng về chính trị, sẵn sàng hội nhập quốc tế để đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất, đáp ứng được sự phát triển nhanh, mạnh của ngành và của quốc gia.

Xây dựng khối đoàn kết, tập hợp các doanh nhân trẻ dầu khí tích cực tham gia Hội, phát huy sức mạnh để vượt qua mọi thách thức, tranh thủ mọi thời cơ, quyết tâm xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trở thành doanh nghiệp nhà nước Việt Nam mẫu mực. Xây dựng lực lượng doanh nhân trẻ dầu khí mạnh cả về chất và lượng, tích cực tham gia xây dựng văn hoá dầu khí, văn hoá doanh nhân trẻ dầu khí. Nâng cao vị thế của doanh nhân trẻ dầu khí trong cộng đồng các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam với khẩu hiệu: “Phát triển bền vững - Hội nhập thành công”.

Phương hướng hoạt động của Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí trong thời gian tới:

Thứ nhất, thực hiện chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và xây dựng thương hiệu Petrovietnam.

Thứ hai, xây dựng văn hóa dầu khí, văn hóa doanh nhân trẻ dầu khí.

Thứ ba, doanh nhân trẻ dầu khí đẩy mạnh công tác xã hội, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng.

Thứ tư, tăng cường quan hệ hợp tác đối thoại của doanh nhân trẻ dầu khí.

KẾT LUẬN

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, được khởi nguồn từ sự linh cảm thiên tài và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự quan tâm đặc biệt của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước nên khi các hoạt động tổ chức tìm kiếm, thăm dò dầu khí ra đời thì các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng đồng thời được hình thành. Trong giai đoạn 1961-1975, các tổ chức chính trị - xã hội này đều sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của các tỉnh, thành phố là nơi các đơn vị đặt trụ sở làm việc. Một mặt, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở mọi nơi; nhưng mặt khác đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, nhất là các vấn đề cốt lõi của hoạt động dầu khí mà các cấp lãnh đạo địa phương ít am hiểu. Từ khi Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam ra đời (ngày 3-9-1975), tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Trung ương; nhưng tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của các đơn vị vẫn trực thuộc các tổ chức tương ứng của địa phương. Những hạn chế đó kéo dài trong nhiều năm vì Ban Cán sự Đảng Tổng cục hoặc Tổng công ty Dầu khí có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến hoạt động dầu khí cho toàn ngành; nhưng các tỉnh ủy, thành ủy lại có quyền chỉ đạo các hoạt động xây dựng và công tác đảng vụ tại các đơn vị cơ sở trong ngành. Phải đến những năm gần đây, mô hình Đảng bộ toàn Tập đoàn từng bước được hoàn thiện mới khắc phục được những hạn chế đó. Mô hình Đảng bộ toàn Tập đoàn, Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn Tập đoàn, sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Tập đoàn, Hội Dầu khí Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí thể hiện đúng quy luật phát triển của các tổ chức chính trị, xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Đó là những cơ sở tạo đà để Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có bước tiến vượt bậc, toàn diện và vững chắc trong nước và quốc tế; khẳng định rõ nét vai trò của một tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vị trí đầu tàu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô, duy trì phát triển sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách quốc gia, quy mô vốn sở hữu của Tập đoàn tăng vượt trội, tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và chủ động tham gia bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển.

THAY LỜI KẾT

Một thế kỷ trước, dầu mỏ ở Việt Nam chỉ là giấc mơ xa vời của người Pháp. Một vài tài liệu ít ỏi của các nhà địa chất Pháp được biết đến từ kho lưu trữ cũ và sau này là của các chuyên gia Liên Xô dự đoán vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX rằng Việt Nam có dầu, dù rằng ở đất liền hay giữa đại dương thì chưa ai biết, tất cả chỉ nằm trong dự báo, dự đoán, hy vọng... Đến năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã là một tập đoàn công nghiệp - kinh tế lớn mạnh ở trong nước và trong khu vực, đang vững bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới và sở hữu một cơ sở hạ tầng hiện đại với quy mô đồ sộ và những tiềm năng to lớn, bảo đảm sự phát triển bền vững tiếp theo của ngành. Từng trang, từng giai đoạn nối tiếp nhau của cuốn “*Lịch sử ngành Dầu khí Việt Nam (đến năm 2010)*” này đã ghi lại các sự kiện theo dòng chảy thời gian; giúp bạn đọc nhìn lại, nhớ lại những bước đi chập chững ban đầu, những vật lộn, trăn trở trong gian khổ, những bước thăng trầm, những hy vọng, thất vọng rồi lại hy vọng trong niềm tin lý trí Việt Nam nhất định sẽ có dầu khí; giúp bạn đọc tìm hiểu cả một đất nước từ những nhà lãnh đạo cao nhất cùng nhiều thế hệ những người làm dầu khí đã nỗ lực không mệt mỏi để tranh thủ các cơ hội, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức nhằm biến linh cảm thiên tài và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh là Việt Nam sẽ có ngành công nghiệp Dầu khí vững mạnh trở thành hiện thực. Sự thực là, sau khi hoàn thành việc xâm chiếm Việt Nam, các nhà địa chất Pháp có bắt đầu để ý đến vấn đề dầu khí ở Việt Nam sau khi phát hiện một số điểm lộ dầu trên đất liền, nhưng họ chưa làm được gì nhiều và mới chỉ dừng ở một số nhận định, giả định hết sức tổng quát, sơ bộ về khả năng có dầu khí ở Đông Dương.

Ngay sau khi Việt Nam giành độc lập và nhất là sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã sớm thực hiện quyết tâm tìm kiếm, thăm dò dầu khí và các tài nguyên khoáng sản khác của đất nước với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa mà đi đầu là Liên Xô. Hàng chục triệu rúp, đônla viện trợ, hàng nghìn chuyên gia có kinh nghiệm của Liên Xô và các nước anh em đã giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tiềm năng triển vọng, vừa tổ chức khai thác và đào tạo cán bộ. Hàng nghìn, hàng nghìn học sinh, cán bộ được cử sang Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác để học tập, thực tập, nâng cao tay nghề chuyên môn liên quan tới lĩnh vực công nghiệp dầu khí... Các Đội khảo sát, các Đoàn, Liên đoàn Địa chất,

như: Địa chấn, Trọng lực, Điện, Khoan nông, Khoan sâu, Nghiên cứu chuyên đề, các Phòng Phân tích - Thí nghiệm... đã được thành lập để triển khai các hoạt động thăm dò dầu khí ở miền vông Hà Nội, trung An Châu... Đây là thời kỳ đặt nền móng cho nền công nghiệp dầu khí hiện đại của nước ta sau này.

Giữa bộn bề lo toan của những ngày đầu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngay từ đầu tháng 8-1975, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 244-NQ/TW về việc triển khai thăm dò dầu khí trên cả nước và thành lập cơ quan quản lý nhà nước đầu tiên về dầu khí là Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (ngày 3-9-1975) - tiền thân của Tổng công ty/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau này, trên cơ sở tách và hợp nhất hai tổ chức làm công tác dầu khí trong Tổng cục Địa chất, Tổng cục Hóa chất, và một lực lượng nhỏ từ Tổng cuộc Dầu hỏa và Khoáng sản (do chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập trước năm 1975 ở Sài Gòn). Nghị quyết này đã “xác định một chính sách dầu khí toàn diện, tích cực và đúng đắn, đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của đất nước, đồng thời phù hợp với vị trí, trình độ kinh tế, khả năng kỹ thuật, quản lý và triển vọng tài nguyên của nước ta”.

Với gần 15 năm hoạt động, Tổng cục Dầu khí Việt Nam đã gắn liền với những sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và đã làm được những công việc to lớn, đó là: (i) Tiếp tục thúc đẩy công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở miền vông Hà Nội (1961-1985), ở Đồng bằng sông Cửu Long (1975-1981); thu hút đầu tư nước ngoài vào tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở các khu vực ven biển và thềm lục địa Việt Nam, như Hợp đồng dịch vụ khảo sát địa vật lý với Công ty CGG (Pháp), Công ty Geco (Na Uy); như các hợp đồng dầu khí với các Công ty Deminex (Đức), Agip (Italia) và Bow Valley (Canada) giai đoạn 1975-1980; (ii) Triển khai xây dựng Căn cứ dịch vụ dầu khí Vũng Tàu và xây dựng Trường Công nhân Kỹ thuật Dầu khí Bà Rịa với sự tài trợ của Chính phủ Na Uy... Đây cũng là thời kỳ đánh dấu sự khởi đầu khai thác khí và công nghiệp khí Việt Nam bằng việc đưa mỏ khí Tiền Hải C Thái Bình vào khai thác từ tháng 4-1981 nhằm cung cấp khí khô cho tổ máy phát điện tuốcbin khí công suất 15 MW và các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chỉ trong một thời gian ngắn (1975-1980), hơn 100 triệu rúp/USD đã được đầu tư cho các nhiệm vụ này. Giai đoạn 1980-1987, đất nước bị bao vây cấm vận, chiến tranh biên giới Tây Nam và xung đột biên giới phía Bắc vừa mới chấm dứt, các công ty dầu khí nước ngoài rút khỏi Việt Nam, trong nước thì khủng hoảng kinh tế - xã hội, nên chỉ còn một con đường hợp tác toàn diện với Liên Xô để từng bước xây dựng và phát triển ngành công nghiệp Dầu khí của đất nước. Việc ký Hiệp định Liên Chính phủ Việt Nam - Liên Xô về

hợp tác tiến hành thăm dò địa chất và khai thác dầu, khí ở thềm lục địa phía Nam Việt Nam ngày 3-7-1980 và việc thành lập và bắt đầu hoạt động của Xí nghiệp Liên doanh Việt - Xô từ ngày 19-11-1981, là một bước đi đúng đắn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều kiện lịch sử và đã mang lại hiệu quả to lớn. Đây là điều không ai có thể phủ nhận. Với sự kiện khai thác những tấn dầu thô đầu tiên tại mỏ Bạch Hổ của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro ngày 26-6-1986, Việt Nam chính thức ghi tên mình trong danh sách những nước sản xuất và xuất khẩu dầu khí trên thế giới.

Từ Đại hội VI (năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước. Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 7-7-1988 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển ngành Dầu khí đến năm 2000 đã khai thông lại con đường hợp tác đa phương “với các nước và các công ty nước ngoài”, trong đó có Liên Xô; và “tích cực xây dựng công nghiệp lọc hóa dầu và sử dụng khí thiên nhiên”. Nhờ có chủ trương và chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng, các hoạt động dầu khí đã được thúc đẩy một cách mạnh mẽ. Chỉ trong vòng 2 năm (1988-1990) Petrovietnam đã ký được 7 hợp đồng chia sản phẩm dầu khí với các công ty dầu khí hàng đầu thế giới, tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ sau này của ngành Dầu khí Việt Nam.

Thời Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (1975-1990), sản lượng khai thác dầu khí chưa lớn, thu nhập từ dầu khí chưa cao, nhưng lại có giá trị quan trọng góp phần giúp đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Và quan trọng hơn cả là các lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí, xuất khẩu dầu thô, một phần dịch vụ dầu khí và thiết kế - xây lắp các công trình dầu khí biển... đã được hình thành một cách căn bản.

Sau khi Hội đồng Nhà nước có nghị quyết chuyển chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam về Bộ Công nghiệp nặng, ngày 6-7-1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 250-HĐBT thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trên cơ sở bộ máy cơ quan Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt và các đơn vị trực thuộc. Trong thời gian 16 năm tồn tại dưới tên gọi lúc đầu là “Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam” và từ ngày 29-5-1995 là “Tổng công ty Dầu khí Việt Nam” (với tên giao dịch quốc tế là Petrovietnam), những thành tựu của ngành đạt được là vô cùng to lớn. Từ chỗ một năm chỉ khai thác được chưa đầy 3 triệu tấn dầu thô của mỏ Bạch Hổ và hầu như tất cả các công việc dịch vụ cho hoạt động dầu khí đều do các công ty nước ngoài thực hiện, qua 16 năm phấn đấu quên mình, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam cùng các đối tác đã tiếp tục xây dựng, phát triển mỏ Bạch Hổ và lần lượt đưa thêm các mỏ Rồng, Đại Hùng, Rạng Đông,

Hồng Ngọc, Lan Tây - Lan Đỏ, Rồng Đồi - Rồng Đồi Tây, Sư Tử Đen, Sư Tử Vàng, các mỏ ở khu vực PM3-CAA... vào khai thác với sản lượng tăng dần từ 3 triệu tấn dầu thô mỏ Bạch Hổ (năm 1990) lên 8 triệu tấn (năm 1995), 16 triệu tấn (năm 2000) và 18 triệu tấn (năm 2005); đã ký được 41 hợp đồng dầu khí mới ở trên đất liền và thềm lục địa Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ đánh dấu sự vươn lên của Petrovietnam trong tìm kiếm các cơ hội và đầu tư thăm dò - khai thác dầu khí ở nước ngoài như: Malaixia, Angiêri, Irắc, Ấn Độ... Trong lĩnh vực trung nguồn (midstream), Tổng công ty Dầu khí Việt Nam đã xây dựng và vận hành an toàn hai hệ thống đường ống dẫn khí từ mỏ Rạng Đông - Bạch Hổ và khu vực Nam Côn Sơn (mỏ Lan Tây - Lan Đỏ) về Bà Rịa - Vũng Tàu để cung cấp khí cho các cụm công nghiệp Bà Rịa, Phú Mỹ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Nhơn Trạch của tỉnh Đồng Nai. Trong lĩnh vực hoạt động hạ nguồn (downstream), sau khi khởi công xây dựng và đưa vào vận hành sản xuất Nhà máy Đạm Phú Mỹ (công suất 740 nghìn tấn/năm), có thể coi thời điểm ngày 28-11-2005 khi Thủ tướng Chính phủ phát lệnh khởi công các gói thầu chủ chốt của Nhà máy lọc dầu Dung Quất (công suất 6,5 triệu tấn/năm) là cột mốc đánh dấu sự mở đầu cho thời kỳ Petrovietnam chinh phục những đỉnh cao cuối cùng trong chuỗi hoạt động dầu khí từ khâu tìm kiếm - thăm dò - khai thác tới vận chuyển, tàng trữ, chế biến lọc hóa dầu và kinh doanh sản phẩm dầu khí. Một trong những dấu ấn rõ nét trong quá trình trưởng thành của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam là sự tăng trưởng có tính đột phá trong các hoạt động dịch vụ dầu khí, đặc biệt là dịch vụ kỹ thuật. Nhân tố quan trọng nhất quyết định những thành công của Tổng công ty chính là sự trưởng thành cả về lượng và chất của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam: *vững vàng về chuyên môn, thành thạo về quản lý, giỏi về ngoại ngữ...* đáp ứng được những yêu cầu trong hầu hết các hoạt động dầu khí ở trong cũng như ở ngoài nước.

Có thể đánh giá tổng thể giai đoạn 1990-2006 thời kỳ Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, ngành Dầu khí đã phát triển vững chắc các lĩnh vực đã có, xây dựng các lĩnh vực còn thiếu và đặt nền móng cho sự phát triển không ngừng và bền vững của ngành trong giai đoạn tiếp theo.

Cuối năm 2006, khi chuyển đổi từ Tổng công ty Dầu khí Việt Nam sang Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cũng là thời điểm Việt Nam được kết nạp là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), kết thúc chặng đường đầy chông gai và thử thách của 20 năm hội nhập với thế giới từ Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986).

Từ khi hoạt động dưới danh xưng mới là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, hàng năm Tập đoàn đã khai thác trên 20 triệu tấn dầu quy đổi từ nhiều mỏ dầu khí

khác nhau cả ở trong nước và ở nước ngoài. Lĩnh vực dịch vụ dầu khí đã có những bước tiến ngoạn mục cả về số lượng, loại hình dịch vụ, doanh thu và vươn ra làm thuê cho các công ty dầu khí ở nước ngoài. Hoạt động nhập khẩu thiết bị, xăng dầu, xuất khẩu và kinh doanh quốc tế dầu thô đã có vị trí xứng đáng trong hệ thống thương mại quốc gia, có 3 hệ thống đường ống dẫn khí (dưới biển và trên đất liền) hàng năm cung cấp 7-8 tỷ m³ khí cho các nhà máy điện và các hộ tiêu thụ công nghiệp khác; đưa vào vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, các Nhà máy nhiệt điện khí Cà Mau 1, 2; Nhơn Trạch 1, 2... do Tập đoàn dầu tư và cung cấp cho đất nước hàng tỷ kilôoát giờ hàng năm. Ngày 25-2-2009, Nhà máy lọc dầu Dung Quất bắt đầu vận hành và xuất xưởng những tấn sản phẩm xăng dầu đầu tiên do Việt Nam sản xuất. Tháng 5-2010, Nhà máy được bàn giao cho chủ đầu tư Petrovietnam và ngày 24-10-2010 đã tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy, đánh dấu thời điểm Petrovietnam hoàn thành việc xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ nền công nghiệp dầu khí của đất nước từ khâu đầu đến khâu cuối. Các công trình xây dựng nhà máy sản xuất phân đạm thứ 2 tại Cà Mau, các nhà máy nhiệt điện than ở Vũng Áng, Quảng Trạch, Long Phú, Sông Hậu, Thái Bình, Tổ hợp lọc - hóa dầu Nghi Sơn, Long Sơn..., các nhà máy nhiên liệu sinh học ở Phú Thọ, Quảng Ngãi, Bình Phước... sẽ tiếp tục tạo nên sự hùng mạnh của Petrovietnam trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Đó là những gì mà nhiều thế hệ những người làm công tác dầu khí đã đạt được; để có được thành quả đó, những người đi trước đã phải phấn đấu không mệt mỏi và lao động quên mình vì sự nghiệp Dầu khí Việt Nam. Thấm thoát cũng đã gần 50 năm kể từ ngày thành lập Đoàn Thăm dò Dầu lửa 36 và hơn 36 năm từ ngày thành lập Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, chúng ta - những người đang kế tục sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Dầu khí Việt Nam luôn luôn nhớ ơn và ghi nhận công lao to lớn của những cán bộ, đảng viên và chuyên gia nước ngoài đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ và của các cán bộ lão thành đã có công đặt nền móng, tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành, tiêu biểu là các vị lãnh đạo đã quá cố, như:

- Cố Bộ trưởng Đinh Đức Thiện, một vị tướng, nhưng chỉ đạo kinh tế rất xông xáo, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, rất nghiêm khắc nhưng cũng rất có tình người; người đã tạo dựng cơ sở hạ tầng ban đầu của ngành Dầu khí.

- Cố Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Biên, một nhà quản lý có tri thức sâu rộng, với tầm nhìn có phần đi trước thời đại; người đã mở đường và thiết lập phương thức hợp tác đa phương của ngành Dầu khí.

- Cố Tổng cục trưởng/Tổng Giám đốc Trương Thiên, một trí thức chuyên ngành dầu khí luôn luôn hết mình trong công việc; người chỉ đạo xây dựng bản

chiến lược đầu tiên của ngành Dầu khí, làm căn cứ để Bộ Chính trị xem xét và ban hành Nghị quyết 15-NQ/TW, đồng thời kiên trì trong đàm phán sửa đổi Hiệp định Liên Chính phủ Việt Nam - Liên Xô năm 1981 về thành lập Xí nghiệp Liên doanh Việt - Xô.

Những con người, sự việc của bây giờ, của ngày hôm nay thì chỉ một thời gian ngắn, ngày mai thôi, sẽ đi vào lịch sử. Đó là một dòng chảy liên tục, nối liền quá khứ, hiện tại và tương lai. Những gì đã qua chưa hẳn là đã kết thúc, những gì đã kết thúc có thể lại rất cần và quý giá đối với hiện tại và tương lai.

Từ lịch sử 50 năm của ngành Dầu khí Việt Nam, có thể rút ra những bài học, kinh nghiệm quý giá:

(1) Đối với ngành dầu khí cả ở Việt Nam và quốc tế, cũng như bất cứ một ngành nghề nào khác, khi có một tầm nhìn chiến lược đúng, đường lối, chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và hoàn cảnh quốc tế sẽ là yếu tố quyết định để tranh thủ được các cơ hội, khắc phục được các thách thức, nhất là ngày nay, trong “thế giới phẳng” đầy cạnh tranh, đang bước vào thời kỳ phát triển kinh tế tri thức... Phát huy nội lực, tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh hoạt động dầu khí trong nước, đặc biệt là ở vùng biển nước sâu, xa bờ thuộc thềm lục địa Việt Nam; chú trọng đầu tư dầu khí ở ngoài nước là yêu cầu tất yếu để phát triển bền vững.

(2) Nguồn nhân lực phải được đào tạo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, khoa học công nghệ, tay nghề cao, tay nghề giỏi. Phải xây dựng tính chuyên nghiệp, vì nếu thiếu tính chuyên nghiệp về lâu dài chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Phải có chính sách về con người đúng đắn, cụ thể, thống nhất, ổn định, bình đẳng và gắn bó. Nếu không xử lý được việc đó trong quá trình phát triển, chúng ta sẽ bị mất nguồn lao động chất lượng cao. Tập thể lãnh đạo có tri thức kể cả kỹ năng về quản lý (management skill), có tinh thần đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục tiêu phát triển bền vững ngành dầu khí là đầu tàu lôi kéo cả cộng đồng lớn mạnh.

(3) Dầu khí là tài nguyên không tái tạo, sớm muộn cũng cạn kiệt. Phải sớm triển khai nghiên cứu thăm dò dầu khí phi truyền thống (khí than - CBM, khí đá phiến-shale gas, hydrat khí...) và tham gia nghiên cứu các dạng năng lượng tái tạo khác (gió, mặt trời, địa nhiệt, dòng chảy, thủy triều, sinh học...).

Tìm hiểu, học tập kinh nghiệm, truyền thống của các thế hệ những người làm dầu khí để xây đắp ngành Dầu khí Việt Nam không ngừng phát triển bền vững, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, giữ vững chủ quyền biển đảo và xóa đi “nỗi nhục nghèo, lạc hậu” của đất nước.